

BẢN TIN ĐẶC BIỆT XUÂN BÌNH NGỌ



BẢN TIN



SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH



SỐ 19



VĂN PHÒNG TỔNG HỘI

Email: tonghoisvsqtb@gmail.com

Website: [TÔNG HỘI CUU SVSQTB QLVNCH](http://TONG_HOI_CUU_SVSQTB_QLVNCH)

TỔNG HỘI TRƯỞNG: VŨ ĐÌNH HIẾU

ĐT: 469-776-4652—Email: hieu.vu53@yahoo.com

CT Hội Đồng Quản Trị: Vũ Đình Hiếu

CT Hội Đồng Cố Vấn: Nguyễn Như Thành

CT Hội Đồng Giám Sát: Nguyễn Hữu Nhân

CT Hội Đồng Điều Hành: Vũ Đình Hiếu

Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại: 503-380-7853

Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy lưu hành mỗi 4 tháng. Đây là Bản Tin Số 19 Đặc Biệt mừng Xuân Bính Ngọ với nội dung như sau:

Giới thiệu nội dung

Thông báo về việc gửi bài

Tổ chức điều hành Tổng Hội

Phân ưu đồng môn

Thư Xuân của Tổng Hội Trưởng

Tin tức sinh hoạt (Thư Mời Đại Hội 2026)

Bài gửi về Mừng Xuân Bính Ngọ

Trang thơ Xuân Tình Lính

Trích sách Những Sự Thật Chiến Tranh VN

Trang Độc Giả

Trang các links liên kết

Trang hình sinh hoạt Cư An Tư Ngụy

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC GỬI BÀI CHO BẢN TIN

Ban Biên Tập Bản Tin thành thật cảm ơn tất cả Quý Huynh Trưởng, Đồng Môn, Chiến Hữu thuộc các Quân Binh Chung QLVNCH và thân hữu đã gửi văn thơ, tài liệu, hình ảnh, video cho chúng tôi. BBT cũng rất lấy làm khích lệ khi nhận được sự ưu ái ủng hộ và ý kiến xây dựng của quý vị để Bản Tin ngày càng tốt đẹp và phong phú hơn.

Tất cả bài vở đăng trong Bản Tin không nhất thiết phù hợp với hoàn cảnh, đường lối và chủ trương của Tổng Hội. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình; Và để phù hợp với khuôn khổ của Bản Tin chúng tôi xin được phối hợp với tác giả để rút gọn hay sửa đổi khi cần. Bài đến trễ sẽ đăng trong BT kế tiếp Các bài dài hơn sẽ dành đăng trong Đặc San hay trích đăng nhiều kỳ. Xin tiếp tục gửi bài hay liên lạc về BBT:

Chu Q. Đại: daichu43@gmail.com

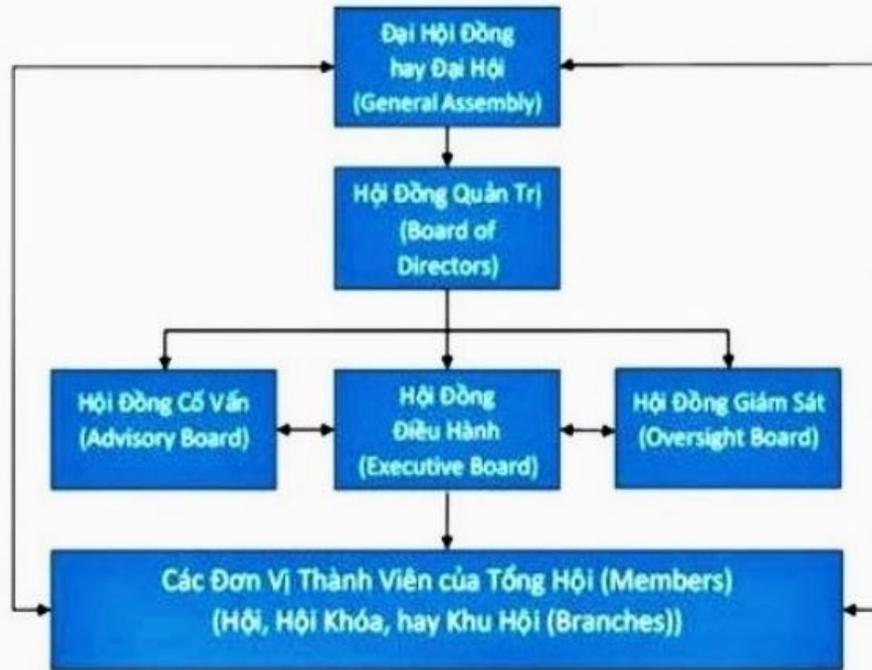
Phan Quốc Ý: Giason90@msn.com

Lê Duy Tôn: leton5419@gmail.com

Lê Nam: usavsc.ca@aol.com



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC và BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ QLVIỆT NAM CỘNG HÒA



	<p>TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH 2512 Centaurus Dr. Galand, TX USA 75044 THT Vũ Đình Hiếu ĐT: (469) 776-4652 TTK Chu Quang Đại ĐT: (503) 380-7853</p>	
---	--	---

Lá Thư Xuân Bính Ngọ 2026

Kính thưa quý niên trưởng, huynh trưởng, chiến hữu đồng môn,

Nhân dịp đầu năm Bính Ngọ 2026, Hội Đồng Chấp Hành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trù Bị, ban biên tập Bản Tin Cư An Tư Ngụy xin gửi đến quý niên trưởng, huynh trưởng, chiến hữu đồng môn, cùng quý quyền lời cầu chúc tốt lành nhất, vạn điều may mắn. Thay mặt cho Hội Đồng Điều Hành, tôi xin báo cáo về các thành quả Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trù Bị và tất cả cựu sinh viên sĩ quan trừ bị chúng ta đã thực hiện được trong năm 2025 vừa qua.

Kể từ khi được quý niên trưởng, chiến hữu đồng môn tin tưởng, trao nhiệm vụ điều hành Tổng Hội từ tháng Tám năm 2024, Hội Đồng Điều Hành chúng tôi vẫn tiếp tục, cố gắng làm tròn trách nhiệm trao phó như các huynh trưởng tiền nhiệm trước đó.

Đặc biệt, huynh trưởng Chu Quang Đại cùng ban biên tập thực hiện Bản Tin Cư An Tư Ngụy đã rất sốt sắng tiếp tục phát hành Bản Tin đều đặn, gia tăng số lượng bản tin thường xuyên và tài liệu thêm phần phong phú.

Năm nay, được sự khuyến khích, hường ứng của quý niên trưởng, chiến hữu đồng môn, Ban Biên Tập bản tin cố gắng thực hiện số đặc biệt Mừng Xuân Bính Ngọ 2026.

Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy là sợi dây liên lạc trong đại gia đình sĩ quan trừ bị chúng ta, cũng là niềm hãnh diện để chúng ta cùng gia đình, thân hữu có một Mùa Xuân đầy đủ, ấm áp hơn.

Một lần nữa, trước thềm năm mới Bính Ngọ, Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trù Bị, cùng với ban biên tập Bản Tin Cư An Tư Ngụy chân thành cảm ơn quý Niên Trưởng, Chiến hữu Đồng môn, thân hữu vẫn còn nặng lòng với tình Huynh Đệ Chi Bình, và cầu chúc tất cả quý Niên Trưởng cùng quý quyền một năm mới:

Dồi Dào Sức Khỏe, An Khang, Phúc Lộc.

Trân Trọng
Cựu SVSQ Vũ Đình Hiếu



Đại diện Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm

Thơ Xuân

*Xuân sang đẹp giấc mơ hồng
Cho người lữ khách âm lòng tha hương
Đường trần dẫu nặng tuyết sương
Xuân tươi mang đến yêu thương cho đời*

*Mừng Xuân tươi đẹp rạng ngời
Mang nhiều hy vọng cho người trần gian
Ánh hồng tỏa khắp muôn phương
Điểm tô nét đẹp yêu thương tuyệt vời*

*Tân Xuân khẩn nguyện cùng Trời
Cầu cho Tổ Quốc rạng ngời vinh quang
Ông Bà Cha Mẹ khang an
Gia đình hạnh phúc nhân gian thái hòa*



Lời Chúc Xuân Bính Ngọ

**Tân Xuân Bính Ngọ
Trăm Họ Cát Tường
Đồng Hương Yêu Thương
Chúc Mừng Năm Mới**



*Bính Ngọ Tân Xuân
Mã Đáo Thành Công
Cộng Đồng Hồng Phát
Đầu Năm Kính Chúc*

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Quy Chế Bầu Cử Hội Đồng Quản Trị

-Chiếu bản Điều lệ và bản Nội quy của Tổng hội -Chiếu nhu cầu công vụ cuộc bầu cử tân HĐQT/THCSVSQ TB-QLVNCH sẽ được tổ chức nhân Đại Hội Toàn Quốc ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại Thành phố Wichita, Kansas USA với các điều khoản được ấn định như sau:

Điều 1- Cử tri Cử tri tham gia cuộc bầu cử HĐQT/TH gồm 1.1 Đương kim Chủ tịch Ban Chấp hành hay đại diện chính thức của các Hội địa phương, thành viên của Tổng Hội CSV/SQ Nam Định, Thủ Đức, Đồng Đế, Long Thành tham gia và hiện diện trong Đại hội, Bầu Cử 1.2 Mỗi Hội thành viên là một cử tri được nhận một (1) phiếu bầu 1.3 Hội thành viên là Hội chính thức gia nhập và chấp nhận Nội quy của Tổng Hội 1.4 Được chính thức thành lập có ít nhất là mười (10) hội viên và các điều kiện chiếu chương 7 NQTH.

Điều 2- Ứng cử viên

2.1 Muốn ứng cử hoặc được đề cử vào các chức vụ trong HĐQT, ứng viên phải hội đủ các điều kiện được ấn định như sau: Là cựu thành viên hay thành viên đương nhiệm của Hội Đồng Quản Trị Tổng hội hay của Ban Chấp Hành hiện hữu tại các Hội địa phương.

2.2 Có hạnh kiểm tốt Không vi phạm Nội quy, quy chế bầu cử Không có thành tích hoạt động cho CS trái với chủ trương của TH Có thiện chí và phương tiện để thi hành hữu hiệu nhiệm vụ được tin thác.

Điều 3- Thể thức ứng cử/ đề cử

3.1 Thành viên của HĐQT/TH được đại hội đề cử hay ứng cử theo thể thức đơn danh. Phần vụ đề cử, ứng cử và bầu cử sẽ được thực hiện cho mỗi chức vụ, theo thứ tự như sau: (a) Quản trị viên số 1, (Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch HĐ Chấp Hành/ Tổng Hội Trưởng) (b) Quản trị viên số 2, (Chủ tịch HĐ Cố vấn) (c) Quản trị viên số 3, (Chủ tịch HĐ Giám sát) (d) Quản trị viên số 4, (Thành viên HĐ Quản trị) (e) Quản trị viên số 5, (Thành viên HĐ Quản trị)

Điều 4. Thể thức Bầu Cử.

4.1. Các ứng viên được đề cử hay ứng cử sẽ được bầu theo thể thức phổ thông, trực tiếp và kín theo thứ tự như được ấn định trong điều 3.1 (a,b,c,d,e) nêu trên.

4.2. Thư ký đoàn của Đại hội Bầu Cử sẽ phát phiếu bầu cho đại diện các Hội địa phương đến tham dự, mỗi Hội một (1) phiếu bầu.

4.2. Sau khi các hội thành viên đã nhận phiếu và ghi danh ứng viên được Hội tuyển chọn, đại diện các Hội sẽ bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu đặt trước đại hội trong Hội Trường.

Điều 5. Kiểm phiếu

5.1. Thư Ký Đoàn sẽ công khai kiểm phiếu, số phiếu phải ít hơn hay bằng số phiếu đã phát ra. Sau đó Thư Ký Đoàn đề cử một (1) nhân viên bốc phiếu, một (1) nhân viên hô tên ứng viên và một (1) nhân viên ghi kết quả cuộc kiểm phiếu trước sự hiện diện của Chủ Toạ Đoàn và ứng viên hay đại diện ứng viên.

Điều 6. Tuyên bố kết quả

6.1. Kết quả sẽ được tuyên bố sau khi bầu cử cho mỗi chức vụ theo thứ tự ghi trong điều 3.1.

6.2. Người có phiếu cao nhất được tuyên bố đắc cử vào chức vụ đã được bầu.

6.3. Nếu có hai ứng cử viên có phiếu ngang nhau, ứng viên niên trưởng, cao tuổi hơn, sẽ đắc cử 6.4. Nếu có khiếu nại, kết quả sẽ được tuyên bố tạm thời cho đến khi Chủ Toạ Đoàn giải quyết xong đơn khiếu nại.

Điều 7. Bàn Giao

7.1. Sau khi có kết quả chính thức, cựu thành viên HĐQT sẽ bàn giao cho Tân thành viên HĐQT trước sự hiện diện của các thành viên của Tân và Cựu HĐQT/TH. hoặc hai bên bàn giao vào một ngày tương thuận.

7.2 Hồ sơ bàn giao gồm các văn kiện liên quan đến Tổng Hội như Bản Điều lệ; Nội quy; Quy Chế Bầu cử; Huấn Thị Điều Hành; Hồ sơ tài chánh, cứu trợ; Danh sách thành viên chính thức của Tổng Hội v.v. và Bản Tổng kết sinh hoạt trong nhiệm kỳ vừa qua.

Điều 8. Tổng kết

8.1 Thư Ký Đoàn sẽ chấm dứt nhiệm vụ sau khi bàn giao và sẽ chuyển giao hồ sơ bầu cử cho Tân HĐQT quản thủ và lưu lại bản sao. Bản Quy Chế Bầu cử này gồm có 8 điều ấn định các nguyên tắc căn bản để tổ chức bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2026-2029. Các vấn đề liên hệ khác sẽ do HĐQT giải quyết.

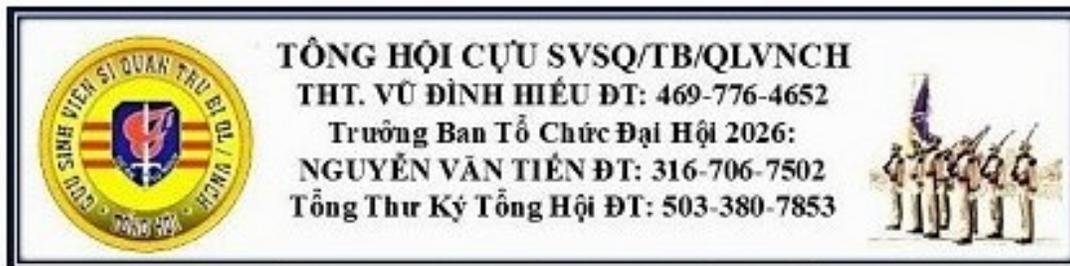
Ngày 20 tháng 4 năm 2026

TM Hội Đồng Quản Trị

Alpha VŨ ĐÌNH HIẾU (THT Đương nhiệm)

Trần Xuân Thời (Ủy viên Nghiên Cứu + THT- 2018-2023)

**Quy chế này được biên soạn chiếu điều 7.4 Bản Nội Quy Tổng Hội CSVSQ/TĐ HK. Quy chế Bầu cử sẽ được bổ túc trước khi bầu cử sau mỗi nhiệm kỳ.*



THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH 2026 Tại Wichita, KS USA

Chiếu theo biên bản Tiền Đại Hội ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tổng Hội tại TP. Houston, TX USA. Hội Thủ Đức Wichita KANSAS sẽ tổ chức Đại Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH 2026. Ban Tổ Chức xin thông báo đến toàn thể quý Huynh Trưởng, Đồng môn và gia đình vui lòng về họp mặt nhân kỷ niệm 75 thành lập Trường Sĩ Quan Trừ Bị và bầu Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ mới đồng thời hàn huyên an ủi nhau trong những năm tháng cuối đời!

*Giá thực phẩm Tiền Đại Hội: \$50 + Đại Hội: \$50 dollars/người gồm cả beer, nước.

Tiền Đại Hội ngày 28 tháng 8 năm 2026

-12:00 pm chào cờ tại Veteran Memorial Park (339 Veterans Pkwy Wichita KS 67203)

-15:00pm tiền đại hội tại Nguyễn Golden Hotel (6815 W Kellogg Dr Wichita KS 67209)

Đại Hội ngày 29 tháng 8 năm 2026

-15:00pm Đại Hội tại Nguyễn Golden Hotel (6815 W Kellogg Dr Wichita KS 67209)

Hotel có hai giá biểu: -phòng 4 người \$100 Dollars/ ngày

-phòng 2 người \$75 Dollars /ngày

Phone (316) 942-5600 _ fax: (316) 943-1540 _ Email (goldenhotel6815@gmail.com)

*Hotel có phương tiện đưa rước ... hoặc gọi cho: - Tiến Nguyễn (316)706 -7502,

- Đôn Văn Lê (316)773-5118 - Liệu Trần (316)469-8322 **từ chiều Thứ Sáu: 27/8/2026**

***ĐỂ DỄ DÀNG GHI DANH** và tránh thất lạc Check, kính mời quý vị gọi thẳng cho Alpha Tiến Nguyễn số Điện Thoại: (316) 706-7502

Địa chỉ: 1817 S Prescott St Wichita KS 67209 hay là Email: tien0310@hotmail.com trước ngày 15 tháng 7 năm 2026 để ban tổ chức tiện việc sắp xếp.

Trân trọng kính mời

TUN TỔNG HỘI TRƯỞNG

Trưởng Ban Tổ Chức

Alpha Nguyễn Văn Tiến_Hội Trưởng HTD WICHITA, KS USA

Email: tien0310@hotmail.com ; ĐT: 316-706-7502



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH
THT. VŨ ĐÌNH HIẾU ĐT: 469-776-4652
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội 2026:
NGUYỄN VĂN TIẾN ĐT: 316-706-7502
Tổng Thư Ký Tổng Hội ĐT: 503-380-7853







Trân Trọng Kính Mời

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐẠI HỘI TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRỪ BỊ

THIỆP MỜI



ĐẠI HỘI TN 2026
CUỐI TUẦN 27- 28-29 THÁNG 08
TẠI TP. WICHITA, KANSAS USA
KỶ NIỆM 75 NĂM THÀNH LẬP
TRƯỜNG SĨ QUAN TRỪ BỊ QLVNCH

Trân Trọng Kính Mời



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH
THT. VŨ ĐÌNH HIẾU ĐT: 469-776-4652
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội 2026:
NGUYỄN VĂN TIẾN ĐT: 316-706-7502
Tổng Thư Ký Tổng Hội ĐT: 503-380-7853



Chương Trình Tiền Đại Hội 2026 Tại TP. Wichita, KS USA
(Thứ Bảy Aug 28-2026 tại Nguyễn Golden Hotel)

- 12:00 pm chào cờ tại Veteran Memorial Park
(339 Veterans Pkwy Wichita KS 67203)
- 15:00pm **Khai mạc Tiền Đại Hội** tại Nguyễn Golden Hotel
(6815 W Kellogg Dr Wichita KS 67209)
- 1- Chào quốc kỳ Việt-Mỹ + Phút mặc niệm (BTC) **10'** (*Quân nhân Có QP và Phu nhân lên sấp hàng để sau chào cờ có chụp hình kỷ niệm*)
- 2- ALPHA/TBTC giới thiệu HĐQT & HĐĐH và các phái đoàn Cựu SVSQ tham dự
- 3- Diễn văn chào mừng của Tổng Hội Trường Vũ Đình Hiếu 3'
- 4- Tổng Thư Ký kiêm TBBT tường trình về Sinh Hoạt Tổng Hội 5'
- 5- Thảo luận đề tài: Kế Hoạch thập Chương => **Alpha Nghiên Cứu Trần Xuân Thờ.**
 - a-(**Bầu chủ tọa đoàn**) Bầu Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2026 - 2029
 - b-Giới thiệu Tân Hội Đồng Quản Trị
 - c-Vấn đề Hậu duệ CATN
 - d- Ý kiến+đề nghị (**Chỉ LHT, Hội Trường và Đại Diện**)
- 6- Biểu quyết nơi tổ chức Đại Hội năm 2027 và các vấn đề khác 10'
- 7-Tiệc Tiền Hội Ngộ + Chương trình Văn nghệ. **Bế mạc**



Kỷ niệm Đại Hội 2014 tại Atlanta, Georgia USA

Bài phát biểu trong Tiễn Đại Hội 2025 tại TP Houston, TX USA của Alpha Trần Xuân Thời-Ủy viên Nghiên Cứu của Tổng Hội-Cựu Tổng Hội Trưởng

Nhân Kỷ Niệm ngày Truyền Thống năm thứ 74 Trường Bô Binh QLVNCH (1951-2025)

Quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu,

Trước hết, tôi xin gửi lời chào mừng quý Niên trưởng, quý Chiến hữu đã không quản ngại đường xá xa xôi, nước non ngàn dặm ra đi, tham dự Kỷ niệm ngày Truyền Thống thứ 74 (1951-2025) của Cựu Sinh viên Sĩ Quan Trừ Bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Việt Nam vốn là một quốc gia thống nhất từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau. Sau khi Nhật đảo chánh quân Pháp ở Đông Dương, ngày 11 tháng 3 năm 1945, Hoàng Đế Bảo Đại đã tuyên Cáo Việt Nam độc lập, trong bản Tuyên ngôn có đoạn:

“Chiều tình hình thế giới nói chung và tình hình Á Châu nói riêng, chính phủ Việt Nam long trọng công khai tuyên bố, kể từ ngày hôm nay hiệp ước bảo hộ ký với Pháp được bãi bỏ và đất nước thu hồi chủ quyền độc lập quốc gia”.

Khâm thử,

Huế, ngày 27 tháng giêng năm thứ 20 triều Bảo Đại

Sau đó, Hiệp ước Vịnh Hạ Long được ký kết vào ngày 5 tháng 6 năm 1948 Pháp quốc công nhận nền độc lập của Việt Nam và thành lập Quân đội Quốc Gia Việt Nam.

1- Trường Sĩ Quan Trừ Bị

Sau thế chiến thứ II, với chính sách ngăn ngừa sự bành trướng của Cộng Sản quốc tế (US containment policy) từ Âu sang Á. Hoa Kỳ cung cấp viện trợ quân sự và kinh tế cho các quốc gia chống lại chủ nghĩa cộng sản với các kế hoạch: (a)-Kế hoạch Marshall: Cung cấp hỗ trợ tài chính để tái thiết nền kinh tế châu Âu nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cộng sản; (b)- Thành lập NATO: Thiết lập một liên minh quân sự để chống lại sự xâm lược của Liên Xô ở châu Âu. –(c)- Chính sách ngăn chặn: Áp dụng chiến lược ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản trên toàn cầu. – (d)-Hỗ trợ các chế độ chống cộng: Ủng hộ các chính phủ và phong trào chống cộng sản, ngay cả khi là chế độ độc tài. – (e)- Can thiệp quân sự: Tham gia vào các cuộc xung đột để ngăn chặn sự lây lan của chủ nghĩa cộng sản ở các khu vực trọng điểm bắt đầu can thiệp quân sự vào Việt Nam.

Tổng thống Harry Truman viện trợ quân sự cho Việt Nam để tăng cường quân lực. Quốc Trưởng Bảo Đại ký Sắc Lệnh ngày 15 tháng 7 năm 1951, kêu gọi tổng động viên: Thanh niên tuổi từ 18 đến 28 đều phải nhập ngũ. Những người có bằng từ Cao đẳng Tiểu học trở lên có đủ điều kiện nhập học khóa sĩ quan trừ bị. Viện trợ quân sự của Hoa Kỳ đã giúp ngân khoản cho chính phủ Việt Nam: (a)-Di chuyển Trường Sĩ Quan tại Đập Đá Huế được thành lập năm 1948 lên Đà Lạt với danh xưng mới Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. (École Militaire Interarmes). (b)-Thành lập thêm hai Trường Sĩ Quan Trừ Bị (Écoles d' Officiers de Reserve) tại Nam Định và Thủ Đức.

(1)-Khóa I Nam Định và Khóa I Thủ Đức được khai giảng vào ngày 1 tháng 10 năm 1951. Trường Nam Định chỉ huấn luyện được 1 khóa rồi ngưng hoạt động vì Việt Minh được Trung cộng hỗ trợ mở chiến dịch Đông Xuân tại Miền Bắc. Trường Thủ Đức đào tạo được 5 khóa thì tạm ngưng huấn luyện năm vào tháng 2 năm 1955, chiếu điều khoản giảm trừ binh bị của Hiệp Định Geneve ký ngày 20 tháng 7 năm 1954. Hiệp Định Geneve do Thực Dân Pháp và Công Sản ký kết, tự động phân đội Việt Nam ra miền Nam Bắc trái với ý chí của toàn dân, đã vi phạm quyền dân tộc tự quyết (right to self-determination) của Quốc Gia Việt Nam do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo.

(2)-Trường Thủ Đức tái hoạt động vào tháng 2 năm 1957 từ khóa 6 và được cải danh thành Liên trường Võ khoa Thủ Đức. (Thu Duc Military Center) gồm thêm các Trường: Thiết giáp, Pháo binh, Công binh, Quân cụ, Truyền tin, Quân chính, Thông vận binh, Thể dục quân sự. Tháng 10 năm 1961, các trường chuyên môn được tách ra khỏi Liên trường Võ khoa Thủ Đức, ngoại trừ 3 Trường Bộ binh, Thiết giáp và Thể dục Quân sự. Ngày 1 tháng 8 năm 1963, Trường lấy lại danh hiệu cũ lúc ban đầu là Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Năm 1964, Trường lãnh thêm nhiệm vụ đào tạo các cán bộ Đại đội trưởng và Tiểu đoàn trưởng. Cũng kể từ năm 1964 tuyển sinh vào học sĩ quan trừ bị phải có văn bằng Tú tài 1 trở lên hoặc chứng chỉ tương đương. Ngày 1 tháng 7 năm 1964 Trường được cải danh thành **Trường Bộ Binh (Infantry School)**.

(3)-Trường đào tạo từ khóa 1 (1951) đến khóa 27 (1967) theo thứ tự từng năm nhưng khi chiến cuộc leo thang, nhu cầu đòi hỏi nhiều sĩ quan khiến số khóa tăng lên từ trên 2 khóa mỗi năm. Kể từ năm 1968 trở đi thì mỗi khóa được gọi là "1/68", "2/68", "1/69", "2/69"... và cuối cùng là khóa 3/75. Kể từ năm 1968 công việc đào tạo sĩ quan trừ bị của Trường Thủ Đức được bổ túc bởi Trường Sĩ Quan Đồng Đé ở Nha Trang. Cuối năm 1973, Trường Bộ binh Thủ Đức được lệnh di chuyển về Huân khu Long Thành. Đến giữa tháng 4 năm 1975 lại di chuyển về Thủ Đức. Đến 30 tháng 4 năm 1975, các Trường đào tạo Sĩ Quan Trừ bị VNCH ngưng hoạt động.

2- Tổng Hội

Sau gần ¼ thế kỷ, Trường Sĩ Quan Trừ Bị đã đào tạo được khoảng 80,000 Sĩ Quan kiêu hùng, phục vụ trong mọi quân, binh chủng, sánh vai với khoảng 6,600 Sĩ quan Hiện dịch xuất thân từ Võ Bị Quốc Gia và các sĩ quan Không Quân và Hải quân trên mọi chiến trường chống Cộng sản từ Bắc chí Nam. Ngày 30-4-1975, vì thiếu sự hỗ trợ của đồng minh, VNCH lui binh. Một số CSV cố thủ tại quê nhà, một số di tản ra ngoại quốc. Tại hải ngoại, sau thời gian thích nghi với cuộc sống mới, các cựu Sinh Viên đã bắt đầu thành lập các đoàn thể tại các tiểu bang Hoa kỳ và tại các quốc gia tự do từ đầu thập niên 1980.

Đến giữa thập niên 1980, Tổng Thống Ronald Reagan phái Đại tướng John Vessey sang Việt Nam thương thảo về ba vấn đề: (a)-Tìm kiếm cựu quân nhân Hoa Kỳ mất tích (MIA); (b)-vấn đề đoàn tụ gia đình (ODP); và (c)-vấn đề phóng thích tù nhân chính trị (HO).- Các văn thư đính kèm do Đại Tướng John Vessey, Nghị Sĩ HK Boschwitz và Tổng Thống Clinton gửi chiến hữu Trần Xuân Thời, nguyên Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam Tiểu bang và Liên bang Hoa Kỳ, về tiến trình thương thảo với CSVN, nghi trình tại Quốc Hội Hoa Kỳ và vấn đề thiết lập bang giao với Cộng sản Việt Nam sau 20 năm cấm vận vì CS Hà nội vi phạm Hoà Ước Ba Lê năm 1973. Đại tướng Vessey cho biết ban đầu Chính phủ Hà nội không chịu phóng thích tù nhân chính trị, sợ nguy hại đến nền an ninh. Tướng Vessey tường trình với Tổng thống Reagan về sự lo ngại của Bắc Bộ Phủ. Tổng thống Reagan cho biết sẽ bảo trợ tất cả những chiến binh được phóng thích qua định cư tại Hoa kỳ, sau đó mới có sự thoả thuận qua chương trình HO (Humanitarian Operation).

Nhờ các đợt di dân thuyền nhân, đoàn tụ gia đình và HO, một số động cựu sinh viên đã được Chính Phủ Hoa Kỳ bảo trợ đến định cư tại Hoa Kỳ, đã gia tăng nhân số của cựu sinh viên tại các tiểu bang Hoa Kỳ. Nhưng mãi đến đầu thập niên 2000, mới có sự phối hợp sinh hoạt cấp quốc gia và quốc tế qua các đại hội tại Houston, WADC, Louisiana, Canada, Úc Châu, San Jose, CA. Chúng ta tri ân quý Niên trưởng và Chiến hữu đã tham gia vào công tác tổ chức cơ chế Tổng hội và thăng tiến sinh hoạt từ đầu thập niên 2000 đến nay.

Trong thập niên 2010, Tổng hội tổ chức đại hội ở Georgia, mở màn cho một giai đoạn mới. Sau Đại hội Georgia năm 2014, các đại hội lần lượt được tổ chức tại Florida, Dallas, Houston, Oklahoma... Qua thập niên 2020, các đại hội được tổ chức tại St. Paul Minnesota State Capitol năm 2022, tại San Jose, CA, năm 2023 và kỷ niệm ngày Truyền Thống năm 2024 đã được tổ chức tại San Diego, CA vào hai ngày 17-18 tháng 8 năm 2024, họp mặt và bầu Tân Hội Đồng Quản Trị cho nhiệm kỳ 2024-2026. Đại hội tháng 9 năm nay 2025 sẽ được tổ chức tại Houston, TX. Tính từ đại hội 2014 tại Atlanta, GA, đến 2025 Tổng hội đã phát hành 16 Bản Tin, và 3 Đắc San. Đại hội San Diego 2024 đã phát hành Kỷ Yếu Thập Niên ghi nhận sinh hoạt trong giai đoạn từ năm 2014 đến 2024.

3- Hoạt Động

Tổng Hội là tổ chức được thành lập chiếu luật về hiệp hội phi lợi nhuận (NPO- Not for profit organization). Hiện nay tại Hoa Kỳ có 50 bộ luật tại 50 tiểu bang. Các hội tại tiểu bang, tùy nhu cầu, có thể hoạt động có giấy phép (de jure) do tiểu bang cấp. Điểm lợi của giấy phép là giúp tổ chức có tư cách pháp nhân (legal entity), được thụ hưởng các quyền lợi luật định như xin miễn thuế (501 (c)(3) ... hoặc không xin giấy phép (de facto). Mỗi thành viên của Hội là một chiến sĩ nhân quyền đang xây dựng dân chủ cho Việt Nam bằng cách tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị. Trong suốt 50 năm (1975-2025), từ ngày di tản chiến thuật, ngoài một số cựu sinh viên cố thủ trên quê hương, một số khác lần lượt qua thời gian đã tái định cư tại các quốc gia tự do và quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã được ghi trong bản Nội quy. Một số mục tiêu chính được tóm lược như sau:

(1)-Thăng tiến tình huynh đệ chi binh. (2)- Tạo môi trường gặp gỡ, khuyến khích tinh thần tương thân, tương trợ, hỗ trợ thương phế binh và gia đình tử sĩ. (3)- Đóng góp vào công tác duy trì nền văn hoá Việt tộc và phát huy văn hóa Việt Nam hải ngoại. Phục vụ Cộng đồng, tham gia sinh hoạt trong các lĩnh vực văn hoá, xã hội, kinh tế chính trị tại các quốc gia nơi có người Việt tỵ nạn Cộng sản đang sinh sống, truyền thông tình tự dân tộc và tinh thần quốc gia qua các thể hệ dậu duệ. (4)- Góp phần tranh đấu nhằm tái lập lập, tự do, dân chủ, nhân quyền và hạnh phúc thực sự cho đồng bào quốc nội.
“Việc nhân nghĩa, cốt ở yên dân. Quân điều phạt trước lo trừ bạo”

Tổng hội là một tập thể chiến binh kiêu hùng, đa năng, đa hiệu đã thể hiện khả năng, kinh nghiệm quản trị về mọi ngành sinh hoạt quốc gia liên quan đến văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao trước 1975 ... Tổng hội luôn kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng, liên tục tranh đấu để tái lập tự do, dân chủ, nhân quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam, hầu giúp cho đại nghiệp cứu quốc của toàn dân chóng được viên thành. Khi đó “Cờ Vàng sẽ mọc thiên phương, vạn hướng và sẽ không còn loại Cờ Máu đỏ lòm”.

4-Đại Hội

(1)- Đại hội nhằm kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng, tri ân các chiến hữu đồng môn, chiến sĩ đồng minh Hoa Kỳ, các quốc gia tham chiến, và hơn 3 triệu dân, quân, cán, chính VNCH, đã hy sinh trong cuộc chiến chống Cộng sản.

(2)- Kiểm điểm công tác đã thực hiện trong thời gian qua và hoạch định chương trình cho tương lai, hỗ trợ hậu duệ với hoài bảo “Làm cho khắp nơi vang tiếng người Việt Nam cho đến muôn đời.”

(3)- Thăng tiến sinh hoạt của Tổng Hội quyết tâm thực thi tôn chỉ “Tổ Quốc -Danh Dự-Trách Nhiệm”. Tổng hội phục vụ tập thể đồng hương, tập thể chiến hữu VNCH, đóng góp vào đại nghiệp tái lập tự do, dân chủ, nhân quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ và hạnh phúc thực sự cho đồng bào quốc nội.

(4)- Tổng Hội phục vụ Việt Nam Cộng Hòa, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Khôi Dân, Quân, Cán, Chính đã di tản ra ngoại quốc vẫn tiếp tục công tác tranh đấu cho quê hương, hợp tác với tập thể chiến sĩ các quân binh chủng và đồng bào đang cố thủ tại quê nhà, trong úng, ngoại hợp, chờ cơ hội tái lập sự toàn vẹn lãnh thổ từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau.

(5)- Trong công tác xây dựng dân chủ cho Việt Nam. Tổng hội đương nhiên không công nhận sự hiện diện bất hợp pháp của nhà cầm quyền Cộng sản trên quê hương tại Miền Bắc từ 1954 vì Cộng sản Hà nội và Thực dân đã đơn phương ký kết Hiệp Ước Geneve, phân đôi Việt Nam ra hai Miền Nam Bắc, vi phạm quyền dân tộc tự quyết, trái với nguyện vọng của toàn dân Việt Nam do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo.

(6)- Năm 1975, Đảng Cộng Sản Hà nội, một lần nữa, đã vi phạm Hòa Ước Ba Lê ký kết năm 1973. Hoà ước 1973 quy định các quốc gia ký kết vào Hoà Ước Ba Lê phải tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của VNCH và công nhận quyền Miền Nam Việt Nam lựa chọn chính thể cai trị qua một cuộc bầu cử tự do dưới sự giám sát quốc tế.

(7)- Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Cộng sản Bắc Việt xâm lăng VNCH bằng vũ lực trái với công pháp quốc tế và áp đặt nền cai trị độc tài vô sản chuyên chính trên quê hương điêu tàn suốt 50 năm qua. Lê Duẩn TBT đảng CS đã tuyên bố Bắc Việt xâm lăng VNCH là đánh cho Nga Xô và Trung cộng, đưng là rước voi dày mỡ tổ.

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội
Dơ bẩn thay, nước Đông hải không rửa sạch mùi”.

Chính phủ và Quân lực VNCH, Dân, Quân, Cán, Chính đành phải di tản ra hải ngoại để bảo vệ thực lực, chờ ngày phục quốc để giải phóng quê hương vì:

“Quê ta chôn ấy giờ tang thương lắm
Mảnh đất ưu phiền hai chữ nắng mưa”

5- Quốc nạn thức trung thần, gia bản tri hiếu tử

(1)- Mặc dù có quan điểm khác nhau về ngày 30 tháng 4 năm 1975. Việt Nam Cộng Hòa thực sự chưa bao giờ chính thức đầu hàng quân xâm lăng Cộng sản vẫn là ý kiến áp đảo. Ý kiến này cho rằng hành vi yêu cầu buông súng của cựu Tướng Dương Văn Minh ngày 30 tháng 4 năm 1975, là hành vi bất hợp lệ vì cựu Tướng Dương Văn Minh không phải là Tổng Thống hợp hiến chiếu theo tinh thần của Hiến Pháp VNCH. Lời kêu gọi buông súng này đã sa vào bẫy của CS khiến cho biết bao quân sĩ anh hùng của QLVNCH phần thì tuần tiết, phần thì căm thù giặc, nghiêng đến gãy cả hàm răng, chết đứng giữa trận tiền hoặc đành lui binh vào hiểm địa hoặc bị tù tội chôn vùi cả một thời thanh xuân.

Những chiến sĩ đã hy sinh hoặc sống còn đều là những anh hùng hào kiệt của dân tộc Việt đáng được ngàn năm ghi danh vào sử sách. Đó là danh dự vĩnh viễn của Dân, Quân, Cán, Chính của Việt Nam Cộng Hoà.

“Trượng phu không hay xé gan bẻ cột phù cương thường
Hà tất tiêu dao bốn bể, lưu lạc tha hương
Trời Nam nghìn dặm thẳm, mây nước một màu sương ...
Nào ai tỉnh, nào ai say, chí ta ta biết lòng ta ta hay
Nam nhi sự nghiệp ư hồ tử, hà tất cùng sầu đối cỏ cây”

(2)- “Quốc có quốc pháp, gia có gia quy”. Chiếu Điều 56 Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa năm 1967, Ông Trần Văn Hương đã đảm nhiệm chức Tổng thống khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức vào ngày 21/4. Nếu ông Trần Văn Hương không đảm nhiệm chức tổng thống nữa thì chủ tịch Thượng viện, lúc đó là ông Trần Văn Lắm, sẽ là người ngồi lên ghế tổng thống. Sau đó ba tháng, chính quyền sẽ tổ chức bầu cử lại. Cựu Tướng Dương Văn Minh, lúc bấy giờ, không phải phó tổng thống, không phải chủ tịch Thượng viện, cũng chẳng được bầu lên... Về mặt pháp lý, việc cựu Tướng Dương Văn Minh trở thành tổng thống là hoàn toàn vi hiến”.

(3)- Quốc hội Việt Nam thời bấy giờ có 3 khuynh hướng theo nhận xét của một vị cựu Dân biểu VNCH: “Sau Hiệp Định Paris, nhìn thấy trước mắt con đường liên hiệp tâm lý các khối thế lực: Phật giáo, Công giáo, Đảng phái đều ra sức chống Tổng Thống Thiệu để dành chỗ, làm cho tình hình trở nên rối ren hơn, chỉ có lợi cho Cộng sản. Trong giai đoạn đó, 3 nhóm họp thành khối đối lập DTXH theo đuổi ba chương trình khác nhau: (1) nhóm Phật giáo chống Thiệu và muốn Thiệu ra đi bằng mọi giá. 2) nhóm Đảng phái lo củng cố đảng. 3) nhóm thân tướng Minh muốn ông Dương Văn Minh thay thế Tổng Thống Thiệu.”

(4)-Trước hoàn cảnh trong không ấm, ngoài không êm như vậy, Việt Nam Cộng Hoà đành đành phải lui binh để bảo toàn thực lực, hẹn ngày tái chiếm Việt Nam. Quân tử không oán Thiên vu nhân. Đồng minh và cấp lãnh đạo VNCH cũng đã cố gắng hành xử

hết khả năng của mình. Không nên trách tha nhân về sự cố mà chính mình không làm gì khá hơn được. Dù muốn, dù không, quá khứ là quá khứ, là kinh nghiệm, không thay đổi được. Nỗ lực chung hiện nay là mỗi chiến hữu trong cương vị của mình, tích cực góp phần xây dựng tương lai của giống nòi mới là quan trọng. Được đào luyện thành chiến sĩ mà không tiếp tục chiến đấu trong trận chiến nhân quyền hay chính trị hiện nay chẳng khác nào đã cày sâu cuốc bẫm mà không trồng trọt. “The one who learns and learns and does not practice is like the one who plows and plows and never plants” (Platon).

(5)-Socrates đã nhận định: Lui binh không phải thất bại. Thất bại là lui binh mà không chuẩn bị ngày Đông sơn tái khởi. - Falling down is not failure. Failure comes when you stay where you have fallen”. Đa số chúng ta đang ở trong hoàn cảnh “Quốc thù vị báo đầu tiên bạch- Hận nước chưa trả xong, đầu đã bạc, nhưng gương mài bóng nguyệt đã bao ngày”. Là những chiến sĩ nhân quyền, chúng ta đang chiến đấu vì quyền lợi của dân tộc và truyền lại gương oanh liệt, hào hùng tranh đấu vì hạnh phúc của toàn dân cho hậu duệ. Thành công không có bí quyết. Thành công là kết quả của sự chuẩn bị- sẵn sàng- là nỗ lực xây dựng tương lai dựa vào kinh nghiệm quá khứ- There is no secrets to success. It is the result of preparation, hard work and learning from failure”. Colin Powell”

Kính chúc quý vị hưởng trọn niềm vui “huynh đệ chi binh” trong ngày tái ngộ.

Đại hội Houston ngày 27-28 tháng 9 năm 2025

Trần Xuân Thời
Ủy Viên Nhiên Cứu
Cựu Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội.



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

Các Đồng Môn Cư An Tư Ngụy

Các Chiến Hữu Dân, Quân, Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa
Đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trong công cuộc đấu tranh bảo vệ
Chính nghĩa Quốc Gia và tự do dân chủ của Dân Tộc Việt Nam
chống lại Cộng sản độc tài Hà Nội tay sai của Trung Cộng và
Cộng sản Quốc Tế

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cùng quý Tang Quyền và thân hữu về sự ra đi của các Huynh Đệ
và Chiên hữu ở khắp nơi.

Thành tâm nguyện cầu cho Anh linh Các Tử Sĩ
được an nghỉ nơi cõi vĩnh phúc.

Nguyện cầu Anh linh Tử sĩ phù hộ cho công cuộc đấu tranh dành lại
tự do công lý và nhân quyền của Dân tộc Việt Nam chóng thành công

*“...Chắp nén hương trước bàn thờ Tổ Quốc
Cùng nghiêng mình cung kính trước Anh Linh
Chúc hồn anh mau về cõi trường sinh
Sau một đời tận hiến cho Quê mình”*

Đại diện Hội Đồng Quân TRỊ
Tổng Hội Trưởng
Alpha Vũ Đình Hiếu

TRANG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QUÂN LỰC
VIỆT NAM CÔNG HÒA



Ông NGUYỄN THÀNH KHÁNH KHÓA 16 TRƯỜNG BỘ BINH QLVNCH
Tạ Thế ngày 28 Tháng 12 Năm 2025 tại Seattle, WA USA
Thượng thọ 84 tuổi



CỤ ÔNG PHAOLO HUỲNH VĂN LẠC KHÓA 3 SQTĐ THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 02 Tháng 01 Năm 2026 tại Sacramento, CA USA
Thượng thọ 99 tuổi



ÔNG NGUYỄN PHƯỚC BẢO TỔ KHÓA 27 BỘ BINH QLVNCH
Tạ Thế ngày 12 Tháng 01 Năm 2026 Tại SAN JOSE, CA USA
Thượng thọ 82 tuổi



HT TRẦN HỒNG MINH KHÓA 24 TRƯỜNG BỘ BINH QLVNCH
Tạ Thế ngày 18 tháng 01 Năm 2026 tại Portland, OR USA
Thượng thọ 87 tuổi



Thiếu tá NGUYỄN TRỌNG NGHỊ KHÓA 8 LIÊN TRƯỜNG VKTĐ
Tạ Thế ngày 27 tháng 12 Năm 2025 tại WA USA
Thượng thọ 87 tuổi



TỪ XA TÔI NHỚ VỀ ANH

Thanh Huyền K19



Cho mình tan tác khắp nơi
Xuôi theo vận nước nổi trôi phận người
Lênh đênh phiêu dạt phương trời
Người trong Quốc Nội kẻ ngoài Năm Châu!
Cho dù xa cách bao nhiêu
Mối tình đồng đội vẫn nhiều nhớ thương
Cho mình mãi mãi không quên
Mầu cờ, đơn vị và tên bạn hiền ...
Người còn chịu mãi ưu phiền
Nơi quê hương Mẹ cơ hàn tháng năm
Trên đường phố đã thay tên
Xót xa kỷ niệm ngày đêm nào lòng!
Từ miền đất lạ long đong
Cảm thông với nỗi đau lòng của nhau
Gọi là tình nghĩa trước sau
Của người chiến hữu bên nhau một thời!
Đã từng khe suối ven đồi
Một bao cơm sấy đưng ngồi bên nhau
Khói Quân Tiếp Vụ thơm râu
Như thêm tình nghĩa cho nhau ấm lòng!
Biết bao kỷ niệm chiến trường
Kể sao cho hết đoạn đường chiến binh
Từ xa tôi nhớ về Anh.

Nhớ ngày nhập ngũ tòng quân
Chi binh huynh đệ kết tình thâm sâu
Cùng nhau diệt giặc tuyến đầu
Xa trường lửa đạn với nhiều chiến công
Nói theo gương đức tiền nhân
Điểm tô trang sử liệt oanh anh hào
Ngờ đâu vận mệnh nước nhà
Hết thời binh lửa lại là gian nan!

“...Ngày tôi gặp Nó nét đăm chiêu đêm nhập ngũ...”

Năm Ngọ nói chuyện Ngựa



Mở đầu câu chuyện “Năm Ngọ nói chuyện Ngựa” tự nhiên tôi lại nghĩ ngay đến Lục súc tranh công mà ngày còn nhỏ đã phải học trong chương trình cổ văn ở trung học. Chuyện bằng thơ Nôm, kể sáu con vật nuôi trong nhà tranh nhau công trạng của mình. Trâu thì cho rằng mình phải làm ăn vất vả mới sinh ra thóc, gạo; Chó thì rằng có công coi nhà giữ trộm; Dê thì rằng có công trong việc tế lễ; Gà thì rằng có công gáy sáng, xem giờ; Lợn thì rằng có công trong việc quan, hôn, tang, tế... Đến anh lượt chàng ngựa người ta thấy ngay cái bản tính... “thẳng như ruột ngựa”:

Ngựa nghe nói, tím gan, nổi phôi,
Liên chạy ra hầm hí vang tai:
"Ó! này, này, tao bảo chúng bay,
Đố mặt ai dài bằng mặt ngựa?"

Tuy rằng thú, cũng hai giống thú,
Thú như tao ai dám phen lê [phân bì]
Tao đã từng, đi quán, về quê,
Đã ghe trận đánh nam, dẹp bắc.

...

Ông Cao Tổ năm năm thượng mã,
Mới dựng nên cơ nghiệp Lưu gia,
Ông Quan Công sáu ải thoát qua,
Vì cậy có Thanh Long, Xích thố
...

Các chú đặng ăn no, nằm ngủ,
Bởi vì ta cần cán, giữ gìn.
Khẩn khẩn lo nhà trị, nước yên,
Chồn chồn đặng nông bô lạc nghiệp.

Các chú những nằm trong xó bếp,
Tài các người ở chôn quê mùa.
Đừng đừng buông lời nói khật khù
Bớt bớt thói chê bai giốn giác.

Nếu tao chẳng lo trong việc nước,
Giặc đến nhà ai để chúng bay?
Thật biết một mà chẳng biết mười,
Chớ lừng lẫy cậy tài, cậy thế.

Nghe xong lời “điều trần” của ngựa, chủ nhà chỉ biết phán hai câu:
Đại tiểu các hữu kỳ tài,
Vô đắc tương tranh nhĩ ngã.

Hai câu sau cùng đúng là “nho chùm nho trái” khiến bọn học trò chúng tôi còn phải học thêm câu điển nôm: “Vật lớn vật nhỏ đều có một nghề tài giỏi riêng cho nên không được ganh tị lẫn nhau”.



Giống ngựa nổi tiếng Westphalian của Đức

Trong đoạn thơ vừa dẫn, anh chàng ngựa còn có một điều để tự hào về bản thân mình qua câu “Đố mặt ai dài bằng mặt ngựa?” khiến người ta liên tưởng đến câu nói “đầu trâu mặt ngựa” để diễn tả những khuôn mặt “đen” của giới giang hồ có “số má”.

Nhưng chưa hẳn là vậy vì cũng khuôn mặt ngựa đã tạo nên một tài tử lừng danh chuyên đóng phim hài hước chiếu tại Sài Gòn vào thập niên 60. Đó là anh hề Fernandel, người Pháp. Ai đã coi phim có Fernandel đóng một lần là không thể quên được khuôn mặt này qua các

bộ phim nổi tiếng như “Alibaba và 40 tên cướp” hoặc Don Camilo trong vai cha sở trong một làng miền Bắc nước Ý.

Fernandel nổi tiếng đến nỗi được Đức Giáo Hoàng Piô XII mời đến Vatican để ngài... “được gặp một linh mục danh tiếng nhất sau Giáo hoàng!”. Anh tên thật là Fernand Contandin, bà mẹ vợ thường giới thiệu anh với mọi người là “Contandin la Fernand d’elle” (Fernand chồng con gái tôi). Thế là Contandin lấy biệt danh Fernandel và trở thành vua hề nổi tiếng thế giới. Người ta kể có lần Fernandel đi dự đám ma, cái nét “mặt ngựa” của anh trong bầu không khí trang nghiêm khiến cho mọi người không khỏi bậm bực cười thầm!



Tiếng Việt quả là phong phú. Trong Lục súc tranh công có nhắc đến Xích Thô (ngựa đỏ) là tên con ngựa có bộ lông màu hồng do Quan Công cưới. Trái lại, ngựa đen tuyền người ta bảo đó là “ngựa ô”, chẳng hạn như trong bài dân ca Lý ngựa ô hay Ngựa ô thương nhớ có những câu như “Khớp con ngựa ngựa ô... Ngựa ô anh khớp, anh khớp cái kiệu vàng...”.

Tuy vậy, không thể áp dụng cách “suy ra” để nói con mèo đen là “mèo ô” mà phải là “mèo mun”, cũng tương tự với con chó có bộ lông màu đen phải là “chó mực” chứ không ai nói... “chó ô”! Người nước ngoài học tiếng Việt chắc phải điên đầu vì những trường hợp hắc búa như vậy

Fernandel với khuôn mặt dài như mặt ngựa

Ngựa có nhiều màu sắc, nếu bộ lông màu trắng gọi là “ngựa bạch” hay còn gọi là “bạch mã”. Ngày nay các cô gái đến tuổi cập kê luôn mơ tưởng đến “bạch mã hoàng tử” cưới con ngựa trắng “phi nước đại” vào... cuộc đời của mình!

Trong Tây du ký của Lê Thừa Ân cũng có con ngựa trắng là đồ đệ thứ tư của Đường Tăng, sau Tôn Ngộ Không, Trư Ngộ Năng và Sa Ngộ Tĩnh. Con ngựa trắng có nguồn gốc từ con rồng nên được gọi là Bạch Long Mã hay Tiểu Bạch Long là con của Tây Hải Long Vương. Do có lỗi lầm nên Quan Thế Âm Bồ Tát đã cho phò giá Đường Tăng để chuộc tội.



Đường Tăng trên lưng Bạch Long Mã cùng 3 đồ đệ trên đường đến Tây Trúc

Ngựa có bộ lông màu đen pha đỏ đậm là “ngựa hồng” nhưng chắc chắn không thể nào sánh bằng con Xích Thố của Quan Vân Trường ngày xưa. Nếu lông nâu tím đỏ pha đen được gọi là “ngựa tía” và màu trắng sọc đen là “ngựa vằn”. Loại ngựa vằn này ngày nay người ta vẫn thắc mắc không biết đó là “con ngựa đen sọc trắng” hay là “ngựa trắng có sọc đen”.

Ngựa vằn nổi bật với những vằn trắng và đen xen kẽ, chúng là loài động vật hoang dã sống theo bầy đàn, khác hẳn loài tương cận có quan hệ gần gũi như ngựa và lừa. Ngựa vằn Grevy ở châu Phi là loại ngựa hoang chạy nhanh nhất, đạt tới vận tốc 72km/giờ lúc bị săn đuổi.



Tạo hóa thật trớ trêu vì đã sinh ra một con ngựa được đặt tên là Eclyse, đó là sự kết hợp của ngựa trắng và ngựa vằn. Tưởng chừng như có kẻ chơi ác phun sơn trắng xóa lên mình con ngựa, rồi giữa chừng bị bắt quả tang, gã bỏ chạy tháo thân để lại tác phẩm còn dang dở: chỗ trắng như tuyết, chỗ vằn vện loàn ngoằn.

Bộ lông trắng tuyết pha sọc vằn của ngựa Eclyse hoàn toàn là do sự xếp đặt ngẫu nhiên của tạo hóa. Eclyse đã trở thành tâm điểm thu hút sự chú ý ở nông trại Schloss Holte Stukenbrock, nằm giáp ranh biên giới giữa Đức và Hà Lan. Chủ nông trại cho biết:

“Eclyse thừa hưởng sự pha trộn giữa hai dòng máu không chỉ về ngoại hình mà còn cả về tính cách. Bình thường nó tỏ ra hiền dịu, dễ dạy bảo chẳng khác gì ngựa mẹ Eclipse, nhưng đôi khi tính khí lại bất chợt hung hăng đúng như “phong cách” ngựa vằn của ông bố Ulysses!”.



Ngựa vằn Eclyse

Ngựa cũng đã đi vào tôn giáo. Đức Thích Ca Mâu Ni luận về bốn loại ngựa. Loại thứ nhất là loại ngựa tuyệt hảo. Ngay khi người chủ nhắc roi lên, nó sẽ biết là chạy hay dừng lại. Đây là loại ngựa “thượng hạng” có thể hiểu rõ mọi việc tận chân tơ kẽ tóc.

Loại thứ hai là loại ngựa tốt. Khi người chủ nhắc roi lên, nó không chạy ngay nhưng khi roi đung vào mình nó thì nó sẽ hiểu. Loại thứ ba là loại ngựa bình thường. Nó không làm theo lệnh của chủ ngay cả khi bị quất roi. Chỉ khi người chủ điên lên và quất mạnh vào nó thì mới chạy. Loại cuối cùng là loại ngựa kém. Nó không chạy ngay cả khi bị quất roi mạnh. Người chủ không còn cách nào khác phải vụt thật mạnh làm nó đau thấu xương mới chạy.

Đức Phật sau đó thuyết giảng về 4 loại người tương ứng với loài ngựa. Loại thứ nhất cảnh giác khi biết được bản chất vô thường của cuộc sống, họ giống như loại ngựa thượng hạng. Loại thứ hai không nhanh nhạy nhưng sau khi chứng kiến cuộc sống thế gian hoa nở hoa tàn, trăng tròn rồi khuyết, đời người lúc thăng lúc trầm, họ cũng kịp thời tự giác. Họ giống như loại ngựa tốt.

Loại thứ ba phải mất nhiều thời gian hơn để học được một cách khó khăn và chỉ đến khi chịu đựng thống khổ hoặc chính bản thân họ gặp tai ương thì mới bắt đầu tỉnh ngộ. Loại cuối cùng nói đến những người không chịu hối tiếc cho đến khi bị ốm nặng đang trên bờ vực của cái chết. Lúc đó họ mong muốn có một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải trong cuộc đời để có một sự khởi đầu mới nhưng đã quá muộn.

Trở lại Việt Nam, hình ảnh con dê đực gán cho nam giới có tính trăng hoa, ưa tán tỉnh phụ nữ để rồi “quất ngựa truy phong”. Người bình dân hay dùng cụm từ “dê gái”, nếu tuổi đã cao mà còn ham “dê gái” thì bị gọi là “dê cụ”, “dê xồm” hay “dê đạo lộ”! Ngược lại, con ngựa lại là “biểu tượng” của những người phụ nữ thuộc loại “voi giày, ngựa xéo”. Bạn không tin ư?

Kho tàng văn chương bình dân có tiếng lóng “con ngựa”, thậm chí còn có cụm từ “con đĩ ngựa”, để ám chỉ những phụ nữ hiếu dục nhưng cũng có thể người bị cho là “ngựa” chỉ là cách gán ghép ác ý của những người trong cơn giận giữ.

Người miền Trung còn dùng cụm từ “Con ngựa Thượng Tứ” mà nhà văn xứ Huế Nhã Ca giải thích trong một truyện cùng tên. Đây là đoạn đối thoại giữa hai người đàn ông, một lớn, một nhỏ:



- Bác ơi, người ta hay chửi "con ngựa Thượng Tứ" là nghĩa làm sao, bác."

- Ui chui choa. Tiếng đó nặng lắm nghe. Người ta chửi mấy con đĩ ngựa, mấy đứa con gái hư. Người ta chửi "đồ ngựa thượng tứ" là con nó hết xài rồi, đồ gái thú rồi. Cậu muốn biết thì tui kể cho mà nghe nì. Cửa Thượng Tứ là tên chính của cửa Chánh Tây, người mình gọi là Thượng Tứ, tại vì ở cửa thành nì có có trại huấn luyện ngựa, có rúra thôi... Con ngựa tứ là con ngựa chạy giỏi. Trại ngựa

này phải huấn luyện cho vua những con ngựa tứ chạy đã nhanh mà phải sải đều bốn vó. Con ngựa phải đẹp, lông mượt, chân dài, mắt tinh khôn...

- Ngựa tứ là ngựa đẹp, chạy giỏi, vậy tại sao nhiều cô con gái bị rúra là ngựa Thượng Tứ.

- Cũng không chỉ rúra mô, cậu nờ. Người ta còn noái hỏi trước có Mã binh chuyên lo về ngựa. Ngựa thao diễn chạy từ cửa Thượng Tứ tới Gia Hội, từng đoàn rúc rúc, lồng lộn, ý nói mấy con tinh ranh lồng lộn tìm đực như ngựa cái đó cậu ơi.

À ra thế. Ngựa Thượng Tứ nói khác đi chính là những con “mèo động đực” như dân gian thường ví von. Ở một khía cạnh khác, con ngựa cũng dính dáng một ý nghĩa xấu đối với những kẻ tham nhũng, phạm pháp vì họ phải ra trước “vành móng ngựa” mà tiếng Anh gọi là “bar of courts” hay “bar of judicature” được thiết kế giống như hình chiếc móng ngựa.

Tại sao lại gọi là “vành móng ngựa” chứ không phải là “vành móng trâu” hay “vành móng bò”? Có người giải thích hỏi xưa ở La Mã, khi xử tội, trừng trị các phạm nhân, người ta thường dùng ngựa để xé xác hoặc dày xéo lên thân thể của họ. Bên Tàu cũng có hình thức “tứ mã phanh thây”, tàn bạo không kém gì thời La Mã xưa.

“Vành móng ngựa” là biểu hiện một điềm xấu nhưng người Tây Phương lại tin tưởng rằng chiếc móng ngựa hình chữ U là vật linh thiêng mang lại sự may mắn. Người ta treo móng ngựa trước cửa để xua đuổi ma quỷ, ngăn cản điều ác và cái xấu vào nhà.

Móng Ngựa trong năm 2014 là một biểu tượng được thiết kế đặc biệt qua các bộ sưu tập thời trang cho thấy mối quan tâm trong năm Giáp Ngọ tại thị trường thời trang Châu Á. Từ quần áo cho đến đồ trang sức, từ Chloe cho đến Hermes, từ cao cấp cho đến bình dân, biểu tượng Móng Ngựa đã làm một cuộc xâm lăng ngoạn mục.

Thập niên 60-70 vào thời trẻ của nhiều người, trong đó có tôi, rất khoái nhân vật truyện tranh Lucky Luke [1], với biệt danh “bắn nhanh hơn cái bóng của mình”. Lucky Luke “một mình một ngựa” lang thang khắp miền Tây nước Mỹ vào cuối thế kỷ 19 để bảo vệ công lý và lẽ phải. Đồng hành với chàng cao bồi này là Jolly Jumper, được mệnh danh là “chú ngựa chạy nhanh nhất miền Tây”. Là con ngựa đặc biệt, Jolly Jumper biết đi trên dây, thông minh tới mức cùng chơi cờ với Lucky Luke và khi nói chuyện có thể trích dẫn cả văn học.

Jolly Jumper nhiều lần cứu Lucky Luke thoát khỏi những cảnh ngộ khó khăn nhưng hai nhân vật này thường xuyên trêu trọc nhau. Có lần Jolly Jumper “chọc quē” Lucky Luke soi gương trước khi đi gặp người đẹp, chàng cao bồi chê lại Jolly Jumper “ở trường” vì chú ngựa này trên mình “chỉ có một cái yên nhỏ che thân”.



Jolly Jumper đánh cờ với Lucky Luke, chú chó Rantanplan nằm... gặm quân cờ

Người Phương Tây còn coi ngựa là một trong những chòm sao được hình tượng hoá qua người bắn cung Sagittarius xuất hiện dưới dạng hình “nhân mã”, cũng tương tự như cung Ngọ trong mười hai cung của phương Đông. Từ con vật đời thường, với bản tính tốt đẹp mà con người đã gán cho nó, thần thánh nó, huyền thoại nó, ngựa đã trở thành hình tượng nghệ thuật, trở thành con vật linh thiêng, hoá thân vào đời sống văn hoá tâm linh.

Về nhân tướng, theo quan niệm của Phương Đông, những người sinh năm con ngựa thường có cá tính phóng khoáng, không căn cơ, có năng lực suy nghĩ độc lập và ít để bụng, “thẳng như ruột ngựa!”. Gặp việc gì họ cũng thường bắt tay làm ngay, không chân chừ do dự. Nhưng chính sự nhanh nhẹn đó lại cấu thành điểm yếu của họ: nóng vội và thiếu kiên nhẫn thành thử mới có câu “ngựa non háu đá”.

Nhân nói về ngựa đá, người Nga có lời khuyên: “Hãy cẩn thận khi đứng phía trước con dê, cẩn thận khi đứng phía sau con ngựa và với con người thì đứng bất cứ phía nào cũng phải dè chừng”. Chỉ khi nào mắt nhắm tay xuôi người ta mới chợt nhận ra chân lý: “ngựa chết là ngựa không đá”.

Đó là một bài học thâm thúy về con người, chúa tể của muôn loài. Cũng từ ngựa ta có một chuyện đáng để suy gẫm trong Cổ học Tinh hoa: “Tái ông thất mã” [2]. Nếu ai cũng giữ được thái độ “dừng dưng” như ông già họ Tái khi mất ngựa thì cuộc đời sẽ trở nên đơn giản vì mất đó lại được đó, vui buồn cứ kéo đến rồi đi, có lúc “lên xe, xuống ngựa” nhưng cũng có lúc phải “làm thân trâu ngựa”.

Nhân dịp năm mới Giáp Ngọ, người viết bài này chỉ xin chân thành chúc bạn đọc giữ được tâm “ung dung tự tại” trước những biến cố của cuộc đời vì trong cái rủi luôn có cái may.

Chú thích:

[1] Lucky Luke là chàng cao bồi, nhân vật chính trong bộ truyện tranh cùng tên do họa sĩ người Bỉ Morris sáng tác từ năm 1946. Những truyện Lucky Luke đầu tiên được in trên báo Spirou tiếp đó Pilote, trước khi được phát hành dưới dạng tập truyện tranh. Những tập truyện tranh này thành công rực rỡ, phát hành 270 triệu bản qua 31 thứ tiếng.

Hình ảnh không đổi cuối mỗi tập truyện là Lucky Luke cưỡi chú ngựa Jolly Jumper đi về phía cuối chân trời và hát bài "Tôi là gã cao bồi nghèo đơn độc, rong ruổi trên đường dài xa quê hương, mà đường về nhà còn xa..." bằng tiếng Anh:

“I'm a poor lonesome cow-boy
And a long far way from home”

Tượng Lucky Luke và Jolly Jumper tại Charleroi (Bỉ) nơi các nhân vật chuyện tranh ra đời như Spirou, Lucky Luke, Marsupilami, Ball and Bill...

[2] Đọc thêm về chuyện “Tái ông thất mã” qua bài viết “Góp nhặt buồn vui thời cải tạo” tại:

<http://chinhhoiuc.blogspot.com/2012/09/gop-nhat-buon-vui-thoi-cai-tao.html>

downloaded trên Internet:

<https://chinhhoiuc.blogspot.com/2014/01/nam-ngo-noi-chuyen-ngua.html>
31/7/2025 at 3:09PM



Nguyen Chinh shared a link.
January 28

Năm Ngọ nói chuyện Ngựa

Mở đầu câu chuyện "Năm Ngọ nói chuyện Ngựa" tự nhiên tôi lại nghĩ ngay đến "Lục súc tranh công" mà ngày còn nhỏ đã phải học trong chương trình cổ văn ở trung học. Chuyện bằng thơ Nôm, kể sáu con vật nuôi trong nhà t... See More



Nguyễn Ngọc Chính's Hồi Ức Một Đời Người: Năm Ngọ nói chuyện Ngựa
chinhhoiuc.blogspot.com

Thanks for dropping by my blog and hope you'll enjoy reading it.

Like · Comment · Share 👍 19 💬 5

Hy Triet Tran, Vinh Phan, Thi Tran and 16 others like this.

Tien Hoang Chúc Nguyen Chinh ăn Tết vui vẻ. Năm Mới An Bình Khoẻ Mạnh Mọi Sự Như Ý.
January 28 at 4:58pm · Unlike · 📢 1

Oanh Vu Kinh Chúc Co Chu và Gia đình "Năm Mới Sức Khỏe tràn đầy - Ngan Vạn điều May Man
January 28 at 6:50pm · Unlike · 📢 1

Hai Le Chúc Anh Chị và gia đình Năm mới sức khỏe, hạnh phúc.
January 28 at 10:03pm · Unlike · 📢 1

Bích Tuyết Nguyễn Anh Nguyen Chinh ơi, anh post lại dưới dạng notes trên FB để cho bạn bè bên VN được đọc với 😞 Tiếc quá! Chúc xuân an lạc.
January 29 at 10:16am · Like

Nguyen Chinh Xin cảm ơn các bạn về những lời chúc đầu năm
February 2 at 6:22pm · Like · 📢 3

(Trích Hồi Ức Một Đời Người, Chương 10: Thời xuống lỗ)
Hồi Ức Một Đời Người gồm 9 Chương:

Chương 1: Thời thơ ấu (từ Hà Nội vào Đà Lạt)

Chương 2: Thời niên thiếu (Đà Lạt và Ban Mê Thuột)

Chương 3: Thời thanh niên (Sài Gòn)

Chương 4: Thời quân ngũ (Sài Gòn – Giảng viên Trường Sinh ngữ Quân đội)

Chương 5: Thời cải tạo (Trảng Lớn, Trảng Táo, Gia Huỳnh)

Chương 6: Thời điều linh (Sài Gòn, Đà Lạt)

Chương 7: Thời mở lòng (những chuyện tình cảm)

Chương 8: Thời mở cửa (Bước vào nghề báo, thập niên 80)

Chương 9: Thời hội nhập (Bút ký những chuyến đi tới 15 quốc gia và lãnh thổ)

Tác giả đang viết tiếp Chương cuối cùng mang tên... Thời xuống lỗ (thập niên 2000 cho đến ngày xuống lỗ)!



Đại Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH Toàn Quốc 2015 tại Orlando, FL USA



XUÂN THA HƯƠNG

Vũ Đình Hiếu

Sau hơn một tháng sống với người bảo trợ, tôi cùng ông bạn Phương lại khăn gói quả mướp già từ thành phố nhỏ Hanover, tiểu bang Pennsylvania. Hôm đó là ngày 20 tháng 12 năm 1975, tôi vẫn còn nhớ rõ vì hôm sau là sinh nhật tôi. Lúc người đại diện nhà thờ đến tiễn đưa, ông bà Sunday đưa ra vài ý kiến để hai đứa tôi suy-nghĩ lại. Có quen biết ai ở thành phố Fargo, tiểu bang North Dakota không? Bạn bè ở đó có hứa hẹn giúp đỡ gì chưa? Còn nếu nhất định ra đi, sao không ở lại ăn Noel với chúng tôi rồi hãy đi.

Lúc đó tôi rất buồn, trong lòng nhiều nỗi lo âu, chẳng biết tương lai sẽ đi về đâu! Quyết định ra đi có lẽ cũng vì buồn, ông bà bảo trợ cũng những hội viên khác trong nhà thờ, đối xử rất tốt với hai đứa tôi. (culture shock, chưa hiểu nếp sống cũng như phong tục tập quán của người Hoa-Kỳ). Tôi tự nhủ, “Không sao! Tới đâu thì tới... Từ trên vùng cao nguyên, về tới Saigon... rồi chiều 30 tháng tư xuống một chiếc xuồng nhỏ, theo đường sông chạy ra biển... Mình chẳng còn gì để lo, để luyến tiếc và cũng chẳng có gì buồn hơn là phải sống xa quê hương”.

Người tài xế xe bus Greyhound, yêu cầu mọi người lên xe, đã đến giờ khởi hành. Tôi quay sang bắt tay ông Sunday, định nói đôi lời cảm ơn, từ già, trông thấy bà bảo trợ đang lấy khăn lau nước mắt. Tôi cắn chặt hai hàm răng, khẽ cúi đầu chào rồi khoác chiếc ba lô lên vai, đi lên xe. Lúc đó tôi chỉ có vài bộ quần áo do hội Hồng Thập Tự Hoa Kỳ cho lúc còn ở trong trại tỵ nạn Fort Indian Town Gap, và vẫn còn đi đôi giày nhà binh.

Tụi tôi đến Fargo, North Dakota vào khoảng 4 giờ sáng ngày 22 tháng 12, được hai người bạn quen trong trại ra đón đưa về nhà. Gọi là nhà chứ thực ra đó là một chiếc trailer (nhà di động) nhỏ, hai phòng ngủ chứa sáu ông độc thân. Tôi đóng đô trên chiếc ghế sofa nơi phòng khách, chiếc ba lô và đôi giày ‘bote de saut’ để vào một góc.

Fargo là thành phố lớn nhất trong tiểu bang North Dakota, dân số lúc đó khoảng năm mươi ngàn người. Dân ‘Mít’ mới đến khoảng hơn một trăm, tuy nhiên rất thân mật, đùm bọc lẫn nhau vì là một cộng đồng nhỏ. Hầu hết người Việt tỵ nạn ở đây đều được các nhà thờ Tin Lành Lutherant bảo trợ. Họ chăm sóc người tỵ nạn rất sốt sắng, nói chung người Hoa Kỳ ở North Dakota rất tốt, cởi mở. Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp đến, cộng đồng người Việt do ông Nguyễn Bích M. lãnh đạo dự định tổ chức một buổi tiệc xuân để nói

lên tiếng nói của một dân tộc, lòng yêu thương quê hương và cũng để cảm ơn lòng tốt của những người bảo trợ Hoa Kỳ.

Tôi được mấy ông bạn cho biết sơ về chương trình tổ chức Tết. Vì ít nhân lực, tất cả các gia đình (khoảng năm bảy gia đình chính) đều phải chia nhau lo phần ẩm thực, làm chả giò, com chiên, v. v... còn đám độc thân bạn tôi, có chút hiểu biết phải lo phần văn nghệ cho buổi tiệc. Ông đại diện cộng đồng là người rất nổi tiếng, hoạt bát, hiểu biết rộng. Ông ta dùng tài ngoại giao nhờ được một phụ nữ Hoa Kỳ tập cho mấy cô gái Việt Nam cách đi đứng để trình diễn thời trang chiếc áo dài quê hương, mà đã cho đám đàn ông con trai chúng ta được nhiều lần ‘mát mặt’. Thú thật hồi đó tôi vẫn còn máu du côn trong người, hơi một chút là mặt đỏ tía tai, chạm tự ái dân tộc, ‘sừng-cò’, sẵn sàng ăn thua, thí mạng cùi. Từ ngày lấy vợ, tôi mới ‘xẹp cò’, bỗng dung sợ chết, sợ nắng, sợ gió... cái gì cũng sợ. Ở nhà bị chèn ép quá rồi cũng quen, bây giờ ngày hai bữa sớm xách ô đi, chiều xách ô về, vợ bảo sao nghe vậy, cho ăn gì ăn nấy. Hèn chi, nhà tôi đi đâu cũng khoe với các bà khác ‘ông nhà tôi dễ nuôi’.

Trong một cộng đồng nhỏ, có thêm tôi và Phương, mọi người Việt đều biết, mấy người lớn kín đáo hỏi thăm, hai cậu mới đến là người như thế nào? Một hôm có anh Đỗ N. đến thăm, ngồi trên ghế sofa trông thấy chiếc ba lô và đôi giày trần, anh nói ‘Trông cái ba lô, tôi thấy thương quá... mà của ai vậy?’. Từ đó tôi bớt bơ vơ, anh chị N. cuối tuần nào cũng mời tôi lên nhà ăn cơm. Chẳng biết mấy ông bạn của tôi có ‘nở’ gì với bà con ở Fargo không, sau đó tôi được mời đến gặp ông M. trưởng ban tổ chức bữa tiệc xuân, và được giao cho nhiệm vụ làm xướng ngôn viên cho buổi tiệc. Đó là chuyện chưa từng khoe với vợ... nàng chề là tôi hát đã hết hay và cũng đã hết hơi, nên phải bỏ tiền ra nuôi mấy con chim để nghe chim hát.

Thời gian trôi qua nhanh, ngày Tết đã đến, đám độc thân bọn tôi phải đến sớm để dọn dẹp, sắp xếp bàn ghế. Cộng đồng người Việt chẳng có bao nhiêu nên phải tổng động viên. Các cô hôm đó được diện chiếc áo dài tha thướt, tập dợt đi qua đi lại trông cũng đẹp mắt làm mấy anh trong ban nhạc nổi hứng bắt đầu dạo nhạc... và bản đầu tiên ban nhạc cho bà con nghe thử là bài ‘Hãy nhìn xuống chân’. Tôi thâm nghĩ ... Quái! Ngày xuân con én đưa thoi sao lại hát bài này, bộ hết chuyện chơi rồi sao? Sau đó quên bẵng đi vì mãi mê ngắm mấy tà áo đi qua đi lại... đã thiệt!

Trong khi chờ đợi quan khách (mấy vị nhà thờ ‘sì pông sô’) đến, ban nhạc ngừng tay đi vòng cửa sau ra ngoài hút thuốc, người ra đứng đợi khách đến. Tôi kẹt ra không được, còn phải bàn nhiệm vụ với ông trưởng ban tổ chức. Bỗng dung ông bạn Phương từ ngoài đi vào thẳng đến chỗ tôi đang đứng, ghé vào tai nói nhỏ. “Trong nhà bếp, mấy bà đã đem đồ ăn đến, tao mới ‘chôm’ mấy cái chả giò ... lâu quá hai thằng con bà phước tụi mình mới được ăn đồ ăn Việt-Nam”. Tôi chỉ muốn ‘dợt’ theo ông bạn Phương nhưng ông

trưởng ban cứ kéo tôi đi chỗ này, chỗ khác thành ra không thực hiện được những điều mình ao ước.

Người Hoa Kỳ rất đúng giờ, được đón tiếp niềm nở, rồi hướng dẫn vào bàn ngồi chung với các gia đình Việt Nam mà nhà thờ của họ bảo trợ. Buổi tiệc bắt đầu đúng theo dự định, cũng có đôi lời chào mừng của ông trưởng ban tổ chức, ông ta cũng cắt nghĩa thêm về ý nghĩa, phong tục tập quán của người Việt trong những ngày Tết. Tiếp theo, một vị cao niên nhất lên chúc tết quan khách và cảm ơn lòng tốt của họ trong vấn đề bảo trợ, giúp đỡ người Việt. Đây là lúc cảm động nhất đối với người Việt tỵ nạn, bước đầu trên đường lưu vong. Vài người kín đáo lau nước mắt, nhớ thương quê hương, gia đình, thân nhân, bạn bè... đến bao giờ mới trở lại!

Phải nói rằng có lẽ người bảo trợ Hoa Kỳ ở Fargo, North Dakota lần đầu tiên được tham dự một buổi tiệc lớn trong một khung cảnh, văn hóa Á Đông. Trong khi ăn những món ăn Việt Nam như chả giò, gỏi, cơm chiên, v.v... mọi người còn được thưởng thức phần trình diễn thời trang áo dài, và phần văn nghệ vui vẻ. Lúc các cô trình diễn chiếc áo dài quê hương, nhiều ông bà bảo trợ tạm ngưng ăn, chạy lên chụp ảnh, mấy tấm ảnh áo dài xinh xắn hôm sau được lên trang nhất tờ báo ở Fargo. Còn phần văn nghệ phụ diễn, bản 'Hãy nhìn xuống chân', người Hoa Kỳ chẳng biết mô tê gì cũng vỗ tay bôm bốp tán thưởng rồi rít.

Buổi tiệc xuân diễn ra đúng như ý muốn của ban tổ chức. Máy ông Mục Sư quá hài lòng, lên cảm ơn ban tổ chức, người nào trông cũng vui vẻ. Có mấy bà già Mỹ, lăm lăm đi xuống bếp, chỉ tay hỏi món này, món nọ, khen lầy khen đẽ, đồ ăn Việt Nam ngon quá. Sau khi người Hoa Kỳ đã ra về những vị đứng tuổi trong cộng đồng ngồi lại với nhau đem rượu bia ra tâm sự cho qua đêm xuân để bớt nhớ quê hương. Một vài gia đình có người già, trẻ con xin về trước vì đã có người bị trúng gió hay cảm lạnh. Người đầu tiên ngã bệnh là Thúy, cô ca sĩ bắt đắc dĩ, xinh xắn trong ban văn nghệ, người đẹp bị trúng gió ói mửa tùm lum, được ông bạn trai đưa về sớm. Đám mấy ông thanh niên độc thân rủ nhau đi đến nhà một ông bạn khác nhậu tiếp. Tôi từ chối khéo, nói rằng kẹt phải ngồi tiếp chuyện với người lớn. Khi mấy ông bạn đi khỏi, tôi ngồi uống thêm một hai chai bia rồi cũng xin phép về lấy lý do mệt.

Về đến căn trailer đã hơn mười giờ đêm, nhà cửa vắng tanh, phe ta vui xuân như vậy là quá đã. Lúc đó mới cảm thấy đói, tôi lấy bánh mì sandwich ra ăn rồi tắt đèn, nằm trên ghế sofa, suy nghĩ vẩn vơ. Sở dĩ tôi về sớm vì buồn, mấy người Hoa Kỳ tôi đâu có quen ai, vừa mới bỏ nhà thờ bảo trợ đến đây, chân ướt, chân ráo, công ăn việc làm chưa có... tương lai vẫn mịt mù, chưa biết đi đến đâu! Từ ngày xa quê hương, tôi vẫn chưa nhận được tin tức gia đình, cha mẹ anh em hồi này ra sao? Còn mấy người bạn nữa! Tôi kéo tấm chăn lên đắp ngang ngực rồi thiếp dần vào giấc ngủ.

Đang ngủ say thì chuông điện thoại reo, đầu dây bên kia là ông M. trưởng ban tổ chức.

- Ở nhà có sao không?
- Dạ, có mỗi mình cháu ở nhà, còn Phương, Kế, Vĩnh đi nhậu chưa về. Tôi ngạc nhiên vì câu hỏi, ú ớ trả lời.
- Thế cậu có sao không?
- Dạ, thưa không, cháu vẫn bình thường.
- Thôi, để tôi gọi người khác. Ông ta nói xong rồi cúp máy.

Tôi lại tắt đèn ngồi trong bóng đêm, đang tìm câu trả lời... Hỏi gì mà kỳ cục, chắc là có chuyện gì đây! Khoảng mười lăm phút sau, điện thoại lại reo, người cầm máy điện thoại bên kia là anh N.

- Trong nhà có ai bị ói mửa gì không H.?
- Dạ thưa tôi không biết vì họ đi nhậu tới giờ này chưa về. Có chuyện gì vậy anh N?
- Chú chưa biết sao. Hồi nãy ăn tiệc, nhiều người bị trúng độc... Gia đình ông Hân bị hết cả nhà, tôi phải lên đưa vô bệnh viện... nghe nói còn nhiều người khác nữa. Lúc ăn tiệc chú thấy có món nào bị thiu không?
- Dạ cũng không biết, thưa anh vì tôi bận chạy tới chạy lui, quên đói về nhà mới ăn.
- Thôi chú đi ngủ đi! Chú hên lắm đó.

Như vậy là có chuyện gì “vỡ mặt” Rồi điện thoại bắt đầu reo tới tấp, hết người này hỏi thăm tới người khác. Trong cộng đồng nhỏ người Việt-Nam ở Fargo North Dakota đều quen biết nhau và rất đoàn kết, nhờ nghe nhiều cú điện thoại tôi mới rõ chuyện. Vì ít người Việt, mấy bà nội trợ phải làm quá nhiều đồ ăn nên đã làm trước đó ít ngày, có lẽ vì vậy thức ăn bị thiu, bị hư... Kết quả cả Tây lẫn Ta, ‘Sì Pông Sô’ lẫn ‘Rè Phu Gi’ dất dúi, bồng bế nhau đi bệnh viện. Hú vía, phúc mớ đời, tôi mà không bận, theo băng độc thân chui vào nhà bếp ăn vụng, chắc giờ này vẫn còn nằm nhà thương.

Trong lúc đó tại nhà anh Việt, nơi tụ họp của đảng độc thân. Anh ta có gia đình, cha mẹ vợ con đầy đủ nhưng hiếu khách nên đám độc thân thường đến nhà anh nhậu. Ngoài

ông bạn Phương, mấy anh độc thân còn có thêm An, to con tốt tướng như Mec Xi Cô, bọm nhậu. Lạ thật, hôm đó chưa uống được bao nhiêu phe ta đã choáng váng, thấm mệt, tuy nhiên vẫn chưa ai biết về vụ trúng độc đồ ăn. Rồi tới phiên ông bạn An đứng lên, lão đảo đi vào phòng vệ sinh... Chút xíu nữa An dẫm lên một ông bạn khác, đã gục nằm thẳng cẳng... có lẽ vừa lết từ phòng vệ sinh ra. Khung cảnh bên trong còn thảm hại hơn, anh chàng Phương nhà ta có tài ‘đá bạo’ (ăn nhiều), nôn oẹ tùm lum, ói ra đến mặt xanh mặt vàng, kiệt sức, Phương khuyu xuống ôm lấy bàn ‘cầu xí’ để ói khỏi văng tung toé ra ngoài. Bữa nhậu kết thúc khi cô em gái anh Việt gọi xe cứu thương chở ‘toàn ban’ đi bệnh viện.

Hồi nãy những cú điện thoại từ nhà này sang nhà khác là để xem ai có cần chở đi bệnh viện không. Có gia đình, người cha bị luôn chẳng còn ai lái xe, nên người Việt mình phải lo cho nhau. Đó là kết quả sơ khởi về phía ta Anamit. Người bảo trợ Hoa Kỳ thảm hơn nhiều, thêm lý do nữa là họ chưa quen đồ ăn Á Đông. Sau khi cảm ơn ban tổ chức bữa tiệc xuân, mấy ông cố đạo Tin Lành, đưa vợ con thân nhân về nhà nghỉ sau một buổi tối thưởng thức đầy đủ. Chỉ khoảng nửa tiếng đồng hồ sau là có ‘ép phê’ ngay, vì họ chưa quen đồ ăn và ‘đá quá bạo’. Bệnh viện ở Frago báo động, xe cứu thương trực sẵn, và phòng trực với đầy đủ y tá đi tới đi lui. Lúc gặp nhau trong bữa tiệc, ông bà nào cũng khen lấy, khen để, bây giờ lại gặp nhau nữa trong bệnh viện, mặt người nào cũng dài ra trông thảm hại. Có ông mục sư còn trẻ, khoẻ mạnh dìu cô vợ trẻ đẹp đi vào, mặt trắng bệch ra, hồi nãy người đẹp thích chả giò, cơm chiên nên ‘đá bạo’, bây giờ thì gục đầu vào vai chồng, tay thì ôm bụng, lết đi từng bước. Tội nghiệp bà già Hewitt, lúc nãy lảm cẩm, lảm mò vào bếp chỉ tay hỏi món này món nọ, khen đàn bà Việt Nam sao mà giỏi thế, đồ ăn vừa ngon, trông cũng lạ mắt. Lúc đến bệnh viện bà ta đi không nổi, ông chồng phải lấy xe đẩy ra, cho bà ngồi vào rồi đẩy xe theo chân cô y tá. Ông chồng cung vợ, còn đem theo chậu thau, lỡ bà ta lên cơn ói mửa bất tử.

Đường nào cũng đến La Mã, xe cứu thương chở phe ta từ nhà anh Việt cũng đến nơi. Họ lấy băng ca ra, khiêng An và Phương vào quăng hai chàng độc thân lên hai cái giường bên cạnh nhau. Bác sĩ trong bệnh viện đã đoán được bệnh, bị trúng thực, quý vị đã nôn oẹ ra hết cả rồi, chỉ cần chích mũi thuốc khoẻ B-12 vào là tỉnh ra ngay. Tôi rất ngán loại thuốc bổ này, trước đây đã lãnh vài liều, rất đau, có khi tê luôn móng và chân. Sau đây là lời ông bạn An kể lại cho tôi nghe... Tôi và Phương mỗi người một giường, bên cạnh nhau. Tôi nói thiệt cho H. nghe... tôi xấu hổ muốn chết, không những bị ói mà còn bị Tào Tháo đuổi nữa... tôi nghiệp con nhỏ y tá phải thay tấm ‘ra’ trải giường. Nhìn sang giường bên kia, cái thằng Phương... thiệt tình, cô y tá xinh đẹp chích cho nó một mũi thuốc gì đó rồi bỏ đi mất từ đời kiếp nào mà nó chưa chịu kéo quần lên, vẫn còn nằm ôm đít, miệng thì lải nhải ‘Bờ li, Bờ li’ (please).

Sáng sớm hôm sau, mấy ông độc thân có mặt đầy đủ trong chiếc trailer chật hẹp. Ông bạn Phương của tôi có vẻ hơn hở, vui tươi, ba hoa chích chòe, lên tiếng trước.

- Hay thiệt! Công nhận người Mỹ hay thiệt. Không hiểu sao họ biết nhà anh Việt, lên tận nơi chờ cả đám đưa đi bệnh viện rồi sau đó có cảnh sát chờ về đúng ngay chóc nhà.
- Hay lắm! lo chuẩn bị trả tiền bệnh viện đi. Phương trợn mắt trả lời tôi.
- Tao, tỵ nạn mà phải trả à!

Ít hôm sau, băng độc thân, trong đó có Phương nhận được giấy đòi tiền của bệnh viện, thêm một giấy nợ khác của xe cứu thương. Tôi lập lại câu nói của chàng ta.

- Người Mỹ giỏi thiệt, không trật một xu, họ tính cả khoảng cách từ bệnh viện đến nhà anh Việt, bao nhiêu ‘mai’ (miles) là bấy nhiêu tiền. Có như vậy mới chừa tật ăn vụng, ăn tham.
- Mày hên!... chứ không phải ‘dán’ mắt vào cô nào rồi không dám đi theo bọn tao.

Carrollton, 02-11-2001

Vũ Đình Hiếu



Tiền Đại Hội 2016 tại Dalas & RWD, TX USA



XUÂN KONTUM 1975

Vũ Đình Hiếu

Hàng năm gần đến ngày tết ta, tết của người Việt tha phương, gia đình tôi cũng chuẩn bị nhận nhíp đón xuân cũng như ai. Nói là gia đình cho có vẻ hung hậu chứ sự thực chỉ có hai vợ chồng. Nhà tôi, cũng như những người vợ, người mẹ Việt Nam khác, nằng chịu khó mua sắm, trang hoàng nhà cửa cho có không khí của ngày tết. Còn phần tôi đã quá quen với nhiệm vụ do nằng giao phó. Nhiệm vụ của người trai thời ... bình!

Sáng chủ nhật cuối năm, trong khi nằng bận rộn với công việc dưới bếp. Phải công nhận là nằng làm quá nhiều việc... ôm điện thoại nói chuyện với mấy bà bạn hơn tiếng đồng hồ vẫn chưa dứt, chỉ cầu mong nằng đừng đem chuyện nhà cửa, chồng con ra đi học lại với thiên hạ. Năm nay tôi chịu khó dậy sớm để nằng khỏi than trách “Chồng với con gì đâu... lười như hủi! Chuyện gì cũng phải nói!”.

Uống xong ly cà phê, tôi dọn dẹp lại bàn thờ ông bà, lấy mấy tấm ảnh xuống, phủi cho hết bụi rồi lấy khăn thấm nước lau đi cho sạch và làm cho tấm ảnh thêm sáng sủa. Nhiệm vụ này tôi đã quá quen thuộc từ lúc còn nhỏ, khi học trò bắt đầu nghỉ học, mẹ tôi thường bắt anh em tôi dọn dẹp nhà cửa để ăn tết, đưa thì lau nhà, đưa thì đánh bóng lu đồng, v.v... Ngày tết nơi quê hương trang trọng lắm chứ! Ôi biết bao nhiêu kỷ niệm, một số hình ảnh quen thuộc, thân thương chợt thoáng qua trong đầu tôi.

Khoảng cuối tháng Giêng năm 1975, đơn vị tôi đang bận hành quân trong vùng Kontum, tình cực bắc trên vùng cao nguyên trung phần. Tình hình năm nay nghiêm trọng hơn mọi năm, địch quân đã đánh chiếm tỉnh Phước Long. Các liên đoàn Biệt Động Quân được bộ Tổng Tham Mưu gửi ra tăng cường cho Quân Đoàn II, và lập tuyến phòng thủ trên Kontum. Tụi tôi đang chờ đợi một trận thử lửa với địch quân.

Một hôm tôi ra phố Kontum ghé thăm hai người bạn thầy giáo thầy nhà cửa lạnh lẽo, buồn tênh.

- Bạn hiền! không chuẩn bị đón xuân hay sao?
- Có gì đâu mà xuân với xiếc! Tụi tao chuẩn bị về quê ăn tết!
- Uả! công chức không phải ở lại nhiệm sở hay sao?
- Bị báo cáo đào nhiệm, nhiều người vẫn đi. Tụi tao chỉ về ăn tết thôi, qua tết trở lại.
- Nhớ nghe không! Biệt Động Quân còn đây, không để mất Kontum đâu. Có chuyện gì tao chết trước rồi mới tới phiên tụi bay!
- Thằng này! Hay nói bậy không sợ xui.
- Hồi mới đi lính tao cũng sợ, bây giờ thì...

Nói thế thôi, chứ tôi đã “thủ căng” bỏ trong ba lô tấm bản đồ (1/100000) có hai thành phố Pleiku và Kontum, trường hợp BĐQ chịu không nổi áp lực của địch, tôi sẽ dùng thuật kinh không bay về Pleiku. Rồi như chợt nhớ ra, một ông bạn nói.

- Máy cô giáo gửi lời hỏi thăm mày! Có muốn nhắn gì không?
- Sao không nhân cơ hội ‘Bom’ tao lên! Bộ muốn tao ở giá trên này hay sao?
- Có chứ! Từ từ... bây giờ máy cô nàng sợ phải ở giá chứ không phải mày!

Rồi lệnh cấm quân được ban ra, quân nhân phải ở tại vị trí chiến đấu không được ra phố. Đêm giao thừa thật buồn, không một tiếng súng bắn thay pháo, cũng không một trái hoả châu thắp lên để sưởi ấm lòng chiến sĩ. Nơi chiến trường, trong hầm, nơi giao thông hào những người lính vừa cầm súng chiến đấu vừa đón xuân, họ chuyền cho nhau điều thuốc lá, ly cà phê, tán dóc cho quên đi nỗi nhớ nhà.

Sáng mừng một, ai không phải trực được phép ra phố chơi. Xe không có, tụi tôi lội bộ xuống núi, đi chừng một tiếng đồng hồ ra tới một làng nhỏ rồi quá giang xe ra phố Kontum. Mới đi bộ lần đầu hơi ngại, sau đó quen đi, mấy người lính BĐQ ở sâu trong rừng họ đi bộ hơn hai ba tiếng đồng hồ là chuyện thường. Ra tới phố, không khí khác hẳn trong vùng hành quân, mới có không khí của ngày tết. Bọn tôi chưa biết đi đâu, xuất hành về hướng nào, trong túi chẳng ai có tiền trừ 200 đồng do một cô cùng đi trong chuyến xe ‘li-xi’ cho.

Bốn người lững thững đi về hướng trung tâm thành phố nơi có quán ăn nhậu, rạp xi nê. Chợt một ông trong bọn nói “Đưa tiền đây cho tao! Bảo đảm chút nữa tụi mình có đủ mực ăn nhậu”. Tôi nghĩ thầm trong bụng 200 đồng chỉ đủ mua bao thuốc lá, nhưng không sao, nhìn ngắm thiên hạ thưởng xuân cũng vui mắt.

Trước rạp ciné, rất đông người đi thưởng xuân, đủ xạp hàng buôn bán bánh mứt, thêm mấy xòng đánh bạc, bầu cua cá cạp. Chuyện cờ bạc trong mấy ngày xuân cũng là điều hợp pháp, truyền thống, tục lệ của dân tộc. Trong rạp ciné, nhiều người chen lấn nhau để mua vé vào xem chiếu bóng. Mấy ngài quân cảnh, cảnh sát có mặt để giữ an ninh, trật tự cũng đứng tụ lại nói chuyện, họ cũng lơ đi làm như không trông thấy mấy ông tướng quảng lạc mặc quân phục Biệt Động Quân.

Một lúc sau, Danh quay trở lại cùng với hai đệ tử hỏi tụi tôi đi theo.

- Tụi mình đi kiếm gì ăn trước đã rồi tính sau. Tôi hỏi nhỏ.
- Tiền ở đâu ra? Không lẽ đầu năm đã phải đi ăn giựt, ăn chạy!
- Tao có dư mà ... đừng lo! Mình còn nhiều mực nữa, tết nhất phải vui mới được! Cho bồ cả năm đi hành quân liên tục, ở trong rừng chơi với khí.

Tụi tôi ghé vào một tiệm ăn, làm mỗi người một bụng rồi kéo nhau đi, hướng về khu hội chợ tết do trường thánh Theresa tổ chức. Nơi này đông người hơn và nhiều trẻ con được cha mẹ, anh chị dắt đi chơi. Có đủ loại trò chơi trúng giải thưởng cho cả trẻ em lẫn người lớn, tụi tôi tấp vào quây bắn súng có cô nữ sinh mặc áo dài xanh, xinh xắn trông nom. Dàn xạ thủ BĐQ bắn như ‘đề’ lấy được mấy giải thưởng làm người đẹp sợ quá mời đi chỗ khác.

- Thôi! Các anh để cho người khác chơi... bên kia còn nhiều trò chơi khác.
- Mấy món đồ chơi này tụi tôi cũng chẳng ... ăn được, thôi tặng lại cho ban tổ chức.

Ra khỏi quây bắn súng, một ông bạn đã lên tiếng.

- Cứ làm ra vẻ ‘đạo-đức’, người đẹp mà xí-gái một chút, tụi mình mỗi đứa ôm một món đồ chơi... sao không tặng luôn quả tim cho người đẹp!
- Tại người ta không thêm hỏi! Nếu cô ta hỏi tao có chịu lấy cô ta không? Tao bằng lòng ngay, không cần phải suy-nghĩ... Người đẹp muốn đổi ý cũng đã muộn.

Mãi vui chơi, trời đã xế chiều, bọn tôi mua mỗi người một ổ bánh mì... và cứ thế vừa đi vừa gặm thay cho bữa cơm tối. Được ổ bánh mì là quý lắm rồi, bọn tôi hầu như ai cũng đã trải qua những lần ôm bụng đói đi ngủ, hoặc phải ăn cơm với muối. Cuộc chiến tranh dai dẳng, ngày càng khốc liệt... vui được ngày nào hay ngày đó.

Trời bắt đầu tối, vẫn còn sớm chưa đến giờ chiếu ciné, chui vào quán cà phê Giao ở góc phố ngòi nhâm nhi ly cà phê nghe nhạc cũng có lý. Quán này có mấy chị em rất xinh đẹp trông coi, ai đã lên trên Kontum đều biết tiếng. Khi tụi tôi đến nơi, quán đã đầy người, đủ mặt anh hùng hào kiệt, đủ sắc lính, bộ binh, địa phương quân, thiết giáp, biệt động quân, thêm mấy ông lôi hổ nữa... Nhiều ông đem theo ‘cây si’ trông bít cả lối đi, không có chỗ cho tôi trông cây. Có điều may mắn cho tôi là cô em gái út của mấy chị em quán Giao là học trò của một ông bạn thầy giáo, do đó thỉnh thoảng tôi vẫn có người hỏi thăm và được quyền... ký sổ, ngoại trừ giấy hôn thú.

Đã lâu tôi mới được xem ciné, lại đứng vào dịp tết nữa. Ngày xuân như vậy là quá đầy đủ cho những người lính xa nhà. Đến khi ra khỏi rạp chiếu bóng, đã đến giờ giới nghiêm, loa phóng thanh yêu cầu đồng bào trở về nhà ngay, không được tụ họp ngoài đường. Tụi tôi bàn với nhau đi kiếm phòng ngủ (khách sạn) ngủ tạm qua đêm rồi sáng mai quay trở vào vùng hành quân. Trên Kontum chỉ có một hoặc hai khách sạn, chỗ nào cũng đóng cửa im ỉm, đập cửa cũng chẳng có ma nào thò đầu ra.

Tôi bèn dắt mấy ông nhà binh đến nhà hai ông giáo ở tạm qua đêm, chứ bây giờ đi đâu? Phố xá đã đi ngủ, trên đường chỉ còn những người lính canh gác, thỉnh thoảng có chiếc xe jeep quân cảnh đi tuần chạy ngang qua. Đến nơi, cả khu phố đã tắt đèn, bọn tôi bốn ông sĩ quan trẻ đi vào như những bóng ma. Nhà hai ông thầy giáo tối thui, cửa khóa, tôi mới xức nhớ ra rằng hai ông bạn nhà giáo đã về ăn tết với gia đình... Bậy thiệt! Ham vui quên hết mọi chuyện.

Tôi ngòi bệt xuống sàn xi măng, mấy ông bạn cũng ngòi xuống theo, hầu như tất cả đều thâm mệt, không ai nói một lời... Mấy nhà hàng xóm ở đây đều biết tôi do mấy ông nhà giáo giới thiệu, nhưng bây giờ ai dám chứa bốn ông Biệt Động Quân!

- Thôi cứ nằm đại trước cửa nhà người ta ngủ, rồi mai tính sau.
- Cũng có lý! Ngủ trên sàn xi măng này còn dễ hơn ở trong vùng hành quân!
(Trong vùng hành quân, địa thế đồi núi không bằng phẳng).

Nói rồi, mỗi người kiếm một chỗ ngả lưng. Dãy này có chùng năm căn nhà, chỗ tụi tôi nằm là hành lang trước cửa, có mái hiên nên không sợ bị mưa hay sương xuống làm ẩm quần áo. Tôi nằm yên cố giỡ mình vào giấc ngủ. Hai ông thầy giáo chắc đang vui xuân êm-ấm bên gia đình... Còn bên gia đình tôi năm nay ăn tết ra sao? Mẹ tôi thế nào cũng nhắc nhở đến tôi, tết đến con cái trong nhà không đầy đủ, chắc mẹ tôi chẳng được vui...

Có tiếng nói của nhà tôi văng vẳng bên tai.

- Anh làm gì mà thù người ra thế kia? Nhanh lên rồi xuống giúp em một tay!
- Bỗng dưng anh nhớ nhà, nhớ quê hương!
- Ồ hay! Chỉ dám dớ... em lại đâm cho mấy đâm bây giờ!

Nhà tôi lúc nào cũng bận rộn, tôi phải xuống giúp nàng một tay... Ôm điện thoại tâm sự với mấy bà bạn của nàng!

Carrollton, 21-12-1999 vdh



Đại Hội 2019 tại Oklahoma, OK USA

NGÀY XUÂN TUYẾT RƠI

Vũ Đình Hiếu

Sau khi nộp phiếu điểm cho học trò xong, tôi trở về phòng làm việc dọn dẹp, sắp xếp lại sách vở trong tủ sách, giấy tờ, bài thi của học trò bỏ vào thùng cho gọn ghẽ, ngăn nắp. Đảo mắt xung quanh phòng lần chót, tôi tắt đèn, đóng cửa phòng lại rồi ghé văn

phòng chào từ giã mấy bà thư ký và mấy bạn đồng nghiệp, sau khi chúc mọi người “Merry Christmas and Happy New Year”. Vẫn còn sớm chán, chưa đến mười hai giờ trưa. Tôi lái xe đến một quán ăn Việt Nam quen thuộc, gọi tô phở và một ly cà phê sữa đá. Năm 2002 sắp hết ... lại thêm một mùa xuân tha hương.

Tháng Giêng năm 1978, lúc đó tôi vẫn còn đi học ở North Dakota State University, mượn một phòng trọ ở gần trường, đằng sau thư viện để tiện cho việc học, việc làm. Cũng như những sinh viên nghèo khác, tôi vẫn phải đi làm thêm ở Trung Tâm Điện Toán (Computer Center) trong khuôn viên trường đại học để có thêm tiền chi tiêu. Đúng năm giờ chiều, tôi bấm thẻ lững thững ra về. Mùa đông ở North Dakota, buổi tối xuống thật nhanh, những ngọn đèn tỏa ánh sáng vàng soi rõ lối đi. Tôi đi ngang qua Johnson Hall, khu nội trú dành cho nam sinh viên, nơi tôi đã sống khi mới bắt đầu đi học trở lại. Đối diện Johnson Hall là một building cho nữ sinh viên nội trú. Sinh viên nam nữ đứng bên cạnh những chiếc xe đậu hai bên đường nói cười vui vẻ, chiều thứ sáu bà con rủ nhau đi chơi, phần còn lại chui đầu vào trong nhà ăn. Cảnh này đã quá quen thuộc với tôi, khi nào có “long weekend”, khung cảnh khác hơn nhiều.

Johnson Hall một buổi chiều tháng Tư năm 1976, sau khi đi làm về, tôi ghé lấy thư trước khi lên phòng. Trong phòng đã có mặt ông bạn Timothy Heinley và cô bạn gái Marry Joe. Sau vài câu chào hỏi xã giao, tôi ngồi vào bàn học lấy thư ra đọc. Hôm đó, tôi nhận được thư của một người xa lạ địa chỉ ở Pháp, chắc là có chuyện gì đây, tôi đọc lá thư này trước. Ngạc nhiên, đó là bức thư của mẹ tôi, đúng nét chữ của người. Sau gần một năm xa quê hương, lần đầu tiên nhận được tin gia đình, tôi nén cơn xúc động đọc cho hết lá thư. Tôi ngồi im lặng, hai tay ôm lấy đầu, bức thư nói lên những chuyện buồn phiền, không may xảy ra cho gia đình ..., ông anh rể không còn nữa. Tội cho hai đứa cháu nhỏ đã sớm mồ côi cha, đứa bé được tôi bế trong một lần về phép. Tôi ngồi như thế có lẽ đã lâu, Timothy lên tiếng hỏi “có chuyện gì không?” Tôi chỉ trả lời được một câu ngắn “thư của mẹ tôi.” rồi òa lên khóc trước cặp mắt ngỡ ngàng của hai người bạn Hoa Kỳ. Hai người bạn Mỹ tôn trọng nỗi đau buồn của người khác, lặng lẽ đi ra khỏi phòng.

Mỗi khi có “long weekend”, sinh viên Hoa Kỳ thường về thăm nhà. Vẫn như mọi ngày, sau khi tan việc tôi đi bộ trở về khu nội trú. Khi gần đến Johnson Hall, khung cảnh nhộn nhịp hơn ngày thường rất nhiều, xe đậu thành hai hàng dài, các sinh viên Hoa Kỳ tấp nập ra vào, đứng tụm năm tụm ba nói chuyện, có người đã mang sẵn vali ra ngồi đợi thân nhân đến đón. Đi ngang qua mặt họ, tôi có cảm tưởng là mình không giống ai, quần áo cũ lãnh trong trại tỵ nạn, dính đầy sơn (lúc mới đi học, tôi phải đi làm phụ thợ sơn cả năm trời sau đó mới được làm trong trung tâm điện toán). Hôm đó tôi cũng chẳng thấy đói, ráng ngồi vào bàn, lấy sách ra học để không bị ngoại cảnh chi phối.

Đến khi cảm thấy đói, nhà ăn đã đóng cửa, tôi khoác áo, đội mũ len, đeo găng tay rồi cuốc bộ ra khỏi khuôn viên trường đại học tìm một tiệm Mc Donald gần đó làm một bụng. Trở lại khu nội trú vắng tanh, các hành lang trong Johnson Hall không một bóng người. Tôi lặng lẽ về phòng, leo lên giường nằm đắp chăn, thở ngắn thở dài ... tháng Ba năm ngoái (1975), trên đường di tản trên liên tỉnh lộ 7B, giá mà được ăn đạn, giờ này nằm yên dưới mô ... có lẽ tôi vui hơn.

Vừa đi vừa nghĩ mông lung, tôi đã về đến căn phòng trọ lúc nào không hay. Dường như những kỷ niệm buồn vẫn còn ám ảnh, trong lòng tôi không được vui, đi tới đi lui rồi chuông điện thoại reo đưa tôi về thực tế. Bên kia đầu dây là anh chủ tịch hội sinh viên Tàu (Chinese Students Association) nhắc nhở tôi đi dự tiệc mừng xuân do họ tổ chức. Tôi trả lời sẽ đi ngay, năm nay hên đêm giao thừa đúng vào thứ sáu, mình phải vui, người Việt mình phải vui mới đúng. Năm mới mà buồn coi chừng gặp hãm tài cả năm.

Những năm 1970 chưa có sinh viên Tàu lục địa (Tàu cộng) qua Mỹ du học, hầu hết từ Đài Loan hay Hong Kong. Trong trường North Dakota State University chỉ có tôi và Vinh là người Việt Nam, học sau tôi một năm, chàng đã có vợ nên không giao du tùm lum như tôi. Thực sự mà nói, thế gian này ít người mắc bệnh ế vợ như tôi, suốt đời cô đơn, một năm cô đơn đủ bốn mùa. Đêm giao thừa năm nay, những kẻ độc thân, lười chấy chấy, không chịu học nấu ăn, được mời ăn tiệc như vậy là đúng chỉ số ... quá đã.

Số sinh viên Tàu trong trường cũng có khoảng năm mươi người, họ chia nhau làm đủ món ăn để đỡ nhớ quê hương. Sau phần ăn nhậu đến phần chiếu phim Tàu, thay cho phần văn nghệ phụ diễn. Tôi thấy đã đủ trong vấn đề xã giao nên đến bắt tay mấy anh bạn sinh viên Tàu, ngỏ lời cảm ơn và kiêu từ.

Mình là người Việt Nam phải ăn tết Việt Nam, quê hương tôi đâu? Các bạn tôi đâu? Gia đình tôi hỏi này ra sao? Tôi mở cửa bước ra ngoài, một màu trắng toát phủ khắp nơi, lớp tuyết mới rơi phản chiếu ánh đèn làm cho khung cảnh bên ngoài sáng rực lên (lớp tuyết cũ, chừng hai hôm sau bị khói xe, bụi đường làm bớt trắng đi). Thì ra lúc tôi đang ngồi ăn ẩm cúng bên trong, ngoài trời tuyết rơi. Tuyết che lấp những lối đi trong khuôn viên trường đại học. Tôi ủi luôn ... bước được mấy bước, ngoài cổ lại tôi cảm thấy tiếc, bãi tuyết trắng xóa bây giờ đã có những dấu chân của tôi, trông như những lỗ hồng lớn. Không sao, theo tin thời tiết đêm nay và ngày mai tuyết vẫn còn rơi, lớp tuyết mới sẽ lại phủ kín những dấu chân của tôi. Những dấu chân đó chỉ tồn tại trong giây phút thôi ... cũng mong manh như đời người.

Vừa vào đến phòng, chuông điện thoại lại reo.

- Lên đây ăn giao thừa với tụi này, đi đâu dữ vậy ... gọi điện thoại nãy giờ.

- Tao đi ăn cơm Tàu.
- Thôi lên ngay đi. Đủ mặt rồi, chỉ thiếu mày thôi.
- Ừ! chừng mười lăm phút sẽ đến.

Tôi lại đóng cửa phòng rồi lái xe đi lên nhà Diệm, chúng tôi thường gọi đùa nhau là hội viên của đảng độc thân tại thành phố Fargo, tiểu bang North Dakota. Qua mỗi mùa đông hải hùng, một số người lại ra đi, số còn lại rất đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Trong thành phố cũng không có quán ăn, chợ búa Việt Nam nên cuối tuần bọn tôi thường tụ họp ở nhà một người nào đó trong nhóm ăn uống, chia sẻ với nhau những chuyện vụn vặt, tin tức về gia đình, quê hương.

Bên trong đã có đủ mọi người, ông chủ nhà, vợ chồng Vinh & Thúy, ông bà Cung với các cháu và anh Minh, ông này hơn bọn trẻ tụi tôi cả chục tuổi, nên được phong làm chúa đảng độc thân. Tôi được bạn bè chào đón, nguyên rũa cùng lúc, anh Minh vẫn chậm rãi, ôn tồn lên tiếng gọi tôi vào ngồi bên cạnh. Liếc sơ qua bãi chiến trường, những chai bia không nằm ngôn ngang dưới thảm, chúng tỏ phe ta, tết năm nay đánh lớn. Vinh đưa cho tôi chai bia, anh Minh lên tiếng ‘Uống đi cậu! Tụi này đã mẩy tua (tours) rồi’.

Những năm ở North Dakota, tết nhất chỉ thế thôi, lặng lẽ trôi qua. Người Việt nhớ quê hương, phong tục tập quán, gọi điện thoại hỏi thăm nhau, chúc tết. Đến mười hai giờ khuya, chẳng có ai lên tiếng nhắc nhở đã đến giờ giao thừa. Mấy người đàn ông đã say, ngồi ngả nghiêng trên ghế, đàn bà kéo lại một góc phòng nói chuyện riêng, trẻ con đã ngủ say. Anh Minh, ông chúa đảng độc thân đã ngừng uống, ngồi trầm tư và bắt đầu hút thuốc lá liên miên. Anh cũng đã say, tàn thuốc lá rơi ra ngoài, vương vãi chỗ này chỗ kia, rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh quay sang tôi nói nhỏ.

- Anh em mình ăn tết như vậy là đủ rồi. Tự do cũng có cái giá của nó.
- Gạt tàn thuốc đi anh Minh! Các bà nghe nói, về hòa với tôi.
- Anh Minh hút thuốc lá nhiều quá, khói đầy cả nhà ... ngộp quá. Ông chúa đảng độc thân không trả lời, lảng xang chuyện khác. Anh quay xang tôi.
- Cậu biết không, hồi ở Việt Nam hút thuốc lá Tam Đảo, phải kéo liên tục nếu không thì tắt ... đã thế lại hay rút đóm lửa ra ngoài ... cái áo nào của tôi cũng lủng vài ba lỗ vì tàn thuốc. Cậu chưa phải ném mùi cộng sản.
- Như thế này cũng là nạn nhân của cộng sản đó chứ anh, phải sống xa quê hương, xa gia đình, xa bạn bè, xa những người thân thương của mình.

- Chưa hết đâu, đi xe bus Liên Xô, nghĩa là xô đẩy liên tục mới có chỗ đứng. Hỏi đó sao cậu chạy nhanh vậy?
- Tại em có đôi hia bẫy dậm, thêm có thuật cân đầu vùn như Tôn Ngộ Không nên dọt một phát tới Mỹ. Ba thằng VC, còn lâu mới tóm được em.

Mấy bà nghe tôi trả lời, phát lên cười. Anh Minh choàng qua vai tôi lắc mấy cái (anh vẫn thường có cử chỉ thân ái đối với đám đàn em trẻ tụi tôi). Hơn một giờ sáng, ông chủ nhà Diệm ngồi gục trên ghế bành, nhắm mắt ngủ say. Ông Cung vẫn còn tỉnh, ông này là bọm thứ thiệt, chỉ có một lần say, tuy nhiên khoảng một tiếng đồng hồ sau, tỉnh lại uống tiếp. Vinh cũng còn sáng suốt nhờ cô vợ Thúy dẫu bớt bia của chàng đi. Các bà đã bắt đầu dọn dẹp, chuẩn bị khiêng mấy đức lang quân ra về. Riêng phần tôi, nhờ đến trễ nên vẫn còn sống sót, chợt thấy anh Minh đang loay hoay, sờ xoạng nệm ghế chỗ anh đang ngồi. Tôi nói với Vinh “coi chúa đang độc thân đang làm trò gì thế kia?”. Nghe tiếng người nói chuyện, anh ngẩng đầu lên ra dẫu kêu tôi tới chỗ anh. Anh đứng dậy, chỉ tay xuống chỗ anh ngồi.

- Cậu sờ thử coi, tôi thấy chỗ ngồi nóng làm sao đấy. Tôi say rồi không biết gì nữa.

Chỗ anh Minh vừa đứng lên, có một lỗ thủng. Tôi sờ tay vào thấy nóng, đập tay mấy cái khói bốc lên. Tàn thuốc lá rơi xuống ghế, cháy nệm, bắt đầu cháy lớp rơm rạ bên trong ... vậy mà vẫn ngồi ... chỉ có chúa đang độc thân mới có khả năng, điều kiện làm chuyện này. Tôi với tay cầm chai bia uống dở đổ vào lỗ thủng, sau đó lấy thêm nước đổ thêm cho ướt khoảng xung quanh chỗ bị thủng.

Dọn dẹp xong, phe ta bồng bế dắt díu nhau ra về. Tôi vỗ vai Diệm, lay mấy cái cho chàng tỉnh dậy “Vô giường ngủ đi, tụi này đã quá rồi, giờ đi về”. Ông bạn chủ nhà mở mắt ra, ngẩng đầu lên nhìn tôi, nhìn anh Minh, nhìn Vinh rồi lại gục xuống tiếp tục ngồi ngủ trên ghế. Anh Minh ra lệnh “tan hàng”, mọi người ra về sau khi đóng cửa phòng lại cho Diệm. Anh Cung vẫn còn khỏe, bế đứa con nhỏ quấn trong chăn, chị Cung dắt mấy cháu còn lại, cả gia đình đi bộ về (nhà ở cùng chung cư với Diệm). Trên đường lái xe về, tôi hơi lo ... không biết cái ghế xô pha đã thực sự tắt lửa chưa? Rơm rạ ở bên trong dễ bắt lửa. Đã thấm mệt, tôi lái xe về thẳng nhà rồi gọi điện thoại cho anh Cung bày tỏ nỗi lo âu của tôi. Sau đó anh Cung qua nhà Diệm xem xét lại cho chắc ăn, anh dìu ông bạn vào phòng ngủ, dọn dẹp thêm lần nữa rồi mới trở về nhà. Tình người đồng hương thật đáng quý.

Đến gần trưa tôi mới thức dậy, đối với những người độc thân, cuối tuần ngủ đến trưa là chuyện thường tình. Lỡ hôm nào có người mời đi ăn sáng, thì kể như ... tai nạn. Hôm

nay mừng một Tết, nhiệt độ bên ngoài khoảng 3, 4 độ, tuyết vẫn còn rơi lất phất. Tôi gọi điện thoại cho Diệm.

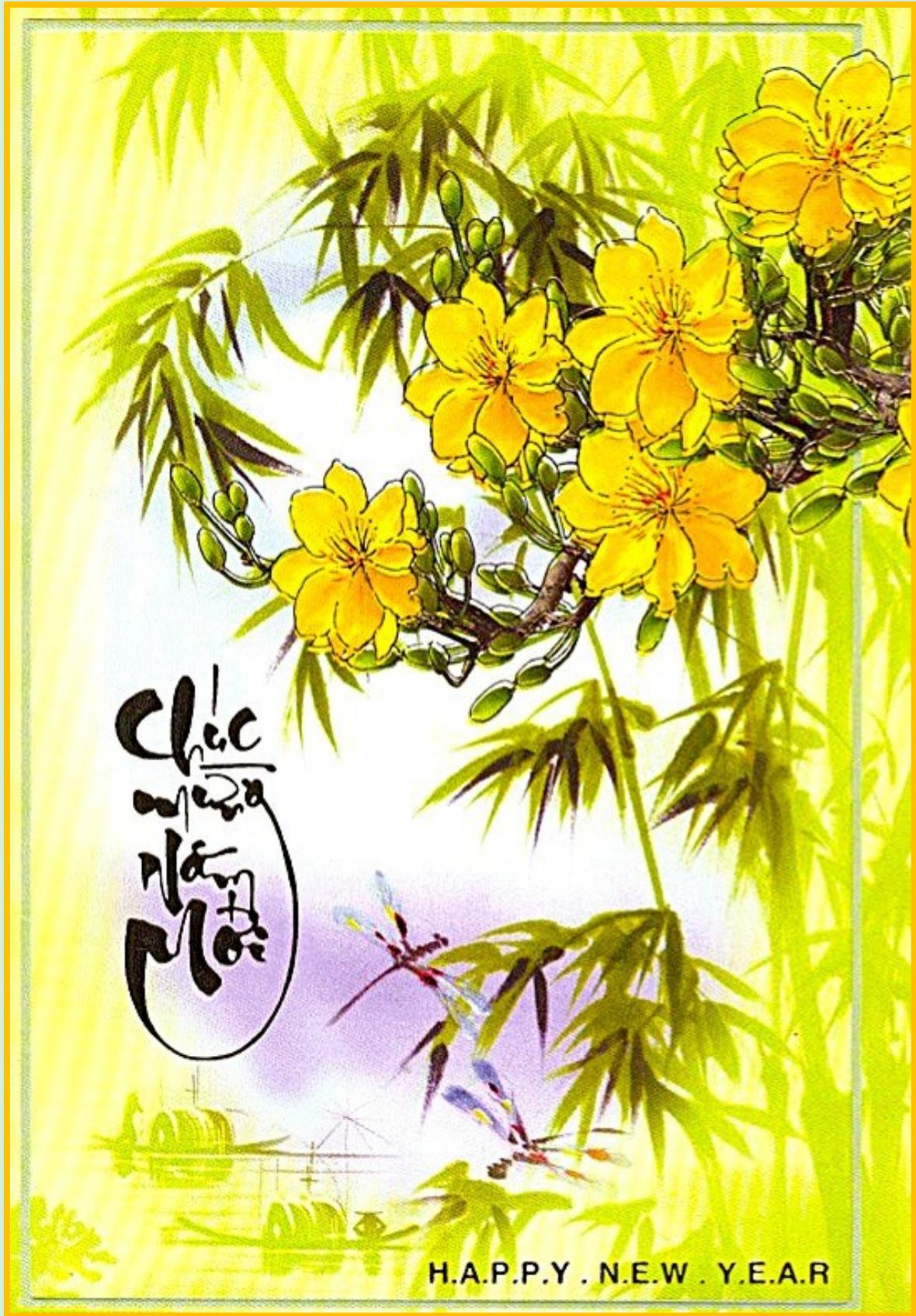
- Dậy lâu chưa? Hôm qua mà ngủ ngon quá. Có mơ thấy Tiên không? Thề nào năm nay cũng phát mà ái tình.
- Tiên khi gì! Mà bà con về hồi nào vậy. Hôm qua tao say quá, không biết gì hết. Ai dọn dẹp nhà dùm tao trông sạch sẽ lắm.
- Ông Cung. Tội mình phải cảm ơn ông bà Cung. Nhưng đầu năm đừng nói “khi”, coi chừng gặp hãm tài cả năm, chứ không gặp tiên đâu. Hay là mà định lên thay chúa đảng độ thân.
- Thôi lên tao đi, cũng chưa biết đi đâu. Tết với nhất ... buồn quá. Hai đứa tôi đi xông đất bằng cách lái xe đi một vòng thành phố, chẳng dám ghé nhà ai sợ đem xui xẻo, đem bệnh ‘é’ đến cho gia đình người ta. Cuối cùng tấp vào một tiệm ăn bên cạnh xa lộ. Ăn xong vẫn chưa biết đi đâu, hai thằng ngồi uống cà phê đưa mắt nhìn ra ngoài trời. Bên ngoài, tuyết đã phủ khắp nơi, và đang rơi, trông như bông bay trên không gian thật đẹp ... thỉnh thoảng mới có một chiếc xe chạy ngang qua. “con bà phước!”, “rõ ràng chứ còn gì nữa!”.

Có tiếng người đứng bên cạnh bàn hỏi nhỏ.

- Anh có cần thêm gì nữa không?
- Thôi! Vậy đủ rồi ... cảm ơn.

Trả lời xong tôi nhìn xuống bàn, ly cà phê uống dở dang không hết, nước đá tan ra làm thành một lớp nước lã màu trắng ở phần trên cà phê. Tôi coi giờ, đã gần hai giờ chiều ... ủa oải đứng dậy, ra trả tiền rồi bước vội ra xe.

Carrollton, 01-01-2003 _ **vđh**



HÀNH QUÂN BÍ MẬT BÊN LÀO, MIÊN



Đoàn Nghiên Cứu Quan Sát thuộc Bộ Tư Lệnh Quân Viện (MACV-SOG) thực hiện những cuộc hành quân bí mật, quy mô rộng lớn nhất kể từ sau trận đệ nhị thế chiến. Thường được gọi tắt là đơn vị SOG, đã hoạt động bí mật trên chiến trường Việt Nam trong tám năm.

Những viên chức cấp lớn trong chính quyền Hoa Kỳ, có liên hệ tới đơn vị SOG, phải kể đến: Robert McNamara cựu bộ trưởng Quốc Phòng, Walt Rostow, Richard Helm, William Colby cựu trùm cơ quan Trung Ương Tình Báo CIA, và đại tướng Westmoreland tư lệnh Quân Đội Hoa Kỳ tại Việt Nam.

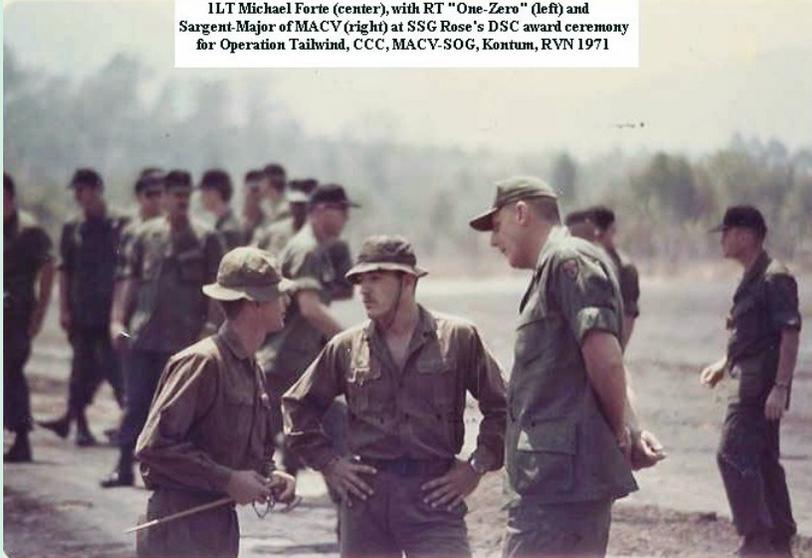
Trong hơn hai năm, đơn vị SOG không được phép cho người (quân biệt kích) xâm nhập vào đất Lào, kể từ khi bắt đầu chương trình hành quân 34A (Oplan 34A, Hành Quân Ngoại Biên). Các cố vấn quân sự, không đồng ý đưa quân, cho người xâm nhập vào nước

Lào, điều này vi phạm hiệp định Genève, không công nhận chủ quyền của nước Lào. Đến tháng Ba năm 1964, bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Hoa Kỳ đã thuyết phục bộ trưởng Quốc Phòng McNamara bãi bỏ lệnh cấm, với những bằng chứng, miền Bắc gia tăng số quân ở bên Lào và trên hệ thống đường mòn HCM.

Trong mùa hè năm 1964, đơn vị SOG đã được phép đưa những toán biệt kích xâm nhập vào đất Lào để dò thám đường mòn HCM. Trong thời gian đó, quân đội Bắc Việt vẫn gia tăng mức độ chuyển quân, đồ tiếp vận trên đường mòn HCM bên Lào, và để đối phó đơn vị SOG đưa ra chương trình hành quân 35 (Oplan 35) trong mùa hè năm 1965. Những toán biệt kích SOG trong hành quân 35, bí mật xâm nhập vào khu vực phía đông nước Lào dọc theo đường biên giới, dò thám, tìm kiếm những mục tiêu của địch trên đường mòn HCM như binh trạm, kho hàng... để chỉ điểm cho phi cơ Hoa Kỳ oanh kích, tiêu hủy.

Hành quân 35 có bộ chỉ huy trong Saigon, và một bộ chỉ huy nhẹ ngoài Đà Nẵng. Từ hai thành phố lớn trong miền nam Việt Nam, ban tham mưu đơn vị SOG điều hành các toán biệt kích xâm nhập vào nước Lào. Những toán biệt kích đầu tiên được đưa lên căn cứ hành quân tiền phương Khâm Đức gần biên giới Lào-Việt. Năm toán biệt kích đầu tiên được đặt tên những tiểu bang ở Hoa Kỳ: Iowa, Alaska, Idaho, Kansas và Dakota.

1LT Michael Forte (center), with RT "One-Zero" (left) and Sargent-Major of MACV (right) at SSG Rose's DSC award ceremony for Operation Tailwind, CCC, MACV-SOG, Kontum, RVN 1971



Lúc ban đầu các toán biệt kích phải xâm nhập vào đất Lào bằng cách lợi bộ (quân đội Hoa Kỳ vẫn chưa được phép sử dụng trực thăng bay vào nước Lào). Khu vực hành quân cũng giới hạn, các toán biệt kích chỉ được phép hoạt động phía dưới vùng phi quân sự 50 dặm về hướng nam. Qua năm sau, đại sứ Hoa Kỳ tại Lào (Sullivan) không được “hãnh diện” trên phương diện ngoại giao nên các toán biệt kích không được xâm nhập sâu hơn 5 cây số trên đất Lào.

Vì những điều giới hạn này, các toán biệt kích không thu được kết quả mong muốn về các hoạt động của quân đội Bắc Việt trên đất Lào. Nhưng sau đó, bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Hoa Kỳ (Pentagon, Ngũ Giác Đài) cho phép các toán biệt kích SOG hoạt động dọc theo đường biên giới Lào Việt 200 dặm và tăng thêm số lượng hành quân xâm nhập.

Hành quân 35 (Oplan 35) chia làm ba giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, các toán biệt kích SOG xâm nhập, tìm kiếm bộ chỉ huy đầu não, căn cứ, kho tiếp vận của quân đội Bắc Việt trên đất Lào, điều động các trận đánh bom, oanh kích tiêu hủy các căn cứ của địch. Những toán biệt kích SOG có khả năng đem về những tin tức của địch mà phi cơ quan sát, thám thính không thể nào khám phá ra được qua không ảnh. Thêm vào nữa, các toán biệt kích có thể bắt sống tù binh đem về khai thác hoặc cứu phi công Hoa Kỳ bị bắn rơi trong thời gian oanh tạc miền bắc.

Trong giai đoạn thứ hai, đơn vị SOG được phép đưa những đơn vị cấp đại đội vào đất Lào tấn công các nơi đóng quân của địch do các toán biệt kích khám phá, tìm ra. Và trong giai đoạn cuối, đơn vị SOG tuyển mộ lính đánh thuê người thiểu số (Thượng) và tổ chức, xây dựng “kháng chiến” quân, chống lại quân đội Bắc Việt. Giai đoạn thứ ba này dựa theo chương trình “White Star” (Ngôi Sao Trắng), tổ chức, huấn luyện, trang bị cho sắc dân người Kha (thiểu số) đánh du kích, chống lại quân cộng sản Pathet Lào. Trong năm 1966, đơn vị SOG cho các toán biệt kích xâm nhập vào đất Lào 111 lần.

Hành quân 35 được bộ trưởng Quốc Phòng McNamara nói rộng trong tháng Sáu năm 1967, với số lượng hành quân xâm nhập tăng gấp đôi. Số quân nhân biệt kích Hoa Kỳ trong đơn vị SOG, ba người tử trận năm 1966, tăng lên 42 trong năm 1967. Chương trình “Muscle Shoals” được thực hiện trong năm 1967, các toán biệt kích SOG xâm nhập Lào gắn máy điện tử, theo dõi các cuộc chuyển quân của quân đội Bắc Việt. Hầu hết các máy điện tử được phi cơ thả xuống, nhưng một số vị trí chiến thuật quan trọng trên đường mòn HCM vẫn phải do các toán biệt kích đem vào gắn. Các toán biệt kích SOG còn có nhiệm vụ giải cứu tù binh, hoặc phi công bị bắn rơi trên đất Lào.



Hà Nội phản ứng chống lại các toán biệt kích SOG xâm nhập vào cuối năm 1966. Rải quân dọc theo biên giới Lào-Việt, tại những nơi nghi ngờ, trực thăng Hoa Kỳ có thể thả toán biệt kích. Quân đội Bắc Việt nghiên cứu các kiểu (khuôn mẫu) hành quân xâm nhập của đơn vị SOG, lộ trình di chuyển, giờ giấc xâm nhập của các toán biệt kích. Hà Nội tổ chức thêm những đơn vị nhỏ truy lùng và tiêu diệt các toán biệt kích xâm nhập.

Nhiệm vụ hành quân 35 được nói rộng trong năm 1967, xâm nhập, dò thám các hoạt động của quân đội Bắc Việt, VC trong đất Miên. Cũng như bên Lào, các toán biệt kích SOG xâm nhập vào đất Miên, thu thập tin tức về các cuộc chuyển quân, các hoạt động của địch, tìm kiếm các căn cứ, kho hàng của địch cho phi cơ oanh kích. Những toán biệt kích xâm nhập qua đất Miên trong hành quân Salem House, cũng gặp phải những giới hạn nên chỉ thu thập tin tức, tìm kiếm các căn cứ đóng quân của địch, hệ thống đường giao liên, tiếp vận, kho chứa hàng của địch.

Trong năm 1969, hành quân Salem House, thực hiện 454 chuyến xâm nhập vào đất Miên. Cũng trong năm đó, Tổng Thống Nixon ra lệnh, dội bom bí mật trên đất Miên, rồi ít lâu sau tuyên bố kế hoạch “Việt Nam hoá” (Vietnamization). Trong năm 1970, chính quyền Hoa Kỳ rút ra khỏi Việt Nam 150000 quân. Sự giảm quân của người Hoa Kỳ không ảnh hưởng cho những hoạt động của đơn vị SOG trên đất Lào. Nhưng ở bên Miên, các toán biệt kích SOG trong hành quân Salem House (sau đó đổi thành Daniel Boone) bị ảnh hưởng. Trước khi có kế hoạch “Việt Nam hóa”, Quân Đoàn III VNCH mở cuộc hành quân Bình Tây, hỗn hợp Việt-Mỹ truy kích địch quân sang đất Miên. Nhưng sau khi kế hoạch “Việt Nam hóa” được thực hiện, quân đội Hoa Kỳ không được tấn công sang đất Miên, sức tấn công của quân đội VNCH yếu đi vì không được phi cơ, pháo binh Hoa Kỳ yểm trợ.

Hành quân Salem House thực hiện 577 cuộc hành quân xâm nhập vào đất Miên trong năm 1970, nhưng chỉ có 40% số toán biệt kích xâm nhập, hoạt động được, số còn lại gặp nguy hiểm, không “vào” được (bãi đáp trực thăng bị địch bắn lên), hoặc phải triệt xuất khẩn cấp vì bị địch quân phát giác, tấn công. Rồi thì Tổng Thống Nixon, ra lệnh tăng mức độ rút quân đội Hoa Kỳ, cho đến cuối năm 1971 chỉ còn lại 75000 quân. Việc rút quân này gây ảnh hưởng cho hành quân Salem House của đơn vị SOG.

Chính quyền Nixon, tin rằng quân đội Bắc Việt sẽ mở một trận tấn công lớn trong năm 1972, vì Quân Đội Hoa Kỳ đã rút về nước gần hết, và lại 1972 là năm bầu cử Tổng Thống ở Hoa Kỳ. Các cố vấn bên cạnh Tổng Thống Hoa Kỳ tin là quân Bắc Việt sẽ tấn công từ bên Lào qua.



Đầu năm 1971, Đại tướng Creighton Abrams, cùng với bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH đưa những đơn vị tinh nhuệ đánh sang đất Lào nhằm mục đích chứng tỏ hiệu năng của QL/VNCH sau kế hoạch “Việt Nam hóa” và phá hủy những kho tiếp vận, hậu cần của quân đội Bắc Việt ở bên Lào. Đơn vị SOG “cố vấn” cho tướng Abrams là không nên, tuy nhiên tướng Abrams vẫn quyết định và ra lệnh cho đơn vị SOG thực hiện những cuộc hành quân quấy rối, nghi binh nhằm đánh lạc hướng cấp chỉ huy trong quân đội Bắc Việt.

Để thực hiện điều này, đơn vị SOG thả dù những hình nhân khi xuống tới đất sẽ phát nổ như tiếng súng (như trong trận đệ nhị thế chiến) vào khu vực Khe Sanh, làm như đại quân Đồng Minh sắp sửa đổ bộ vào thung lũng Khe Sanh. SOG cũng cho những toán biệt kích xâm nhập vào những khu vực có những đại đơn vị cấp sư đoàn Bắc Việt như thung lũng A Shau, để dò thám. Các toán biệt kích đi đứng “thành thoi” trong sào huyệt của địch, vì các đại đơn vị Bắc Việt đã di chuyển qua Lào, chuẩn bị “đón tiếp” các đơn vị thiện chiến của QL/VNCH.

Sau cuộc hành quân Lam Sơn 719... chính quyền Nixon thông báo hành quân vào đất Lào thành công rực rỡ. Trong khoảng thời gian từ tháng Giêng năm 1971, cho đến tháng Ba năm 1972, hành quân 35 (Lào, Miên) thực hiện 474 chuyến xâm nhập không có hiệu quả, trong số đó 278 chuyến thực hiện trong miền nam Việt Nam.

Đến cuối năm 1971, đơn vị SOG thông báo cho bộ chỉ huy Quân Viện Hoa Kỳ (MACV), quân đội Bắc Việt đang sửa soạn cho một trận tấn công rộng lớn, quy mô. Tuy nhiên SOG không thể cho biết trận tấn công của quân đội Bắc Việt sẽ nhắm vào đâu. Ngày 30 tháng Ba năm 1972, Hà Nội xử dụng những đại đơn vị bao gồm Pháo Binh, Thiết Giáp tấn công. 120000 quân Bắc Việt đánh qua vùng phi quân sự, trên vùng cao nguyên và từ bên Miên tấn công vào miền nam.

Bắt đầu từ tháng Giêng năm 1972, đã có những kế hoạch, chương trình nhằm chấm dứt các hoạt động của đơn vị SOG. Cuối cùng, ngày 30 tháng Tư, bộ tư lệnh Thái Bình Dương ra lệnh cho đơn vị SOG bàn giao tất cả các hoạt động cho QL/VNCH (Nha Kỹ Thuật). Trong suốt thời gian hoạt động (8 năm), hành quân 35 thuộc đơn vị SOG có ba bộ chỉ huy (Bắc, Trung, Nam), với 110 sĩ quan, 615 hạ sĩ quan, binh sĩ. Mỗi bộ chỉ huy có khoảng 30 toán biệt kích, 95% các chuyến xâm nhập, tấn công, phá hoại đều nhắm vào mục tiêu hệ thống đường mòn HCM. Đơn vị SOG mất (thiệt hại) tất cả 300 quân, đa số nơi miền bắc Việt Nam, trên đất Lào và Miên. Khi Hà Nội trao trả 591 tù binh Hoa Kỳ trong tháng Tư năm 1973, không một người nào thuộc đơn vị SOG. Tất cả quân nhân SOG tử trận đều do các trận chạm súng với quân đội chính quy Bắc Việt (chết mất xác). Có khoảng 20 biệt kích SOG Hoa Kỳ được biết là bị địch bắt sống... nhưng không được trao trả... Tất cả đều là huyền thoại của đơn vị SOG trong trận chiến Việt Nam.

Dallas, TX. April 22, 2010

vđh





MẶT TRẬN TÂY BẮC CAO NGUYÊN

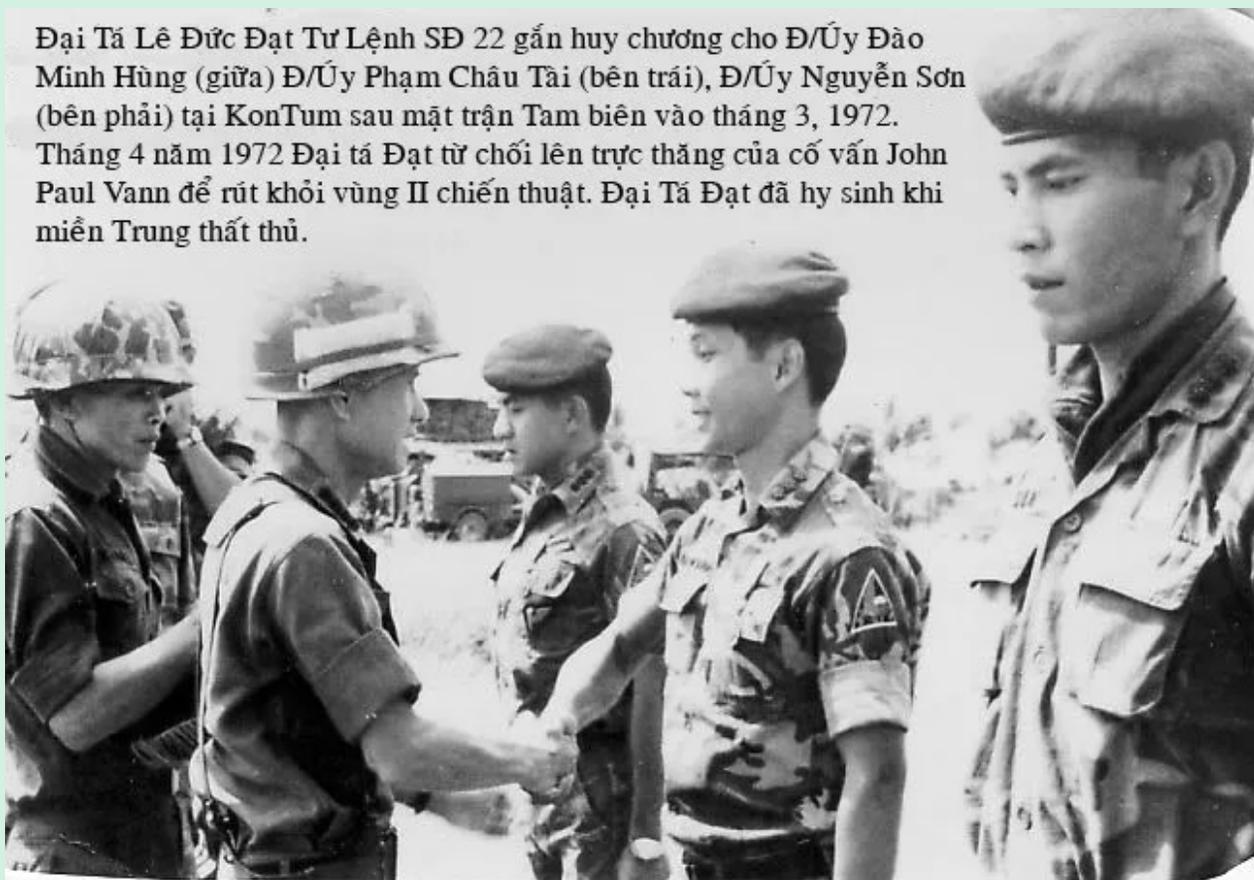
BEN HET, CHARLIE, DELTA, DAKTO – TÂN CẢNH MÙA HÈ ĐỎ LỬA 1972

Posted on [August 6, 2025](#) by [dongsongcu](#)

Trích đăng từ trang nhà: <https://www.onnguonsuviet.com/>

Tình hình quân sự tại mặt trận càng ngày càng khẩn trương, Tướng Ngô Du cần phải thỏa mãn gấp điều kiện của Paul Vann, nhưng ông chỉ thỏa mãn 50%. Ông đề nghị. Tổng Thống Thiệu bổ nhiệm Đại Tá Lý Tòng Bá làm Tư lệnh Sư đoàn 23BB và Đại Tá Lê Đức Đạt làm Tư lệnh Sư đoàn 22BB. Sở dĩ Tướng Ngô Du đề nghị. Đại Tá Lê Đức Đạt là vì Đại Tá Đạt đang là Tư lệnh phó Sư đoàn 22BB, lên thay thế Tư lệnh sư đoàn là hợp lý. Hơn nữa, Đại Tá Đạt rất thân với Đại Tướng Cao Văn Viên, nên ông nghĩ rằng khi Đại Tá Đạt lên làm Tư lệnh tại mặt trận thì Đại Tướng Viên sẽ yểm trợ tối đa cho Đại Tá Đạt. Paul Vann rất giận Tướng Ngô Du đã không đề nghị. Đại Tá Lê Minh Đảo trong chức vụ. Tư lệnh Sư đoàn 22BB.

Đại Tá Lê Đức Đạt Tư Lệnh SĐ 22 gắn huy chương cho Đ/Úy Đào Minh Hùng (giữa) Đ/Úy Phạm Châu Tài (bên trái), Đ/Úy Nguyễn Sơn (bên phải) tại KonTum sau mặt trận Tam biên vào tháng 3, 1972. Tháng 4 năm 1972 Đại tá Đạt từ chối lên trực thăng của cố vấn John Paul Vann để rút khỏi vùng II chiến thuật. Đại Tá Đạt đã hy sinh khi miền Trung thất thủ.



Ảnh minh họa của <https://i0.wp.com/vietquoc.com>

Đại Tá Lê Đức Đạt

Đại Tá Đạt làm Tư lệnh tại mặt trận Tân Cảnh được một tuần lễ thì Cộng quân bắt đầu chạm súng lẻ tẻ với QLVNCH tại nhiều nơi. Đại Tướng Cao Văn Viên liên tăng cường cho Đại Tá Đạt một Lữ đoàn Dù. Tướng Ngô Du đã thô lộ trên trực thăng chỉ huy của ông là Paul Vann là một người Mỹ rất hăng say muốn giúp VN, nhưng không thông cảm cho hoàn cảnh và tình cảm của người VN.

Mặt trận bùng nổ

Theo tin tức khai thác được của các tù binh CS thì mặt trận sẽ bùng nổ lớn vào trung tuần tháng 3/1972, nhưng Bộ chính trị Trung ương Cộng sản đã ra lệnh cho Tướng Hoàng Minh Thảo tấn công vào đầu tháng 4/1972 để phối hợp nhịp nhàng với các mặt trận khác tại Quân đoàn I (Quảng Trị) và Quân đoàn III (Bình Long). Theo tin tức Phòng II tình báo thu thập được vào giờ chót thì Tướng CS Hoàng Minh Thảo sẽ sử dụng Sư đoàn 2 của CS đương đầu với các đơn vị của Sư đoàn 22BB để cầm chân sư đoàn này tại Tân Cảnh, còn Sư đoàn 320 của CS sẽ tiến quân vào Kontum.

Để đối phó với tình thế mới, Tướng Ngô Du đã sử dụng Lữ đoàn Dù vừa được Đại Tướng Viên tăng cường, tiến chiếm dãy đồi núi phía tây sông Poco và thiết lập 2 căn cứ hỏa lực mới là “Charlie” và “Delta” để ngăn chặn Sư đoàn 320 của CS. Kế hoạch phối trí này rất tốt đẹp lúc đầu.

Vào 4g sáng ngày 3/4/1972, Sư đoàn 320 tấn công biển người vào căn cứ “Delta”, nhưng đã gặp sức kháng cự vô cùng mãnh liệt của các chiến sĩ Dù (Mũ đỏ). Sau nhiều đợt tấn công và pháo kích tới tấp bằng hỏa tiễn 122 ly và cối 120 ly, Cộng quân chỉ chiếm được hàng rào đầu tiên vào căn cứ. Tướng Ngô Du và tham mưu lên căn cứ Võ Định trên Quốc lộ 14 để chỉ huy mặt trận. Cố vấn Paul Vann được tin này rất phấn khởi, cũng bay lên quan sát 2 căn cứ “Delta” và “Charlie”. Paul Vann thấy rõ một số Cộng quân đông đảo đang bao vây quanh căn cứ “Delta” giữa hàng rào thứ nhất và thứ hai, ông liền gọi các phi tuần của Không lực Hoa Kỳ cất cánh từ Thái Lan qua oanh kích liên tục chung quanh căn cứ “Delta”, ông còn gọi thêm các phi cơ Stinger và Spectre, được trang bị đặc biệt đại bác Bofors và đại liên Vulcan để yểm trợ căn cứ này.

Chiều ngày 3/4/1972, Cộng quân chưa chiếm được căn cứ nhưng các chiến sĩ Dù đã cạn hết đạn dược, thuốc men và nước uống. Trực thăng Chinook của KQVNCH được lệnh Tướng Ngô Du tiếp tế khẩn cấp đạn dược và thuốc men vào căn cứ “Delta” để các chiến sĩ có thể bảo vệ căn cứ trong đêm nay. Nhưng trực thăng đã bị hỏa lực phòng không của CS bắn rơi ngoài đồn. Thấy thế, Paul Vann đã liền lĩnh sử dụng trực thăng nhỏ, loại mới nhất của quân đội Hoa Kỳ, là OH58 Kiowa, chỉ có 2 chỗ ngồi để tiếp tế. Địch thân ông lái máy bay còn Trung Úy Huỳnh Văn Cai, người được Tướng Ngô Du chỉ định làm sĩ quan tùy viên cho Paul Vann, đập từng thùng đạn, thùng thuốc xuống giữa căn cứ, mặc dù súng phòng không địch đủ loại 14.5 ly, 12.7 ly bắn lên tới tấp. Bất chấp mọi nguy hiểm, Paul Vann đã tiếp tế cho đơn vị. Dù các chuyên đầy đủ đạn dược, mìn chiếu sáng, thuốc men và nước uống, để đơn vị này có thể cầm cự với Cộng quân đêm sắp tới. Chuẩn

Tướng Gerge Wear, Tư lệnh phó, và Đại Tá Joseph Pizzi, Tham mưu trưởng của Paul Vann phải kêu lên: “Thật điên rồ!”. Tướng Ngô Du phải khâm phục hành động táo bạo của Paul Vann.

Kết quả, Sư đoàn 320 của CS bị thảm bị thảm bại nặng nề tại căn cứ “Delta”. Tướng Hoàng Minh Thảo phải bổ sung quân số cấp tốc cho sư đoàn này và sau đó 10 ngày (14/4/1972) lại cho mở cuộc tấn công vào căn cứ “Charlie”. Lần này tiểu đoàn 11 Dù do Trung Tá Nguyễn Đình Bảo chỉ huy bị một hỏa tiễn 122 ly trúng vào hầm chỉ huy làm Trung Tá Bảo tử trận ngay giây phút đầu tiên. Những sĩ quan còn lại của Trung Tá Bảo thấy CS quá đông nên đã rút khỏi căn cứ và bỏ xác Trung Tá Bảo lại trong hầm.

Ngày 20/4/1972, tình hình tại Quảng Trị (Quân đoàn I) quá nặng, nên Đại Tướng Viên phải rút Lữ đoàn Dù trên Kontum để tăng cường cho mặt trận Quảng Trị. Tình hình quân sự tại mặt trận Tân Cảnh bắt đầu đen tối. Tướng Ngô Du vô cùng lo lắng.

Ngày 28/4/1972, CS tấn công trại Biệt Động Quân Biên Phòng (LLDB cũ) Ben Het giáp biên giới Lào bằng 10 chiến xa T54, nhưng đã bị Paul Vann điều động 2 trực thăng võ trang Cobra trang bị hỏa tiễn chống chiến xa, được điều khiển bằng tia Laser bắn rất chính xác, tiêu diệt 5 chiến xa T54 tại chỗ, 5 chiếc còn lại phải chạy trốn qua biên giới Lào. Sau đó QLVNCH rút quân khỏi đồn này, vì vị trí quá xa và hẻo lánh.

ĐẠI TÁ LÊ ĐỨC ĐẠT VÀ CỐ VẤN QUÂN ĐOÀN II JOHN PAUL VANN

Các toán biệt kích và viễn thám VNCH phục kích sâu trong rừng, hằng đêm đều nghe tiếng chiến xa của Cộng Sản di chuyển. Phòng II thu thập tin tức ... báo động về sự xuất hiện của chiến xa T-54 để Tướng Ngô Du và John Paul Vann tìm cách đối phó. Tướng Ngô Du tin những báo cáo của Phòng II, nhưng John Paul Vann thì hoài nghi. Ông cho rằng đó chỉ là loại xe thường, hoặc là PT-76, chiến xa lội nước hạng nhẹ không đáng kể của Cộng Sản. Đối với John Paul Vann phải trông thấy tận mắt mới tin.

Tướng CS Hoàng Minh Thảo thấy Lữ đoàn Nhảy Dù đã rút, nên ông có kế hoạch tấn công cấp tốc để dứt điểm Sư Đoàn 22 BB tại Tân Cảnh bằng Sư Đoàn 320, Sư Đoàn 2 Sao Vàng, cùng chiến xa T-54 và hỏa tiễn AT-3 Sagger do Liên Xô chế tạo. Chiến xa T-54 và hỏa tiễn Sagger là hai loại vũ khí tối tân được sử dụng lần đầu tiên tại chiến trường miền Nam vào mùa hè 1972. T-54 là loại chiến xa bọc sắt cứng, dày, tương đương với chiến xa M-48 của Hoa Kỳ. Hỏa tiễn AT-3 Sagger là loại hỏa tiễn chống chiến xa được điều khiển bằng giây điện-tử, giống như hỏa tiễn TOW của Mỹ, nhưng tầm tác-xạ ngắn hơn.

Các toán biệt kích và viễn thám VNCH phục kích sâu trong rừng, hằng đêm đều

nghe tiếng chiến xa của Cộng sản di chuyển. Phòng II báo động về sự xuất hiện của chiến xa T-54 để Tướng Ngô Du và John Paul Vann tìm cách đối phó. Tướng Ngô Du tin những báo cáo của Phòng II, nhưng John Paul Vann thì hoài nghi. Ông cho rằng đó chỉ là loại xe thường, hoặc là PT-76, chiến xa lội nước hạng nhẹ không đáng kể của Cộng sản. Đối với John Paul Vann phải trông thấy tận mắt mới tin.

Trong những ngày 20, 21 và 22 tháng 4/1972, các sư đoàn CS áp sát bao vây Tân Cảnh. Khi đã khám phá đầy đủ các vị trí của họ, Phòng II trình Tướng Ngô Du phải diệt địch ngay bằng B-52 theo như kế hoạch trước đây mà ông và John Paul Vann đã tính toán. Nhưng John Paul Vann đã từ chối sử dụng B-52, vì trong thâm ý, ông không muốn yểm trợ cho Đại Tá Lê Đức Đạt. Tướng Ngô Du nổi giận la to “Ông John Paul Vann, ông là bạn hay là kẻ thù của tôi?” John Paul Vann làm thinh bỏ đi. Ông dùng trực thăng bay xuống mặt trận Bắc Bình Định.

Thời gian này, mặt trận mặt Bắc Bình Định cũng rất sôi động. Tướng Ngô Du chỉ định Đại Tá Trần Hiếu Đức, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 40 thuộc Sư Đoàn 22 BB làm Tư Lệnh chiến trường, chịu trách nhiệm bảo vệ 3 quận Hoài Ân, Bồng Sơn và Tam Quan. Sư Đoàn 3 Sao Vàng Cộng sản được lệnh phối hợp với các mặt trận khác nên đã tung quân bao vây quận Hoài Ân. Tại đây, John Paul Vann cũng gây khó khăn cho Đại Tá Đức về yểm trợ hỏa lực trong khi bị áp lực nặng nề của Cộng quân. Đại Tá Đức ra lệnh rút bỏ quận Hoài Ân để cố thủ quận Bồng Sơn.

Ngày 21 tháng 4/1972, John Paul Vann bay lên Tân Cảnh thăm Đại Tá Philip Kaplan, cố vấn cho Đại Tá Lê Đức Đạt. Tại hầm chỉ huy, mặc dù biết John Paul Vann không ưa thích, Đại Tá Đạt vẫn trình bày đầy đủ chi tiết cho John Paul Vann rõ. John Paul Vann đã có hành động thiếu lịch sự, ông chỉ mạnh vào bản đồ và nói cộc lốc bằng giọng mũi: “Đại Tá Đạt, ông sẽ là vị tư lệnh sư đoàn Việt Nam đầu tiên làm mất sư đoàn và bại trận.” Đại Tá Đạt rất tức giận, ông đã vút điếu thuốc đang hút xuống đất, cười gằn và bảo John Paul Vann: “Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.”

Ngày 23 tháng 4/1972, một tiểu đoàn Bộ Binh của Sư Đoàn 22 chạm súng với Cộng quân rất sớm, không quá xa Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, đồng thời đạn pháo kích của Cộng sản tới tấp vào căn cứ Tân Cảnh. Chiến xa bảo vệ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn của Đại Tá Đạt gồm 10 chiếc được điều động ra để chống lại địch, đã bị hỏa tiễn Sagger bắn cháy mất 8 chiếc, còn lại 2 chiếc thì bị đứt xích. Thiếu Tá Như cùng Đại Úy Kenneth Yonan, 23 tuổi, xuất thân từ trường Wespoint, đã leo lên tháp nước cao tại căn cứ, sử dụng đại liên 12.7 ly để tấn công địch, cũng đã bị hỏa tiễn Sagger bắn, bồn nước nổ tung và cả hai người chết tại chỗ. Các đơn vị Sư Đoàn 22 chạm súng suốt ngày với địch tại Tân Cảnh. Tướng Ngô Du sử dụng tối đa hỏa lực không quân để yểm trợ cho Đại Tá Đạt.

Khoảng 10 giờ tối ngày 23 tháng 4/1972, quận Dakto cách Tân Cảnh 2 km về phía Bắc, do Địa Phương Quân và Nghĩa Quân người Thượng bảo vệ, đã quan sát thấy đèn của 11 chiến xa T-54 đang tiến về hướng quận. Quân Đoàn liền điều động phi cơ lên thả trái sáng. Các binh sĩ VNCH trong các hầm chiến đấu cá nhân đã thấy tất cả 15 chiếc chiến xa T-54 xếp hàng dọc chạy tiến về Tân Cảnh. Phi cơ C-130 tác xạ để ngăn không cho chiến xa địch tiến, nhưng vô hiệu quả, vì loại phi cơ này không có loại đạn chống chiến xa [GHI CHÚ: AC-130 Spectre là loại vận tải cơ võ-trang, tức là máy bay vận tải, nhưng được cải biến để trở thành một phi cơ võ trang với nhiều loại súng gắn bên hông]. Năm 1967, các vận tải cơ võ-trang AC-130 chỉ được trang bị đại liên 7.62-ly và 20-ly. Về sau đến giai đoạn 1971-72, thì các phi cơ này mới bắt đầu được gắn đại bác 40-ly và 105-ly. Theo tài liệu The Battle of Kontum (Trận Chiến Kontum) của Đại Tá Jack Heslin, khuya 23 tháng 4/1972, một phi cơ AC-130 phát hiện một đoàn chiến xa Bắc Việt trên một con lộ về phía bắc căn cứ Tân Cảnh. Chiếc AC-130 liền khai hỏa với khẩu đại bác 105-ly và báo cáo đã bắn trúng 3 chiếc, nhưng số còn lại vẫn tiếp tục di chuyển về hướng Tân Cảnh. Nhưng vẫn không rõ đêm 23 tháng 4/1972 chiếc AC-130 bay yểm trợ trên bầu trời Tân Cảnh là loại nào (được trang bị hay là không được trang bị loại súng 105-ly).

Khoảng 2 giờ sáng ngày 24 tháng 4/1972, 15 chiến xa CS bao vây căn cứ Tân Cảnh. Đại Tá Philip Kaplan yêu cầu John Paul Vann lên cứu ông vào lúc 4 giờ khi trời chưa sáng tại bãi đáp rất nhỏ bên cạnh bãi mìn. Đại Tá Kaplan cho Đại Tá Đạt biết và yêu cầu cùng lên trực tăng cấp cứu của John Paul Vann nhưng Đại Tá Đạt từ chối. Đại Tá Đạt biết tình hình rất bi đát, địch sẽ tràn ngập căn cứ vào khoảng 7 giờ sáng, nhưng ông không yêu cầu Tướng Ngô Du lên cứu như Đại Tá Kaplan đã làm. Ông ra lệnh cho tất cả các sĩ quan và binh sĩ còn lại tìm cách thoát ra ngoài trước khi trời sáng. Đại Tá Tôn Thất Hùng đã thoát được nhưng bị thương. Ông chạy vào một buôn Thượng gần đó. Nhờ nói được tiếng Thượng rất rành, nên đã được một gia đình người Thượng che dấu và bảo vệ ông, đưa ông về đến thị xã Kontum sau 15 ngày đi loanh quanh trong rừng. Ba tháng sau, ông cùng gia đình lên Pleiku để đền ơn cho gia đình người Thượng này đang sống trong trại tị nạn.

Đại Tá Lê Đức Đạt đã ở lại trong căn cứ Tân Cảnh. Theo lời Đại Tá Kaplan, có lẽ Đại Tá Đạt đã tự sát sau khi đồn Tân Cảnh bị Cộng quân tràn ngập. Đó là ngày 24 tháng 4/1972, lúc 10 giờ sáng.

Nguồn: <https://www.onnguonsuviet.com/p104a926/mat-tran-tan-can-h>



Đại Hội 2023 tại San Jose, CA USA

Àm Trà Đêm Giao Thừa

ngã du tử



Đầu tiên ông đun nước sôi, không hiểu sao ông nói chỉ âm đất nước mới ngon pha trà mới tuyệt, lẽ ra phải dùng nước giếng buổi sáng múc từ dưới giếng của nhà cũ của mình hình như là mạch nước đó tốt, tôi thì chả hiểu tốt xấu thế nào nhưng rõ ràng là mỗi lần về quê những lần nghỉ học là khoái uống ngụm nước giếng quê nhà múc từ giếng, nó ngọt ngào làm sao, cái vị ngọt ấy tôi chẳng thể nào quên, nhưng điều kiện ở thành phố không có đành chịu, nước thủy cục thì chẳng thể nào bằng, lúc nước sôi bùng ông vẫn còn để trên bếp bốt lửa cứ dùng từ từ, ông tráng ấm, tráng chén, xong đâu đó ông thậm trọng mở lon trà, lon trà làm bằng cạc- tông của Đài Loan màu đỏ, ngoài có viết chữ thảo của Tàu, có ấm trà và chén trà khói nghi ngút, họa sĩ Đài loan vẽ rất đẹp, bên trong còn tráng lớp ny lông. Trà ông thường uống là trà Kim Phát do người Tàu định cư ở Quảng Ngãi sản xuất nước có màu xanh thơm lạ thường lúc bấy giờ nó là danh trà ở xứ tôi, thỉnh thoảng ai đó biểu ông bịch trà Đài Loan, ông quý lắm ông cẩn trọng thêm bịch ny –lông dày buột dây cao su đeo tay kỹ lưỡng lắm, ông nói làm như vậy trà sẽ ít bị bay hơi, mùi trà thơm lâu, rồi ông khum tay dốc trà vào lòng tay mình liều lượng tương đối nhất định, ông bỏ vào bình. Ông tráng ấm, tráng ấm cũng rất điệu nghệ, lắc đều nước quay đều đến thành miệng ấm mà chẳng ra ngoài, rồi ông dốc bỏ nước ấy, sau đó ông chế tiếp nước sôi vào ấm nước đặt trên bếp rề sô nhỏ màu ô liu quân đội, ba kiềng táo khi không nấu nữa thì xếp vào thân gọn gàng lắm, ông rất ngăn nắp vị trí nào ra vị trí nấy. Cái bình trà cũng ngộ lắm, nhỏ chút xíu màu gan gà nghe ông nói đó là ấm thời nhà Minh bên Tàu. Đặc biệt bên dưới in chữ Tàu trong ô vuông, chữ sắc sảo lắm và lại nữa khi ông úp xuống nó cùng nằm trên mặt phẳng thẳng tắp ba tiếp điểm vòi bình, miệng bình và quai bình.

Bộ bình của ông chẳng hiểu sao có ba chén nhỏ và một chén tổng, (có lẽ bề một chén chẳng?) nước đầu tiên ông rót cả vào chén tổng, rồi ông tiếp tục đổ nước sôi vào bình lần hai, đợi ra trà lần này ông rót cả vào chén nhỏ, ông rót tuần tự hết vòng tới vòng, trước khi uống ông đặt vào thành mắt mình cho hơi trà xông vào mắt ông, ông nói rằng

như vậy sẽ làm mắt sáng hơn, chẳng biết điều này đúng hay sai thế nào nhưng sau này thỉnh thoảng khi uống trà buổi sáng tôi cũng thường làm như vậy, tôi cũng thấy mắt mình dễ chịu. Chuyện uống trà buổi sáng của ông có khi đến 7, 8 giờ sáng mới xong. Khi đâu đấy xong xuôi ông thận trọng lau chùi bình tách và đặt lại đúng vị trí cũ, và không quên phủ lên nó miếng ni màu cổ trâu.

o o o

Mùa xuân năm ấy, sau khi bàn thờ, nhà cửa được trang trí mới để đón xuân, dù đời sống của cha mẹ tôi là công chức chính phủ tương đối nhưng cái tết cũng bình thường thôi, ba tôi có thói quen là chơi nhành mai, lỡ năm nào mai đất đỏ quá ba tôi sai anh tôi về quê chặt mai ở vườn nhà ra chơi, năm nào nhành mai ra nhiều cánh mai sáu cánh là ông và ba tôi vui lắm vì ông quan niệm rằng mai sáu cánh là hên lắm. Trên nhành mai bao giờ cũng có nhiều thiệp chúc xuân và vài chữ phúc, lộc, thọ vàng mua ở phố về gắn lên.

Giao thừa năm ấy, tôi cũng đã lớn. Sau thời khắc giao thừa thiêng liêng, khi cái radio nhà tôi bắt đầu lờ lờ vang vang chúc tết của Tổng Thống, ba tôi chăm chú nghe, chỗ nào đặc ý thì gục đầu trông có vẻ nghiêm nghị lắm, mẹ tôi thì cứ bảo: ‘mình^o lúc nào cũng thời sự’ còn ông tôi thì thỉnh thoảng vuốt chòm râu ‘mỹ nhiệm công’^{oo} của ông rồi từ tốn: - Đàn ông, ngoài công việc của chính phủ cũng phải hiểu thời sự, con à, mẹ tôi chỉ nghe chứ không trả lời.

Lúc bấy giờ chiến tranh đã ác liệt, thường đêm đêm những tiếng pháo cứ ầm ì vào khu vực ngoại thành, thỉnh thoảng cũng vào trong thành mỗi lần như thế là xôn xao cả phố. Thị xã Quảng Ngãi là thị xã nhỏ nên mỗi lần như vậy tôi cũng biết được, chẳng những biết mà thậm chí tôi hiếu kỳ rủ bạn bè trương lưá cùng xem.

Nhang đèn nghi ngút trên bàn thờ, ông tôi pha ấm trà, tết mà, ấm trà Đài Loan chính hiệu, sau khi rót vào ba chén nhỏ xong ông mời ba mẹ tôi uống trà giao thừa, còn chúng tôi thì náo nức các đĩa bánh trên bàn thờ, khi nào hạ là sẽ được ăn thỏa thích. Lúc làm bánh thuẫn tôi chỉ được hưởng những cái bánh thầy tu (không nở) mà đã thấy ngon lành.

- Trà ngon lắm con à, ông tôi nói vậy, ba mẹ tôi cùng ông ngồi uống.

- Năm nay đình chiến từ giao thừa đến hết ngày mùng một, nên quân đội có ít người về ăn tết, ba tôi nói với ông tôi như vậy, hình như còn muốn nói thêm điều gì ...trầm ngâm một lúc lâu ông lại tiếp:

- Ngày Tết là ngày thiêng liêng đó là truyền thống ngàn đời của dân ta, thế mà chiến tranh, chiến tranh khốc liệt quá các con à, không biết năm nay sẽ ra sao? Ông tôi nói rất ôn tồn, rồi ông phe phẩy cái quạt lông ông tự kết bằng lông chim cán gỗ khéo lắm, ông tiếp:

- Người dân bao giờ cũng muốn thanh bình, an cư lạc nghiệp đó là nguyện vọng ngàn đời duy nhất của dân, chiến tranh chỉ làm khổ nhân dân, nhân dân bao giờ cũng vậy thích thanh bình làm ăn tự do không biết những người cầm quyền có hiểu điều đó hay không, hay là họ cố tình không hiểu? và rồi ba tôi và ông tôi mãi miết chuyện trò còn bọn tôi khi hạ đèn là chén sạch các đĩa bánh, trước khi đi ngủ lại ba tôi còn căn dặn:

- Ngày mai là Tết các con không được dậy trễ, không được khóc, phải cẩn thận không cho đồ vỡ đồ đạc, mặc quần áo mới để mừng tuổi ông bà tổ tiên, ông nội, ba mẹ và được... lì xì.

Chúng tôi dạ rân và đi ngủ lại, trong đầu tôi còn nghe văng vẳng ông tôi nói với ba tôi:

- ‘Trà tam, tửu tứ, chu du nhị’, có lẽ bây giờ mẹ tôi cùng chúng tôi đi ngủ lại chẳng không còn đủ ba người nên ông nói vậy?

Tết nào cũng vậy đó là truyền thống của gia đình cha mẹ tôi, Sau này tôi có gia đình tôi cũng sẽ giữ thói quen đẹp và đáng trân trọng như vậy với các con tôi.

o o o

Sau lần chứng kiến uống trà đêm giao thừa của ông và ba tôi, tôi không có dịp nào nữa nên lần ấy cứ len lén vào tôi mỗi khi tết đến xuân về, nhất là những khi có ai đó nhắc đến việc uống trà. Chiến tranh kết thúc, thời thế khó chúng tôi vào Nam lập nghiệp, thời gian trôi đi lạnh lùng như thác đổ, mới đó đã mấy mươi năm, ông tôi thì mất ở những năm bẩy ba của thế kỷ trước, mỗi lần giỗ ông bao giờ mẹ tôi cũng pha ấm trà đất tiền, mẹ tôi bảo:

- ‘Lúc sinh tiền ông nội thích uống trà ngon, ông cẩn thận trong cách pha chế và uống trà’ tri ân cha như thế cũng quý lắm rồi.

Còn riêng tôi thì cứ băn khoăn hồi ấy tại sao không hỏi ông hoặc ba tôi ‘trà tam, tửu tứ, chu du nhị là gì? mặc dù tôi vẫn tiếp tục sống với cha mẹ tôi và đã có quá nhiều kỷ niệm vui buồn trong đời với ba tôi nhưng có lẽ tôi không đặt vấn đề đó nữa, có lẽ vì cơm áo, mà thú thật với các bạn đọc ngày ấy khó lắm, tưởng rằng chữ nghĩa không còn nghĩa lý gì khi mọi chuyện bị chi phối bởi cái bao tử, đời sống duy nhất lúc bấy giờ chỉ là lao động, sản xuất. Tủ sách đồ sộ của ba tôi tích góp từ thời ông còn rất trẻ, tháng lương nào ông cũng sắm năm bảy đầu sách, khi giải phóng Quảng Ngãi ông ‘được’ chính quyền quân quản cho hồi hương, ông cẩn thận bỏ từng cuốn sách vào những vỏ bao phân hóa học cột kỹ lưỡng cái gia tài chữ nghĩa ấy, riêng chuyện chuyên chở gia tài sách ấy về quê cũng mất cả ngày vì lúc đó vận tải bằng... xe cộ, ông thì quý sách như thế nhưng lệnh của chính quyền thì tất cả các sách là tàn dư đời sống của thực dân, đế quốc phải bị tịch thu, cha tôi sợ quá nên làm củi nấu bếp, trong ánh lửa bập bùng của những trang sách, con chữ tôi thấy cha tôi mắt nhòa lệ, ông nói chỉ chính ông nghe rất khể khàng: ‘chữ nghĩa là tài sản quý của đời tôi, nhưng thời thế đành phải đốt, chẳng biết sau này thế hệ con tôi có còn...’ hình như ông nghẹn ngào không nói hết câu.

Và như ông còn tiếc rẻ nên lựa một số sách thuần túy văn học cẩn thận bỏ vào những vỏ bao phân hóa học nhiều lớp và cùng chúng tôi chôn chặt dưới lớp đất trong vườn, mấy năm sau khi tình hình tương đối lắng dịu chúng tôi lại đào lên, than ôi, mỗi mọt đã tàn phá hơn 3/4.

Thời gian lại trôi qua, ba tôi sau khi học tập về quê cha đất tổ, ba tôi bình bộn chúng tôi thì thất thời, thuốc thang lúc này quá đắt đỏ, mua từng bữa, từng ngày, ông cũng mất cuối thập niên tám mươi của thế kỷ trước, lòng tôi cứ ân hận hoài chuyện cha tôi mất vì

lúc ấy quá nghèo, không đủ tiền chạy chữa. Mỗi lần nghĩ đến chuyện này lòng tôi lại nhỏ lệ rung rung.

Rồi sau này tôi cũng tìm hiểu thế nào về chuyện: - trà tam tử tứ chu du nhị, khôn thay những lời giải thích của nhiều người tôi chưa thấy thuyết phục nên nửa tin nửa ngờ.

Mãi khi tôi gặp thầy Thiện Nhơn, người mà tôi rất kính phục về sự uyên bác kiến thức, đặc biệt là thầy kể các chuyện Tàu như Tam quốc, Thủy hử, Đông Châu liệt quốc... những nhân vật thầy nhớ rõ lắm, khi tôi hỏi thầy về vấn đề này: - “tại sao người xưa lại bảo: trà tam, tử tứ, chu du nhị” thầy suy nghĩ lục lạo lại trí nhớ của mình, rồi ôn tồn trả lời:

- Thầy có đọc vấn đề này ở đâu đó nhưng bây giờ thì không nhớ chính xác tài liệu nào, đại loại như thế này: người xưa cẩn thận lắm, nên thường bàn những việc đại sự của đất nước, dân tộc, chuyện còn mất... phải kín kẽ, ba người tâm phúc nhau thôi bởi vì ba ít lộ ra ngoài, uống trà ba người để đàm đạo việc đời phải trái, thắng thua, đạo đức, luân lý, chính trị, xã hội, đời sống... nên phải tỉnh táo để thấy được cái thâm sâu của người xưa vì trà là chất làm sáng khoái thần kinh, và ba cũng là cụm đoàn kết ước lệ tối thiểu, tức yếu tố cần và đủ của cỗ nhân, nên ca dao có câu ‘ một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao’, khác với rượu, rượu là uống để vui vầy cùng bạn bè, người thân nên không khí ồn ào đông vui là chính nên tử tứ là vậy chắc các con trong đời cũng từng thấy được điều này, có ai bàn việc tối quan trọng bằng rượu đâu nào. Còn chu du nhị ư? Ngày xưa, đâu có phải ai cũng du lịch được, người đi chơi là giới trung thượng lưu nên đi chơi tức là đi thưởng lãm những danh lam thắng cảnh non nước hữu tình rồi cảm tác, rồi chuyện trò nên nếu một thì có cảnh buồn vui thì ai chia xẻ, tâm tình lúc thưởng ngoạn, cảm tác... vì vậy đi chơi với hai là thú vị nhất, nên ‘chu du nhị là như vậy’

Nghe thầy giải thích như vậy tôi lấy làm vui vì có tính lý luận thuyết phục nên tôi tin là như vậy, nhưng trong tài liệu nào thì đến nay tôi vẫn chưa có duyên để đọc được, dù sao cũng nói lên điều này để những ai đọc rồi giới thiệu cho nhau cùng hiểu thêm.

Sau này các anh chị em tôi ai cũng có gia đình riêng lẽ nên chẳng thể có được cái hương vị quá khứ ấy. Từ mấy chục năm nay, sống ở đất Sài Gòn hoa lệ này nhưng tôi chưa bao giờ tận hưởng cái không khí ấm áp đó, có lẽ phong tục mỗi vùng miền khác nhau hay là lý do gì nữa hoặc vì không ai đàm đạo.

Những năm gần đây, cứ mỗi lần tết đến xuân về tôi lại nhớ ấm trà đêm giao thừa xa lắc năm xưa, khi còn ông nội tôi vui vầy với cha mẹ và anh chị em tôi, sao mà nghe ấm áp lạ thường.

Cuộc đời này làm gì có được những chuyện đã mất đi, nếu còn chẳng là kỷ niệm của đời người, mà kỷ niệm đẹp thì giữ vào góc riêng hồn mình để tận hưởng ký ức ngọt ngào, việc ấy tự do chẳng ai cấm cản, may thay./.

NGÃ DU TỬ
SÀI GÒN, VIỆT NAM

◦ Mình: tiếng gọi thân mật của vợ chồng với nhau

◦◦ mỹ nhiệm công: người có bộ râu đẹp

Downloaded

trên

Internet:

<http://vietnamthuquan.eu/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nvnntn2n1n31n343tq83a3q3m3237nvn>

8 August 2026 at 12:23pm



Đại Hội 2024 tại San Diego, CA USA

BỘ CHỈ HUY CIA BỊ KHỦNG BỐ



I. LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 25 tháng Giêng năm 1993, bên ngoài Trung Tâm Tình Báo George Bush, khu vực bộ chỉ huy cơ quan Trung Ương Tình Báo CIA Hoa Kỳ, ở Langley, tiểu bang Virginia, một người đàn ông quốc tịch Pakistan, Mir Aimal Kansi nổ súng (AK-47) giết chết hai nhân viên CIA đang ngồi trong xe chờ đèn xanh và bắn bị thương ba người khác.



Sau khi xả súng xong, Kanshi bay ra khỏi Hoa Kỳ, biến mất, được cơ quan Điều Tra Liên Bang FBI cho vào danh sách mười tội phạm hàng đầu đang bị truy nã. Việc này kéo dài hơn bốn năm, Mir Aimal Kanshi bị ban Tình Báo Hỗn Hợp CIA/FBI bắt giữ ở Pakistan năm 1997, đem về Hoa Kỳ đưa ra tòa án. Anh ta nhìn nhận giết các nạn nhân, bị kết án tử hình bằng cách chích thuốc độc (lethal injection) năm 2002.

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Mir Aimal Kanshi (Mir Qazi) được sinh ra nơi làng Quetta, tỉnh Balochistan, Pakistan ngày 10 tháng Hai năm 1964 hoặc 1 tháng Giêng năm 1967. Anh ta đến Hoa Kỳ năm 1991, đem theo một số tiền lớn, thừa hưởng từ cái chết của người cha trong năm 1989. Mir Kanshi xâm nhập vào Hoa Kỳ bằng thông hành giả mua ở Karachi, Pakistan, đổi họ thành Kanshi (Qazi), sau đó mua thẻ xanh (thường trú nhân - Permanent Resident, Green Card) ở Miami, Florida. Anh ta sống với một người bạn người Kashmir (vùng tranh chấp giữa Pakistan và Ấn Độ... cho đến ngày nay) tên là Zahed Mir trong một apartment ở Reston, Virginia. Mir Kanshi lập công ty giao hàng và đảm nhận luôn nhiệm vụ tài xế.

Công việc này cho anh ta biết rành đường phố, lựa chọn mục tiêu để ra tay. “Tôi đi (lái xe) ngang qua khu vực này hàng ngày, biết rõ những người lái xe trên hai làn đường bên trái (two left lanes rẽ vào bộ chỉ huy cơ quan CIA) đa số làm việc cho cơ quan CIA” (lời khai của đương sự).

Cũng theo lời khai của Kanshi, anh ta bắt đầu nghĩ đến chuyện tấn công nhân viên CIA, sau khi mua khẩu súng AK-47 do Trung Cộng sản xuất, trong một cửa hàng bán súng đạn ở Chantilly, hướng tây thành phố Fairfax, Virginia. Sau đó kế hoạch trở nên “quan trọng hơn tất cả, đối với anh ta.”

III. CHUYỆN XÃY RA

Khoảng 8:00 giờ sáng ngày 25 tháng Giêng năm 1993, Kanshi ngừng chiếc xe Datsun station wagon màu nâu, (mượn được từ một người khác ‘quen biết’), đằng sau mấy xe khác đang đợi đèn đỏ sang màu xanh, trên đường 123 (Route 123) trong quận Fairfax. Xe đậu trên hai làn đường này chờ rẽ trái vào cổng chính bộ chỉ huy cơ quan Trung Ương Tình Báo CIA. Kanshi điềm tĩnh bước ra khỏi xe, cầm trên tay khẩu tiểu liên xung kích AK-47, bước đi dọc theo hai hàng xe đang đậu, bắn tất cả 10 viên đạn AK-47, giết chết Lansing H. Bennett, 66 tuổi và Frank Darling 28 tuổi, và ba người khác bị thương. Darling bị bắn đầu tiên (có lẽ chỉ bị thương), sau khi Kanshi bắn giết những người khác, quay trở về xe mình, đi ngang qua xe của Darling bắn thêm một viên vào đầu. Theo phát ngôn viên cơ quan CIA “Tất cả nạn nhân đều làm việc cho cơ quan CIA”, ngoài ra không nói gì thêm (đặc tính của CIA).

Trong lần khai cuối cùng, Kansi nói rằng “Không còn ai để bắn”, anh ta chỉ bắn đàn ông trên xe, vì (anh ta) theo đạo Hồi “Đi ngược lại tôn giáo của anh ta nếu giết phụ nữ”, và anh ta ngạc nhiên không có tiếng súng bắn trả lại “Tôi nghĩ mình sẽ bị bắt hoặc bị giết trong lúc bắn giết với nhân viên CIA hoặc cảnh sát.”. (trong cuốn phim quay lại, chiếu trên TV Hoa Kỳ (không nhớ đài nào), Kansi cầm khẩu AK-47 đi dọc theo hàng xe nhìn vào bên trong... Mấy người phụ nữ sợ chết khiếp, la hét nhưng anh ta không bắn, đi qua chiếc khác. Có chiếc bỏ chạy bị anh ta bắn theo... vđh).



Sau đó, Kansi quay trở lại chiếc Datsun, lái đến một công viên gần đó. Đợi khoảng 90 phút, anh ta phỏng đoán không bị theo đuổi nên lái xe về nhà (apartment) ở Reston. Lúc đó, tin tức loạn tin, cảnh sát đang truy tìm một người đàn ông da trắng trong lứa tuổi hai mươi, và việc bắn giết không liên quan trực tiếp đến cơ quan CIA. Về đến nhà, Kansi bọc khẩu súng AK-47 trong bao plastic màu xanh rồi giấu dưới gầm ghế sofa. Sau đó đi đến một tiệm McDonald ăn uống rồi thuê phòng ngủ trong motel Days Inn ngủ qua đêm. Kansi xem tin tức TV, đài CNN báo cáo cảnh sát đã làm lẩn về chiếc xe của kẻ sát nhân (Kansi) và không biết bảng số xe. Sáng hôm sau, Kansi ra phi trường, bay đi Quetta, Pakistan (trở về nơi sinh quán). Trong thời gian nằm trong nhà tù ở Hoa Kỳ, Kansi trả lời cuộc phỏng vấn của đài CNN, qua trung gian đài truyền hình địa phương Fox 5 WTTG “Tôi rất tức giận vì chính sách của chính quyền Hoa Kỳ trong vùng Trung Đông, đặc biệt đối với dân tộc Palestine.”

IV. ĐIỀU TRA

Một ban điều tra được thành lập tên là Langmur (Langley Murders - Những kẻ giết người ở Langley – CIA) bao gồm nhân viên FBI, và cảnh sát quân Fairfax. Họ bắt đầu “bới” qua chồng giấy tờ mua bán khẩu súng AK-47 gần đây trong hai tiểu bang Maryland và Virginia. Trong năm vừa qua hơn 1600 khẩu AK được bán ra cho người sử dụng (mua), tên Kansi có trong hóa đơn mua khẩu súng trong một tiệm bán súng đạn ở Chantilli, quận Fairfax. Anh ta đổi khẩu súng khác, trả thêm tiền cho khẩu AK-47, chỉ mới ba ba trước khi vụ bắn giết xảy ra.



Bằng chứng này cung cấp đầu mối giây chính xác cho việc điều tra, khi người bạn cùng nhà với anh ta, Zahed Mir báo cảnh sát Kansi đã “mất tích” hai ngày sau vụ bắn giết xảy ra. Người này khai thêm với cảnh sát, Kansi thường nổi giận khi xem tin tức đài truyền hình CNN báo cáo các vụ tấn công người theo đạo Hồi. Đặc biệt, sau này Kansi dẫn chứng việc Hoa Kỳ tấn công Iraq, Do Thái giết hại người Palestine, và các hoạt động bí mật của cơ quan CIA trên các quốc gia theo đạo Hồi. Tuy nhiên, lúc đó Zahed Mir cũng không nghĩ ra... đã có lần Kansi nói muốn làm “chuyện lớn” đối với các mục tiêu (anh ta lựa chọn) như tòa Bạch Ốc, tòa Đại Sứ Do Thái và cơ quan CIA.

Cảnh sát bố ráp, lục soát căn apartment của Kansi tìm thấy khẩu AK-47 giấu dưới gầm ghế sofa. Chuyên viên thử nghiệm loại đạn (FBI) giết người (trong xác chết, nơi phạm trường) xác định do khẩu AK-47 (tìm được trong nhà Kansi) bắn ra, do đó anh ta trở nên thủ phạm chính trong vụ giết người ở Langley. Kansi nằm trong danh sách 10 tội

phạm nguy hiểm nhất đang bị cơ quan Điều Tra Liên Bang FBI truy nã. Cuộc truy lùng chuyển hướng, tập trung vào Pakistan, nơi sinh quán của Mir Aimal Kansi. Các điệp viên (nhân viên) FBI và CIA mất hơn bốn năm theo dõi, tìm kiếm tông tích của thủ phạm giết nhân viên CIA, lần mò theo hàng trăm đường dây, sang đến Thái Lan, nhưng vô vọng. Dường như, tay súng khủng bố đã “bốc hơi” theo mây khói tan vào hư vô. Sau này, khi bị bắt, Kansi khai rằng, trong thời gian bốn năm đó, anh ta sống với sắc dân Pashtun, một bộ lạc dân thiểu số sinh sống trong khu vực biên giới giữa Pakistan và Afganistan, thỉnh thoảng mới về thăm Pakistan ít ngày.

V. BỊ BẮT VÀ ÁP GIẢI

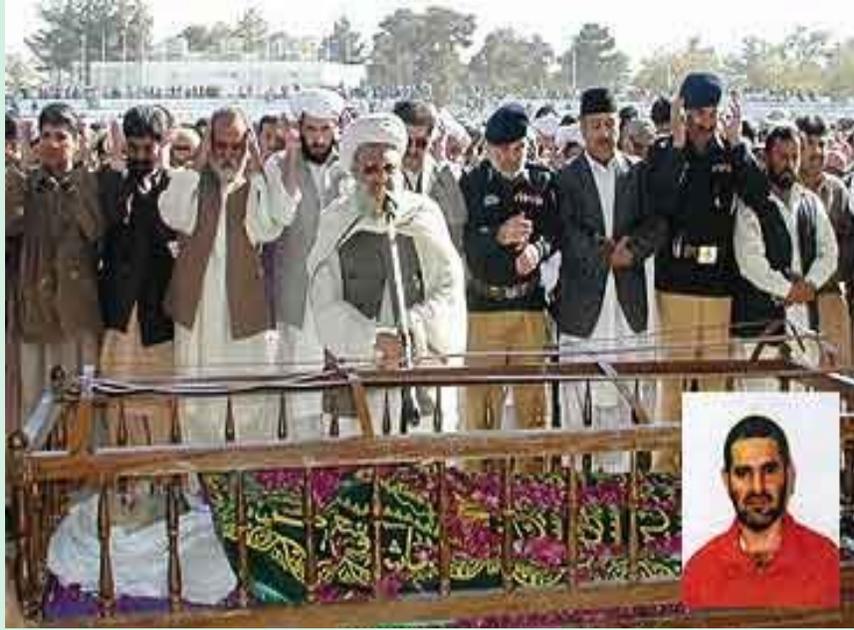
Trong tháng Năm 1997, một mật báo viên bước vào bên trong tòa lãnh sự Hoa Kỳ ở Karachi nói rằng, ông ta có thể trợ giúp, đưa họ đến (chỗ trú ẩn) của Kansi. Để chứng minh, người này đưa ra một phó bản (copy) đơn xin bằng lái xe của Kansi dưới một tên khác nhưng ảnh chụp vẫn... người cũ. Dường như những người che chở Kansi đã sẵn sàng “bán đứng” anh ta để lấy số tiền thưởng (đối với họ, rất lớn) của người Hoa Kỳ. Nguồn tin khác cho rằng, nhóm người che dấu Kansi bị áp lực của chính quyền Pakistan. Kansi trả lời (về chuyện này) “Tôi muốn nói rõ, nhóm người lương gạt tôi... là sắc dân Pushtun. Họ làm chủ đất đai trong khu vực Leghari và Khosa ở Dera Ghazi Khan, nhưng tôi không bao giờ cho biết tên của họ.”

Kansi đang trú ẩn gần biên giới Pakistan và Afghanistan, do đó người mật báo viên được dặn dò khuyến dụ anh ta vào Pakistan để việc bắt giữ Kansi được dễ dàng hơn. Kansi được “mời” làm ăn, đem lậu máy móc điện tử Nga Xô chế tạo vào Pakistan. Chuyện làm ăn này sẽ đưa Kansi đến Dera Ghazi Khan trong tỉnh Punjab thuộc Pakistan, nơi anh ta có một phòng ngủ trong khách sạn Shalimar.

Đúng 4:00 giờ sáng ngày 15 tháng Sáu năm 1997, một toán điệp viên FBI võ trang phối hợp với lực lượng an ninh Pakistan xông vào phòng của Kansi trong khách sạn. Điệp viên FBI đem theo mẫu dấu tay (làm tại Hoa Kỳ, bằng lái xe), để xác minh dấu tay của anh ta tại chỗ (trong khách sạn – không bắt làm người).

Về việc giam giữ Kansi trước khi áp tải về Hoa Kỳ, có sự mâu thuẫn. Người Hoa Kỳ nói Kansi bị giam giữ trong nhà tù của chính quyền Pakistan. Người Pakistan nói, Kansi bị giam giữ trong tòa lãnh sự Hoa Kỳ ở Islamabad, sau đó đưa về Hoa Kỳ ngày 11 tháng sáu bằng phi cơ vận tải quân đội C-141. Trên chuyến bay về Hoa Kỳ, Kansi hoàn toàn khai sự thật cho nhân viên FBI bằng lời nói cũng như trên văn kiện.

Việc áp giải Kansi về Hoa Kỳ cũng gây tranh luận. Người Hoa Kỳ không làm thủ tục giấy tờ việc đưa Kansi về Hoa Kỳ (ra khỏi Pakistan). Hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Pakistan cũng không có khoản nào nói về chuyện áp giải này... Người Hoa Kỳ sau này cho đó là việc làm hợp pháp, hiệp ước lâu đời trong thời gian người Anh cai trị Ấn Độ bao gồm Pakistan và Banglades (lúc đó chưa tách ra khỏi Ấn Độ - gọi là Đông và Tây Hồi quốc) cho phép...



VI. KẾT LUẬN

Ngày 16 tháng Hai năm 1993, Kansi bị khép tội giết người, hai công dân Hoa Kỳ Darling và Bennett và 3 người khác bị thương. Anh ta bị đưa ra trước tòa án ở Virginia trong thi gian 10 ngày trong tháng Mười Một năm 1997. Kansi từ chối không nhận một tội ác nào.

Ngày 4 tháng Hai năm 1998, Kansi bị tuyên án tử hình trong việc giết chết Darling, người bị bắn đầu tiên, và cuối cùng với một viên đạn AK-47 vào đầu. Ngoài ra, Kansi bị kết án khác, tù chung thân việc giết chết Bennett, và nhiều án tù 20 năm làm bị thương mấy người khác.

Mấy ngày trước khi Kansi vị kết án trong tháng Mười Một năm 1997, bốn ông giám đốc khai thác dầu hỏa người Hoa Kỳ và tài xế Pakistan của họ bị bắn chết ở Karachi. Chuyện này được xem như sự trả thù cho việc kết án Kansi.

Kansi bị tử hình, chích thuốc độc (lethal injection) ngày 14 tháng Mười Một năm 2002 trong Trung Tâm Cải Huấn (nhà tù) Greensville, ở Jarratt, tiểu bang Virginia.

Hai người bị giết chết làm việc cho cơ quan CIA. Lansing H. Bennett, MD (Bác Sĩ) 66 tuổi, chuyên viên phân tích gia vấn đề sức khỏe của các lãnh tụ trên thế giới. Người kia là Frank Darling 28 tuổi làm việc trong các hoạt động bí mật.

Ba người bị thương là: Calvin Morgan 61 tuổi kỹ sư, Nicholas Starr 60 tuổi phân tích gia CIA, và Stephen E. Williams 48 tuổi nhân viên hãng điện thoại AT&T.

Theo tài liệu: https://en.wikipedia.org/wiki/CIA_headquarters_shooting

Fort Hays State University
Department of Computer Science
Dallas, Texas 07/30/2021

vđh



NGƯỜI VIỆT CAO QUÝ

Trần Xuân Thời

*“Sống gì hơn sống làm lành,
Cho bao nhiêu của để dành bấy nhiêu”*

Cuộc đời từ chiếc nôi đến ngôi mộ quá lắm cũng chỉ ba vạn sáu ngàn ngày, nhưng thường phải trải qua không biết bao nhiêu là biến cố. Ba mươi năm đầu là thời gian học hỏi để nên người. Tam thập lập thân - cũng là 30 năm sinh tử của cuộc đời, thành bại sau này đều bắt đầu từ những năm trưởng thành của cuộc sống.

Những năm đầu, con người hấp thụ kinh nghiệm của nhân sinh hệ lụy. Tùy hoàn cảnh giáo dục gia đình và học đường mà mỗi người mang một bản sắc khác nhau, người thì nhân từ độ lượng, trọng nghĩa khinh tài đáng là bậc trượng phu, kẻ thì lòng dạ hẹp hòi, tham tiền bỏ nghĩa, phản trắc, bội tín và phi nghĩa.

Giáo dục và tín ngưỡng đã ảnh hưởng đến sự hình thành tâm tính và quan niệm của con người về cuộc sống. Con người tính bôn thiện nhưng thế thượng thường tình có thể bị tà ma, lợi lộc làm mờ lương tri. Do đó cổ nhân đã để lại những nguyên tắc luân lý lưu truyền từ đời này sang đời khác nhằm điều chỉnh thái độ và giúp con người cải tà, quy chánh.

Các nguyên tắc luân lý đó thường được bàn bạc qua văn chương và triết học. Triết lý văn nghệ của các truyện nôm như Phan Trần, Nhị Độ Mai ... nêu cao khí phách của con người lý tưởng, đạo đức:

“Trời nào phụ kẻ trung trinh,
Dẫu vương nạn ấy, ắt dành phúc kia.
Danh thơm muôn kiếp còn ghi,
Để gương trong sạch, tạc bia với đời.
Gian tà đặc chí mấy hơi,
Mắt thần khôn dấu lưới trời khôn dung.
Uy quyền một phút như không,
Xem bằng lửa đá, ví cùng đám mây.” (Nhị Độ Mai).

Đức tính truyền thống của con người cao quý theo truyền thống của dân tộc Việt là con người có Trung, có Hiếu, có Tiết, có Nghĩa đúng theo ngũ thường Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín

“Ai ơi lắng lặng mà nghe,
Dữ răn việc trước, lánh dè thân sau.
Trai thời Trung, Hiếu làm đầu,

Gái thời Tiết, Hạnh là câu sửa mình.”

Nhưng giữ được cương thường đạo nghĩa ở đời không phải là chuyện dễ vì lợi lộc, vinh hoa phú quý có thể mua chuộc lòng người. Ngày trước nói đến chữ Trung có nghĩa “trung thân bất sự nhị quân”, làm tôi ngay không thờ hai Chúa, “trung trinh ái quốc một lòng vì dân vì nước”! Ngày nay là trung thành với lý tưởng tự do chống độc tài hữu phái hay tà phái dù rằng kẻ trung nghĩa đôi khi gặp rủi ro, bị gian thần hãm hại hoặc không được trọng dụng.

“Từ ngày đi sứ đến Tây Kinh
Thấy việc Âu Châu phải giạt mình,
Kêu gọi đồng bào mau thức tỉnh
Hết lòng năn nỉ chẳng ai tin!” (Nguyễn Trường Tộ)

Người trung nghĩa và kẻ phản tặc thường được vạch trần mỗi khi quốc gia lâm nạn. Quốc nạn thức trung thành”. Sau khi quân Pháp đánh lấy Nam Kỳ năm 1862, Tôn Thọ Tường phản quốc ra hàng làm sai cho Pháp. Sĩ phu thời bấy giờ cương quyết chống đối hành vi bất trung của Tôn Thọ Tường. Tôn Thọ Tường làm 10 bài thơ liên hoàn nhan đề là “Tự Thuật”. Đứng đầu môn phái chủ trương “trung thân bất sự nhị quân” là Phan Văn Trị. Phan Văn Trị đã họa lại 10 bài thơ của Tôn Thọ Tường.

Sự xướng họa đã tạo nên cuộc bút chiến về “Chính và Tà” vào hạ bán thế kỷ 19. Đặc sắc là bài “Tôn Phu Nhân Quy Thục”

“Cật ngựa thanh gươm vẹn chữ tòng,
Ngàn thu rạng tiết gái Giang Đông.
Lìa Ngô bịn rịn chòm mây bạc,
Về Hán trau tria mảnh má hồng.
Son phấn thà cam dày gió bụi,
Đá vàng chi thẹn với non sông.
Ai về nhắn với Châu Công Cẩn:
Thà mất lòng anh đặng bụng chồng.” (Tôn Thọ Tường)

Tôn Thọ Tường tự thú theo Pháp vì mình như người con gái bán gả cho người ta nên dù mất lòng với vua y cũng theo Pháp:

“Thà mất lòng anh đặng bụng chồng!”

Phan văn Trị họa lại, cho Tôn Thọ Tường không phải là người trung, nghĩa vì trai ngay phải thờ chúa, gái mới thờ chồng:

“Cài trâm sửa áo vẹn câu tòng,
Mặt ngã trời chiều biệt cõi Đông.

Ngút tảo đòi Ngô ùn sắc trắng,
Duyên về đất Thục đượm màu hồng.
Hai vai tơ tóc bên trời đất,
Một gánh cương thường nặng núi sông.
Anh hỡi! Tôn Quyền: anh có biết?
Trai ngay thờ chúa gái thờ chồng.” (Phan Văn Trị)

Phải chăng vì vinh hoa phú quý, chức cao quyền trọng mà Tôn Thọ Tường phải hoá kiếp thành thất phu thường tình.!

Người Việt cao quý phải là người hiếu thảo với cha mẹ

Hiếu tức là hành vi của người con tốt (hảo tử). Khi cha mẹ còn sống thì hết lòng vâng lời, phụng dưỡng cha mẹ; khi cha mẹ mất thì hết lòng thương nhớ. Đó là hiếu đạo của con cái đối với cha mẹ. Kẻ bất hiếu là kẻ thờ ơ chảnh mảng với cha mẹ khi cha mẹ còn sống, lúc cha mẹ chết thì làm văn tế ruồi! Tục thờ kính Ông Bà Tổ Tiên thể hiện lòng hiếu thảo đối với thân sinh phụ mẫu. Đức Khổng Tử bảo rằng hiếu là “Người con thờ đáng thân: Khi đáng thân còn sống thì phụng dưỡng cho phải lễ. Khi đáng thân mất thì tống táng cho phải lễ, khi cúng bái đáng thân thì tế cho phải lễ”. Điều quan trọng là khi phụng dưỡng cha mẹ, nét mặt phải hoà vui, cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng, con nuôi cha mẹ không kể tháng kể ngày! “Nếu nghĩ là có tiền cho cha mẹ vào nhà dưỡng lão và lơ là việc thăm viếng, phụng dưỡng cha mẹ như vậy thì chưa phải là có hiếu vì có tiền bạc nuôi ăn mà không có tình với cha mẹ thì chẳng khác nào nuôi gia súc!”

Hán Văn Du ăn ở với mẹ rất là có hiếu, mỗi khi có lỗi mẹ thường đánh đòn. Một hôm Văn Du phải đòn, khóc mãi, mẹ thấy vậy hỏi: Mọi khi mẹ đánh con biết lỗi, con câm ngay, lần này sao con lại khóc dai thế? Bá Du thưa: Mọi khi mẹ đánh, con thấy đau, con biết mẹ còn khoẻ mạnh. Lần này mẹ đánh con, con không đau mấy, con biết mẹ đã yếu, cho nên thương mẹ già yếu mà con khóc. Tình con yêu mẹ như thế thật thấm thiết!

NHÂN - LỄ - NGHĨA – TRÍ - TÍN

Người Việt Cao Quý là người trọng có NHÂN

Người nhân nghĩa khác kẻ tiểu nhân vì lúc nào cũng để tâm việc nhân vì cái tâm không tàn ác, không cường bạo phi lý. Nhân là thương yêu đồng loại, thương người như thể thương thân như lời của Vua Trần Nhân Tông đối với thần dân.

“Trầm thương dân như thương con trầm”.

Người Việt cao quý Là người có LỄ

Lễ là xử thế hợp lý với lòng kính trọng con người. Thánh hiền cư xử với người một cách kính trọng: không có giờ phút nào bỏ được lòng nhân hậu. “Thiên địa nhất gia, thiên hạ nhất nhân”. Cả thiên hạ như một nhà, cả nước như người. Thánh nhân đã dạy:

“Hãy xem tha nhân như thầy của mình thì mọi sự sẽ được yên vui”.

Người Việt cao quý là người trọng NGHĨA

Trong cuộc đời, con người phải có nghĩa với nhau thường được hiểu qua câu ƠN NGHĨA người đồng liêu, với người trên kẻ dưới. Câu huynh đệ chí bình nói lên cái nghĩa khí một dạ, một lòng, quan quân như một. Làm việc nghĩa tức là làm phải, việc hữu ích chung, công bình ƠN ĐỨC, con người sống vì nghĩa để sinh tình mến phục. Nếu chỉ biết nhau trong lúc vô sự đến lúc nguy nan, bỏ bạn mà chạy, sống chết mặc bay thì là phi nghĩa, bạc ác, bất nhân.

Cổ nhân nói rằng “Lễ nghĩa liêm sỉ là bốn giường mỗi căn bản giữ vững quốc gia. Bốn giường vó ấy mà không căng lên được nghĩa là vô lễ, vô nghĩa, vô liêm, vô sỉ, thì quốc gia phải sụp đổ và diệt vong.

Khuất Nguyên cũng ca ngợi nghĩa khí: “Một bên là quân chúng, một bên là bản thân, hai bên đều trọng cả. Nhưng nếu gặp trường hợp cần thì phải hy sinh bản thân để cứu giúp quân chúng”. Vị nghĩa quên mình, vị quốc vong thân. Con người sống trong một ngày, nghe được một điều phải, làm một việc nghĩa thì không phải là sống thừa. “Celui qui a planté un arbre avant de mourir n’a pas vécu inutilement”.

Người Việt Cao quý là người trọng TRÍ

Người trí là người tự biết mình như triết gia Socrate nói: “Người hãy tự biết người” (Connais-toi toi-même). Con người phải biết mình, phải tự hiểu mình rồi mới có thể hiểu người, tri kỷ tức là biết mình vậy. Có biết mình mới tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Có biết mình mới trọng tư cách của mình tức là tự trọng. Kẻ không tự trọng không phải là kẻ trí vì không hiểu và không trọng mình thì làm sao kẻ khác trọng mình được. Cho nên người Việt cao quý không những phải có nhân, có nghĩa, có lễ có nghĩa, mà còn phải có trí để biết mình và biết người, hanh động sáng suốt. Đánh lưỡi bảy lần trước khi nói “Tourner la langue sept fois avant de parler”.

Người Việt cao quý là người trọng TÍN

Kẻ bất tín là kẻ gian tà. Ăn cơm Quốc gia, thờ ma Cộng sản! Đã là gian tà thì không thể là kẻ yêu nước, thương nòi được. Trong sự giao tiếp hằng ngày giữa người và người chữ Tín đóng vai trò hết sức quan trọng. Hành động bội tín, làm mất lòng tin tưởng, thì sống cũng chỉ là sống thừa. Chữ tín được liệt rõ trong ngũ thường: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Trong sự giao thiệp, sinh hoạt cộng đồng, đoàn thể, chính quyền, phải luôn luôn lấy chữ Tín làm chuẩn. Đức Khổng Tử bảo rằng “Nhân vô tín bất lập” nghĩa là phạm làm người mà bất tín thì không còn ai tin cậy và vì vậy không thể đứng vững ở đời được. “Tín vi nhân chi bảo” chữ Tín là bảo vật của nhân thế.

Người Việt cao quý là người trọng LIÊM SỈ

Liêm sỉ là căn bản đạo đức của văn võ bá quan. Vua, quan mà vô liêm sỉ thì thượng bất chính hạ tắc loạn. Kết cuộc thì quốc gia phải sụp đổ, dân tộc phải diệt vong. Nhưng thế nào là vô liêm, vô sỉ? Liêm là liêm khiết (integrity), là nền tảng của đạo làm người, là tính thanh liêm, phân minh, ngay thẳng, không lầy của bất nghĩa. Người mà không có

liêm thì cái gì cũng lấy hay làm việc bất nghĩa, vợ vét cho đầy túi tham “Có ba trăm lạng việc này mới xong” (Kiều).

Sĩ là hổ thẹn (shame), tự mình lấy làm hổ thẹn. Người vô liêm sĩ thì việc gì cũng làm, là kẻ không biết hổ thẹn, không tôn trọng luân thường đạo lý. Thầy Mạnh Tử nói rằng “nhân bất khả vô sĩ” nghĩa là người mà không biết xấu hổ thì không phải là người. Có liêm sĩ là nền tảng của đạo làm người, Có liêm sĩ thì có hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa. Vô liêm sĩ thì còn gì là luân thường đạo lý.

Người Việt cao quý là người CƯƠNG TRỰC

“Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di và uy vũ bất năng khuất”.

Người cương trực là người trọng lẽ phải, vì lẽ phải có sức mạnh hơn mũi gươm. Người có lòng cương trực, ý chí như sắt đá, sáng như sao bắc đẩu, dù nguy cấp thế nào cũng không thay lòng đổi dạ. Người cương trực là người giữ được tiết tháo, bảo vệ công lý để đối phó với bạo tặc, cường quyền. Biết bao chiến hữu dân, quân, cán, chính của VNCH đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, hoặc can trường bất khuất trong cảnh tù tội sau ngày CS xâm lăng VNCH. Gương anh dũng đáng kính phục này đã được sử sách lưu truyền, thể hiện niềm tự hào, danh dự của dân, quân, cán, chính VNCH. Thái độ cương trực này là tấm gương sáng cho hậu thế soi chung.

Ngoài ra, tứ đức: **Công, Dung, Ngôn, Hạnh** còn là đặc trưng của nhi nữ Việt Nam.

-Công tức là làm việc giỏi:

“Gái thì lo việc trong nhà,
Khi vào canh cửa, khi ra thêu thùa”.
Dung tức là sắc diện vui hoà, phục sức thanh lịch.
“Hoa cười ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”
Ngôn là tiếng nói phải dịu dàng:
“Chim khôn hót tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.”

-Hạnh là hạnh kiểm tốt, kể cả vấn đề thờ cha kính mẹ.

“Cái nét đánh chết cái đẹp”. “Character is better than beauty”. Cái đẹp thì có hạn nhưng cái nét thì vô cùng, vẫn là câu tục ngữ truyền tụng trong dân gian để ca ngợi đức tính đạo hạnh của người con gái, thể hiện giá trị luân lý vượt thời gian và không gian.

“Cô gái Việt Nam ơi
Nếu chữ hy sinh có ở đời
Tôi muốn nạm vàng muôn khổ cực
Cho lòng cô gái Việt Nam tươi” (Hồ Dzếnh)
Sở dĩ có câu:

“Đàn ông chớ đọc Phan Trần,
Đàn bà chớ kể Thuý Vân, Thuý Kiều”.

Là vì trong nền luân lý cổ truyền, hình ảnh Phan Sinh trong tác phẩm Phan Trần, đã bị uỷ mị hoá. Phan Sinh thất tình vì người yêu mà đâm ra nản chí, khóc lóc thảm thiết.! Tác giả đã mô tả Phan Sinh khi nghe đến người yêu thì đã “hai hàng lông mày như mưa”, không phải là hình ảnh hào hùng, khí phách của người trai nước Việt cao quý.

Vậy thì nền luân lý cổ truyền thật là phong phú. Ngày nay, trên bước đường gió bụi của cuộc đời viễn xứ, dù áo rách nhưng phải giữ lấy lễ.

Người Việt cao quý vẫn là người hiếu đạo, trung nghĩa, là người có nhân, có nghĩa, có lễ, có trí, có tín, là người liêm sỉ, cương trực:

“Trai thì trung hiếu làm đầu,
Gái thì tiết hạnh là câu sửa mình.”

Truyện người tiết phụ đã là gương sáng truyền tụng trong Ngũ Đại sử: Vương Ngung đi làm quan chẳng may chết sớm. Vợ là Lý Thị trên đường đi nhận hài cốt của chồng, lỡ đường dẫn con vào một quán trọ bên đường xin trọ. Người chủ quán thấy đàn bà con nít có ý nghi ngờ không cho trọ. Người chủ quán nắm lấy tay Lý Thị dắt đuổi ra. Lý Thị ngửa mặt lên trời nức nở than rằng: “Ta làm đàn bà chẳng hay thủ tiết thờ chồng đến nỗi người ngoài cảm được cái tay này. Ta chẳng nở để vì một cái tay mà bản lây cả thân ta”. Nói xong lập tức lấy dao thái thịt chặt phăng đứt ngay cánh tay! Xem thế thì tình nghĩa vợ chồng cao quý biết dường nào!

Hiện nay các đức tính này cũng được nhắc nhở trong các bộ luật luân lý nghề nghiệp (Professional Code of Ethics) dựa trên những ý niệm căn bản về cần, kiệm, liêm chính, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Những kẻ phi nhân, thất đức dù ở trong xã hội nào, vào thời nào chẳng nữa thì cũng chỉ là kẻ xấu xa phá hoại nhân quần xã hội mà thôi.

Hoàng dương luân lý cổ truyền dân tộc tức là chuyên tải chủ trương đạo lý đến với tha nhân về hình ảnh mẫu mực của “người Việt cao quý”. Cương thường đạo lý hướng dẫn hành vi của con người. Lúc thất thế, Nguyễn Công Trứ không trở thành đạo tặc cũng chỉ vì sợ nhục nhã gia phong:

“Mất việc toan trở nghề cơ tác
Tủi con nhà mà hổ mặt anh em.
Túng đường mong quyết chí cùng tư
E phép nước chưa nên gan sùng sỏ,
Cùng con cháu thưở nói năng chuyện cũ
Dường ngâm câu lạc đạo vong bản
Gặp anh em khi bàn bạc sự đời,
Lại đọc chữ vi nhân bất phú.
Tất do thiên âu phận ấy là thường

Hữu kỳ đức ắt trời kia chẳng phụ...”

Vâng, sống đức hạnh thì trời không phụ lòng người. “Grace respects nature”. Người Việt mình ăn ở đức hạnh, hãnh diện với dòng giống Lạc Hồng. Chính lòng tự hào về nguồn gốc dân tộc mà chúng ta duy trì cuộc sống thanh đạm ở xứ người, dù thất cơ lỡ vận nhưng không trở nghề cơ tắc vì sợ “Tủi con nhà mà hổ mặt với anh em”.

Tư tưởng lên khuôn cho hành động. Dân tộc Việt chúng ta là một dân tộc tự trọng và hào hùng, niềm kiêu hãnh đó dù trải qua phong ba bão táp, vẫn lưu mãi trong tâm khảm mọi người, điều hướng hành động của chúng ta: hành động tốt của người Việt cao quý. Nhờ đó cộng đồng được vui hoà, đoàn thể sinh hoạt được hanh thông.

Nền văn hoá cổ truyền của người da, da đỏ đã bị băng hoại vì người da trắng tiên phong đã làm lẫn huỷ hoại văn hoá của hai nhóm thiểu số này khiến cho họ mất cả gia bảo, không còn gì để bám víu, để hãnh diện. Một số người bị lôi cuốn vào cuộc đời đầu đường xó chợ, “như thuyền không lái, như ngựa không cương”, sống cũng không thể sống nên hồn, muốn chết không xong! Tai họa này kết quả không sao lường được, là một vấn xã hội trầm kha trong xã hội ngày nay của Hoa Kỳ ảnh hưởng đến mọi hoạt động giáo dục, an sinh xã hội, kinh tế, chính trị, tội phạm...

Tai họa này cũng đang hoành hành xã hội Việt Nam sau năm 1975, nền văn hoá hơn bốn ngàn năm văn hiến đang bị băng hoại. Khôi phục, bảo tồn, phổ biến những đặc nét luân lý của nền văn hóa cổ truyền cũng là một sứ mệnh trong công tác cải tổ phục hưng quốc tổ thân yêu của chúng ta.

Chúng ta đến Hoa kỳ vì tinh thần yêu chuộng tự do. Bảo toàn những đặc nét của gia bảo luân lý cổ truyền là nhiệm vụ thiêng liêng chung của chúng ta. Được như vậy, tập thể tự nạn của chúng ta sẽ là tập thể gương mẫu, xây dựng một hậu phương vững mạnh, sẵn sàng hỗ trợ đại nghiệp cứu quốc và kiến quốc.

Dù khoa học vật chất tiên triễn nhanh chóng, các học thuyết về luân lý xã hội có phần lỗi thời. Tuy nhiên, mĩa sâu có đọt nhà đọt có nơi, chúng ta vẫn duy trì và phát huy các đặc nét hữu ích của nền luân lý cổ truyền liên quan đến phần bản chất tâm lý nhân sinh không mấy thay đổi qua dấu chỉ của thời đại như hi (mừng); nộ (giận); ai (thương); lạc (vui); ái (yêu); ô (ghét) dục (muốn).

Ai không kiểm soát được cảm tính (sensation) thì không điều khiển được thái độ (attitude). Sợ thì tay run, tác xạ linh tính có thể không chính xác. Không trang bị cho mình những tiêu chuẩn đạo lý căn bản thì không làm chủ được hành động của mình. Không có quan niệm chính xác về thế nào là công chính (just) và phải đạo (right) thì dễ lâm vào hành động bất nghĩa. Đây là nỗi lo chung của chúng ta đối với làn sóng vô thần huỷ diệt nhân tính và khích lệ thú tính. Vì thế, cổ nhân truyền lại những đạo lý căn bản

để hướng thiện hành vi con người và dành cho chúng ta ý chí tự do (free will) để tùy cơ ứng biến.

Mười Điều Tâm Niệm trong sinh hoạt Xã hội.

- 1- Trọng Nhân: Phục vụ xã hội vì tình đồng hương, nghĩa đồng bào, tôn trọng nhân phẩm, thành tâm chánh ý, quyết tâm xây dựng tình đoàn kết quốc gia.
- 2- Trọng Lễ: Sinh hoạt với tinh thần tôn trọng đồng hương, hoàn thành sứ mệnh công dân trong tinh thần tương kính không phân biệt giới tính, tín ngưỡng, tuổi tác, sắc tộc, địa phương.
- 3- Trọng Nghĩa: Mọi công tác được thực hiện với mục đích tương thân, tương trợ. Làm việc nghĩa không kể lợi hại, luận anh hùng, không kể hơn thua, hy sinh thì giờ, nhân tài, vật lực để xây dựng nhân quần xã hội.
- 4- Trọng Trí: Minh bạch, thận trọng, chính trực, sáng suốt, can đảm lúc hành sự “Nhân tâm sinh nhất niệm. Thiên địa tận giai tri”
- 5- Trọng Tín: Tôn trọng ý chí chung, kiến tạo sự tín nhiệm của đồng hương, thành viên trong tổ chức, không cạnh tranh bất chính, ngôn hành hợp nhất. “Nhân vô tín bất lập” “Tín vi nhân chi bảo”
- 6- Vô Ngã: Biết quên mình để phục vụ nhân quần xã hội. “Quân tử vui vì đạt được nghĩa cả.”
- 7- Vô Công: Phục vụ vì lòng nhân ái, không vì danh lợi, không tranh giành, không dèm pha, không công kích bất công, không tranh quyền đoạt lợi. Cá nhân gieo nhân lành cộng đồng gặp quả tốt.
- 8- Vô danh: Phục vụ xã hội với sứ mệnh cao cả của người Việt cao quý, không phải vì ham mê danh lợi. “Sợ mình không biết người để đối xử cho phải lễ, chứ không sợ người không biết mình”. Hữu xạ tự nhiên hương.
- 9- Bất tranh: Hoạt động xã hội không nên đặt trên nguyên tắc cạnh tranh. Cạnh tranh là khai thác khuyết điểm của người khác để thủ lợi cho mình. Cạnh tranh thích ứng cho thương trường, không thích ứng cho các đoàn thể ái hữu, xã hội.
- 10- Hợp tác: “Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết”. Chỉ có tinh thần hợp tác thực sự mới tạo được sự đoàn kết để phục vụ cộng đồng càng ngày càng thịnh vượng (phú), dân số càng ngày càng đông đảo (thứ) và trí tuệ càng ngày càng cao (giáo).

“Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhụy vàng
Nhụy vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.”

Trần Xuân Thời
“*Văn Dĩ Tải Đạo*”



Đại Hội 2025 tại Houston, TX USA_Hình viếng tượng đài Chiến Sĩ

HẮN và TÔI

Thái Thanh

Gởi đến quý lão hữu câu chuyện dính dáng đến "Hắ" nhưng lại không phải "Hắ" Tiếng Việt đôi khi cũng phức tạp, trong đại danh từ khi thì dùng "Hắ" làm ngôi thứ 1, lúc lại cho vào ngôi thứ ba tùy theo câu chuyện kể. Một câu chuyện về tình bằng hữu, khi đã gọi là bạn, cho dù như thế nào thì vẫn là người bạn tốt.

Ara



Tôi và hắ là bạn học từ thời con nít, thuở tiểu học. Hồi đó có một thời má tôi cho tôi học thêm ở trường ông Hai Ngô ở Khu hai, tôi ngồi cùng bàn với hắ, rồi thành bạn với hắ và chơi rất thân.

Hồi đó có những chiều thầy cho về sớm, hai đứa tôi thường đi bắt còng, đi lượm vỏ Sò vỏ Ốc, lượm lá vàng khô rụng bay ở ngoài biển Khu hai, lẫn lóc vô tư lự giữa cảnh trời mây non nước. Tôi nhớ hồi ấy nhà hắ nghèo lắm, tựa như một cái chòi nằm chen chúc với xóm nhà lá ở biển. Tôi không hề thấy hắ có ba, chỉ thấy mẹ hắ thường chèo

cái thúng ra khơi mua cá về bán. Có một lần hai đứa tôi chơi nghịch trèo lên cái thúng của mẹ hẳn mà boi ra biển. Hôm ấy cái thúng bị vô nước nên chúng tôi phải sang thúng. Hẳn nhảy qua trước rồi đưa tay để kéo tôi qua. Hôm ấy tôi đã bước được một chân qua thúng này, còn một chân ở bên thúng kia. Cái thúng nó chòng chành làm tôi lọt tòm xuống nước, bàn tay của hẳn nắm lấy tay tôi trơn nước tuột ra nhau, mà tôi lại không biết boi nên tôi chìm lìm. Hẳn hốt hoảng nhảy tòm xuống nước, boi đến ôm lấy tôi và kéo tôi vào bờ. May là chúng tôi chưa boi ra xa lắm. Quần áo lem luốc đầy cát và ướt mem, hẳn đưa tôi về nhà. Mẹ hẳn quát lên bằng giọng của người dân biển:

- Tời quơ, cái ông Địa bà Địa đây làm cái gì mà ướt mem dậy tời.

Nói thế nhưng bác ấy tốt bụng, bác lau khô cho tôi rồi còn quạt và phỉ sạch sẽ lớp cát bám trên người tôi... Bác còn cho tôi ăn cái món bún cá ngữ kho nước mắm mắm rất ngon nữa chứ. Mỗi lần tôi tới nhà hẳn chơi, tôi được ăn hết món này tới món khác no bụng và tôi biết cả hai mẹ con hẳn đều rất thương tôi...

Tuy thân với nhau như thế nhưng tôi giấu nhem nhà ba má mình ở đâu, về gia đình tôi. Một hôm tôi bị đau bụng phải nghỉ học, hẳn nóng ruột và nhỏ Mai đã chỉ cho hẳn biết nhà của tôi. Hẳn ngỡ ngàng khi đến nhà tôi ở ngay phố chợ, nhà lầu cao lớn có cả xe hơi. Hẳn không dám vào mà lập ló sau cái xe Balua của ba tôi đậu trước nhà. Tôi hoảng hồn chạy ra bảo hẳn biến đi, nếu không thì từ nay tôi "bùm" hẳn ra không chơi với hẳn nữa. Tôi nhớ mãi hồi ấy hẳn lủi thủi quay về, ánh mắt trách móc nhìn tôi thật tội... Và hẳn đã không đến nhà tôi lần nào nữa.

Lên lớp sáu, tôi thi đỗ vào trường công Nữ trung học Quy Nhơn, còn hẳn đậu vào trường Cường Để. Hồi đó đậu được vào trường công thì oai lắm, hãnh diện lắm. Tôi và hẳn không học trường Hai Ngô nữa, chúng tôi không gặp nhau và xa nhau từ đó.

Vào Nữ Trung Học tôi hiện thực dịu dàng trong tà áo dài trắng thướt tha mỗi ngày. Chỉ mới lớp bảy tôi đã dậy thì sớm, đã phát triển nẩy nở thành một cô thiếu nữ cả về thể xác lẫn tâm hồn. Tôi đã biết thẹn thùng e lệ khi có nhiều chàng trai nhìn ngắm và còn biết mộng mơ thả hồn ra ngoài trang sách vở học trò. Nhưng thời gian ấy rất là ngắn ngủi vì là thời chiến tranh và khi tôi chỉ mới đang học dở dang lớp 9 thì đất nước tôi đã sang trang mới.

Năm 1975 trường tôi học không còn là trường Nữ nữa mà học lộn xộn đủ trường có cả nam sinh. Năm ấy tôi học lớp 10, tôi kiếm tìm trong đám bạn nam sinh học Cường Để qua nhưng không thấy có hẳn. Dưới chế độ mới, từ thầy cô cho đến bài học không làm cho tôi cảm thấy thích thú nữa. Tôi học hành sa sút, tôi chìm ngấm không hòa đồng với

bạn bè, tôi như một đóa hoa rử cánh, một ngôi sao mờ bé xíu nằm khuất trên bầu trời. Cái thế giới mộng mơ của tôi như phụt tắt với nỗi buồn lặng lẽ trong tâm.

Tốt nghiệp xong cấp 3, tôi thi rớt Đại học. Tôi học Sư phạm, rồi ra trường làm cô giáo ở miền quê nghèo xa tít. Hè năm 1981 trong lần về thăm nhà, tôi đã đi vượt biên và bị bắt. Thật ra hồi đó tâm tôi còn lạnh lắm, tôi chưa biết thù giận ai, chưa biết bất mãn gì chế độ, chưa cảm thấy khó chịu vì bất công của chế độ hiện thời. Tôi đi vượt biên chỉ duy nhất một ước vọng trong lòng là qua đó tôi sẽ làm thật nhiều tiền, tôi gửi về cho ba má tôi nuôi các em tôi còn nhỏ.

Nhưng lần đó tôi bị bắt và ở tù Trong lần đầu tiên cán bộ gọi lên để hỏi cung, tôi sững sờ khi người ấy lại chính là hấn. Bây giờ hấn đã là Công an điều tra xét hỏi ở thành phố rồi. Hấn đọc xong hết cái bản tường thuật của tôi, hấn không hỏi cung tôi, tôi đọc thấy trong đôi mắt hấn một chút xót xa chen lẫn nỗi buồn.

- TT đang ở phòng tôi phải không, mình sẽ đề nghị cho T ra phòng 12 nhé.
- Không T ở phòng tôi cũng được nếu có cho thì cho em T là TNL được ra phòng 12 đi.

Trong thời gian tôi ở trại, hấn luôn gửi đồ thăm nuôi cho tôi qua tay ông Thái trưởng tù. Lần nào tới tay tôi cũng bị tay Thái xén bớt ngay trước mặt tôi nhưng biết làm sao. Thời ấy mỗi cử mỗi động đều bị rà soát mà hấn là một cán bộ công an còn tôi lại là một phạm nhân. Rồi tôi theo bạn tù chuyển lên Quang Hiến để lao động, hấn cũng theo lên, cũng gửi đồ cho tôi. Xin cho tôi được làm đầu bếp, em tôi lừa vịt, công việc nhẹ nhàng hơn các người tù khác. Nhưng sau tôi khẳng khái cương quyết không nhận tình thân của hấn dành cho tôi và không muốn gặp hấn nữa. Chúng tôi lại xa nhau...

Sau khi ra tù tôi không được đi dạy học nữa vì mang tội vượt biên, là thành phần phản quốc bỏ quê hương mà đi. Rồi tôi có chồng, tôi sinh con, tôi bận bịu với cuộc sống mưu sinh. Cuộc đời năm tháng đó đầy những nỗi buồn, cam chịu ép trong tâm. Tôi không còn nhớ một chút gì về hấn nữa.

Thời gian sau khi ba tôi mất, má tôi bán nhà ở đường Phan bội Châu, tôi chuyển tới nơi ở mới. Lúc này, tôi đã là một bà mẹ đơn thân nuôi hai con, chăm sóc mẹ già. Tôi lại mắc trong một vụ kiện tranh chấp tài sản kéo dài đến hàng chục năm, thời giờ của tôi đan kín không một phút thanh thoi. Sau khi vụ án kết thúc, tôi lấy lại được những gì đã mất, tôi được nhẹ nhõm hơn phần nào.

Năm đó má tôi đi Sài Gòn thăm anh chị em và mấy cháu ở trong đó. Tôi tự cho mình được buông lỏng một chút gánh nặng trên vai, tôi thơ thẩn đi dạo một mình và tôi gặp

lại hẳn. Lúc này hẳn đã về hưu non, nghe nói đã ra khỏi ngành Công an từ năm 1983. Cái danh vọng, cái tiền tài mà hẳn có được là do ba hẳn một quan chức ở ngoài Bắc về. Ba hẳn đã giúp cho hẳn có cái lý lịch tốt, có con đường sống, là xong bổn phận vì ông đã có vợ con ngoài Bắc. Làng biển Quy Nhơn là quê ngoại, còn cha hẳn là dân ở huyện An Lão. Hẳn được nuôi dưỡng và lớn lên trong sự yêu thương của mẹ, dưới xã hội miền Nam đầy nhân bản, nên hẳn cũng hiền hòa như bao người bạn khác của tôi.

Bây giờ hẳn cao ráo, đầy đặn đẹp trai, cái nét phương phi khỏe mạnh của người đàn ông ở tuổi trung niên. Vợ hẳn là con của một quan chức cấp cao của Tỉnh là sếp của một ngân hàng. Nhà hẳn ở như một Biệt thự, nhưng rất buồn vì chỉ có hai vợ chồng, họ không có con. Ôi bạn của tôi, thằng bé mà ngày xưa đen nhẻm vì nắng và gió biển bây giờ là một người đàn ông lịch lãm. Gặp lại tôi hẳn mừng rỡ ra mặt, niềm vui ấy nó hiện rõ trên mặt, trên nụ cười tủm tỉm của hẳn. Tôi lại giấu nhẹm không kể bất cứ cái gì về cuộc đời tôi, về nơi tôi ở và những gì tôi đã phải trải qua. Chúng tôi cùng đi bên nhau, dọc hết đường cầu Đen Đống Đa, cùng hít thở gió nồm từ biển đưa lên như thời thơ ấu.

- TT ơi, bà có còn nhớ hồi xưa hai đứa mình chèo thúng đi chơi không.
- Ui hồi đó sém chút nữa tui chết trôi rồi, làm tui uống một bụng nước mặn no luôn.
- Je! xạo không, uống nước no mà dô nhà tui quét sạch hai tô bún. Còn dứt thêm mấy chén chè bánh canh gạo nữa.
- Hi hi! không ngờ ông nhỏ mọn, mấy chiện đó mà cũng nhớ đến giờ.
- Nhớ chứ sao quên. Tôi nhớ hồi đó đôi mắt bà đẹp lắm, lông mi cong vút. Tui cứ thích giựt gió ở trán của bà để nhìn vào mắt của bà.
- Ủ, hồi đó có màn "giựt gió" nữa dzui thật. Mà con nít mới có tiểu học mà coi mắt coi đồ.
- TT ơi! tui nhớ hồi đó bà là tiểu thư con nhà giàu ở nhà lầu xe hơi. Bà giấu kỹ lắm không cho tui biết, khi tui tìm ra được tui mừng lắm, tui nghĩ bà cũng mừng như tui chứ. Nhưng tui thấy bà sợ hãi mà đuổi tui đi. Lần đó tui địa tui buồn lắm, tui bỏ ăn cơm luôn. Má tui biết chiện bà nói: TT nó hiền lành, mà nó con nhà giàu nó chịu chơi thân với con là quý rồi. Má thấy ít có đứa nào mà được như nó vừa giản dị, vừa thiết tha rất thương.
- Thật ra, hồi đó tui hay mắc cỡ, tui dị không muốn cho cả nhà tui biết ông là bạn của tui. Chứ tui không nghĩ gì xa hơn đâu, tin tui đi.
- Tui biết mà... Hồi nhỏ tui nhớ bà viết chữ rất đẹp, làm văn rất hay. Ông thầy Bốn cứ đem chữ viết, lẫn bài văn của bà làm mẫu đọc cho cả lớp nghe.
- Ông thì học giỏi toán cực kỳ tui đuổi không kịp.
- Ha ha!! hồi đó bà cũng lanh góm, thầy Bốn khen, thầy còn nói tui mà lơ mơ bà qua mặt tui luôn cái môn Toán í... Mà bà lanh thiết cái gì cũng đi trước tui.
- Tui đi trước cái gì?

- Bà nghỉ chơi tui trước, bà thành thiếu nữ trước tui, rồi bà có chồng, có con trước tui. Mai một tui cũng nhường cho bà đi trước, để tui còn tụng kinh cầu siêu cho bà (hắn là một Phật tử ở chùa). Rồi hắn ngân nga.

"Đi trên đường một chiều
Em đi trước tôi sau
Không bao giờ gặp gỡ
Cũng như là tình yêu...."

Tôi nói khẽ bên tai hắn:

- Nhớ nhen, tai tui to tui sống dai lắm đó, chùng đó cả hai ta đều già hết, ông đừng có quên nhen.

- Không bao giờ quên, chỉ sợ lúc đó mình lạc mất nhau.

Chúng tôi đi bên nhau, vừa nói vừa kể vừa cười nắc búng vì những kỷ niệm ngày xưa ấy.

Khi về gần đến đường Hoàng quốc Việt nổi dài. Hắn thì thầm bên tai tôi:

- Hai đứa mình cùng nắm tay nhau đi chứ, như hồi nhỏ đó.

- Nè tay nè nắm đi.

- Ui! cái bà này nay chì dũ ta (hắn đỏ mặt khi tôi chìa tay ra và không dám nắm...) Mà cũng phải thôi chỗ đó gần nhà vợ hắn và hắn từng là một cán bộ cấp cao kia mà lỡ mà ai thấy một cái là tiêu hắn sao.

- Haha!! chúng tôi cùng cười vang rồi cùng chia tay. Hắn vói theo dặn dò: "Mai gặp nữa nhen T". Nhưng ngày mai ấy, tôi không đi lại con đường đó nữa.

Rồi ngày tháng trôi đi, má tôi yếu phải vào viện, con tôi đang học trường đại học Sài Gòn, tôi lu bu công việc suốt. Rồi má tôi qua đời, tôi bị cháy chợ, cháy hết tài sản đến trắng tay... Mấy năm sau khi cuộc đời bôn ba giảm bớt, tôi đi tắm biển mỗi sáng và vô tình tôi gặp lại hắn giữa biển khơi. Thấy tôi, hắn hú từ xa, tôi thấy hắn và giả lơ như không nghe, hắn bơi tới lại gần:

- TT, TT ơi!

- Nè, già rồi đừng có "mát nết" kiểu đó ghen. Tui ghét nhất là cái màn "hú hú" đó.

- Ui, sao giờ bà đánh đá không chề vào đâu được. Tui sợ mấy thằng cha kia biết tên bà, nên tui phải hú chớ sợ bà không thấy tui. Bà nhăn quéo cái mặt của bà. Ô! TT thần tượng của tui sụp mất rồi.

- Tui tưởng sụp lâu rồi chớ, đâu đợi tới bữa nay.

- Nhưng sao tui vẫn thấy bà dễ thương!!

- Ha ha!! tui địa tui méc dợ ông cho coi nghe chưa chớ đừng ở đó mà dẹo mồm.
- Haha, haha (cùng cười huề với nhau)

.....

Mấy năm sau, con gái tôi sinh em bé. Tôi vào SG nuôi con giữ cháu. Tôi cứ đi đi, về về ở QN, tôi không gặp và không nhớ đến hấn. Năm 2016, tôi về QN để cúng cầu siêu. Thường là tôi hay cúng ở chùa Long Khánh vì tôi quy y ở đó. Nhưng năm nay, tự nhiên không hiểu sao tôi lại về chùa Trúc Lâm gần nhà để cúng cầu siêu cho ba má. Sau khi cúng xong, tôi lên lạy ở nhà Tổ, nơi có bàn thờ linh. Tôi điếng người khi thấy hấn. Tấm hình rọi to để một góc lư hương còn mới rọi trên bàn thờ Tổ. Có phải là hấn không!? Đúng là hấn rồi, đôi mắt và nụ cười của hấn như đuổi theo tôi, làm lòng tôi se thắt... Tôi chạy ào xuống bậc thang của chùa, rồi lấy xe, đạp qua nhà hấn. Tôi thấy cổng nhà hấn mở và hình của hấn với dây liễn treo trên tường. Tự nhiên nước mắt tôi chảy quanh, tôi lấy tay quẹt bên này, quẹt bên kia ràng rụa. Một bà cụ đang quét sân nhà bên cạnh, bà nói loáng thoáng bên tai tôi: Chết vì tai nạn, không chôn mà thiêu ở Nha trang rồi đem tro về biển mình rải...

Tôi chạy về chùa Trúc lâm, người ta về hết còn chỉ mình tôi với tấm hình của hấn. Giờ tôi mới thấy hàng chữ để dưới: LT chết ngày... Như vậy hôm nay là đúng 49 ngày hấn mất. Thảo nào trước khi về QN, tôi nằm mơ tôi thấy hấn ngồi trên cái thúng chèo ra xa ngoài biển mà khuất mắt. Tôi đã ngồi ở nhà thờ Tổ suốt cả buổi chiều... "Đồ dẹo miệng, nói mà không giữ lời. Tui còn lâu mới chết, chưa gì mà lật đật dành đi trước..."

Tháng bảy năm nay, tôi lại về Quy Nhơn cầu siêu cho ba má ông bà. Trong lá số cầu siêu tôi có ghi tên hấn, năm nay là đúng ba năm hấn mất. Bây giờ tôi không còn ở khu chợ Đầm nữa nhưng tôi vẫn về chùa Trúc Lâm thắp hương cho hấn. Tôi tìm ra nhanh chóng tấm hình nhỏ xíu của hấn ở trên cao.

Vĩnh biệt nha LT, mình cứ lạc nhau mãi nhưng rồi lại thấy nhau rồi cũng lại lạc nhau, lần này lại như thế. Mai một mình cũng sẽ như LT, mình sẽ về với biển, nơi ấy mình thấy thích như LT vậy. Mỗi buổi tụng kinh, mình cầu cho ông bà, ba má của mình... có cả tên LT nữa đấy. Ngày 30 tháng 7 này nhớ theo mình tụng kinh Địa tạng ở chùa Long Khánh nha. Nhớ đó, cảm ơn bạn. Đợi đến khi bạn mất mình mới nói cảm ơn, cho mình xin lỗi nhé LT bạn của mình...

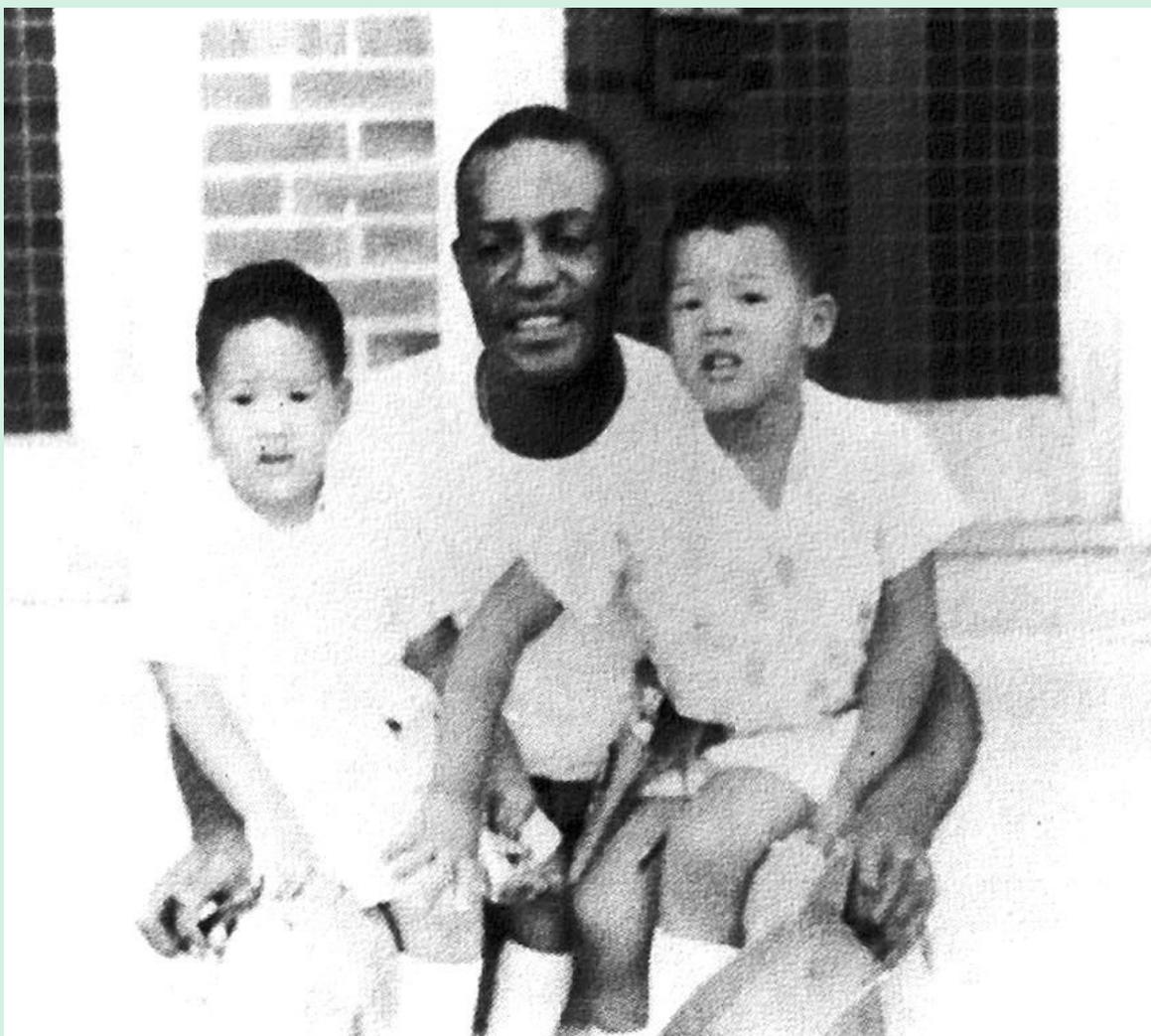
Thái Thanh

(Quy nhơn tháng 7 âm lịch)



TOÁN BIỆT KÍCH WRIGHT

Trong niềm thương nhớ toán biệt kích của Wright. Sở chỉ huy B-56, liên đoàn 5 LLDB/HK. Leroy Wright cùng với năm biệt kích trong toán tử trận trong chuyến công tác ngày 2 tháng Năm 1968. Sáu người sống sót đều bị thương. Bài viết này riêng tặng toán biệt kích Leroy Wright.



Toán biệt kích được Roy Benavidez cứu (toán Wright) do Trung Sĩ Nhất Leroy Norris Wright làm trưởng toán (một-không) có ba quân nhân LLDB/HK, toán phó (một-một) Trung Sĩ Lloyd Mousseau, nhân viên truyền tin (một-hai) Hạ Sĩ Brian O'Connor. Hai sĩ quan LLDB/VNCH và bảy biệt kích quân (CIDG sắc dân thiểu số).

Wright tử trận trong lúc chiến đấu, Mousseau chết vì vết thương trước khi đến bệnh viện. Người Hoa Kỳ duy nhất trong toán biệt kích sống sót là Hạ Sĩ Brian O'Connor bị thương nặng, không thể báo cáo về chuyên công tác cho cấp chỉ huy. Trung Sĩ Nhất Leroy Wright được huy chương Thập Tự, để lại vợ Heja và hai con trai Dorian và Darryl. Trung Sĩ Mousseau cũng được huy chương Thập Tự, chỉ có đứa con gái Kathy lúc đó mới ba tuổi sống với bà nội, mẹ của Mousseau ở California. Vài ngày sau khi tử trận, Kathy nhận được thiệp mừng sinh nhật từ cha, trước khi Mousseau đi chuyển định mệnh ngày 2 tháng 5.

Biệt kích Dân Sự Chiến Đấu (CIDG), bảy người thuộc sắc dân thiểu số như người Thượng, Rhade, Nùng, Bru... Hai sĩ quan VNCH cấp bậc chuẩn úy, một người làm thông ngôn trong toán biệt kích



Toán biệt kích mười hai người do Leroy Wright xấp nhập bí mật bằng trực thăng vào khu vực phía bắc Cambodia, 60 dặm hướng tây bắc Saigon. Toán biệt kích được trao nhiệm vụ “bắt sống” một xe vận tải của quân đội Bắc Việt, trở về với chiếc xe đó cùng với đồ tiếp liệu, bằng chứng rõ ràng cho thế giới biết, VC và quân đội Bắc Việt được tiếp tế qua ngã Cambodia.

Không may cho toán biệt kích, đáp đúng vào giữa một đơn vị lớn chính quy Bắc Việt, xung quanh bãi đáp trực thăng. Hợp đoàn trực thăng thả biệt kích bay ngang qua đầu địch quân nhưng họ vẫn không bắn lên một viên đạn. Lúc đầu rất yên tĩnh, dường như địch quân không biết có toán biệt kích xấp nhập.

Toán biệt kích bắt đầu di chuyển đến mục tiêu.

Chẳng bao lâu, họ nghe tiếng súng AK-47 bắn báo động. Trưởng toán biệt kích Leroy Wright theo đúng sách vở, báo cáo và yêu cầu triệt xuất, toán biệt kích đã bị lộ. Nhưng cấp chỉ huy ở Việt Nam ra lệnh tiếp tục nhiệm vụ. Sau vài phút liên lạc với sở chỉ huy, Wright đồng ý tiếp tục nhiệm vụ, cho toán biệt kích di chuyển đến mục tiêu. Ít lâu sau lại chạm súng với một tiểu đội lính Bắc Việt. Lần này Wright gọi máy yêu cầu triệt xuất khẩn cấp, đồng thời ra lệnh cho toán biệt kích chạy nhanh ra điểm hẹn với trực thăng, một khoảng đất trống không có cây cao hình bán nguyệt dài khoảng 100 thước.

Tại bãi đáp trực thăng, toán biệt kích Wright gặp trở ngại lớn có thể nói là thảm họa. Địch quân đã biết trước, bắn lên dữ dội vào hợp đoàn trực thăng cấp cứu sáu chiếc, lúc toán biệt kích đang trên đường đến. Một trực thăng võ trang bay hộ tống, trúng đạn rơi, một trực thăng chở quân (slick) trúng đạn nhiều chỗ, một nhân viên phi hành đoàn bị thương, một chết. Chỉ một chiếc chở quân đáp được xuống nhưng không đúng chỗ chiếc trực thăng chỉ huy hướng dẫn, đáp xuống chỗ địch quân kiểm soát. Còn cách khoảng 100 mét, Leroy Wright chứng kiến cảnh (hãi hùng) một lính Bắc Việt đứng trong bãi đáp ra đầu

hiệu bằng tay cho chiếc trực thăng đáp xuống. Chỉ còn cách duy nhất bắn về phía người lính Bắc Việt báo động cho chiếc trực thăng. Chiếc trực thăng bốc vôi lên cao thoát hiểm, bù lại địch quân biết rõ vị trí toán biệt kích và điều động quân đến bao vây.



Trung Sĩ Nhất Wright ra lệnh cho toán biệt kích bố trí tuyến phòng thủ, bảo vệ khu vực bãi đáp, bắn trả lại địch. Trong lúc chạy qua lại để động viên tinh thần chiến đấu, anh ta bị trúng đạn vào chân, không di chuyển được nữa. Nằm một chỗ, Trung Sĩ Wright vẫn chỉ huy, động viên đồng đội chống trả, cho đến khi trúng thêm một viên đạn vào đầu, tử trận. Trung Sĩ Lloyd Mousseau lên nắm quyền chỉ huy, cùng với nhân viên truyền tin Brian O'Connor liên lạc yêu cầu khi cơ chiến thuật phản lực hoặc khu trục cơ Skyraider lên oanh kích cứu toán biệt kích.

Thượng Sĩ Roy Benavidez lúc đó làm nhiệm vụ yểm trợ cho các toán biệt kích trong căn cứ hành quân tiền phương (“phóng” các toán biệt kích), khi nghe trên máy truyền tin, được biết toán biệt kích bị hàng trăm lính Bắc Việt bao vây, sáu người đã chết, sáu người còn lại đều bị thương. Benavidez nghe được tiếng cầu cứu từ phi hành đoàn chiếc trực thăng bị bắn rơi.

Benavidez là bạn thân của trưởng toán biệt kích Wright, anh ta cảm thấy vẫn mắc nợ ơn cứu mạng mà Wright đã cứu anh ta trước đây. Có lẽ đó là động lực thúc đẩy Roy Benavidez đi theo chuyến cấp cứu thứ hai, với đại đội 240 Trực Thăng Tấn Công, đơn vị này cũng đã bị tổn thất. Đã quá muộn để cứu người bạn, khi Benavidez đến nơi, Leroy Wright đã chết.

Thượng Sĩ Roy Benavidez được trao tặng huy chương Danh Dự cao quý nhất của Hoa Kỳ (Tổng Thống gấn) cho hành động quả cảm ngày hôm đó. Anh ta không nói về mình, vẫn ca tụng toán biệt kích và đặc biệt Wright, người trưởng toán.

Benavidez đã không ngại nguy hiểm sinh mạng, chạy lại cứu phần còn lại của toán biệt kích Maryland, mặc dầu bị trúng mảnh lựu đạn đầy lưng. Kết quả anh ta cứu được mấy biệt kích Thượng, một sĩ quan VNCH (tất cả đều bị thương, kể cả Roy Benavidez). Quân nhân Hoa Kỳ sống sót duy nhất Brian O'Connor chứng kiến sự hy sinh lòng can đảm của Roy. Mới đầu Thượng Sĩ Benavidez chỉ được đề nghị huy chương Thập Tự, vài năm sau

đó trường hợp Roy được cứu xét lại và mời vào tòa Bạch Ốc để Tổng Thống Hoa Kỳ gắn huy chương Danh Dự.

BẢN BÁO CÁO CỦA O'CONNOR



Nhiều năm, sau chuyến cứu toán biệt kích (Wright) ngày 2 tháng Năm 1968, O'Connor cung cấp cho quân đội Hoa Kỳ bản báo cáo dài 10 trang đánh máy về chuyến hành quân xâm nhập của toán biệt kích. Bản báo cáo này là bằng chứng quan trọng để cứu xét trường hợp anh dũng của Thượng Sĩ Roy Benavidez, và trao tặng huy chương Danh Dự.

Benavidez bị thương nặng lúc vào cứu những quân nhân sống sót trong toán biệt kích, được đưa đến một quân y viện ngoài miền Nam Việt Nam (Họ có một tàu bệnh viện lớn neo ngoài bãi biển Tiên Sa, Đà Nẵng. Trường hợp nặng hơn nữa sẽ đưa sang Okinawa, căn cứ lớn của quân đội Hoa Kỳ), nên cấp chỉ huy của Roy không nhận được

báo cáo, tin tức nhiều về lòng can đảm của anh ta. Tình cờ O'Connor biết được Roy vẫn còn sống, qua tờ báo nói về sự can đảm của anh ta nơi quê nhà El Campo, Texas. O'Connor gọi điện thoại hỏi thăm và gặp lại cố nhân.

Yola, 3/10/2014 vdh



TOÁN BIỆT KÍCH GEORGIA

CÂU CHUYỆN ROBERT SYLLIVAN

Một người đàn ông chưa chết cho đến khi chìm vào lãng quên

Và phần buồn nhất trong sự mất mát - Những trẻ em phải trả giá nặng nề nhất... để tìm lại những kỷ niệm về người cha... những người biết về người quân nhân yếu mệnh... Những gì gần gũi nhất mà các em để lại cho những người cha.

Xin chào,

Tôi là con gái lớn nhất của Robert J. Sullivan, tên tôi là Katheleen Sullivan. Quý ông có thể cho tôi biết thêm về trường hợp mất tích trong lúc chiến đấu của cha tôi? Tôi mất cha lúc còn bé, chưa hề biết tại sao, mất như thế nào? Đó là những câu hỏi làm tôi băn khoăn trong những năm dài. Tôi chỉ nhớ gia đình sống trong căn cứ Fort Bragg (Bộ Tư Lệnh sư đoàn 82 Nhảy Dù Hoa Kỳ và Bộ tư lệnh LLĐB/HK) từ năm 1963 đến năm 1967. Nếu quý ông có hình ảnh hoặc những câu chuyện về cha tôi để chia sẻ, tôi sẽ rất lấy làm vinh hạnh và cảm ơn.

Chân thành cảm ơn

Kathleen Sullivan

Boise State University

Một người đàn bà già, đã lớn tuổi, gục đầu trên một bảng tên khắc trên Bức Tường Việt Nam, than khóc khe khẽ “Tôi là người mẹ đã cho anh ta chào đời. Tôi là người đã nuôi dưỡng anh ta.” Người mẹ trẻ năm xưa giờ đây đã già trước tuổi vì thời gian và đau thương, nói rằng bà đã cho người quân nhân vắng số tất cả tình thương cùng mấy đứa con gái và một con trai (cháu nội). Một người con gái nhớ lại, đám cưới của cô ta phải ngưng lại vì người yêu tử trận, không lấy được xác. Tôi đứng run rẩy khi những luồng gió đông thổi qua rặng cây như thầm nói với tôi “Tôi không ở đó, Tôi không chết.”

Những ngón tay tôi lướt qua dãy 23E hàng 63. Cặp mắt tôi đầy nước mắt phản chiếu những hình ảnh đã đi vào trong tiềm thức. Một người lính LLĐB/HK trẻ đang nhìn tôi, với nón “bo” (bonnie hat), quần áo nguy trang da hổ. Nhưng không chỉ một mình anh, Sam Almendraiz cũng đứng đó, nhìn qua vai phải của anh và hai người lính trẻ biệt kích Nùng nữa. Tôi nói khẽ “Sully (Sullivan), tôi không biết anh cũng ra đây. Nhưng sự mất mát của anh đã để lại trong tim tôi một vết thương”

Sullivan, từ East Alstead, New Hampshire là một quân nhân liên đoàn 5 LLDB/HK phục vụ trong đoàn Nghiên Cứu Quan Sát (SOG), một đơn vị chuyên về các hoạt động bí mật trong vùng Đông Nam Á châu.



Sáng sớm ngày 10 tháng Bảy năm 1967, toán biệt kích Georgia gồm có: Samuel Almendariz, Harry D. Brown, Robert J. Sullivan và tám biệt kích quân người Nùng, ngồi trên trực thăng chở quân (Slick) bay lướt qua những cánh rừng già giữa hai nước Lào và Nam Việt Nam. Khung cảnh rừng núi ở dưới thật đẹp, Sullivan cũng như những người khác trong toán biệt kích thích thú quên sự nguy hiểm, tử thần đang chờ đón họ.

Hợp đoàn trực thăng bay qua những rặng núi đáp xuống một khoảng đất trống cỏ tranh cao gần mục tiêu Golf-6, đường 922. Toán biệt kích xuống trực thăng, di chuyển về hướng đông, khi đi ngang qua một giong suối nhỏ, họ dừng lại lấy đầy nước cho máy bi đông mang theo rồi nghỉ ăn trưa. Sau khi nghỉ ngơi, toán Georgia tiếp tục di chuyển lên một ngọn đồi, băng qua những bụi tre vào trong khu rừng. Biết chắc đã an toàn, trưởng toán Almendariz gọi máy báo cáo “Yên tĩnh” lúc 18 giờ 30 (6:30). Từ vị trí này, toán biệt kích có thể quan sát đoạn đường chính trên đường mòn HCM, ra khỏi nước Lào chạy vào thung lũng A Shau, một khu vực có nhiều đơn vị chính quy Bắc Việt.

Ngày hôm sau 11 tháng Bảy, toán biệt kích đang di chuyển đến một vị trí khác, họ trông thấy đường dây điện thoại của địch. Almendariz ra lệnh cắt dây điện thoại, rồi di chuyển theo đường dây đến một điểm cao trên một ngọn đồi gần đó. Trên đồi có cỏ cao, nhiều dây leo, cây cỏ rậm rạp, toán biệt kích quyết định ở lại lập tuyến phòng thủ qua đêm để ngày hôm sau đi tiếp.

Brown nói rằng, khoảng giữa buổi sáng ngày 12, một trung đội lính Bắc Việt tấn công toán biệt kích Georgia bằng súng tiểu liên AK-47 và lựu đạn “Hai người lính biệt kích Nùng chết ngay tức khắc, tôi bị thương vì mảnh lựu đạn”. Brown bắn trả lại địch quân, một biệt kích Nùng bắn ra một quả đạn M-79 để im tiếng súng của địch trong giây lát. Toán biệt kích nhanh chóng chạy xuống dưới chân núi, băng qua giong suối nhỏ lên một ngọn đồi. Brown kể tiếp “Chúng tôi lên được khoảng 50 mét trên sườn đồi, Trung Sĩ Nhất Amendariz ra lệnh toán biệt kích dừng lại, cho đến khi liên lạc được với phi cơ FAC (Covey - điều không tiền tuyến, mạch sống của các toán biệt kích)”. Họ không liên lạc được với phi cơ FAC.

Sau đó Brown trông thấy người lính hướng đạo Bắc Việt đang di chuyển bí mật trong đám cỏ tranh cao, chỉ cách anh ta chừng 10 mét. Brown đưa súng lên nhưng người lính Bắc Việt đã nhảy xuống một hố rãnh và trưởng toán biệt kích Amendariz đã hai lần

ra lệnh cho anh ta không được nổ súng. Lính Bắc Việt kéo đến tấn công. Brown kể tiếp “Lần tấn công này, cả hai người, Trung Sĩ Nhất Amendariz và Trung Sĩ Nhất Sullivan đều bị thương. Lúc đó tôi nhận thức rằng, chỉ còn một mình đang bắn trả lại địch quân, sáu biệt kích Nùng đã chạy, bỏ rơi ba quân nhân LLDB/HK” ... “Tôi báo cho Amendariz, Sullivan biết mấy người lính Nùng đã bỏ chạy và nói họ giữ im lặng vì cả hai đều rên la, đau đớn vì vết thương. Tôi bảo họ nằm bắn trả lại để địch quân tạm thời để yên ba quân nhân Hoa Kỳ”. Sau đó Brown băng bó vết thương nơi đùi cho Sullivan, còn Amendariz bị nơi lưng và xương hông, tôi không giúp gì được.

Địch quân tiếp tục tấn công và ba quân nhân Hoa Kỳ bắn trả lại làm cho lính Bắc Việt tiến lên không được. Lúc đó Brown đã bắt liên lạc được phi cơ FAC, yêu cầu phi cơ oanh kích cùng trực thăng triệt xuất toán biệt kích. Rồi một viên đạn AK-47 trúng vào tay cầm máy truyền tin, Brown phải sử dụng máy phát tín hiệu khẩn cấp (URC-10) liên lạc nhưng không được. Đạn súng AK-47 vẫn tiếp tục bay vào, một viên trúng mặt trường toán biệt kích Amendariz, chết tức khắc, Sullivan cũng trúng đạn chết, Brown bị thương nơi vai.

Tín hiệu cấp cứu nhận được, một trực thăng H-34 đáp xuống vị trí toán biệt kích. Trên trực thăng có Thượng Sĩ Billy Waugh, một quân nhân Mũ Xanh nổi tiếng, ông ta kể tiếp câu chuyện “Ngày 12 tháng Bảy năm 1967, chúng tôi (căn cứ hành quân tiền phương Khe Sanh) nhận được tín hiệu khẩn cấp từ Hillsboro, phi cơ C-130 trang bị máy móc điện tử, radar bao vùng, cho biết một toán biệt kích trong hành quân Prairie Fire đã gửi tín hiệu khẩn cấp (từ máy URC-10), báo cáo toán biệt kích đã bị phân tán, hai quân nhân Hoa Kỳ đã tử trận.



Thượng Sĩ Skip Minnicks cùng với tôi lên chiếc H-34 bay đi tìm toán biệt kích (chưa biết rõ). Khi bay trên không phận có tọa độ bắc-16 độ 16, và đông-106 độ 57, 40, chúng tôi nhìn xuống trông thấy đạn lửa xanh (đạn lửa vũ khí của Mỹ màu đỏ) bay về hướng một hố bom, trong đó có một quân nhân Hoa Kỳ nằm tránh đạn cùng với gương phản chiếu và tấm pa nô cho phi cơ trông thấy. Khi nghe tiếng trực thăng, anh ta đưa tấm pa nô lên làm dấu hiệu.

Chiếc trực thăng H-34 cố gắng đáp xuống mặc dầu bị trúng nhiều đạn súng cá nhân, không nhìn thấy hố bom có Brown (bị mất dấu khi xuống thấp và lo tránh những làn đạn của địch), nhưng trông thấy một hố bom gần đó có mấy biệt kích Nùng đang trú ẩn. Chiếc trực thăng cứu được năm biệt kích Nùng cùng với người bị thương đưa về Khe Sanh. Sau đó bay trở lại với phi công VNCH Nguyễn Văn Hoàng (phi đoàn lừng danh 219 trong quân sử đơn vị SOG – Kingbees) và Thượng Sĩ Minnicks. Chiếc H-34 thả dây kéo được Trung Sĩ Nhất Harry Brown lên trực thăng, giữa những làn đạn của địch. Màn đêm buông xuống ngày 12 tháng Bảy. Suốt đêm, một phi

cơ Covey (FAC) cùng với một quân nhân đơn vị SOG lên bao vùng. Phi cơ C-130 Hillsboro cũng dò tìm những tín hiệu khẩn cấp từ dưới đất. Nhưng không nhận được tín hiệu nào.

Một toán biệt kích cấp cứu Bright Light được đưa vào ngày 13/14 tháng Bảy năm 1967, tìm dấu vết hai quân nhân Hoa Kỳ, Amendariz và Sullivan, không thành công. Các toán Bright Light tiếp tục tìm kiếm trong vòng một tuần lễ, nhưng vẫn không có kết quả.

Tim Kirk, một quân nhân trong toán Bright Light nhớ lại “Địch quân có nhiều ổ súng dọc theo đường 922 đổ vào. Chúng tôi xâm nhập vào một triền núi bên cạnh nơi chạm súng mấy hôm trước. Ngay tức khắc, toán biệt kích bị bắn tới tấp, không thể di chuyển được. Một đơn vị Khai Thác (Hatchet Forces) được đưa vào nơi chạm súng cũng không tìm được dấu vết của hai quân nhân Hoa Kỳ để lại.”

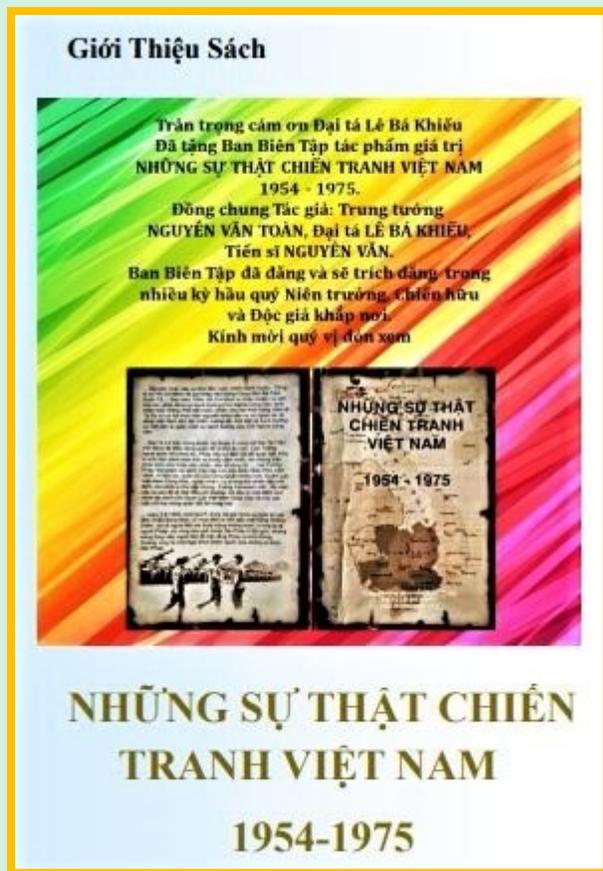
... Tôi đưa tay sờ lên mặt đá của Bức Tường Việt Nam, nơi ghi khắc tên anh Sullivan... Dường như có tiếng anh nói khẽ bên tai “Đừng đứng nơi mộ phần than khóc. Anh không có ở đó đâu. Anh không chết...”

Người viết: Ray Davidson
American University of Nigeria
Computer Science Department
Yola, 4-10-2014
Vdh



NHỮNG SỰ THẬT CHIẾN TRANH VIỆT NAM 1954-1975

NHỮNG SỰ THẬT CHIẾN TRANH VIỆT NAM 1954-1975 (Tiếp theo Bản Tin Số 16)



Ghi chú của Ban Biên Tập: Trong Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy số 19 - Đặc Biệt Xuân Bính Ngọ kỳ này - Ban BT tiếp tục trích đăng đoạn cuối **Chương IV: Việt-Nam 1963-1973**, từ trang 276 đến trang 300. BBT xin được cùng quý độc giả lược qua các trận chiến tranh quy ước then chốt đầu đầu giữa QLVNCH và Quân Đội chính quy Bắc Việt trong khi các đơn vị quân đội Hoa Kỳ rút lui khỏi chiến trường Việt Nam sau giai đoạn “Việt Nam Hóa Chiến tranh”: Mặt trận giới tuyến Quảng Trị, mặt trận Kon Tum, và mặt trận Bình Long (An Lộc). Cộng Sản Bắc Việt, quyết định dùng toàn lực quân chính quy Bắc Việt và lực lượng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, mở các trận tấn công trên toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam trong giai đoạn “Mùa Hè Đỏ Lửa 1972” (The Easter Offensive of 1972, hay “Chiến Dịch Xuân Hè”) với mục đích “dứt điểm” (đánh bại) QLVNCH, chiếm Miền Nam Việt Nam, và kết thúc chiến tranh, trong khi dùng

thủ đoạn “vừa đánh vừa đàm” tại bàn Hội Nghị Ba Lê. Mặc dầu thất bại trên chiến trường năm 1972, Cộng Sản đã đạt được một số nhượng bộ chiến lược quan trọng trong Hiệp Định Ba Lê ngày 27 tháng 1 năm 1973 như việc ngưng chiến tại chỗ (ngưng chiến “đa beo,” Quân Đội Bắc Việt hiện diện trong lãnh thổ Miền Nam Việt Nam). Điều này, cùng với nhiều yếu tố chính trị, quân sự, kinh tế và ngoại giao khác trên bàn cờ thế giới và tại Việt Nam – thuận lợi cho Bắc Việt, và bất lợi cho VNCH – đã dẫn đến sự sụp đổ của

VNCH ba năm sau (biến cố 30 tháng 4 năm 1975) mặc dù QLVNCH đã anh dũng chiến đấu.

Ban Biên Tập trân trọng cảm ơn ba tác giả sách *Những Sự Thật Chiến Tranh Việt-Nam 1954-1975*: Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Đại Tá Lê Bá Khiếu, Tiến Sĩ Nguyễn Văn, và cảm ơn Đại Tá Lê Bá Khiếu đã tặng sách và cho phép trích đăng. Chúng tôi sẽ bắt đầu trích đăng Chương V: QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA trong các Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy kế tiếp. Xin quý độc giả đón đọc.

Trích dẫn kỳ này:

“Chính trong hồi ký, Colby, với chức vụ sau cùng là Giám Đốc Cơ Quan CIA Hoa Kỳ, đã viết: *Tôi tin rằng rồi đây Miền Nam phải chiến đấu để tiếp tục sống còn, và viện trợ của Hoa Kỳ là yếu tố cần thiết để họ có thể sống còn. Rõ ràng là vào năm 1972, Miền Nam đã chứng tỏ họ có thể tự tồn tại nếu Hoa Kỳ giúp đỡ về tiếp vận và không yểm (270)*”
-Trích *Lost Victory, William Colby, trang 34*

“Luôn luôn chính phủ Hoa Kỳ dùng lá bài viện trợ như là sức mạnh vô song để ép chính phủ ông Thiệu phải ký vào Hiệp Định Paris. Không ký chết ngay, ký sẽ chết từ từ. Chính Colby cũng đã viết: *Dĩ nhiên, ai cũng biết rằng Tổng Thống Thiệu không chịu ký Hiệp Định vì mọi điều khoản trong Hiệp Định tạo điều kiện thuận lợi cho Bắc Việt thôn tính Miền Nam khi Hoa Kỳ rút quân hoàn toàn ra khỏi Việt Nam. Tổng Thống Nixon đã ép buộc Tổng Thống Thiệu: Tổng Thống phải quyết định ngay bây giờ hoặc Tổng Thống muốn tiếp tục là đồng minh của chúng tôi hay muốn tôi xếp đặt với kẻ thù để chỉ phục vụ cho quyền lợi của Hoa Kỳ mà thôi... Tôi cam kết sẽ tiếp tục giúp đỡ sau này, và Hoa Kỳ sẽ trả đũa bằng toàn sức mạnh (full force) nếu Bắc Việt vi phạm Hiệp Định... Nếu cần thiết tôi sẽ ký (Hiệp Định) một mình. Trong trường hợp này tôi sẽ giải thích công khai rằng chính phủ Tổng Thống Thiệu đã ngăn cản hòa bình. Kết quả hiển nhiên là sự chấm dứt tức khắc sự viện trợ kinh tế và quân sự (275).*”

-Trích *Lost Victory, William Colby, trang 341-342*

Chương IV: Việt Nam 1963-1973 (tiếp theo)

từ trang 276 đến trang 300 (hết Chương IV)

Cũng trong chiều hướng hỗ trợ cho việc triệt thoái an toàn của Hoa Kỳ, và để có thời gian thực hiện chương trình Việt Nam hóa chiến tranh, Hoa Kỳ yêu cầu Miền Nam mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 được tổ chức vào tháng hai, 1970 nhằm tiến đến thị trấn Tchépone nằm trên đất Lào, cách xa biên giới Việt Nam khoảng 22 dặm theo Quốc Lộ 9 để phá hủy kho tiếp liệu quan trọng tại đây. Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ về không yểm. Về địa thế, Lào là vùng đồi núi hiểm trở, khó di chuyển Bộ Binh, mây mù thường kéo dài trong ngày gây trở ngại rất nhiều cho việc không yểm (Sĩ Quan Không Quân Hoa Kỳ cho biết rằng, họ có thêm trở ngại về ngôn ngữ khi được yêu cầu không yểm vì không có cố vấn Hoa Kỳ đi theo (?)) Theo lời của Tướng Lãm cho chúng tôi biết, khi trực thăng Hoa Kỳ

bị bắn rơi, họ chỉ chú trọng vào việc giải cứu đồng bạn hơn là yểm trợ cho toàn bộ cuộc hành quân. Thời gian hành quân dự trù là 30 ngày với quân số 17.000 (268). Theo ước tính của Hoa Kỳ, phải cần ít nhất khoảng 60.000 quân để có thể thành công trong cuộc hành quân này. Lực lượng hành quân đã chạm trán lúc đầu với 22.000 Quân Cộng Sản, sau đó, quân số của địch tăng cường lên đến 40.000 vì họ quyết bảo vệ kho tiếp liệu quan trọng này. Quân Miền Nam bị tổn hao nặng vì không yểm không hữu hiệu, và địch quân quá đông lại có chiến xa T-54, PT-76 tham chiến. Tổng Thống Thiệu ra lệnh tiến thẳng Tchépone, phá hủy kho tiếp liệu và rút về ngay nếu tổn thất lên quá cao (theo tài liệu của Nixon, nếu tổn thất lên đến 3.000 người). Đến giữa tháng ba, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã đến Tchépone, sau đó đã rút lui bằng Quốc Lộ 914. Giới truyền thông Hoa Kỳ đã tường trình sai lệch, và bóp méo trận đánh này, chỉ nêu ra sự tổn thất. Ngược lại, cuộc hành quân này đã giết hơn 9.000 Quân Cộng Sản, phá hủy 1.123 vũ khí cộng đồng, 3.754 vũ khí cá nhân, 110 chiến xa, 270 xe vận tải, 10.630 tấn đạn dược, 15 tấn đạn cho trọng pháo 122 mm (269). Chưa bao giờ có một cuộc tấn công nào, nhất là tấn công vào vùng rừng núi hiểm trở, mà quân số phía phòng thủ lại nhiều hơn quân số tấn công gần gấp 4 lần. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã thi hành nhiệm vụ với tất cả khả năng, sự hy sinh, trong những giới hạn về phương tiện chiến đấu mà họ được trang bị. Tuy có tổn thất ngoài dự liệu, nhưng kho tiếp liệu tại Tchépone bị phá hủy, mục tiêu hành quân đã đạt được nên kết quả cuộc hành quân được tuyên bố là thắng lợi.

Hành quân Lam Sơn 719 cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa một bài học: *Đánh với địch thủ mà số lượng binh sĩ của địch quá đông, vũ khí và chiến xa tối tân hơn, nếu không có không yểm hữu hiệu, chúng ta khó có thể thắng được.* Chính trong hồi ký, Colby, với chức vụ sau cùng là Giám Đốc Cơ Quan CIA Hoa Kỳ, đã viết: *Tôi tin rằng rồi đây Miền Nam phải chiến đấu để tiếp tục sống còn, và viện trợ của Hoa Kỳ là yếu tố cần thiết để họ có thể sống còn. Rõ ràng là vào năm 1972, Miền Nam đã chứng tỏ họ có thể tự tồn tại nếu Hoa Kỳ giúp đỡ về tiếp vận và không yểm (270).*

Trong lúc Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân sang Miền và Lào nhằm tiêu diệt và làm giảm áp lực địch, chuẩn bị đối đầu với Cộng Sản khi quân Hoa Kỳ rút đi. Bắc Việt cũng mở một trận đánh để thăm dò khả năng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa khi không còn sự hiện diện của lực lượng Bộ Binh Hoa Kỳ. Để trắc nghiệm công cuộc Việt Nam hóa chiến tranh này, Cộng Quân đã chọn tấn công vào Ben Het, một đồn nằm trên cao nguyên mở đầu vào ngày 4.9.1970. Quân Cộng Sản bao vây một đơn vị Việt Nam Cộng Hòa, với hy vọng sẽ nuốt trửng sự tự vệ của quân đội Miền Nam Việt Nam. *Hà Nội lớn giọng cho rằng đó là trận mở màn cho một Điện Biên Phủ thứ 2, để họ tìm lấy sự chiến thắng chung cuộc. Nhưng Ben Het đã không bị thất thủ và sau 2 tháng bao vây, họ (Cộng Quân) phải rút lui (271).* Chính Hà Nội tuyên bố là họ mở trận Điện Biên Phủ thứ 2 để đánh vào Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Võ Nguyên Giáp và các tướng lãnh đàn em đã thất bại trong trận đánh này, tại sao thế giới bỏ lơ đi chiến tích này (và nhiều chiến tích khác nữa), còn chúng ta tại sao không nêu lên để làm rạng danh cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (đại cuộc), mà chỉ nghe nhắc đến những lời than phiền trách cứ lẫn nhau

(tiểu tiết). Người Pháp không viết nhiều về trận Waterloo, cũng như Việt Cộng không viết về Quảng Trị, KonTum, An Lộc, Ben Het, nhưng chúng ta phải nhắc đến.

Hai trận đánh trên đất Lào và Miên của Miền Nam là nhằm làm tiêu hao lực lượng quân sự và nhất là tiếp liệu của Cộng Sản. Chẳng bao lâu, vào đầu năm 1972, để hỗ trợ cho tiếng nói tại hòa đàm Paris, Võ Nguyên Giáp của Bắc Việt đã mở một lượt 3 trận đánh: Về phía Bắc, đánh thẳng từ Bắc xuống Nam vào tỉnh Quảng Trị, Miền Trung, một mũi tấn công từ biên giới Cam Bốt đánh qua phía KonTum Pleiku, và tại phía Nam một mũi tấn công vào tỉnh Bình Long. Phải chăng để dò dẫm về thái độ của Hoa Kỳ, và thành quả thực sự của cuộc Việt Nam hóa chiến tranh, Bắc Việt đã tung ra một cuộc tổng tấn công được coi là có tính toán rất kỹ lưỡng về mặt chiến lược. Một yếu tố quan trọng nữa, đây là lần đầu tiên họ dùng chiến xa của Liên Xô. Như đã nói ở phần trên, Hoa Kỳ chẳng lên tiếng về vụ vi phạm trầm trọng này. Do đó, Bắc Việt càng đẩy mạnh cuộc tấn công, không sợ sự tham gia của Bộ Binh Hoa Kỳ.

Mặt trận giới tuyến Quảng Trị

Theo tài liệu của Harry G. Summers, Jr. trong History Atlas of the Vietnam War, Võ Nguyên Giáp đã tung ra một lực lượng tương đương với 20 Sư Đoàn (khoảng 125.000 binh sĩ, có sách nói 200.000) với sự yểm trợ của chiến xa. Bất chấp Hiệp Định Genève, và không cần biết đến vùng Phi Quân Sự giữa 2 Miền Nam và Bắc Việt Nam (chắc hẳn là có sự đồng thuận của Kissinger), ngày 30.3.1972, Bắc Việt đã tung 3 Sư Đoàn và 5 Trung Đoàn với sự tham dự của chiến xa, PT-76, T-54, vượt giới tuyến, tấn công thẳng từ phía Bắc xuống Nam, vào tỉnh Quảng Trị. Về phía Miền Nam, lúc này Hoa Kỳ đã rút gần hết binh sĩ Bộ Binh của họ ra khỏi Việt Nam, không còn tham chiến trên bộ nữa. Để phong thủ vùng giới tuyến, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ có Sư Đoàn 3 Bộ Binh Tân Lập, được tăng phái một Liên Đoàn Biệt Động Quân, 2 Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, và 1 Lữ Đoàn Thiết Giáp, cùng với các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân.

Trong tuần lễ đầu tiên, quân Bắc Việt đã tiến nhanh vì Miền Nam không thể ngờ được Bắc Việt dám ngang nhiên vượt vùng Phi Quân Sự, với số quân đông đảo, và nhất là có chiến xa yểm trợ. Tuy nhiên, những cuộc tấn công này đã gặp một sự kháng cự quyết liệt. Sau đó cuộc chiến thắng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tại 2 trận Đông Hà và Phụng Hoàng đã làm khựng lại bước tiến quân của Bắc Việt trong 2 tuần lễ. Theo lời kể lại của Tướng Lãm với chúng tôi, Cố Vấn Hoa Kỳ đã yêu cầu Tướng Giai rút quân. Phải chăng, Hoa Kỳ đã cố tình để cho Hà Nội dùng quân sự cùng với Hoa Kỳ áp lực Miền Nam phải ký Hiệp Định Paris (?) Vào ngày 23.4.1972, Bắc Việt tăng cường thêm quân số để tiến chiếm thị xã Quảng Trị. Huế bị đe dọa. Một chi tiết cần ghi lại nơi đây là dưới mưa đạn của quân Bắc Việt, dân chúng đã chạy về hướng Nam theo Quốc Lộ 1. Pháo binh Bắc Việt đã nã súng vào đoàn người tị nạn này, khiến hàng chục ngàn thường dân vô tội gục ngã, thây người chồng chất ngổn ngang, trẻ thơ khóc than bên xác mẹ... cảnh tượng thật dã man, rùng rợn khiến sau này, đoạn đường này mang tên *Đại Lộ Kinh Hoàng, một chiến*

tích giết thường dân của Cộng Sản Bắc Việt, không được giới truyền thông Hoa Kỳ trình chiếu.

Ngày 2.5.1972, Tổng Thống Thiệu đã điều động Trung Tướng Ngô Quang Trưởng ra Huế thay Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm. Trung Tướng Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật (Miền Tây) ra Huế với nhiệm vụ là tái lập trật tự tại đây. Hai Sư Đoàn tổng trừ bị, Sư Đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến đến giờ này vẫn còn tại Sài Gòn đặt dưới quyền sử dụng của Tướng Trưởng. Một Sư Đoàn Bộ Binh khác từ vùng 4 đồng bằng sông Cửu Long (Sư Đoàn 21 Bộ Binh) đang được đặt trong tình trạng báo động dự trữ sẽ được bốc luôn ra Huế, thì bất thành linh địch quân tấn công vào An Lộc, bao vây thị trấn này, đe dọa Sài Gòn vốn chỉ cách đó trên dưới 100 cây số. Tình hình lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, và nếu trễ nửa giờ nữa thì không còn kịp cho ngưng chuyển đi ra Huế của Sư Đoàn 21 Bộ Binh nói trên, để chuyển hướng cho Sư Đoàn này thẳng lên An Lộc nhằm bảo vệ cho thủ đô Sài Gòn.

Ngày 28.6.1972, Tướng Trưởng đã bắt đầu phản công chiếm lại Quảng Trị vào ngày 16.9.1972. Trận đánh cô thành Quảng Trị đã chứng minh cho mọi người thấy khả năng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đa số các căn cứ hỏa lực thuộc vùng Phi Quân Sự được tái chiếm. Đến cuối tháng 10, Vùng I đã được ổn định. *Qua trận thư hùng này, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã xóa bỏ huyền thoại của các tướng Bắc Việt như Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Chu Trọng Tấn...* Theo tài liệu của Harry G. Summers, Jr. trong History Atlas of the Vietnam War, Võ Nguyên Giáp đã mất việc (cost General Vo Nguyen Giap his job) và Hà Nội phải lùi lại cuộc xâm chiếm Miền Nam 3 năm sau (set back North Vietnam's conquest of South Vietnam for another 3 years). *Nhưng nào ai nhắc tới !?* Giới truyền thông Hoa Kỳ chỉ săn tin những trận Miền Nam thua, chứ không ghi hình ảnh thắng trận.

Mặt trận Kon Tum

Ngày 12.4.1972, với 2 Sư Đoàn, Bắc Việt mở một mũi tấn công từ biên giới Cam Bốt đánh qua phía Kon Tum Pleiku, nhằm vào cứ điểm chính Dakto Tân-Cảnh, và một Sư Đoàn đánh vào vùng duyên hải, thuộc Bắc Bình Định. Lực lượng trú phòng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tại vùng này là Sư Đoàn 22 Bộ Binh, và 2 Trung Đoàn. Ngày 25.4.1972, Tân Cảnh thất thủ. Xin nhắc lại một lần nữa là, quân phòng thủ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lúc nào cũng phải chịu cảnh bị tấn công trước, chiến trường do Bắc Việt chọn lựa với mưa pháo và biên người. Phải can trường lắm họ mới có thể chịu đựng áp lực này trong 20 năm chinh chiến, ít người nhận ra được khía cạnh tâm lý này. Từng đợt liên tiếp, các cuộc tấn công này càng ngày càng mạnh. Đồng thời, Sư Đoàn 3 Bắc Việt tại duyên hải, cắt đứt Quốc Lộ 1, đường tiếp tế duy nhất từ Bắc xuống Nam. Gọng kềm siết dần chung quanh thị trấn Kon Tum. Tổng Thống Thiệu chỉ định Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn thay thế Trung Tướng Ngô Du. Áp lực đè nặng lên vùng này đến độ phải đưa Sư Đoàn 23 Bộ Binh do Đại Tá Lý Tòng Bá ra chỉ huy từ Ban Mê Thuật đến trấn giữ. Chiến tranh diễn ra ác liệt, và ngày 28 5.1972, sau một trận đánh qua từng nhà trong thị

xã, KonTum được giải tỏa. Đại Tá Bá đã được Tổng Thống Thiệu vinh thăng cấp tướng tại chiến trường. Sau đó, Sư đoàn 22 được chỉnh trang, và hành quân lấy lại Bắc Bình Định (sẽ nói chi tiết hơn ở phần Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa), loại bỏ ý đồ của Tướng Giáp muốn cắt đôi Miền Nam Việt Nam. Trong “Trial By Fire”, Dale Andradé đã ghi: *Không cắt đôi được Nam Việt Nam, quân Bắc Việt không chiếm được một thị xã duy nhất nào, và đã thất bại trong quyết tâm đánh bại bất cứ một đơn vị chiến đấu chính nào của Miền Nam* (Far from cutting South Vietnam in two, the NVA did not capture a single province capital, and failed to decisively defeat any major South Vietnamese combat unit.)

Mặt trận Bình Long

Ngày 2.4.1972, Bắc Việt đã sử dụng ba Sư Đoàn có chiến xa T-54, T-76 trợ chiến cho cuộc hành quân này, bắt đầu tấn công và tràn ngập quận Lộc Ninh, sau đó, tiến về thị xã An Lộc. Ý đồ của Bắc Việt là đánh chiếm tỉnh Bình Long, lấy thị xã An Lộc làm thủ đô cho Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam của họ mới thành lập cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, để tham dự Hòa Đàm Paris. An Lộc chỉ cách Sài Gòn khoảng 130 cây số về phía Bắc, lực lượng phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong khu vực gồm có Sư Đoàn 5 Bộ Binh, tăng cường với 2 Chiến Đoàn của Sư Đoàn 18, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh, 8 Đại Đội Địa Phương Quân và Nghĩa Quân. Ngày 7.4.1972, Cộng Quân chiếm phi trường Quảng Lợi, để cất các phi vụ tái tiếp tế cho An Lộc. Như đã nói trên, Sư Đoàn 21 Bộ Binh, dự trù sẽ được bốc ra Huế, thì bất thành linh địch quân tấn công vào An Lộc, bao vây thị trấn này, đe dọa Sài Gòn. Tình hình lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, và nếu trễ nửa giờ nữa thì không còn kịp cho ngưng chuyển đi ra Huế của Sư Đoàn 21, để chuyển hướng cho Sư Đoàn này thẳng lên An Lộc nhằm bảo vệ cho thủ đô Sài Gòn. Lữ Đoàn 1 Dù, sau đó cũng được tăng viện cho mặt trận An Lộc.

Ngày 19.4.1972, Cộng Quân tấn công và chiếm phía Bắc An Lộc. Với 7.000 quả đạn pháo kích yểm trợ, Cộng Quân tấn công đợt 2 vào ngày 11.5.1972, nhưng vẫn thất bại. Ngày 12 và 14.5.1972, Cộng Quân lại cố gắng tấn công đợt 3, nhưng bị phản công đẩy lui, và An Lộc được giải tỏa và ngày 11.7.1972, sau 95 ngày bị vây hãm và bị pháo kích như mưa. Tướng Lê Văn Hưng của Sư Đoàn 5 cùng với Đại Tá Trần Văn Nhứt, tỉnh trưởng tỉnh Bình Long đã điều động quân để tử thủ. Trong thời gian còn đang giao tranh, Tổng Thống Thiệu đã đến để khen thưởng binh sĩ, và các Tướng ngoại quốc như Hoa Kỳ, Pháp, đều có đến nơi để quan sát. Đây là một trận đánh kinh hồn và khiếp đảm nhất, có những trận pháo kích như mưa, cận chiến, tiếp tế bằng dù... , mà tướng Pháp Vanuxem so sánh trận này còn hơn Điện Biên Phủ năm 1954, vì hỏa lực, quân số của Cộng Quân nhiều hơn. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ngoài nhiệm vụ phòng thủ chiến đấu với địch, còn phải lo cho dân chúng. Tướng Vanuxem viết: *Sự việc xảy ra sau đó là một điều phi thường. Và đây là một điểm son danh dự dành cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và các cấp chỉ huy trong quân đội trẻ trung này* (272). Sở dĩ tên tuổi của Võ Nguyên Giáp nổi như cồn qua trận Điện Biên Phủ vì trận này kết thúc chiến tranh, và phần thắng lợi đem

lại cho Hà Nội. Còn An Lộc, Tướng Giáp thua và bị hạ tầng công tác, nhưng chẳng ai nhắc đến những anh hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã hạ Giáp cùng các Tướng tùy tùng, phải chăng vì Miền Nam đã bị cưỡng chiếm sau đó vào năm 1975. Sau cuộc chiến, thị xã An Lộc chỉ còn là một khoảng đất trống gạch đá đổ nát, và vắng vắng trong gió hai câu thơ của một cô gái khóc thương người yêu đã hy sinh đền nợ nước:

An Lộc địa sử ghi chiến tích

Biệt Kích Dù vị quốc vong thân.

Trong hồi ký, Tướng Trần Văn Nhựt cho biết, chính Tướng Vanuxem đã đề nghị với Tổng Thống Thiệu để ông đi nhận nhiệm vụ Sư Đoàn trưởng Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Tổng kết ba trận đánh năm 1972, thường được gọi là Mùa Hè Đỏ Lửa, Harry G. Summers, Jr. viết rằng: *Tướng Võ Nguyên Giáp đã tung ra 200.000 quân để xâm chiếm Miền Nam và đã mất hết 100.000 quân, với 50% chiến xa, và vũ khí nặng... Võ Nguyên Giáp đã mất việc (cost General Võ Nguyên Giáp his job) và Hà Nội phải lùi lại cuộc xâm chiếm Miền Nam 3 năm sau (set back North Vietnam's conquest of South Vietnam for another 3 years.)* Thất bại quân sự, Hà Nội phải trở lại ngôi vào bàn Hội Nghị, nhưng lại nhờ Nga mặc cả với Hoa Kỳ. *Bunker thông báo cho Tổng Thống Thiệu rằng Nixon nhận được thư riêng của lãnh tụ Nga Brezhnev thúc hối Nixon tuyên bố trước khi có cuộc họp thượng đỉnh (dự trù vào ngày 22.5.1972) rằng Hoa Kỳ sẽ trở lại bàn Hội Nghị vào đầu tháng 6.1972. Nếu Nixon thực hiện việc này, Nga Sô sẽ áp lực Bắc Việt vào bàn Hội Nghị không cần có điều kiện tiên quyết (273), Giọng lưỡi Cộng Sản giống đúc nhau vì cùng xuất thân từ Trường Đại Học (gian dối) Cộng Sản mà ra, lúc thì bảo “không có quyền hạn với Hà Nội, khi thì bảo sẽ áp lực Bắc Việt.”*

Tuy nhiên, Miền Nam bị mất đi một phần lãnh thổ, vì Hiệp Định Paris sau đó, cho phép các lực lượng Bắc Việt đóng quân tại chỗ, và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không được tiến đánh,

Hiệp Định Paris, 27.1.1973

Ngày 3.1.1968, Hoa Kỳ và Việt Nam đồng ý họp tại Paris và cuộc họp đầu tiên được dự định vào ngày 9.5.1968. Xuân Thủy, trưởng phái đoàn thương thuyết của Hà Nội, ghé Bắc Kinh để gặp Chu Ân Lai hai ngày trước khi lên đường đến Paris.

Nếu ngoài Bắc, Hà Nội chỉ *tuân lệnh* của Nga Sô và Trung Cộng, không phải dằn co gì trong việc hòa đàm, trong Nam, ông Thiệu đã bị áp lực nặng nề của Hoa Kỳ. Ông Thiệu đã chỉ vào bản đồ và nói với Kissinger rằng, Hoa Kỳ chẳng hề gì khi một nước nhỏ như Việt Nam bị mất. Chúng tôi chỉ là một chấm nhỏ trên bản đồ thế giới. Nếu ông từ bỏ cuộc chiến đấu, chúng tôi sẽ chiến đấu một mình cho đến khi hết tài lực, và chúng tôi chết. Chính sách quốc tế của Hoa Kỳ là *tự quyền khiêu vũ (dance) với Moscow và Bắc Kinh để hoàn thành chiến lược mới*. Nhưng với chúng tôi, đây là sự chọn lựa giữa sống và chết. Đối với chúng tôi, ký Hiệp Định này là đã đầu hàng, nhận bản án tử hình, *bởi vì sống không có tự do là đã chết*. Kissinger đã nói thẳng thừng với Hoàng Đức Nhã: *Nếu Tổng Thống (Thiệu) chọn lựa hành động như của một Thánh Tử Đạo, ông sẽ không được*

những gì ông muốn. Nếu cần, Hoa Kỳ có thể ký một hiệp ước riêng rẽ với Hà Nội. Phần tôi, tôi sẽ không bước đến Sài Gòn nữa (274). Luôn luôn chính phủ Hoa Kỳ dùng lá bài viện trợ như là sức mạnh vô song để ép chính phủ ông Thiệu phải ký vào Hiệp Định Paris. Không ký chết ngay, ký sẽ chết từ từ. Chính Colby cũng đã viết: *Dĩ nhiên, ai cũng biết rằng Tổng Thống Thiệu không chịu ký Hiệp Định vì mọi điều khoản trong Hiệp Định tạo điều kiện thuận lợi cho Bắc Việt thôn tính Miền Nam khi Hoa Kỳ rút quân hoàn toàn ra khỏi Việt Nam. Tổng Thống Nixon đã ép buộc Tổng Thống Thiệu: Tổng Thống phải quyết định ngay bây giờ hoặc Tổng Thống muốn tiếp tục là đồng minh của chúng tôi hay muốn tôi xếp đặt với kẻ thù để chỉ phục vụ cho quyền lợi của Hoa Kỳ mà thôi... Tôi cam kết sẽ tiếp tục giúp đỡ sau này, và Hoa Kỳ sẽ trả đũa bằng toàn sức mạnh (full force) nếu Bắc Việt vi phạm Hiệp Định... Nếu cần thiết tôi sẽ ký (Hiệp Định) một mình. Trong trường hợp này tôi sẽ giải thích công khai rằng chính phủ Tổng Thống Thiệu đã ngăn cản hòa bình. Kết quả hiển nhiên là sự chấm dứt tức khắc sự viện trợ kinh tế và quân sự (275).*

Sau 12 ngày dội bom ngoài Bắc với chiến dịch Linebacker II, Hà Nội tức khắc chịu ngồi vào bàn Hội Nghị và tiến đến việc ký Hiệp Định Paris vào ngày 27 tháng 1 1973. Nếu có trình độ quân sự cao cấp, và với một nhận định thông thường, chúng ta có thể biết được dĩ nhiên Bắc Việt và khối Cộng cũng biết được cách thức dội bom từ từ tiến dần từ Hải Phòng hướng về Hà Nội là để buộc Hà Nội ký Hiệp Định, chứ không phải là một cuộc dội bom dứt điểm khiến địch quân phải đầu hàng. Hà Nội đã dừng đúng lúc để không phải đầu hàng, và ký Hiệp Định Paris với Hoa Kỳ dưới áp lực của Hoa Kỳ chẳng khác gì trước kia Pháp phải ký Hiệp Định Genève với Việt Minh sau khi Điện Biên Phủ thất thủ.

Như đã đề cập ở phần trước, Hoa Kỳ qua bàn tay của Kissinger, đã điều hành mọi tiến triển của hòa đàm Paris qua mặt cả Nixon và Thiệu. Phía Việt Nam Cộng Hòa không hề biết rằng, trong cuộc mật đàm giữa Kissinger và Lê Đức Thọ ngày 16.8.1971, Hoa Kỳ đã hứa sẽ rút hết quân đội Mỹ trong vòng 9 tháng sau khi có Hiệp Định. Trong lúc đó đến tháng 1.1972, Nixon mới tuyên bố rằng đã có mật đàm với Lê Đức Thọ. Trước khi đi Trung Cộng và Nga Sô, ngày 2.1.1972, Nixon đã gởi cho ông Thiệu một lá thư cam kết, những chuyện đi này sẽ không làm phương hại gì đến Đồng Minh của Hoa Kỳ và hứa hẹn vẫn giúp đỡ Miền Nam. Ông Thiệu đã ngửi thấy mùi nguy hại rồi, nhưng vẫn tin vào lời hứa của Nixon, vì tin vào món nợ giúp Nixon thắng cuộc bầu cử năm 1968. Ông Thiệu giúp Nixon để chống lại kế hoạch hòa bình của Johnson (sau là Humphrey vì Johnson không tái ứng cử) với hy vọng *nếu Nixon trúng cử, Miền Nam ít nhất còn có thêm được 4 năm không có bị Cộng Sản cưỡng chiếm*. Trong lúc đó tình báo Nga Sô, Trung Cộng hoạt động tại Hoa Kỳ đã cố giúp ứng cử viên Humphrey, và thúc đẩy phong trào phản chiến...

Với tình hình của hòa đàm, ông Thiệu không còn trông mong ở sự giúp đỡ của Hoa Kỳ (Nixon) để chiến thắng quân sự nữa. Bây giờ hai chữ *liên hiệp* là mối lo to lớn nhất của ông Thiệu dựa trên quá trình thủ tiêu đối lập của Cộng Sản Việt Nam. Trong tiến trình hòa đàm, giữa Hoa Kỳ và Miền Nam luôn luôn căng thẳng. Xin đọc quyển *Hồ Sơ Mật*

Dinh Độc Lập (The Palace File) của Nguyễn Tiến Hưng và Jerrold L. Schecter để hiểu rõ hơn về áp lực của Hoa Kỳ đối với ông Thiệu trong việc ký kết Hiệp Định Paris (cắt viện trợ, dọa đơn phương ký kết, dự trữ kế hoạch đảo chánh, ám sát.)

Hiệp Định Paris có hiệu lực kể từ ngày 23.1.1973. Đối với Hoa Kỳ, Hiệp Định này chỉ nhằm mục đích chấm dứt sự dính líu của Hoa Kỳ tại Việt Nam và đưa tù binh Mỹ về nước. Nhưng đối với Miền Nam, đó thực sự là một bản án tử hình. Hoa Kỳ rút quân, không có viện trợ, Miền Nam không thể kham nổi tổn phí quá to lớn của *cuộc chiến tranh quy ước* mà Hà Nội đã tung toàn lực lượng quân sự xâm lăng Miền Nam, lực lượng hùng mạnh hơn xa thời chiến tranh với Pháp.

Chúng ta hãy đọc đoạn văn sau đây của Westmoreland để biết rằng Hoa Kỳ không những dự định bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa mà còn không muốn giúp Miền Nam lớn mạnh để đủ sức chống lại Cộng Sản sau khi Hoa Kỳ rời Việt Nam: *Tôi cũng nhấn mạnh rằng chúng ta phải tránh không nên thúc bách Tổng Thống Thiệu phải chấp thuận sự nhượng bộ nào hết, vì như vậy, chẳng khác nào chấp nhận luận điệu của Cộng Sản cho rằng chính phủ ông ta là chính phủ bù nhìn của Hoa Kỳ, khiến cho ông ta mất mặt và làm tổn thương uy tín của chính phủ ông. Không khéo sẽ có sự xáo trộn chính trị như những năm trước, càng dễ làm môi cho Cộng Sản thôn tính. Tôi vạch rõ ràng, sự hiện diện của quân Bắc Việt tại Miền Nam là một trong hai con bài tẩy của Bắc Việt; con bài thứ hai là số tù binh Mỹ đang bị cầm giữ. Vì vậy, chúng ta cần phải tìm con bài tẩy của mình để đổi lại: tiếp tục ném bom ô ạt, tiếp tục yểm trợ quân sự và kinh tế cho Miền Nam, đồng thời gây dựng cho Không Quân Việt Nam một sức mạnh thực sự để đủ sức yểm trợ cho mọi cuộc hành quân của quân đội Việt Nam Cộng Hòa trên toàn lãnh thổ... Mặc dầu, Tổng Thống đã nói với tôi rằng, ông đồng ý quan điểm của tôi, nhưng... sau đó, tôi được tường thuật lại nội dung: Đó là, chúng tôi sẽ rút chân ra khỏi Việt Nam và mặc kệ cho 2 Miền Nam và Bắc xử trí với nhau thế nào thì tùy ý (276).*

Xin đọc kỹ là đoạn trên một lần nữa, để thấy rõ thân phận nước nhược tiểu của chúng ta (Miền Nam), mà, vì tình cờ của lịch sử, đã phải gánh trách nhiệm ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản Quốc Tế với một người bạn đã bỏ cuộc nửa đường. Tiềm năng của lực lượng tân công Bắc Việt có viện trợ quân sự gần một tỷ Đô La trong 1 năm, số lượng binh sĩ không giới hạn, binh sĩ của họ không lãnh lương, không trợ cấp gia đình, không lãnh tiền tử. Ngược lại, về phía Miền Nam, nếu không có viện trợ, lấy gì Miền Nam có thể phòng thủ, không sớm thì muộn, chúng ta cũng phải thua, khi hết tiếp liệu, không súng đạn, không xăng nhớt và cơ phận thay thế cho xe vận tải, máy bay, tàu thủy, không tiền bạc cho binh sĩ, cán bộ, sửa chữa cơ sở phòng thủ, lo cho nạn nhân chiến cuộc... Viễn tượng thật đen tối, nhưng không có lối thoát.

Bang giao giữa Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ

Như đã nói từ đầu, chúng tôi chỉ muốn đi tìm nguyên nhân sâu xa của sự đổ sụp đổ nhanh chóng tại Miền Nam mà thôi. Muốn vậy, phải trở về nguồn gốc của sự kiện, chúng ta mới tìm ra được *những sự thực không thể chối cãi và không thể thay đổi được.*

Đó là *Miền Nam Việt Nam* đã đi vào *công cuộc chống Cộng* (không có *Cộng* lấy gì để chống), và phải dựa vào ngoại viện, vì không có viện trợ của thế giới tự do, căn bản là của Hoa Kỳ, Miền Nam đơn phương, không thể ngăn chặn nổi làn sóng đỏ *Cộng Sản Quốc Tế* với nguồn viện trợ dồi dào, không đặt điều kiện. Từ đó đưa đến hệ luận là theo dòng lịch sử, mỗi vị nguyên thủ quốc gia tại Miền Nam phải tùy theo quan niệm của họ đối với thái độ viện trợ của Hoa Kỳ, phải tự mình quyết định phương thức để cứu Miền Nam, đúng hay sai, xin độc giả tự chọn cho mình một cái quyết đoán.

Chính phủ Ngô Đình Diệm đặt mục tiêu *chống Cộng lên hàng đầu*, nhưng khi bị Hoa Kỳ chèn ép vì sách lược chiến tranh khác nhau (đụng chạm đến tinh thần *Độc Lập* quốc gia của ông Diệm), đã chống lại Hoa Kỳ, và sau cùng, biết sẽ không chống nổi, nên đã chấp nhận đề nghị của Pháp, liên lạc với miền Bắc để tìm một thỏa hiệp. Dĩ nhiên, thỏa hiệp này đi ngược lại với quyền lợi của Hoa Kỳ, vì trong thời điểm bấy giờ, Hoa Kỳ chưa có quyết định bỏ cuộc trên con đường chống lại sự bành trướng của *Cộng Sản*, khiến tạo nên lý do của giọt nước cuối cùng để cho Hoa Kỳ, các tướng lãnh, các lãnh tụ chính trị, tôn giáo ở Miền Nam cùng nhau lật đổ chính phủ ông. Các chính phủ kế tiếp, không tồn tại được lâu dài vì khủng hoảng chính trị. Sau cùng là chính phủ Nguyễn Văn Thiệu, đã uyển chuyển nhân nhượng chú quyền lãnh đạo chiến tranh với Hoa Kỳ, để nhận viện trợ mà chống *Cộng*. Tuy nhiên, khi *nhu cầu chống sự bành trướng của Cộng Sản tại Việt Nam* (nhấn mạnh là *tại Việt Nam*) không còn ưu tiên cao, so với sự xáo trộn, chia rẽ nội bộ của quốc gia, kinh tế suy thoái, Hoa Kỳ đã rút quân, cắt viện trợ.

Bên cạnh sự đối đầu quân sự với *Cộng Sản*, ông Thiệu còn phải luôn luôn phòng ngừa đảo chánh do Hoa Kỳ, Pháp chủ trương, có sự cộng tác của các thành phần nhân sự Việt Nam hoặc đầu cơ chính trị, hoặc ấu trĩ trước sự lừa gạt của Bắc Việt trong sự đòi hỏi thay thế Tổng Thống Thiệu bằng Tướng Dương Văn Minh. Ngày 2.4.1975, Thomas Polgar, trưởng CIA tại Sài Gòn đề nghị lật đổ Ông Thiệu, tránh đường cho Big Minh (tướng Dương Văn Minh) lãnh đạo hầu có thể dàn xếp, ngăn chặn sự xâm lăng của Bắc Việt. Kissinger yêu cầu Martin hãy đợi để ông ta nói chuyện với Ngoại Trưởng Nga Dobrynin. Nội dung cuộc nói chuyện không được tiết lộ ngày 19.4.1975, Đại Sứ Martin đã gặp ông Thiệu và nói rằng nếu ông ta từ chức, Hoa Kỳ sẽ bảo đảm sự an toàn cho ông ta. Lúc này, Hoàng Đức Nhã đang ở Singapore. Ông Nhã được tin xác nhận về kế hoạch đảo chánh. Ông Nhã gọi báo tin cho Ông Thiệu rằng, Hoa Kỳ lại làm một chuyện ấu trĩ nữa để cứu cái gọi là Hiệp Định Hòa Bình. Đảo chánh dự trù vào ngày 23.4.1975. Nhưng vào ngày 21 tháng 4, trước 2 ngày Tổng Thống Thiệu loan báo từ chức; Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ chỉ biết quyết định này của ông Thiệu vài giờ trước khi ông tuyên bố, Đại Sứ Martin đã đưa ông Thiệu sang Đài Loan vào ngày 25.4. Ông Thiệu bỏ nước ra đi vì không muốn bị lật đổ, và bị giết như ông Diệm.

Bang giao giữa Việt Nam Cộng Hòa và Pháp

Trong lúc đó Đại Sứ Pháp Mérillon liên lạc với Đại Sứ Nga, ông viết: *Tại Hà Nội công cuộc vận động Đại Sứ Nga được xem là mấu chốt của vấn đề. Nhưng Đại Sứ Nga*

Malichev từ chối, nói rằng: “Chủ quyền xây dựng chính thể Việt Nam do đảng Cộng Sản Bắc Việt quyết định. Ngoài tình hữu nghị cũng như các liên hệ giúp đỡ Việt Nam, Nga chẳng có quyền hạn gì cả”. Lời tuyên bố đó giống như một kẻ ăn trộm nho bị bắt quả tang rành rành mà vẫn cứ chối bai bãi là mình chỉ đi dạo mát trong vườn nho thôi! Chẳng gì chúng tôi có đầy đủ tin tức tình báo nói rõ, có tới 5 vị Tướng Nga có mặt trong bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh tại chiến trường Long Khánh. Không lẽ 5 vị Tướng đó chỉ ngồi uống nước trà nói chuyện chơi với Văn Tiến Dũng hay sao? (277). Như chúng ta đã biết trong giai đoạn này, ảnh hưởng của Nga đối với Hà Nội mạnh hơn của Bắc Kinh. Đại Sứ Pháp liên lạc với Trung Cộng, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và đã được đồng ý tiến đến giải pháp Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc (Nga xô và Trung Cộng tranh giành ảnh hưởng.) Đại Sứ Pháp Jean Marie Mérillon, mời Hoàng Đức Nhã, Cố Vấn của Tổng Thống Thiệu, tham gia vào lực lượng Thứ Ba để tham gia vào chính phủ ba thành phần. Đại Sứ Mérillon cho biết Hà Nội đã đồng ý như vậy, và ông cũng đã báo cho Đại Sứ Hoa Kỳ Martin. Ông Nhã đã từ chối, và nói rằng Mérillon đã ngây thơ tin vào Hà Nội (278). Mérillon cũng tiếp xúc với Trần Văn Hương để yêu cầu ông Hương trao quyền lại cho ông Minh khi ông Thiệu từ chức. *Trần Văn Hương sừng sốt và tỏ lời phiến trách: Nước Pháp luôn bẻ ngo trái mùa! Tưởng chọn ai chứ chọn Dương Văn Minh! Nó là học trò tôi, tôi biết nó quá mà! Nó không phải là hạng người dùng trong lúc dầu sôi lửa bỏng... (279)* Trong lúc đó, Tướng Kỳ liên lạc với Tham Muu Trưởng Liên Quân Cao Văn Viên nhằm lật đổ ông Thiệu. Mérillon đã sắp đặt kế hoạch với Dương Văn Minh (1) thành lập chính phủ Hòa Giải gồm có cả Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (2) bỏ ngỏ Sài Gòn, kéo quân về Vùng IV, kê cả Không Quân và Hải Quân, Bắc Việt không có lý do phá hủy Saigon (3) liên lạc thường xuyên với tướng Nguyễn Khoa Nam, chỉnh đốn quân đội với sự trợ giúp của 5 tướng Pháp hiện đã có mặt tại Sài Gòn, viện trợ 300 triệu sơ khởi và 290 triệu từ Âu Châu... thay thế viện trợ Hoa Kỳ. Ông Minh đã nhận lời làm theo kế hoạch.

Ngày 22.4.1975, Mérillon đã mời phái đoàn của Dương Văn Minh vào tòa Đại Sứ Pháp. Mérillon cho biết: *Phái đoàn này có nhiều nhân vật còn đang tập sự làm chính trị, những kẻ chuyên sống nhờ vào xác chết của đồng bào họ: Huỳnh Tấn Mẫm, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Bá Thành, Ni Sư Huỳnh Liên, Lý Quý Chung, Vũ Văn Mẫu, Hồ Ngọc Cừ vv... Tôi thấy ông Dương Văn Minh đã liên kết quá vội với một thành phần vô ích. Những khuôn mặt này Bắc Việt chưa biết họ, còn công lao giúp Bắc Việt thì cũng chỉ có việc chửi tầm bậy chế độ Việt Nam Cộng Hòa (280).* Ngày 27.4.1975, Trần Văn Hương gửi văn thư cho chủ tịch Quốc Hội Trần Văn Lắm yêu cầu triệu tập Quốc Hội để biểu quyết việc trao chức vụ Tổng Thống cho Dương Văn Minh. Nhưng, tối ngày 27.4.1975, ông Minh điện thoại cho Đại Sứ Mérillon cho biết ông không thể hợp tác với Pháp, không cho tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh Vùng IV giải tỏa Quốc Lộ 4 và phản công. *Mérillon lạnh lùng trả lời: thưa Đại Tướng, chúng tôi rất lấy làm tiếc, giờ cuối chiến tranh, Việt Nam phải cần có một nhà lãnh đạo cương quyết, dám dấn thân, nhưng chúng tôi lại chọn là một bại tướng (281),* Dương Văn Minh nhậm chức Tổng Thống vào ngày 28.4.1975.

Mérrillon bị Lê Đức Thọ đỏi ra khỏi Sài Gòn ngay. Mérrillon cho biết 10 năm sau ông mới thấy kế hoạch của cụ Trần Văn Hương là đúng. *Theo Cụ thì giải pháp hữu hiệu là bỏ ngõ Sài Gòn, tổng động viên những vùng đất còn lại để tiếp tục đánh Cộng Sản. Chọn giải pháp này sẽ đổ máu nhiều, nhưng chiến tranh nào mà không đổ máu? Ít nhất Việt Nam Cộng Hòa cũng không thua một cách mất mặt.* Mérrillon viết: *Sống ở Việt Nam lâu năm, tôi cảm thấy thương xứ sở này. Tội nghiệp cho họ; họ có thừa khả năng dựng nước nhưng cái quyền làm chủ quê hương đã bị các cường quốc khác truyền tay nhau định đoạt. Dù Mérrillon có cho biết đã cố gắng giúp Việt Nam vào giờ thứ 25 với giải pháp Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc, Pháp cũng đã thọc gậy bánh xe, đã hái nho trái mùa, đã chọn làm bại Tướng, và đã bị Cộng Sản lừa gạt suốt cuộc chiến, nên không thể làm gì cho cuộc chiến Việt Nam.*

Việt Nam Cộng Hòa giờ thứ 25

Ngày 27.4.1975, Trần Văn Hương gọi văn thư cho Chủ Tịch Quốc Hội Trần Văn Lắm yêu cầu triệu tập Quốc Hội để biểu quyết việc giao chức vụ Tổng Thống cho Dương Văn Minh. Dương Văn Minh nhậm chức Tổng Thống vào ngày 28.4.1975. Theo Mérrillon, Trung Tá Đậu, chánh văn phòng của ông Minh, cho biết ông Minh đã đi Xuân Lộc thương thuyết với người phía bên kia. Sau khi nhậm chức Tổng Thống, Dương Văn Minh gửi cho Đại Sứ Martin bức thư yêu cầu Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Ngày 30.4 lúc 7:51 giờ Sài Gòn, chuyên trực thăng cuối cùng đã rời nóc nhà của tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Ông Minh điện đàm với Thượng Tọa Thích Trí Quang và than vãn không hiểu ý muốn của Hà Nội ra sao thì được trả lời: *Tôi là người tu hành, Đại Tướng cứ làm theo lương tri và theo ý nghĩ của Đại Tướng và trước khi gác máy còn dặn Minh “cần tránh đổ máu”* (282). Ngày 30.4.1975, Dương Văn Minh đã ra lệnh binh sĩ bỏ súng đầu hàng. Chiếc xe tăng T-54 của Cộng Sản ủi sập hàng rào Dinh Độc Lập (Hà Nội dàn cảnh để thu hình), và Dương Văn Minh “*chẳng còn gì để bàn giao.*”

Tướng Pháp Vanuxem viết: *Người ta đã xé nát những hiệp ước Genève và Paris quá đắt tiền, quá vô ích, và quá lỗi thời, theo đó những quốc gia có trách nhiệm bảo đảm cho sự thi hành nó đã không hề nhúc nhích theo đúng bổn phận của họ. Thế đấy, vũ khí và võ lực đã giải quyết thay cho những nhà ngoại giao...(283).*

Hết Chương IV: VIỆT NAM 1963-1973.

Hãy đón đọc Chương V: QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA trong các Bản Tin tới.

Chú thích cuối trang:

(268) History Atlas of Vietnam War, Harry G. Summers, Jr., Houghton Mifflin, trang 172

(269) No More Vietnam, Richard Nixon, trang 137

(270) Lost Victory, William Colby, trang 34

- (271) Victory Lost Cuộc Chiến Thắng Bị Bỏ Lỡ, Nguyễn Vạn Hùng dịch, trang 343
(272) La Mort Du Vietnam, Vanuxem, trang 87-89
(273) No Peace, No Honor, Larry Berman, trang 134
(274) No Peace, No Honor, Larry Berman, trang 169
(275) Lost Victory, William Colby, trang 341-342
(276) Westmoreland, trang 571
(277) Trống Đồng, trang 74. Hãy so sánh thái độ của Nga đối với Bắc Việt và Mỹ đối với Nam Việt để có thể thấy được cái khó khăn của Miền Nam
(278) No Peace, No Honor, Larry Berman, trang 267
(279) Trống Đồng, trang 77
(280) Trống Đồng, trang 75
(281) Trống Đồng, trang 83
(282) Nam Việt-Nam 1954-1975, Hoàng Lộc Hà Mai Việt, trang 335
(283) La Mort Du Vietnam, Vanuxem, trang 11

Phần Phụ Lục của BBT (Tài liệu Internet) Xem phía dưới

30 March 1972 Vietnam War: The Easter Offensive



North Vietnamese T-54 tanks roll into action during the Easter Offensive

Easter Offensive – With the vast majority of U.S. troops withdrawn and believing the ARVN to be weak, the North Vietnamese launched a large scale offensive in March 1972 with the aim of inflicting a decisive blow against South Vietnam. On **March 30, 1972**, People's Army of North Vietnam (PAVN) forces stormed across the DMZ supported by 200 tanks. Striking the ARVN I Corps, they sought to break through the ring of ARVN fire bases located just below the DMZ. An additional division and armored regiment attacked east from Laos in support of the assault. North Vietnam failed to achieve anything like the decisive blow it was aiming to inflict through its Easter Offensive and suffered an estimated 100,000 NVA casualties. (Sources: Wikipedia, militaryhistory.about, VietnamGear.com)

Result: **North Vietnamese tactical defeat**
North Vietnam Losses: 40,000–75,000 killed, 60,000 wounded, 250–700 tanks & APC destroyed

C3i
e-Magazine
www.c3iopscenter.com

Vietnam War: The Easter Offensive of 1972



Bản đồ các vùng giao tranh chính trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972
(The Easter Offensive of 1972)

CỜ VÀNG RỰC RỠ TRÊN NÚI ĐỒI MÙA XUÂN

Bảo Định Nguyễn Hữu Chế

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, các phe lâm chiến tại Việt Nam rủ nhau tới Paris, thủ đô của nước Cộng hòa Pháp quốc để bàn chuyện ngưng chiến. Một cuộc chiến tương tàn do Cộng sản Bắc Việt chủ xướng từ nhiều năm nay, ngay khi Hiệp định đình chiến Genève tháng 7 năm 1954 được ký kết chưa ráo mực. Và cuộc chiến trở nên qui mô hơn kể từ khi cái gọi là “Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam”, con đẻ của Cộng sản Bắc Việt ra đời năm 1960. Các phe đến phòng hội đều mang một chủ đích riêng, khó có thể dung hợp, nếu đối phương không chịu nhượng bước. Nội chiếc bàn để ngồi họp mà cũng bàn thảo ròng rã mấy năm trời! Từ bàn tròn, bàn vuông, đến bàn bầu dục. Toàn bàn những chuyện tào lao, cổ kéo dài thì giờ để chờ một chiến thắng trên chiến trường làm lá bài áp đảo đối phương. Nhưng rồi cuối cùng một văn kiện ngưng bắn cũng đã được ký kết. Toàn dân, toàn quân đã thở phào nhẹ nhõm. Những tưởng phen này người dân Việt có thể sống trong thái bình, dù có bị thiệt thòi đôi chút.

Nhưng bất hạnh thay, dù ta có thiện chí, dù người bạn đồng minh Hoa Kỳ của chúng ta có thiện chí, nhưng thằng cộng sản là kẻ gian manh trá trở, nên Hiệp định ngưng bắn Paris chỉ là một trò hề lộ bịch, và đưa dân đến mất nước.

“Đừng nghe những gì cộng sản nói,
Hãy nhìn những gì cộng sản làm”
(Lời của cố TT Nguyễn Văn Thiệu)

Đầu xuân năm 1973, để đối phó với một cuộc ngưng bắn bất lợi mà chính phủ Việt Nam Cộng Hòa buộc phải ký kết do áp lực của người bạn lớn đồng minh Hoa Kỳ, Tiểu đoàn 2/43 của Đại úy Nguyễn Hữu Chế và Chi đoàn Thiết kỵ M113 của Đại úy Đào được điều về giữ Hậu cứ Sư đoàn tại Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Đây là lần đầu tiên trong nhiều năm, những người lính mang khăn quàng màu tím có dịp về phố thị. Xuân Lộc tuy chỉ là một thị xã đất đỏ nhỏ bé nằm giữa những cánh rừng cao su bạt ngàn, nhưng dù sao cũng là một phố thị có đèn xanh đèn đỏ, có phố xá, có người qua lại với áo quần đẹp đẽ, có những người em gái xuân thì, mà nói như một thi sĩ trong nhóm Nhân Văn Giai phẩm:

“Tôi thấy những người con gái
đến tuổi dậy thì
trông cô nào cũng đáng yêu”

Những người lính quanh năm suốt tháng làm bạn với gió núi mưa nguồn, màn trời chiếu đất, hay nói một cách thực tế, nằm võng nghe muỗi đốt, bây giờ có dịp bát phở, ghé vào một quán cà phê để “bên ly cô ca đó, nghe thềm thuốc pall mall” bỗng thấy đời sao đẹp lạ lùng!

Trước ngày ngưng bắn có hiệu lực, Tiểu đoàn nhận lệnh không được mở những cuộc hành quân, phục kích; chỉ được đặt tiền đồn, tuần tiễu và canh gác bảo vệ căn cứ.

Buổi sáng ngày ngưng bắn, Đại úy Chế thức dậy sớm, vì đêm trước là một đêm ngủ ngon, không bị đánh thức bởi những tiếng súng hay báo cáo của những toán đi phục kích bên ngoài phá giấc ngủ. Một đêm trôi qua thật yên tĩnh. Để đón chào giờ phút lịch sử, giờ ngưng bắn có hiệu lực, vị Đại úy Tiểu đoàn trưởng cho pha một bình trà nóng, một hộp mứt bánh dọn ra trên chiếc bàn đóng bằng gỗ thùng đạn pháo. Chiếc radio hiệu Sony 4 băng, là phần thưởng do Quân đoàn tặng, do chính Chuẩn tướng Lê Văn Hưng trao tại sân cờ Bộ Tư Lệnh QĐ, sau những chiến thắng vang rền của Tiểu đoàn tại mặt trận An Lộc, Bình Long hồi mùa hè đỏ lửa, đang phát ra những khúc nhạc hùng. Ông cho mời tất cả cán bộ từ cấp Tiểu đội trưởng và sĩ quan trong Tiểu đoàn về uống trà, ăn bánh thưởng xuân, đồng thời đón nghe Thông điệp của Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu.

Đúng 7 giờ, khi tiếng pháo và tiếng chiêng trống vừa dứt, lời của Tổng Thống vừa cất lên chưa hết câu thì súng nổ khắp nơi, đạn pháo của VC từ các khu rừng kế cận nã vào thị xã như mưa, khói súng mịt mù. Tiếng điện thoại reo vang. Đại úy Chế nhận lệnh cho đơn vị sẵn sàng, còn ông thì lên Trung Tâm Hành quân. Khi chiếc xe jeep đưa ông đi ra đến cổng doanh trại, một trái đạn pháo nổ ngay đầu xe. Nhưng may mắn thay, tất cả đều vô sự. Tại TTHQ/SĐ, ông đã gặp Đại úy Đào, vị Chi đoàn trưởng Thiết kỵ. Hai đơn vị nhận lệnh đi giải tỏa ấp Bảo Vinh, một Ấp nằm sát ngay vòng đai của Thị xã vừa bị VC tiến chiếm. Thật ra chúng chỉ là những tên VC nằm vùng, phối hợp cùng đám du kích địa phương, nên sau khi bị bao vây chia cắt, chúng đã tìm cách tẩu thoát vào rừng. Nhưng trước khi bỏ chạy, chúng đã làm một hành động tàn nhẫn là đốt nhà dân, tạo màn khói cho dễ lẫn tránh. Bảo Vinh vừa xong thì Tiểu đoàn lên xe ra hướng ngã ba Ông Đồn để giải tỏa tiếp các ấp dọc theo QL1, cũng do đám địa phương lợi dụng lúc tranh tối tranh sáng tấn công. Với danh tiếng của Tiểu đoàn và đoàn xe thiết giáp hùng dũng, quân đi đến đâu là yên đến đó. Trước khi mặt trời xuống núi, hai đơn vị lại đèo nhau trở về Hậu cứ.

Lôi 1 giờ sáng, Chế và Đào lại bị đánh thức cho đơn vị chuẩn bị lên đường. Hai đơn vị trưởng đi gặp Đại tá Mạch Văn Trường, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Long Khánh. Vừa bước vào phòng khách, họ đã thấy người hùng An Lộc đang ngồi đợi:

- Lợi dụng lúc ngưng bắn, một đơn vị cấp tiểu đoàn tăng cường của Trung đoàn 33 Quyết Thắng Long Khánh đã tiến chiếm ngã ba Dầu Giây. Đại đội Địa Phương Quân an ninh khu vực bị dồn vào một đầu xã. Chúng có súng phòng không và súng đại bác

không giật. Toàn khu vực ngã ba đã bị chiếm cứ. Ông vừa nói vừa di động ngón tay trên tấm bản đồ trải rộng trước mặt.

- Hai em ráng giúp qua, ông nói tiếp, lệnh trên bảo chúng ta phải khai thông trục lộ trước 12 giờ trưa!

Hai vị Đại úy nhìn nhau, chỉ biết tuân lệnh. “Muôn sự tại Nhân, thành sự tại Thiên!” Trước khi đứng lên từ biệt vị Đại tá Tỉnh trưởng, họ còn được biếu mỗi người một chai rượu Martel để khao quân.

Ngã ba Dầu Giây, đoạn bắt đầu của QL20, đường đi Đà Lạt, với QL1. Đây là một thị trấn nhỏ nhưng sầm uất, là nơi dừng chân của các chuyến xe đò, xe hàng từ miền Trung, và từ Đà Lạt đổ xuống. Chung quanh là rừng cao su bao bọc. Lợi dụng lúc ngưng bắn, VC cộng đã tiến chiếm và đóng chốt ở đây trên một tuyến dài cả cây số. VC trà trộn trong nhà dân. Các ổ súng cộng đồng thì được bố trí trên các cao điểm. Tương quan lực lượng thì gần như ngang nhau. Địch thủ sẵn trong những hầm hố kiên cố. Ta có lợi thế là quân sĩ can trường, đoàn xe thiết giáp hùng hậu. Kể như một chọi một.

Sau khi quan sát trận địa, và mở những cuộc đánh thăm dò. Đại úy Tiểu đoàn trưởng cho mở cuộc tấn công trực diện với đội hình hàng ngang. Nhưng cuộc tấn công lần thứ nhất thất bại. Một chiếc M113 bị bắn cháy, cả đoàn xe de lui. Một đại đội vượt được qua đường, bị kẹt ở tám biển quảng cáo mì ăn liền. Lên không được mà rút lui cũng không xong. Đành phải nằm chịu trận, hứng mọi loại đạn pháo của địch quân. Nhưng thua keo này thì bày keo khác. Đại úy Chế thề quyết thanh toán mục tiêu trước 12 giờ. Ông cho mời vị Chi đoàn trưởng, các Đại đội trưởng, và Sĩ quan tiền sát viên gặp mặt. Một cuộc họp hành quân bỏ túi diễn ra gấp rút. Ông ban lệnh:

- Tất cả thiết giáp bố trí theo đội hình hàng ngang, bộ binh xen kẽ. Pháo binh tác xạ tập trung vào các ổ súng cộng đồng của địch. Khi có lệnh tiến quân, pháo chuyển xạ xa dần. Nếu có thương vong hay xe nào bị bắn cháy, cứ để đó, sẽ có Đại đội Chỉ huy và Yểm trợ lo. Tất cả cứ tiến, càng nhanh càng tốt. Nếu ai bất tuân, tôi sẽ truy tố ra trước tòa án quân sự.

Lúc đó đã gần 11 giờ. Đúng 11 giờ, ông cho lệnh tấn công. Các chiến sĩ khăn quàng tím cùng đoàn thiết giáp M113 hơn 20 chiếc hùng dũng tiến lên như vũ bão. Súng nổ rền vang, khói lửa mịt mù. Vài chiếc xe bị bắn cháy, vài binh sĩ bị ngã gục. Nhưng đoàn quân vẫn tiến mà không hề chùn bước. Chỉ trong chớp mắt, đơn vị tấn công đã làm chủ trận địa. Địch quân bị bất ngờ trước lối đánh táo bạo của đối phương - giống như những con thiêu thân lao vào ngọn đèn - chúng tốc hàm bỏ chạy về hướng Tây - Bắc, xuyên qua ấp Nguyễn Thái Học, trốn vào rừng sâu. Cộng quân chỉ kịp mang theo những khẩu súng cá nhân, các ổ súng cộng đồng bị bỏ lại, gần như nguyên vẹn. Tin tức sơ khởi cho biết, quân ta tịch thu 1 khẩu thượng liên 12 ly 7, 1 súng đại bác không giật 107 ly, 1 súng cối 82 ly, và nhiều tù binh địch bị bắt sống, trong đó có tên B trưởng, tức Trung đội trưởng. Đúng 12 giờ, Đại úy Chế đứng ngay ngã ba đường cùng người lính mang máy truyền tin, bên dưới tám biển quảng cáo mì ăn liền, báo cáo:

- Trình Hằng Minh, con đường đã được khai thông.

Chính Đại úy Chế lúc đó trở thành người cảnh sát chỉ đường, điều khiển cho xe cô lưu thông. Những ổ bánh mì, những hộp mứt bánh, những tờ báo Xuân tới tấp liệng xuống đường, với những lời hoan hô, lời cảm ơn người lính cộng hòa cùng những nụ cười tươi, những nụ hôn gió của các cô gái xuân. Xe từ Đà Lạt thì liệng trái cây, trà và rượu. Tất cả là cử chỉ tri ân, lòng biết ơn của người hậu phương gửi cho lính trận. Tình quân dân như cá với nước. Ôi! Không còn gì cảm động và đẹp đẽ hơn.

Buổi chiều, Tiểu đoàn 2/43 cùng Chi đoàn Thiết kỵ của Đại úy Đào lui về ấp Trần Hưng Đạo nghỉ quân. Nhưng thời chiến, người lính chiến không có thì giờ để nghỉ ngơi. Sáng sớm ngày hôm sau, Tiểu đoàn đã lên xe thiết giáp trực chỉ quận Định Quán trên QL20. Sau khi thất bại trong mưu toan cắt đứt QL1 và QL20, cộng quân chuyển qua cắt đứt QL20 tại Phương Lâm, giáp ranh với Madagui của quận Bảo Lộc.

Địa thế tại Phương Lâm rất thuận lợi cho việc phục kích và đóng chốt. Hai bên đường là đồi núi chập chùng, sâu bên trong là rừng rậm. VC đã bố trí một khẩu thượng liên 12ly7 trên một mỏm núi cao có thể không chế được một đoạn đường. Những khẩu súng cối 61 ly và 82 ly được dấu đằng sau những ngọn đồi. Lực lượng địch tham chiến không rõ là bao nhiêu, nhưng ít nhất cũng là cấp Tiểu đoàn tăng cường. Khi Tiểu đoàn 2/43 và Chi đoàn Thiết kỵ đến, một đoạn đường đã bị cộng quân chiếm giữ. Lưu thông đã bị gián đoạn. Nhưng lần này công việc khai thông trục lộ không phải là một việc làm dễ dàng!

Cuộc ngưng bắn lần này là một cuộc ngưng bắn da beo. Theo tinh thần bản hiệp định, trước giờ ngưng bắn có hiệu lực, quân của phe bên nào ở đâu là vùng đất thuộc quyền kiểm soát của phe đó. Do đó VC đã từ rừng sâu, gấp rút tiến quân ngay trong giờ phút ngưng bắn để nói rộng phạm vi ảnh hưởng của chúng. Đối phó với hành động gian xảo của địch, người lính cộng hòa được lệnh mang theo nhiều cờ vàng ba sọc đỏ bên mình để khi tiến đến đâu thì cắm cờ đến đó. Chính những lá cờ vàng ba sọc đỏ này đã làm rục rở núi đồi mùa xuân, và cũng đã tiết kiệm được nhiều xương máu của quân sĩ.

Cây cầu ngăn nối liền với đoạn đường đang bị VC đóng chốt bị khống chế bằng một khẩu thượng liên 12 ly 7, nhiều khẩu B40, B41. Đã hơn một ngày đoàn quân giải tỏa bị dậm chân tại chỗ, không tiến lên được chút nào, nhưng nhiều quân sĩ cũng đã bị hy sinh tại cây cầu.

Đại úy Chế quyết định phải khống chế khẩu thượng liên trước khi cho quân vượt qua cây cầu để nhổ chốt. Đại đội 1 của Trung úy Nguyễn Trung Chánh được lệnh tiến đánh mỏm núi, nơi cộng quân đặt khẩu thượng liên. Ông chỉ thị:

- Không cần quân của anh đến được mỏm núi, vì như vậy rất gay go và nguy hiểm. Nhưng tôi cần quân của anh tiến đến đâu thì cắm cờ đến đó. Cắm càng nhiều càng tốt. Và cứ như như cho chúng sợ mà bỏ đi.

Trong lúc đó, các đại đội khác cũng rải quân ra khắp núi đồi làm công việc tương tự. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ, khắp núi đồi vùng Phương Lâm cờ vàng nở rộ như

mai vàng khoe sắc trước mùa xuân tới. Những lá cờ vàng nở ra mỗi lúc một nhiều, như nước thủy triều dâng. Cộng quân thấy khí thế của đối phương mỗi lúc một dâng cao, chúng bắt đầu nao núng. Cánh quân Đại đội 1 dù không đến được mồm núi, nhưng tiếng súng từ khẩu thương liên đã ngưng bật.

Khi biết chắc khẩu thương liên đã bị khóa họng, đoàn quân bắt đầu tiến. Cây cầu bẫy giờ không còn là trở ngại đáng ghét, mà đã giúp đoàn quân tiến nhanh thành toán mục tiêu. Quân tiến đến đâu, cờ vàng theo đến đó, màu vàng loan đến tận biên giới Madagui của quận Bảo Lộc, tỉnh Lâm đồng.

Khắp nơi là cả một rừng cờ vàng, trông như một rừng mai vàng nở rộ trong gió sớm mùa xuân, đáng lẽ là một mùa xuân thanh bình của đất nước, nhưng lại là một mùa xuân của chiến cuộc tràn lan, cho đến một ngày thì mùa xuân không còn nữa, thay vào đó là một mùa đông băng giá đang bao phủ khắp trời Nam./.

Michigan,

Bảo Định



Nhìn lên núi Thị Long Khánh



Gởi chiếc xe và bốn bánh chạy trên tuyết cho tiệm xong, trong khi chờ mấy cậu thợ trẻ giúp thay bánh xe, tôi tản bộ quanh khu phố. Sắp đi ngang đám đông tại trạm xe công cộng, tôi lấy miếng mặt nạ vải trong túi ra, đeo lên mặt cho đúng luật. Trời chưa có tuyết, nhưng sáng nay thời tiết lạnh buốt. Hơi thở của mình bị miếng vải che bít mũi, không có lối thoát ra bên ngoài một cách thoải mái tự nhiên, và dưỡng khí hít vào cũng bị ngăn chặn bót. Từng chập, hơi thở của mình bị lớp vải mặt nạ bịt ngang mũi, phát thành những tiếng nghe như phì phò một mồi. Luồng hơi nóng từ mũi thoát ra lại bị cái mặt nạ lùa lên phía trên mắt, bám vào tròng kính đang lạnh giá, tạo thành đôi vòng sương mù, làm cảnh vật quanh tôi tự dung mờ mờ, ảo ảo; khung cảnh quanh tôi như trời mùa đông đang dày đặc sương mù. Chợt thấy phía trước mình có bóng dáng ai đó đi ngược chiều đến. Cả hai chúng tôi đi cùng một bên lề đường. Theo luật của Bộ Y Tế, trong cơn dịch cúm lạ còn tràn lan này, tôi ép sang một bên cho trống đường. Người đàn ông phía trước tôi cũng lịch sự né sát qua phía bên kia. Vậy là chúng tôi cách nhau khá xa, một khoảng cách đủ cho chiếc xe gia đình loại nhỏ chạy qua. Từ cả năm nay, gặp nhau ngoài đường phố, khó thấy nụ cười thân thiện như bình thường; nếu có chẳng, nó cũng đã bị khuất mát bên dưới miếng mặt nạ. Khác với những nơi người ta đã phải bịt mũi, che miệng chỉ vì không khí bị ô nhiễm, cái mặt nạ nơi đây là hiện diện của những... lo ngại bệnh hoạn, sợ sệt lây nhiễm, cần tránh né nhau!

Người đàn ông chắc từ đám đông mới xuống xe ở trạm phía trước, đang đi đến gần tôi. Trông thì cũng có nét quen quen, nhưng ai nấy bây giờ phải bịt mặt, lại thêm cái nón mùa đông trùm kín, chỉ trông thấy cặp mắt; tôi không dám đoán bừa. Còn chừng năm ba bước phía trước, tôi ngó nhanh sang người đối diện thì thấy ông ấy cũng đang tò mò nhìn tôi. Hình ảnh người đối diện tuy không rõ, nhưng tôi chợt nhận ra ánh mắt có vẻ quen và có vẻ... cũng có tình cảm với mình lắm. Tôi đứng lại, lấy cái kính đeo mắt nhuộm sương mù ra. Thà là nhìn không kính như thế này, thấy còn rõ hơn là mang cặp tròng kính bị lờ mờ hơi thở của mình. Giờ thì rõ ràng là ông ấy trông quen lắm. Tôi bèn lột miếng mặt nạ, bày trợn khuôn mặt mình và lên tiếng hỏi thăm bằng tiếng Việt, không quên kèm theo nụ cười xã giao, phòng hờ... mình đoán lầm người:

– Anh Vy đây phải không?

Người đàn ông cũng đã dừng lại theo tôi, nghe gọi tên, bèn lộ cái miếng vải trên mặt như tôi và cười thật tươi:

– Thì tui đây! Thấy anh quen quen mà không chắc nên đâu có dám gọi...

– Tui cũng vậy... Thấy anh quen quá, nhưng không nhìn rõ mặt nên cũng không dám chào anh sớm hơn! Đi đâu... mà đi bộ vậy anh Vy?

– Xe nằm trong tiệm từ hôm qua. Xong rồi, đi lấy xe đây... Anh đi đâu đó?

– Tui đem xe thay bánh chạy mùa đông, chắc cùng tiệm với anh, tiệm của người Việt mình.

Ông bạn già gật gù:

– Ủ, cùng tiệm rồi! Có mỗi tiệm Việt Nam trên đường này thôi... Thiệt tình! Bây giờ che mặt khó nhìn ra nhau, mà nhìn lâu thì lại ngại!

– Thì vậy! Lại thêm đã già rồi, mình cũng nên tránh... để mắt vào người khác, phải không anh!

Chúng tôi cùng cười vui, thông cảm nhau. Đứng cách xa để nói chuyện theo luật. Xe cô ồn ào quá, nên nói như là la hét với nhau. Để ông bạn già đi lấy xe cho xong, chúng tôi chia tay, quơ quơ bàn tay và nói chia tay khơi khơi thôi; từ lâu rồi, cái bắt tay thân mật như thời còn an lành, thời chưa có con vi trùng lạ, tự dưng trở thành kiểu cách xa xưa, hết còn hợp thời buổi rồi. Hình như kiểu mới, hợp thời, là cạ cạ... cùi chỏ với nhau.

Đi một lúc thấy có quán cà phê, tôi qua bên kia đường và ghé vào. Quán này cẩn thận lắm, không cho khách vào bên trong, dù là khách mua để mang đi; họ chỉ bán hàng qua chỗ dành cho xe chạy ngang. Tôi đứng xếp hàng xa xa, sau chiếc xe. Khi xe phía trước chạy đi, tôi bước tới, lom khom nhìn qua khung cửa nhỏ để nhìn cô bán hàng theo thói quen khi nói chuyện, dù ai cũng đang bịt mặt. Tôi mua cho mình ly cà phê và tiếp tục đi loanh quanh cho đến giờ hẹn của tiệm sửa xe. Có ly cà phê ấm lòng và ấm bàn tay. Tôi rẽ vào con đường nhỏ vắng người để khỏi mang cái miếng vải bịt cả mũi và miệng, hít thở thiếu sáng khoái và không thưởng thức hương vị cà phê cho trọn vẹn được. Con dịch cúm lạ làm mọi thứ bình thường trở thành lạ thường! Rồi đến một ngày nào đó, được trở lại bình thường, không biết mình có thấy đó là bình thường hay không?

Đã là mùa đông. Qua Lễ Giáng Sinh và Tết dương lịch thì Tết mình gần kề. Hồi còn nhỏ, Ba tôi dạy học nên được nghỉ Tết sớm như học trò, thường chạy xe về chăm sóc mộ cha mẹ mình trước Tết. Hồi ông Nội tôi mất, Ba tôi phải bỏ học, rời trường Petrus Ký ở Sài Gòn, về quê nhà để chăm sóc mẹ già và ruộng vườn. Sau đó, quê hương ruộng vườn nơi Ba và bà Nội ở, về đêm hết còn yên bình. Đêm nghe tiếng chó sủa, biết là quân du kích lên về làng. Sáng ra, lại thấy người trong xóm bị giết, xác trôi trên sông hay thây bị bỏ ngoài phố chợ, kèm với tờ giấy ghi bản án dành cho “kẻ thù của nhân dân”, cột theo

thi hài không toàn vẹn của người bất hạnh. Ba tôi đành phải bỏ ruộng vườn, đem mẹ mình trốn ra thành phố sinh sống và làm nghề dạy học.

Thỉnh thoảng, Ba chạy xe về thăm viếng mộ cha mình và chăm sóc ruộng vườn, trong ban ngày mà thôi. Rồi bà Nội cũng rời phố phường nhộn nhịp, về thôn xóm nằm an nghỉ nghìn thu bên ông Nội. Mỗi năm hai lần, mẹ tôi thay Ba, dẫn anh em chúng tôi về thăm vườn nhà. Chúng tôi quét dọn cỏ hoang và mẹ dạy cho chúng tôi thắp nhang nơi mộ ông bà Nội, theo nghi lễ ngày Giáp Tết. Với tuổi thơ, đấy là kỷ niệm vui nhất; được về thôn quê thì mùa nghỉ hè hay nghỉ Tết đều vui như Tết!

Chuyến đi về thôn xóm thời đó rất xa đối với tuổi thơ, thật vui và lại thêm rất thú vị, vì chúng tôi được đi bằng tàu đò và xe đò. Phương tiện chở người bằng đường bộ ở Việt Nam ngày xưa có nhiều loại xe, nên có nhiều tên gọi khác nhau theo địa phương. Nói chung, xe loại lớn có khoảng 50 chỗ ngồi, với người miền Trung đó là “xe đò”, với người miền Bắc là “xe hàng” hoặc “xe khách”. Loại xe nhỏ hơn nhưng chèn nhét, chở chèn chúc từ 15 chỗ trở xuống, thì dân chúng miền Trung cho là “xe lô”, dân ở miền Bắc có chỗ kêu là “xe lô- ca-xông”, có chỗ kêu là “xe ca”. Trước ngày Sài Gòn bị mất tên, người từ miền Bắc vào miền Nam đã lâu, cũng như người ở miền Trung, sau này cùng dung theo tên gọi của dân miền Nam, cũng thường gọi là “xe đò”.

Rời thành phố, xe cộ thưa vắng hơn. Khung cảnh hai bên đường mở rộng ra với đồng quê yên bình, tươi mát, ruộng đồng mênh mông, các rặng cây xanh nối nhau như bất tận. Đường chạy ra ngoại ô càng lúc trống trải hơn. Tài xế tăng tốc độ, cho xe chạy vun vút. Hai lơ xe đứng bên hong và sau xe, thêm tai và thêm mắt cho tài xế. Họ tiếp tài xế ngó chừng đường xá cùng người và xe bên lề, cùng trông chừng hành khách trong xe. Họ rất linh hoạt: khi thì rút người vào, khi đứng một chân trên xe mà tung người ra. Lúc xe sắp qua cầu hay xe qua mặt nhau thì lơ xe vỗ thùng xe thành thịch, rồi hô lên báo tin và nhắc chừng hành khách nhớ rút tay, rút đầu vào bên trong xe để tránh nguy hiểm. Lơ xe chỉ rút vào bên trong xe khi hai xe qua mặt nhau trong đoạn đường hẹp, hoặc khi xe qua cầu mà thôi; hầu như lúc nào thân người của họ cũng đứng đu đưa, dang tay, bung chân và miệng thì oang oang các thứ diễn biến cho hành khách và tài xế biết, hay chỉ chào đùa hoặc chọc ghẹo người bên đường cho vui. Thấy có người đón xe thì lơ xe báo cho tài xế chậm lại để rao mời kiếm thêm khách, nếu xe còn chỗ trống. Hai lơ xe lanh lẹ và tận tâm lắm; phụ nhau đưa giúp người lên xe hay xuống xe được nhanh chóng và an toàn, nhất là khách với hành lý công kênh, có dẫn theo trẻ con hoặc người lớn tuổi...

Chừng như ai cũng có bà con thân thuộc với lơ xe; từ anh Hai, anh rể, chị dâu, bác, chú, ông ngoại, bà ngoại; khách có con gái trẻ đẹp đi theo thì thường được gọi là “Ba”, “Má” và lơ xe xưng “con” thật là ngoan hiền. Hoạt cảnh trên xe, trên đường, cùng tiếng động cơ, kèn xe, tiếng hô la, kêu gọi... đối với trẻ con chúng tôi thật là vui mắt và vui tai; không hề chán và quên mất những tù túng chật chội trong xe. Tuy ồn ào như thế, nhiều hành khách vẫn ngồi ngủ ngon lành; chắc có một số người lớn cũng thấy thú vị, nhưng

thú vị một cách khác, có khi lại tình tứ và nhớ thương như tác giả Lê Duy Đoàn trong bài thơ

“Ngày xưa, xe đò”:
Hồi xưa đi học xe đò,
Ngó lui anh đã lò dò theo sau.
Lên xe chẳng biết ngồi đâu,

Đành ngồi xuống ghé gần nhau vai kê,
Hương thơm người ấy lạ ghê,
Thoáng hương người ấy mà mê mẩn người,
Xa nhau mấy chục năm trời,
Tương chừng như vẫn còn ngồi gần nhau.

Xe đến bến, chúng tôi phải lấy một chuyến đò đi tiếp. Không phải là đò ngang – chỉ bơi chèo đưa người ngang qua bên sông bên kia – mà là một chuyến đò dọc, chở khách chạy dọc theo dòng sông một đoạn khá xa mới tới đất vườn của gia đình. Trong khi chiếc tàu đò chờ đủ khách, chúng tôi được ăn quà vặt. Tôi thích nhất là món nước mía. Nước mía tươi thật thơm ngon, ngọt lịm, mát rượi với đá lạnh và thoang thoang hương vị của trái hạnh. Đi tàu đò cũng thú vị không kém xe đò. Đối với trẻ con thành phố, được đi tàu đò thì thích lắm. Thời trước năm 1960, sông nước miền Nam mình chưa có “vỏ lãi” – loại ghe tàu hình dáng dài và hẹp, nên luồn lách và lướt vùn vụt trên mặt sông. Tàu đò lúc bấy giờ sâu và rộng nên vững vàng, nhưng chạy chậm hơn nhiều. Tuy vậy, những người từ thành phố về làng mà không biết bơi như mẹ tôi thì nét mặt căng thẳng, lo cho mình cùng đám con trẻ trên sông nước. Mấy đứa em của tôi thì bị mẹ tôi nắm giữ tay chằng chằng. Mẹ không lo cho tôi lắm vì tôi biết bơi rồi, không bắt tôi phải nắm tay như mấy đứa em, nhưng mỗi khi tôi lảng vảng quá gần mé sông là nghe mẹ gọi giật lại. Trẻ con chúng tôi chưa biết lo lắng, chỉ thấy vui và nôn nao mong cho mau được xuống tàu.

Hành khách ngồi trên băng ghế gỗ, đóng dọc theo hai bên thành tàu. Chính giữa dành cho lối đi. Khung mũi tàu thấp, người lớn phải đi lom khom. Hàng hóa cồng kềnh được chất trên mũi. Máy đặt bên trong khoang tàu. Tài công ngồi ghé đầu, gần mũi tàu, có tay lái trông giống như lái xe đò, nhưng phía bên phải. Tốc độ tàu đò chậm hơn xe đò, sông rộng để tránh né nhau, nên người làm lơ tàu đò có vẻ nhàn hạ, không phải đeo bên hông tàu mà hô la như lơ xe; nhưng cũng rất tận tình giúp hành khách rời tàu hay lên tàu, vì những cây cầu gác lên bờ hẹp và khó đi hơn bước đi trên mặt đường. Khi tàu chạy, sóng cuộn rào rạt; ngồi thò tay ra cửa sổ, vói xuống sông đùa với sóng, sóng lướt qua kẽ ngón tay mát lạnh...

Khung cảnh thôn làng hiền hòa, thân ái, khác hẳn với chốn thành thị. Chuyến về thấp nhang mộ ông bà nội thường là năm ba ngày trước Tết. Dù chưa hẳn là Tết, chúng tôi thấy mùa Xuân đã đến trên cánh hoa, trái cây tươi mọng, trong nụ cười, ánh mắt của

mọi người quanh mình. Chỉ có những năm xưa ấy, khi còn cùng Ba về thăm mộ phần ông bà, tôi mới thấy Ba tôi thật tươi vui trong ngày Tết.

Nhưng chỉ được vài ba năm, thì làng nhà bị đánh chiếm. Quân chiếm đóng xếp Ba vào loại kẻ thù số một, vì ông là “công chức” và là “trí thức”. Do đó, mẹ và anh em tôi cũng thuộc thành phần “có tội với nhân dân”. Năm ấy, mẹ cũng dẫn chúng tôi về thăm viếng và thắp nhang mộ ông bà Nội dịp Tết, nhưng chỉ ở mới vài giờ thì phải theo dân làng xuống ghe chạy giặc việt cộng. Ghe xuống ào ạt bơi chèo chạy ra ngoài chợ. Và rồi, mẹ dẫn chúng tôi tìm xe về tỉnh thành ngay.

Hè đến, Ba tôi đạp xe chở tôi về làng, định đột ngột lên về thăm mộ cha mẹ. Nhưng chỉ mới vừa qua chợ đầu làng thì gặp đoàn ghe xuống của dân làng chạy tản cư ra chợ – nơi có đồn bót của quân đội mình bảo vệ. Tôi nghe bà con nói với Ba, phía trước là hầm chông và mìn bẫy; đã lâu lắm rồi không ai dám dùng đường bộ, chỉ chèo chông xuống đi lại trên sông mà thôi. Thật vậy, con đường mòn phía trước trông âm u quá; cỏ dại cây hoang mọc um tùm, chỉ còn chừng hai bàn chân người bước đi. Ba thần thờ, quay chiếc xe đạp về hướng chợ. Tôi leo lên yên xe ngồi. Ba tôi chậm chậm đạp xe, như luyến tiếc xa rời thôn xóm của mình. Tôi chưa hiểu hết ngọn ngành, chỉ thấy Ba buồn lắm nên ngồi yên lặng, không dám hỏi han gì thêm.

Thế rồi, từ mùa hè đó, mộ phần ông bà nội tôi không may lọt vào vùng bên kia chiến tuyến, gia đình chúng tôi không còn về thôn xóm như trước. Từ đó, gia đình chỉ làm lấy có ngày Tết, theo vài nghi thức cần có trong ngày Tết tại thành phố. Ba tôi không còn tha thiết đón Xuân cho lắm. Tết đến, nhà không có nhiều khách. Hàng xóm, đồng nghiệp và Ba qua lại, gọi là chúc Xuân. Về “Mừng tuổi” bà ngoại thì nhà bà cũng vắng; hai cậu của tôi trong quân đội, xa xôi nơi đóng quân, không được về phép. Tôi cũng không còn cảm thấy Tết là vui hay đặc biệt cho lắm như trong thời miền Nam còn yên bình và mình được về trong làng. Có tiền, cùng bạn bè đi xem phim, đi ăn uống lật vặt... cho hết mấy ngày Tết. Nhưng những thứ ấy ngày thường trong năm cũng có, đâu phải chờ đến Tết. Không có gì thay thế được niềm vui tuổi thơ nơi thôn xóm, có mộ phần ông bà, nay đã bị quân cộng sản chiếm đoạt mất rồi. Và rồi sau Tết Mậu Thân năm 1968 – cái Tết tang tóc, kinh hoàng... Từ đó, ngày Tết lại càng thêm khác! Khác nhiều lắm!

Tết đã không còn là Tết của miền Nam, với niềm vui trong an lành hạnh phúc như trước đây. Tết trở về nhắc nhớ lắm tang thương. Đến sau tháng Tư năm 1975, chôn tù đầy đã không có mùa Xuân, điều ấy là hiển nhiên. Khi về xã hội bên ngoài nhà tù thì cũng vẫn thế. Quanh tôi, cũng vẫn các thứ giống như trong trại tù. Cũng lá cờ đỏ. Cũng các băng đỏ. Cũng tiếng loa từ khóm phường với các âm thanh nheo nhéo xa lạ, nối nhau châm chích vào tai và xuyên xéo tận óc, suốt ngày dài đến khuya tối. Nghe như trong tù, cùng một kiểu cách nói, với thứ chữ nghĩa khác thường, kỳ dị...

Tôi vẫn còn nhớ mùa xuân! Nhưng Sài Gòn đã mất tên và đất nước mình đã tuân tự bị nhà cầm quyền đem dâng hiến cho quan thầy nơi phương Bắc. Trên quê hương Việt Nam bây giờ, Xuân chỉ còn là các thứ mà đảng tung hô là “mừng đảng mừng xuân”, “đại thắng mùa xuân” ... Những câu tuyên truyền được chế độ lập đi lập lại từ năm này sang

năm khác; người ta viết vẽ, sơn phết chúng trên nền màu đỏ, treo trên căn phố, cơ quan, cột ngang qua đường, qua hẻm. Chúng trông giống như những lớp băng nhuộm ướt máu trên các vết thương chưa hề lành của hàng triệu người dân Việt Nam bất hạnh.

Từ đó, Tết đã không còn là Tết!

...

Trời mùa đông lạnh, cà phê trong ly bị lạnh theo nhanh lắm. Thành phố nơi đây đang là mùa đông và rồi mùa Xuân cũng sẽ đến. Mùa Xuân cũng sẽ trở về trên vạn vật. Nhưng Tết đã vẫn không còn là Tết trên quê hương Việt Nam mình, mà là “nhiều niềm đau thương bi hận tràn đầy”, như nhạc sĩ Ngô Thụy Miên đã ghi lại trong dòng nhạc “Em Còn Nhớ Mùa Xuân”, sáng tác tại Sài Gòn sau năm 1975:

...

Trời Sài Gòn chiều hôm nay còn nhiều mưa bay

Nhiều niềm đau thương bi hận tràn đầy
Gượng nụ cười giọt lệ trên môi
Nhìn đất nước toi bời một thời em có hay

...

Sài Gòn!
Có đâu bằng Sài Gòn hôm qua?
Sài Gòn đã mất!

Tết!
Nơi ấy bây giờ còn có mùa xuân?

Bùi Đức Tính, 2021

ĐÓN XUÂN VÙNG HỎA TUYẾN

Alpha Nguyễn đình Minh

Đơn vị tôi trực thuộc Sư Đoàn VI Không Quân trấn thủ vùng Tam biên. Chúng tôi yểm trợ hỏa lực, chuyển quân, tiếp tế và tái thương cho các đơn vị Biệt động quân, Sư đoàn 22 và 23 Bộ binh. Vì cuộc chiến leo thang chúng tôi còn tham gia những phi vụ thả và bốc Lôi hồ thuộc Nha kỹ thuật ... Những địa danh và chiến tích lẫy lừng như Pleime, Dakto, Tân Cảnh, Kontum, Charly, Bồng Sơn, Tam Quan chúng tôi đều quá quen thuộc vì chúng tôi nằm trong căn cứ Pleiku đi năm phút trở về chôn cũ ... còn một chút gì nhớ đại rồi quên ...

" Mùa hè đỏ lửa " khắp bốn vùng chiến thuật đều tham gia vào cuộc chiến, đơn vị chúng tôi cũng không ngoại lệ.

Sau những tổn thất và mất mát, chúng ta toàn thắng . Để củng cố tinh thần và quên đi những nỗi buồn Phi đoàn thiện chiến (Bộ Tư Lệnh Không Quân và Bộ Tổng Tham Mưu khen tặng) 229 chúng tôi tổ chức một cái Tết bỏ túi để anh em vui Xuân và quên đi những phi vụ hiểm nguy khi bay vào vùng lửa đạn ...

Với tính cách trưởng ban văn nghệ và điều khiển chương trình tôi lái xe pickup truck màu xanh của KQ ra Hội quán Phượng Hoàng (câu lạc bộ sĩ quan của Quân đoàn II) đón ca sĩ Hoài Mỹ, Lệ Khanh, Thủy Linh, Băng Tâm đã được mời trước. Mấy anh trong ban trang trí lấy lá cây rừng và hoa dại làm cho sân khấu tuy đơn sơ nhưng trông cũng đẹp mắt và hữu tình. Bên cạnh đó là mấy hũ rượu cần do Tủ trưởng một buôn Thượng ở gần mang tặng.

Đúng 12 giờ trưa, vị Phi đoàn trưởng bước lên sân khấu tóm gọn lý do tổ chức và tuyên bố khai mạc sau phần nghi lễ chào quốc kỳ và mặc niệm ... Ban nhạc cây nhà lá vườn bắt đầu và các ca sĩ thay phiên lên hát những bài ca quen thuộc và thịnh hành như Đón Xuân này tôi nhớ Xuân xưa, Xuân này con không về ... trong khi chúng tôi nhai ổ bánh mì thịt nguội rồi thay nhau uống rượu cần. Ai nấy đều hớn hờ vui Xuân quên đi bao gian nguy của thời chinh chiến điêu linh. Cuộc vui vừa kéo dài gần một tiếng đồng hồ, bỗng nghe tiếng nổ vang dội, còi báo động inh ỏi hòa lẫn với tiếng hú xe cứu hỏa. Không ai bảo ai nhanh như chớp chạy ra hầm trú ẩn chống pháo kích, tội nghiệp cho mấy cô ca sĩ la thất thanh và chung tôi kéo tay thật nhanh xuống hầm. Vị Phi Đoàn Trưởng nhận lệnh từ Trung Tâm Hành Quân là chiến cuộc phải điều động hai chiếc trực thăng võ trang, một trực thăng soi sáng cất cánh khẩn cấp để tìm và tiêu diệt mục tiêu. Địch vẫn pháo không ngừng vào phi trường và khuôn viên Quán đoàn II. Ngoài phi đoàn chúng tôi ra máy bay quan sát của phi đoàn 118 Bắc đầu cũng đã nhập cuộc. Sau khi chúng tôi lên vùng tiếng pháo kích không còn nữa chắc chúng sợ bị phát hiện mục tiêu.

Kết quả: hàng rào phòng thủ phi trường bị cháy và đuôi của một khu trục A-1 bị cháy. Thiệt hại nhẹ là nhờ ban cứu hỏa gan dạ và nhanh nhẹn tiếp cứu kịp thời. Được biết công ra vào của Quán đoàn II bị thiệt hại nhẹ cũng nhờ điều động nhanh và cất cánh kịp thời nên chặn đứng được thiệt hại nặng. Hơn nữa chúng tôi đã từng trải qua những trận pháo kích rất lớn cho nên lúc nào cũng đề cao cảnh giác. Đương nhiên cuộc vui ngắn ngủi phải đành chấm dứt, tôi lại phải làm tài xế lần nữa để đưa mấy cô ca sĩ về nơi cũ.

Thật ra mà nói chúng tôi vẫn còn may mắn hơn những chiến sĩ ngoài tiền đồn nhiều, tay ghì chặt tay súng và “... nếu mai không nở anh đâu biết Xuân về hay chưa...?”

Mượn nét bút ghi lại một kỷ niệm nhỏ của đơn vị. Ước mong mùa Xuân này những anh chị em thương phế binh và cô nhi quả phụ của QLVNCH được có cuộc sống bình yên. Chúng ta mong một ngày về để tiếp tục Đoạn đường chiến binh còn dang dở, xây lại mùa Xuân Nguyễn Huệ

Alpha Nguyễn đình Minh _ Xuân Bính Ngọ 2026





The chapter of Vietnamese history involves many people trying to escape by boat. These refugees had the name “boat people”.

Who were the Vietnamese “Boat People”?

The term “boat people” refers mainly to Vietnamese refugees who fled Vietnam after 1975, following the end of the Vietnam War and the Communist takeover of South Vietnam. Between 1975 and the mid-1990s, an estimated 1.5–2 million people escaped Vietnam by sea.

Why did they flee?

After reunification under Communist rule, many South Vietnamese faced:

- Re-education camps (forced labor & imprisonment)
- Confiscation of property and businesses
- Political persecution
- Food shortages and economic collapse
- Forced collectivization

Those most targeted included:

- Former South Vietnamese military & officials
- Business owners, professionals, intellectuals
- Ethnic Chinese Vietnamese (Hoa people)

For many, escape was the only way to survive or protect their families.

What were these boats like?

The “boats” were not designed for long ocean travel. Typical boats used:

- Small wooden fishing boats
- River boats or coastal sampans
- Old cargo boats in terrible condition

Conditions on board included:

- Extremely overcrowded (50–100+ people on tiny boats)
- Minimal food, water, or fuel

- No navigation tool and no radios or safety equipment

Many boats were only meant for short coastal fishing, not crossing the open sea.

The journey: deadly and terrifying

Most boats crossed the South China Sea, heading toward: Malaysia, Thailand, Indonesia, Philippines, Hong Kong.

Major dangers include storms and typhoons, engine failure, starvation and dehydration, piracy (especially in the Gulf of Thailand), and being turned away by foreign navies.

Historians estimate 200,000–400,000 people died at sea.

Regarding piracy horrors (often not talked about enough), many boats were attacked by pirates including robbery, kidnapping, assault and rape, murder, and boats deliberately sunk afterward. This trauma is still carried by many survivors today.

What happened to survivors?

Those who made it were placed in refugee camps and processed by the United Nations High Commissioner for Refugees. Major resettlement countries included: United States, Canada, Australia, and France. This is why large Vietnamese communities exist today in places like:

California, Texas, Washington state, Paris, and Sydney.

Why this history matters

The boat people story is about: Courage and desperation, Family sacrifice, The cost of political oppression.

Many Vietnamese families value freedom, education, and stability so deeply today because for many families, this history is personal, not just historical.

By Billy-Le

.....
Xin đọc tiếng Việt ở phía dưới đây:





Lịch sử “Thuyền Nhân” Việt Nam

Bối cảnh và những con thuyền vượt biển

Thuyền nhân Việt Nam là ai?

Billy-Lê

Thuật ngữ “thuyền nhân” dùng để chỉ những người Việt Nam tị nạn đã vượt biển rời khỏi Việt Nam sau năm 1975, khi chính quyền Cộng sản tiếp quản miền Nam sau chiến tranh. Từ 1975 đến giữa thập niên 1990, ước tính có khoảng 1,5 đến 2 triệu người rời Việt Nam bằng đường biển.

Vì sao họ phải bỏ nước ra đi?

Sau khi đất nước thống nhất dưới chế độ Cộng sản, rất nhiều người miền Nam phải đối mặt với:

- Trại cải tạo (lao động cường bức, giam giữ không xét xử).
- Bị tịch thu tài sản, nhà cửa, cơ sở kinh doanh.
- Bị phân biệt đối xử về chính trị.
- Thiếu lương thực, kinh tế kiệt quệ.
- Chính sách hợp tác hóa cường bức.

Những nhóm bị ảnh hưởng nặng nề nhất gồm:

- Quân nhân và viên chức của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.
- Giới trí thức, doanh nhân, tiểu thương.
- Người Việt gốc Hoa (Hoa kiều).
- Đối với nhiều gia đình, vượt biên là con đường sống duy nhất.

Những con thuyền vượt biên trông như thế nào?

Những “con thuyền” này không hề được thiết kế cho việc vượt đại dương. Các loại thuyền thường dùng như là:

- Thuyền đánh cá bằng gỗ nhỏ, ghe, và xuồng sông.
- Tàu hàng cũ kỹ, xuồng cấp nghiêm trọng.



Điều kiện trên thuyền bao gồm:

- Chở quá tải (50–100 người hoặc hơn trên một chiếc thuyền rất nhỏ).
- Thiếu trầm trọng nước uống, thực phẩm và nhiên liệu.
- Không có thiết bị định vị hay liên lạc và không có áo phao hoặc thiết bị an toàn.
- Nhiều chiếc thuyền chỉ phù hợp đánh cá ven bờ, không đủ khả năng ra biển lớn.

Hành trình vượt biển rất hiểm nguy và chết chóc. Hầu hết thuyền nhân phải vượt qua Biển Đông để hướng tới: Mã-lai-á, Thái Lan, Quần đảo Đông dương, Phi-líp-pin, và Hồng Kông.

Những hiểm họa chính bao gồm: Bão tố và sóng lớn, hỏng máy giữa biển, đói khát và kiệt sức, hải tặc (đặc biệt ở Vịnh Thái Lan), và bị các quốc gia lân cận xua đuổi không cho cập bến. Các nhà sử học ước tính từ 200.000 đến 400.000 người đã bỏ mạng trên biển.

Nạn hải tặc là nỗi kinh hoàng ít được nhắc đến. Rất nhiều thuyền bị hải tặc tấn công như là:

Cướp bóc tài sản, bắt cóc, hãm hiếp phụ nữ, giết người, và đục chìm thuyền sau khi cướp! Những tổn thương này vẫn còn ám ảnh nhiều người sống sót cho đến ngày nay.

Số phận những người sống sót

Những người may mắn đến được bờ được đưa vào trại tị nạn và xét duyệt bởi Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR). Các quốc gia giúp định cư chính bao gồm: Hoa Kỳ, Canada, Úc-đại-lợi, và Pháp. Đó là lý do vì sao ngày nay có cộng đồng người Việt lớn tại: California, Texas, bang Washington, Paris, và Sydney.

Vì sao giai đoạn lịch sử này quan trọng?

Lịch sử thuyền nhân là câu chuyện của:

- Lòng can đảm và sự tuyệt vọng.
- Hy sinh vì gia đình.
- Cái giá của sự đàn áp chính trị.

Hầu hết các gia đình Việt Nam ở hải ngoại ngày nay trân trọng tự do, giáo dục và sự ổn định bởi vì với nhiều người, đây không chỉ là lịch sử mà là ký ức của chính gia đình mình.

MÁI TRƯỜNG XƯA



Phong Trần Khóa 4 Thủ Đức

Tháng 11-1953. 1200 thanh niên tuân tự đã xếp bút nghiên , nghỉ việc các công sở hoặc hoạt động tư nhân để về tập trung tại “ MÁI TRƯỜNG XƯA” . Trường Sĩ Quan Trừ Bị khóa 4 Thủ Đức.

Nơi đây, các chàng trai trẻ đang tuổi thanh xuân tạm quên đi các lạc thú của cuộc đời, khép mình trong một khuôn khổ khắt khe “ kỷ luật quân trường “.

Thật vậy, kỷ luật là sức mạnh vô biên, nung đúc và rèn luyện bản thân để trở thành những sĩ quan ưu tú, nghiêm chỉnh chấp hành “ kỷ luật quân đội “ trên khắp chiến trường bốn vùng chiến thuật.

Hồi tưởng lại “ mái trường xưa “, tôi không sao quên được các anh cùng trung đội 18. Đại đội 5 (trường Sĩ Quan Trừ Bị khóa 4 Thủ Đức).

1-Một CAO KIM CHẤN cần cf, khỏe mạnh (đã ngã gục trong lao tù miền Bắc vì ăn uống thiếu dinh dưỡng lại còn phải lao động khổ sai) và một “Tây Lai “con nhà giàu có ĐẶNG VĂN CHUÔNG, con người chững chạc, điềm đạm, cả 3 chúng tôi: Chấn- Chánh-Chương lúc nào cũng sát cẳng bên nhau trong phòng học, nơi phòng ngủ cũng như lúc ngoài thao trường. Tiểu đội tam tam chế chúng tôi thuộc trung đội 18, đại đội 5, dưới quyền chỉ huy của một sĩ quan Pháp (lieutenant Comche) thời bấy giờ các sinh viên sĩ quan do người Pháp huấn luyện và đào tạo nên từ các môn học chiến thuật chiến lược,

Địa hình địa vật, vũ khí, mìn bẫy và các ngành chuyên môn như quân nhu, truyền tin, công binh v v tất cả đều được giảng dạy bằng hoàn toàn tiếng Pháp.

Tôi còn nhớ rõ, trong một chuyến đi thực tập “trèo núi” cả đại đội phải leo lên một đỉnh núi cao gọi là “núi Vô” thuộc vùng núi hiểm trở của Đồ Sơn, một bãi biển xinh đẹp miền Bắc. Thân tôi ốm yếu lại được chiếu cố cho mang khẩu “FM đầu bạc”. Tiết trời miền Bắc lạnh lẽo gặp phải giông tố lớn; tôi đang cố gắng ‘trèo’ cho kịp đồng đội; bỗng nhiên một giọng chua chát, hắc ám thét vang “ĐM thằng Chánh mau lên” Tôi ngoảnh mặt lại phía sau thì ra anh Phan Như Kiên chuyên viên xài giấy 500, vị trung đội trưởng của chúng tôi. Bực mình vì quá mệt nhọc mà lại phải bị chửi mắng, tôi quát lại “ĐM nặng thày mò không biết sao” Thế rồi anh H và tôi cùng nhìn nhau cười.

2-Anh LÃ HUY BẬT, một thanh niên miền Bắc vui tính, hay “bếp xếp” nhưng không “bụng dạ” gì đã oanh liệt hy sinh trong khi điều động một tiểu đoàn cố thủ đồn Bầu Cá, một cứ điểm rất quan trọng của tiểu khu Long Khánh. Dịch quân tiền pháo, hậu xung, áp dụng chiến thuật biển người tràn ngập cứ điểm phòng thủ, nhưng sau cùng cũng bị đẩy lui.

3-Anh VĨNH HỒ, dòng họ quý tộc điếm đạm, dễ thương đã vĩnh viễn giã biệt vợ con tại San Diego vì bệnh nan y tái phát, hậu quả của những tháng năm đọa đày tại các trại tù miền thượng du Bắc Việt.

Các anh CHẤN- BẬT – HỒ đã từng chung sống với tôi trong một trung đội, cùng đại đội tại quân trường Thủ Đức nay không còn nữa... Và còn biết bao anh em cùng trung đội, đại đội, cùng quân trường đã vĩnh viễn ra đi, trở về lòng đất mẹ mà chúng ta chưa biết được!

Nhân 2 kỳ đại hội cựu SVSQ trừ bị Khóa 4 Thủ Đức (kỳ 1 năm 1993 và kỳ 2 năm 1994) chúng tôi lấy tháng 11 hằng năm để gặp nhau 1 lần, tôi đã gặp lại các anh cùng trung đội 18 đại đội 5 :

a- Anh NGUYỄN KHOA ĐIỀM thuộc gia đình Nguyễn Khoa nổi tiếng một thời ở miền Trung: anh Điềm lúc còn ở quân trường cũng như sau này ra đơn vị với tánh tình điếm đạm, hiền hòa lúc nào cũng được bạn bè thương mến và dành cho anh nhiều cảm tình nồng nhiệt.

b-Anh VŨ HỮU ÁNG, con người nước da “bánh ít” da ngăm ngăm, tướng đi lác khuất, nói năng hoạt bát và rất dịu dàng, thật không hổ thẹn là trai Bắc.

c-Anh BUI CÔNG HỒ sau bao năm tu luyện tại các trại tập trung miền Bắc, đã trở thành “Bốc Sư” đã luyện được các chiêu tử vi, bói toán tuyệt vời, hiện đang hành nghề vùng Los Angeles.

d-Anh HOÀNG ĐẮC CHUÔNG vóc người nho nhỏ nhưng rất lanh lợi, hoạt bát và xông xáo trong mọi lãnh vực xã hội, thường được anh em kêu luôn cả tên lẫn họ. Hoàng Đắc Chuông nay là Tony Hoàng.

e-Anh ĐẶNG CÔNG HẰNG tự MẶN tuy nhỏ con ốm yếu, nhưng rất dễ thương, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ anh em trong mọi trường hợp khó khăn.

Trên đây là các anh cùng trung đội 18 đại đội 5 . Ngoài ra còn các anh thuộc cùng đại đội 5 với tôi

aAnh NGUYỄN QUỲNH NAM con người to lớn, đẹp trai khỏe mạnh như “Hercule” rất tế nhị và dễ thương đối với bạn bè.

bAnh HOÀNG TRỌNG ĐỘ với giọng nói miền Trung quyến rũ, đã thu hút được cảm tình của mọi giới.

c-Anh PHAN ĐÌNH HUỆ cùng trung đội 18 với tôi, sau hơn 40 năm trời gặp lại nhân dịp Đại Hội kỳ 2, đã tỏ ra đầy phong độ, hiện đang sống cuộc đời lưu vong bình dị tại miền Bắc Caci.

Và còn nữa, còn rất nhiều bạn bè cùng khóa chưa có dịp gặp lại nhau sau khi cùng nhau giã biệt Mái Trường Xưa để lên đường mỗi người một ngã, hiên ngang trên khắp 4 vùng chiến thuật hoặc lưu đày trong các trại tù tập trung.

Hôm nay ta lại gặp nhau sau hơn 40 năm trời xa cách. Thật bồi ngùi cảm động khi ta ôm choàng nhau, tay bắt mặt mừng kể lại cho nhau nghe bao nhiêu kỷ niệm êm đềm lúc còn chung một “ mái trường xưa” , trao đổi nhau những kinh nghiệm quý giá trong cuộc đời binh nghiệp và biết bao cay đắng tủi nhục trong các trại lao tù miền Bắc.

Ôi thật là buồn vui lẫn lộn khi kể lại cho nhau những bước thăng trầm và vinh nhục của trường đời.

Thật vậy, chúng ta đã từng sống vinh, đã từng sống nhục và hiện nay đang sống lưu vong trên đất khách quê người. Đúng là:

Phong trần đến cả sơn khê

Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.

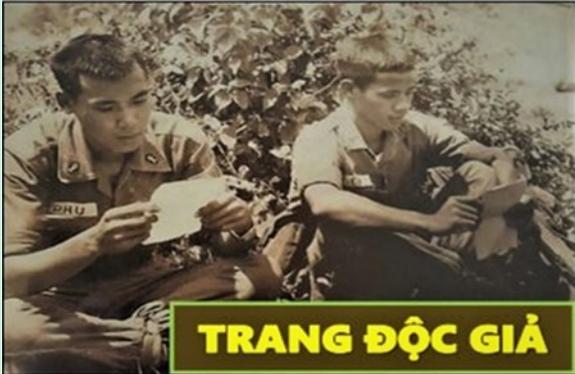
Hiện tại, với tuổi đời chồng chất, chúng ta không biết chết sống nay mai, tôi chỉ ước mơ thanh bình sớm trở lại quê hương yêu dấu. Mẹ Việt Nam rất tin tưởng chắc chắn thế hệ mai sau sẽ thành công huy hoàng trong một tương lai đầy hạnh phúc.

California, ngày 1 tháng 5 năm 1995.

PHONG TRẦN



TRANG ĐỘC GIẢ



VP Tổng Hội và BBT Bản tin SHCATN Chân thành cảm ơn Huynh Trưởng Đại tá Lê Bá Khiếu cùng tất cả quý Huynh Trưởng đã thường xuyên hồi âm VPTH&BBT mỗi khi chúng tôi gửi Email thông báo hay Phân ưu các Đồng môn. Sự ân cần quan tâm của quý vị là nguồn vui và động lực giúp chúng tôi trên đường phục vụ.

HỒI ÂM QUA EMAIL VÀ TIN NHẮN

1- KHẾU LÊ _ Hoa Kỳ

Xin cảm ơn Thông Báo.

LBK

Dạ, Cảm ơn Đại Tá đã luôn đồng hành với đàn em

"...Chỉ cần một hồi âm là em mừng vui lắm..."

<https://www.youtube.com/watch?v=1rY4w38BA3o>

Kính chúc Đại tá và Phu Nhân luôn an mạnh và nhiều niềm vui



Chu Quang Đại

*Link xem BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY SỐ 18:

<https://thanhuyenk19.wixsite.com/thtd/blog>

2- Alpha TIÊU NHƠN LẠC _ Vùng Hoa Thịnh Đốn

... Kính gửi TH/SVSQTB/QLVNCH.

... Lạc đã coi qua Bản tin... 18 xong...HT đã dày công thực hiện Bản tin thật trang nhã đẹp mắt độc giả... Lạc cũng đã chuyên đi khắp nơi cho Đàn Anh, Đàn Em và Bằng Hữu cùng chiếu cố BẢN TIN...

Thành thật Cảm ơn HT với Tinh Thần CỰU CHIẾN BINH VNCH hết lòng với Huynh Đệ Chi Binh Hải Ngoại... Lạc Kính chúc sức khỏe Đại Gia Đình HT và Gia Đình Quý Cựu Alfa Nhà Ta...

Tiêu Nhơn Lạc
(MĐC67 - k6/68/NYC –

Vâng, cảm ơn Alpha TIÊU NHƠN LẠC đã nhiệt tình ủng hộ.

Xin tiếp tục gửi văn thơ và hình ảnh sinh hoạt địa phương về cho BT

Chúc Anh và gia đình luôn an mạnh và nhiều niềm vui

3- HT LÊ VĨNH PHÚC _ ÚC CHÂU



Thay mặt BCH Liên Hội Cựu SVSQ Trù Bị Thủ Đức Úc Châu và Hội Cựu SVSQ TB Thủ Đức Tiểu bang NSW, chúng tôi xin chân thành gửi đến BCH Tổng Hội Cựu SVSQ TB Thủ Đức QLVNCH và tang quyến Niên Trưởng HUỖNH VĂN LẠC - Cựu Sinh viên SQ TB Thủ Đức Khóa 3 lời chia buồn sâu sắc nhất.

Cầu chúc Linh hồn PHAO LÔ sớm hưởng Nhan Thánh Chúa trên nước Thiên Đàng

Thành Kính Phân Ưu

**Lê Vĩnh Phúc Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ TB Thủ Đức Tiểu bang NSW
kiêm Liên Hội Trưởng Liên Hội Cựu SVSQ TB Thủ Đức Liên bang Úc Châu**

Vâng,

Cám ơn Hội và Liên Hội Úc Châu đã luôn nhiệt tình ủng hộ và cộng tác với Tổng Hội.

Chu Q. Đại

4- HT Hùng Chu, Luisiana

Cám ơn anh Đại nhiều lắm. Chúng ta thêm lời cầu nguyện cho linh hồn Phao Lô được an nghỉ cùng Chúa đời đời. Xin Ông Trên phù hộ tất cả chúng ta những người nhận được bản nhắn tin này.



5- HTD Boston Nguyễn Nhơn Phúc



Toàn thể Cựu SVSQTB/QLVNCH tại Boston THÀNH KÍNH PHÂN ƯU và nguyện cầu cho linh hồn PHAOLÔ HUỖNH VĂN LẠC SỚM HƯỞNG Nhan Thánh Chúa

6- HT Tong Mai Seattle, WA USA



Kính thưa quý Chiến Hữu, quý Thân Hữu, đồng thời gửi đến các bạn trẻ thuộc thế hệ hậu duệ. Kính báo toàn thể quý vị:

Đợt I tôi đã nhận tiền để gửi giúp TPB/VNCH ở quê nhà do quý vị ân nhân có tên dưới đây ủng hộ:

1-/Bà QP/H.O Đặng Huy Hải, Thành phố Bellevue (WA) ủng hộ: \$200.00

2-/Bà QP/H.O Trịnh Quang Minh, Th/phố Sea-Tac (WA) ủng hộ: \$200.00

Cộng: \$400.00

Đợt II:

1-/Bà QP/H.O Đặng Huy Hải, Thành phố Bellevue (WA) ủng hộ: \$200.00

2-/Bà QP/H.O Trịnh Quang Minh, Th/phố Sea-Tac (WA) ủng hộ: \$200.00

3-/Bà Phạm thị Như Ý, Th/phố Seattle (WA) ủng hộ: \$100.00

4-/Chiến hữu Tôn Thất Hồng, cựu Hội Trưởng Hội Kh/Quân: \$100.00

Cộng: \$600.00

Đợt III:

1-/Bà QP/H.O Đặng Huy Hải, Thành phố Bellevue (WA) ủng hộ: \$200.00

- 2-/Bà QP/H.O Trịnh Quang Minh, Th/phố Sea-Tac (WA) ủng hộ: \$200.00
3-/Bà Phạm thị Như Ý, Th/phố Seattle (WA) ủng hộ: \$100.00
4-/Chiến hữu Tôn Thất Hồng, cựu Hội Trưởng Hội Kh/Quân: \$100.00
5-/Chiến hữu Robert Tran aka Trần Minh, Th/phố Tacoma (WA): \$100.00
6-/Phu nhân chiến hữu Lê Trọng Diệp, Th/phố Tacoma (WA): \$100.00
Cộng: \$800.00

Đợt IV:

- 1-/Bà QP/H.O Đặng Huy Hải, Thành phố Bellevue (WA) ủng hộ: \$200.00
2-/Bà QP/H.O Trịnh Quang Minh, Th/phố Sea-Tac (WA) ủng hộ: \$200.00
3-/Bà Phạm thị Như Ý, Th/phố Seattle (WA) ủng hộ: \$100.00
4-/Chiến hữu Tôn Thất Hồng, cựu Hội Trưởng Hội Kh/Quân: \$100.00
5-/Chiến hữu Robert Tran aka Trần Minh, Th/phố Tacoma (WA): \$100.00
6-/Phu nhân chiến hữu Lê Trọng Diệp, Th/phố Tacoma (WA): \$100.00
7-/Ch/hữu Lê Mậu Súc (checking), Th/phố Oklahoma (OK) ủng hộ: \$100.00
Cộng: \$900.00

Trân trọng kính báo quý Đồng Hương, quý NT, quý Chiến Hữu, quý Thân Hữu, và cùng quý bạn trẻ để thăm tường.

Nay kính

Tong Mai

7- Gia đình Cố HT TRẦN HỒNG MINH_ Portland, OR USA, THƯ CẢM ƠN

Kính gửi Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị QLVNCH

Thay mặt gia đình, chúng con xin chân thành cảm ơn các Chú Bác, Cô Dì và Anh Chị trong Tổng Hội đã gửi lời phân ưu, đến thăm viếng và tiễn đưa Ba chúng con - Cựu SVSQ Trần Hồng Minh (Khóa 24 Thủ Đức) về nơi an nghỉ cuối cùng.

Những lời động viên và tấm lòng của các Chú Bác, Cô Dì và Anh Chị là nguồn động viên tinh thần quý báu, giúp gia đình chúng con thêm ấm lòng trong nỗi đau mất mát này.

Xin kính chúc các Chú Bác, Cô Dì, Anh Chị
và gia quyến luôn dồi dào sức khỏe và bình an.

Xin trân trọng cảm ơn.

.....

Cám ơn Cháu và gia đình đã gửi thư cảm ơn tới Tổng Hội Cựu SVSQ/TB QLVNCH và các Cô, Chú, Bác trong Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH tại Oregon và Vùng Phụ Cận đã dự tang lễ, thăm viếng và chào vĩnh biệt Ba Cháu.

Chú cũng cảm ơn gia đình Cháu đã thuận cho các bác các chú thực hiện tình Chiến Hữu Đồng Môn với Ba của các Cháu. Chú sẽ chuyển thư Cám Ơn này tới mọi người.

Một lần nữa Chú thay mặt mọi người gửi lời THÀNH KÍNH PHÂN ƯU các Cháu và gia đình.

Kính xin ơn Trên luôn đồng hành an ủi gia đình trong sự mất mát đau thương to lớn này

Chu Q. Đại Khóa 19/SQTB

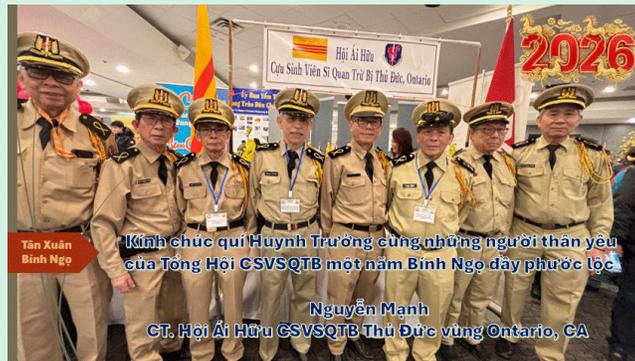
8- Alpha Nguyễn Mạnh Thủ Đức vùng Ontario, Canada

Kính chúc quý Huynh Trưởng cùng những người thân yêu

của Tổng Hội CSVSQTB một năm Bình Ngo đầy phước lộc

Nguyễn Mạnh

Chủ Tịch Hội Ái Hữu CSVSQTB Thủ Đức vùng Ontario, Canada



Cám ơn Alpha Chủ Tịch cùng Quý Đồng Môn Hội Ái Hữu Cựu SVSQ/TB/QLVNCH Vùng Ontario, Canada

Kính chúc Quý Huynh Trưởng và gia đình một năm mới

An Vui, Hạnh Phúc.

Xin đón đọc Bản tin Số 19 ĐẶC BIỆT XUÂN BÌNH NGO sẽ lưu hành vào ngày trước TẾT tại link Website:

<https://thanhuyenk19.wixsite.com/thtd/blog>

Alpha Chu Q. Đại

Tổng Thư Ký Tổng Hội

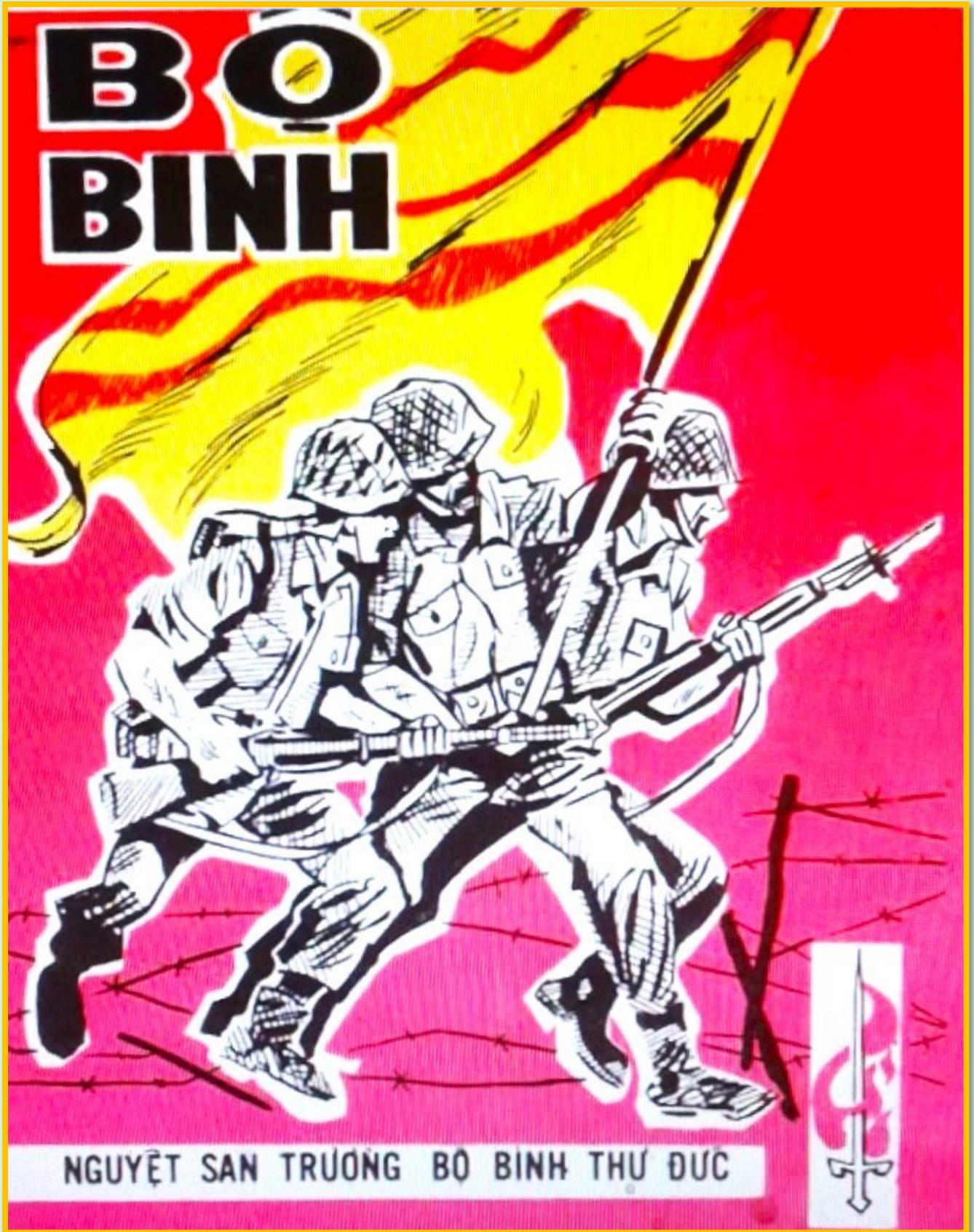
Linh Website:

[TỔNG HỘI CƯ SSVQTB QLVNCH](#)

Chúng tôi cũng nhận được nhiều Email, tin nhắn, lời chúc mừng Lễ Tạ Ôn, Giáng Sinh và Năm Mới từ các Liên Hội, Hội Thủ Đức, Khóa, Liên Khóa cùng cá nhân quý Cựu Alpha từ khắp nơi gửi về với những lời Chúc thật tốt lành.

Xin thành thật cảm ơn toàn thể quý hội đoàn và quý vị. Xin tiếp tục ủng hộ Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy và Website Tổng Hội.







XUÂN QUÊ HƯƠNG

Thanh Huyền K 19



*Xóm quê nhận nhịp đoàn lân
Cây nêu, vườn cúc đón Xuân về Làng
Gốc mai rộ nở bông vàng
Lòng người phơi phới sẵn sàng
chơi Xuân...*



*Nhìn vào hoạt cảnh quê hương
Dân làng mua sắm đèn nhang pháo
hồng
Bánh chưng bánh tét thịt đông
Rượu xuân trà tết mát cùng hạt dưa*



*Ông đồ ngồi họa vần thơ
Thanh niên nam nữ chăm lo trang
hoàng
Trẻ con nhốn nháo sân làng
Khoe quần áo mới mẹ đang mua về

Xuân mang ấm áp cho đời
Chời non lộc biếc lòng người an vui
Quê hương non nước thắm tươi
Chúc nhau năm mới rạng ngời tương
lai*

Nàng Xuân và Linh Chiến

Alpha Nguyễn đình Minh

MÙA XUÂN CHƯA ĐẾN

*Vùng trời đó anh bay trong lửa đạn
Vẫn oai hùng đối diện với địch quân
Linh tàu bay nào ai có mùa Xuân
Mong em hiểu anh là trai thời chiến*

*Chim én lượn biết rằng Xuân đã đến
Xác pháo thay bằng xác của quân thù
Không rượu nồng chẳng khác lá mùa thu
Úa vàng cả một một nàng Xuân kiều diễm*

*Nơi xừ lạ anh làm thân lữ thứ
Có mùa Xuân lý thú vẫn không còn
Ước mong ngày trở lại với nước non
Ta xây dựng một mùa Xuân Nguyễn Huệ*



XUÂN THA HƯƠNG

*Xuân đến rồi đây em biết không
Mai vàng hí hửng cúc trở bông
Hằng nga khắp khởi cười mong đợi
Rải ánh trăng vàng xuống núi sông*

*Xuân đến rồi đây em biết không
Thân trai chí chí nợ tang bồng
Nước nhà nghiêng ngả đời phiêu bạt
Than vắn thở dài đợi với trông*

*Xuân đến rồi đây em biết không
U hoài nung nấu mãi bên lòng
Mong sao nước Việt mình sống dậy
Lũ lượt nhau về bỏ nhớ mong*

Alpha Nguyễn đình Minh



Chưa tết nào trở lại quê hương
Thấy khóm mai rực vàng trước ngõ
Nhìn pháo hoa rực rỡ phố phường!
Ôi nhớ lắm: “ngôi đình ngôi đờ
tết về rực rỡ đủ màu hoa
nắm tay mẹ vào xem hát bội
lòng nhớ hoài điệu múa lời ca.
chợ làng quê xuân về như hội
dưới sông tấp nập những ghe xuồng
trên bờ heo gà cùng hoa quả...
bao nhiêu rau trái của nhà vườn.
sáng mồng một ngôi chùa tấp nập
người vui đi hái lộc đầu năm
lời kính gọi người về bến giãc
âm hưởng còn văng vẳng xa xăm
các bé vui đùa cùng pháo đờ
áo đẹp màu theo gió bay bay
bến đờ chiều người về tương ngộ
Hương xuân ngây ngất... tình say say...
chiều ba mươi già đình đoàn tụ
cuộc sum vầy vạn nỗi thân thương
khúc đàn xuân vương theo tiếng hát
từ bàn thờ tỏa ngát trầm hương!”

Mùa Xuân vui mờ trong kỷ vắng
Khi cờ hồng che khuất núi sông
Hồn xuân chết trong lòng dân tộc
Đâu còn gì? -Chỉ nỗi chờ mong!

XUÂN CHỜ MONG

Hàn Thiên Lương



XUÂN TẾT NGẬM NGỪ

HÀN THIÊN LƯƠNG

Tết đến rồi đây xuân đến đây
Mà sao không có cuộc sum vầy
Quê hương biển biệt mờ sương khói
Xứ lạ người xa tuyết phủ đầy!

Vì đó lòng đau còn biết Tết
Xuân về thêm khổ kiếp tha hương
Canh cánh bên lòng không nói hết
Tình xuân chất lại những cơn buồn!

Ta là con người không biết Tết
Lòng đau thương nhớ biết bao ngày
Quê hương tan tác đành thua cuộc
Cõi sống lưu vong kiếp đọa đầy!

Ta là con người không nói hết
Rưng rưng đau xót nhũn đôi mày
Không biết Tết về bao nhiêu bận
Quê người ta mãi trắng đôi tay!

Lòng không còn nghĩ xuân và tết
Đã biết quê hương mấy độ rồi
Giờ đây đâu có ai tri kỷ
Chỉ ngậm ngùi nhìn tuyết trắng bay!!!

LỜI NGUYỆN ĐẦU NĂM

<https://www.youtube.com/watch?v=pPPkZwOWJsM>

*Đầu năm giây phút linh thiêng,
Tạ ơn Tạo Hóa, tổ tiên, gia đình;
Bình an xuống khắp nh ân sinh,
Đường đời lữ thứ môi mơn tha hương.*

*Nguyện cho Tổ Quốc quang vinh,
Gia đình sum họp trọn tình yêu thương;
Thuận hòa mưa nắng tốt tươi,
Mùa màng cây hái đầy vui quê nhà.*

*Đầu năm khẩn nguyện Cha lành,
Trên cao phù trợ vận hành Thế gian;
Sở cầu như nguyện khẩn xin,
Hòa bình thịnh vượng niềm tin vững bền*

*Nguyện xin chứng giám lòng thành,
Tha hương khẩn nguyện Cao Xanh nhậm lời
Cho đường rộng mở khắp nơi,
Đồng lương thỏa ý an vui lữ hành.*

*Đầu năm khẩn nguyện Cha lành,
Trên cao phù trợ vận hành Thế gian;
Sở cầu như nguyện khẩn xin,
Hòa bình thịnh vượng niềm tin vững bền*

Thanh Huyền_Đại Chu



*** KÍNH MỜI QUÝ VỊ THƯỜNG LẮM THƠ DIỄN NGÂM & NHẠC ***
- Click vào Ảnh hay Link -



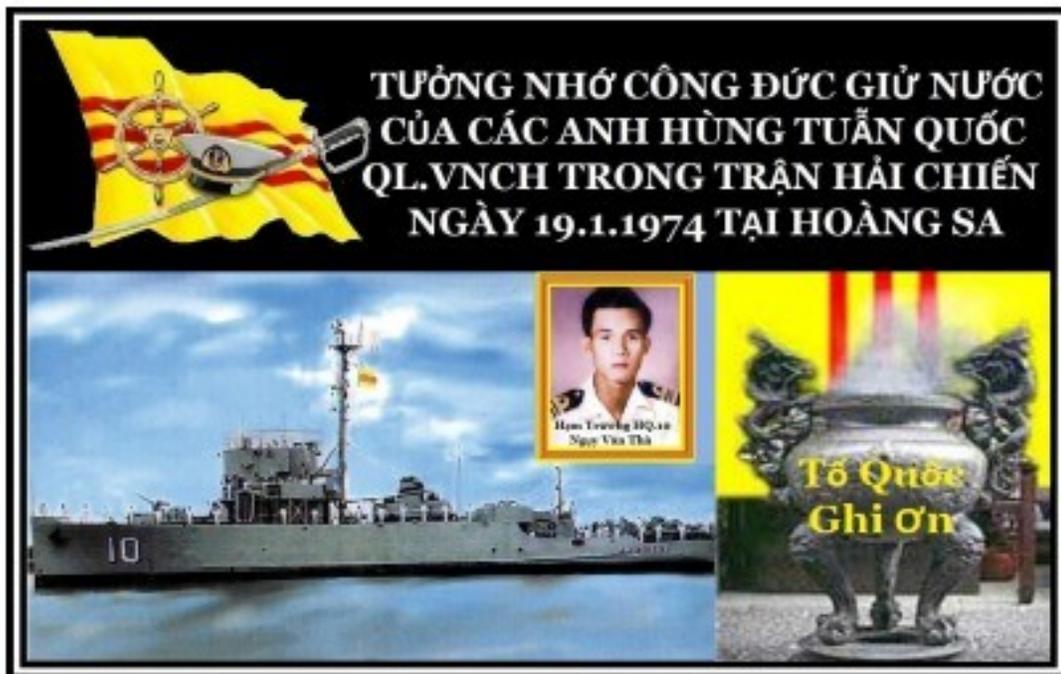
**** Link Diễn ngâm : QUA CƠN MÊ ****

**** Link Nhạc AI : QUA CƠN MÊ ****



**** Link Diễn Ngâm : TRƯỜNG MẸ MẾN THƯƠNG ****





**** HẢI CHIẾN HOÀNG SA ****

**** Thơ Trường Giang ****

Biển Hoàng Sa gọi hồn xưa trở lại
Vết máu hồng còn loang giữa đại dương
Bốn chiến hạm dáng hiên ngang trấn giữ
Quyết diệt thù thề chấp nhận đau thương.

Giặc kéo đến, mười bốn tàu hung hãn
Pháo hạm nhiều, quân số vượt gấp ba
Nhưng Linh Biển vẫn hiên ngang nghênh chiến
Quyết giữ trời, gìn biển đảo quê cha.

Lệnh khai hỏa - Rền vang như sấm động
Đài Chỉ Huy bốn tàu giặc tan tành
Soái Hạm giặc cũng cùng chung số phận
Biển Hoàng Sa rọc lửa dưới trời xanh.

Ba mươi phút tung hoành trong bão lửa
Hải Quân ta sừng sừng giữa sa trường
Lui đúng lúc, bảo toàn hồn chiến hạm
Để mai này còn bảo vệ quê hương.

Mỹ Đẽ phán — Đồng minh thành kẻ lạ
Hạm đội 7 nhìn thấy cảnh thương đau
Không cứu Linh nổi trôi trên sóng biển
Để gió buồn đẩy xác Linh trôi mau..

Tàu chiến cũ Mỹ giao sau thế chiến
Vũ khí tốt thì tháo gỡ, tước đi
Nhưng Linh Biển vẫn kiêu hùng tác xạ
Pháo gầm lên, hồn non nước thăm ghi.

Hạm Trường Thà - Biển trời xin khắc nhớ !
Hải Quân 10 (HQ.10) đến phút cuối oan khiên
Chọn hy sinh để làm bia Tổ Quốc
Một đời trai hoá cột mốc thiêng liêng.

Bảy Mươi Bốn (74) Chiến binh theo gương ấy
Hồn linh thiêng phảng phất giữa trùng khơi
Sóng Hoàng Sa nghìn năm còn gọi mãi
Tổ Quốc ơi ! Xin nhớ mặt tiền người.

*"Năm Tám Tám" biển Trường Sa loang máu
Tàu xua quân giết "Đồng chí" như mơ
Lệnh không bắn - biển quân thành bia thịt
Nhục non sông, đau thấu cả hồn cờ.

Dân xuống đường đòi Hoàng - Trường hải đảo
Bị hành hung, tù ngục bởi Việt Gian
Nhưng hồn biển không bao giờ khuất phục
Xương máu xưa còn hiêng hực non ngàn...

**** Alpha TRƯỜNG GIANG ****

(19/01/2026)

- *Năm Tám Tám : Năm 1988 -

***** **LỜI TƯỞNG NIỆM** *****

75 ANH HÙNG HẢI CHIẾN HOÀNG SA

Giữa biển Đông dậy sóng mùa xuân 1974, Bảy Mươi Lăm Người Lính Việt Nam Cộng Hoà đã bước vào trận Hải chiến Hoàng Sa với tinh thần của những chiến binh bất tử. Họ không có tàu chiến tối tân, không được Đồng minh che chở, không được yểm trợ bởi bất kỳ sức mạnh nào ngoài ý chí của chính mình. Nhưng họ đã chiến đấu như những ngọn lửa thiên giử biển trời cho Tổ Quốc.

Bốn chiến hạm đôi đầu mười bốn tàu giặc — tương quan 1 chống 3 — nhưng lòng can đảm của Người Lính Biển đã khiến trời xanh cũng phải lặng đi. Loạt đạn đầu tiên của họ đã quật ngã bốn Hạm trưởng Trung Cộng, làm cho mặt biển bùng cháy như một bản Hùng ca của ý chí và danh dự Việt Nam.

Khi HQ-10 chìm xuống, Hạm trưởng Ngụy Văn Thà và 74 Chiến sĩ chìm theo chiến hạm. Họ chọn nằm lại với con tàu, với biển cả, với quê hương. Không kèn truy điệu, không vòng hoa, không một nghi lễ quân cách. Chỉ có tiếng sóng làm chấn, trời xanh làm cờ, và vinh quang làm tấm khăn phủ lên linh hồn họ.

Bảy Mươi Lăm chiến sĩ đã không chết. Họ hoá thành chủ quyền, Hoá thành cột mốc sống giữa biển Đông, Hoá thành lời nhắc nhở cho thế hệ mai sau về cái giá của Tự do và Danh dự Dân tộc.

Hoàng Sa từ đó mang tên họ trong từng cơn gió. Biển Đông từ đó mang hình bóng họ trong từng đợt sóng. Và lịch sử Việt Nam mãi mãi khắc ghi: 75 Chiến sĩ Hải quân VNCH đã viết nên trang sử sáng chói nhất của lòng yêu nước.

Tổ Quốc đời đời ghi ơn. Dân Việt đời đời tưởng niệm. Biển Đông đời đời gọi tên các Anh.

** Alpha **TRƯỜNG GIANG** **

(19/01/2026)

***** **VĂN TẾ HẢI CHIẾN HOÀNG SA** *****

- Alpha Trường Giang -

Nam phương anh linh định hải trấn
Bắc hướng hào khí hộ non sông
Tây vọng linh phong vang sứ Việt
Đông triều chính khí rạng trời Đông.

Hôm nay, dưới trời thiêng Canada, chúng tôi – người Việt thành phố Calgary –
xin kính cẩn nghiêng mình dâng nén tâm hương, tưởng niệm Bảy Mươi Lăm vị
anh hùng đã Vệ Quốc Vong Thân trong trận Hải chiến Hoàng Sa
Ngày 19 tháng Giêng năm 1974.

Ôi !

Một trận thư hùng ba mươi phút mà rung trời chuyển đất,
Bốn chiến hạm yếu thế mà ý chí mạnh bằng muôn quân.
Đại pháo nổ – bốn Hạm trường giấc vong thân, biển xanh đỏ lửa,
Sóng tiếp lời – tinh thần Việt rung chuyển cả đại dương.

Thương thay !

HQ-10 chìm xuống mà khí tiết còn đứng thẳng,
Hạm trưởng Thiếu tá Ngụy Văn Thà ở lại mà linh hồn thẳng thiên.
Bảy Mươi Bốn chiến sĩ theo sau, kết nghĩa đồng sinh tử,
Thân tuy chìm sâu đáy nước mà hồn làm cột mốc chủ quyền.

Than ôi !

Biển lạnh thắm mà con tim Chiến sĩ Hải Quân ta hùng hực lửa,
Giặc đông mạnh mà chí khí quân ta rực sáng trời cao.
Danh các Anh còn, nước Việt còn, Non sông còn,
Máu các Anh rơi, biển Hoàng Sa hoá thiêng liêng vĩnh cửu.

Nay xin :

Trời xanh chứng giám cho lòng son này,
Sóng nước kết lời cho muôn đời ngợi ca anh dũng.
Nguyện cho anh linh 75 Chiến sĩ Hải quân Việt Nam Cộng Hoà :
Hồn ở biển mà sáng như nhật nguyệt
Tên trong sử sách mà rạng tựa tinh tú trời Nam.

Cúi đầu lạy một lạy – Tưởng nhớ.

Cúi đầu lạy hai lạy – Tri ân.

Cúi đầu lạy ba lạy – Tôn vinh 75 đấng hùng anh nước Việt.

Anh linh bất tử ! Hoàng Sa bất diệt ! Việt Nam trường tồn !

**** RƯỢU AI OÁN NGÀN CÂN ****

** Thơ Hạ Quốc Huy **

"Vẫn tần lòng son như tử sĩ
Thơm trong phai tàn, trong đá nát hoa tan..."

1*

Ta mơ ngày chinh chiến
Tướng súng xưa trở mình
Xin hôn lên đầu súng
Chào từ biệt tử sinh

2*

Sao quên ngày tù nhục
Hần thảng năm lao tù
Ta ôm lòng tiết tháo
Cho tròn đạo trượng phu

3*

Hỡi thiên địa phong trần
Sao quên rừng sạn đá
Hần thảng năm lần trần
Ta hôn từng ngọn cỏ
Dưới vết roi quân thù
Thân ta như đã bỏ
Từ nước mắt em xa...

4*

Vẽ phố hội phù hoa
Cất rừng sâu vượt ngục
Lạnh lùng một đại ca
Gom giang hồ tính số

5*

Tay cầm tay dao búa
Như đạo bán tinh ca
Nhếch môi lừ kẻ chợ
Bảo kê bằng cảnh hoa

6*

Anh. Du dăng cô đơn
Choàng vai em hận hực
Đòi coi hết áo ngực
Xin ôm một lần thôi
Trong tiền kiếp xa xôi
Hình như em bỏ chạy ?

7*

Gác chân lên vai phố
Hơn lữ khách hào hoa
Khả ngụm rượu đầu sông
Rơi nước mắt tang bồng
Đau thương đời gầy ốm

8*

Sau lưng gài dao chém
Tình bạt mạng về đâu?
Oi má phấn em sầu
Xót giùm ta mặt lộ

9*

Úp mặt tổ ngực nhào
Nghe hơi hướm phong trần
Trên vùng lông tam giác
Là nước mắt trần thân

10*

Định mệnh em đây gió
Đòi ta cũng tai ương
Sao em thành bội bạc
Khi tráng sĩ cùng đường?
Lấy chi đong vừa kỉ niệm
Thôi đành đem liệm vào thơ.

7*

Alpha Sư Trường HẠ QUỐC HUY

Long Beach, California 1986 - ((trích trong Mẽ Khúc Trên Mặt Lộ)
Tặng những tráng sĩ đã cùng tại hạ chia hộp rượu ngày xuôi ngược.
Gởi những "sắt máu xưa" để nhớ một khúc đời sôi nổi tử sinh.

**** TÍM XƯA MÀU NHỚ ****

** Thơ Dzuy Lynh **

Tháng Ba nắng chưa đủ rát
Nắng chỉ vừa thôi râm mát
Trường Sơn chiều giăng mây tím
Ta điêng quân giữa rừng sim

Ngày xưa ưa nghe khúc hát
"Biên biệt tím cả chiều hoang..."
Chiều nay mây chòang nổi nhớ
Áo em tím nhuộm phím đàn

Tháng Ba rừng vừa thay lá
Vẫy tay tạm biệt Trường Sơn
Giày sault giảm mòn sơn cước
Da sòm để vết cùn chân

Đã lâu xa miền bương cần
Không còn trở lại đôi sim
Sắc hoa có còn tươi thắm
Như em tuổi độ trắng rằm...

Tháng Ba nhớ rừng quá đôi
Bồi hồi cung bậc trầm buồn
Tiệc em ngày xanh đã luống
Đã đi qua tuổi biết buồn

Tháng Ba bỏ rừng ra biển
Trên trời mây xám vờn quanh
Bình thư gọi "mây xây thành"
Điêm bất lạnh khi xuất trận...

Mưa sương giọt dài giọt vắn
Em điêng húng lạnh bờ vai
Sơn khê đậm dài xa quá
Làm sao nổi lại đôi bờ

Nhớ sim ta trồng hoa tím
Nhớ em dành đoạn làm thính
Bài hành lui binh Xuân ấy
Ta nghe tim bấy cõi lòng

Xuân Thu giăng hai đầu vông
Vỗ đàn cất giọng khàn buồn
Bài ca chiều hồn trắng sĩ
Vô câu mù bụi biên thùy

Tháng ba nhớ đôi sim tím
Thừa Thiên, Quảng Trị mùa xưa
Lấy chi đong vừa kỉ niệm
Thôi dành đem liệm vào thơ...

Alpha DZUY LYNH PHẠM PHÚ DŨNG

. Cựu SVSQ Khóa 5/71 Kontum TBBTD.

. KBC4100 – KBC 3300 .

(mộthờiáootrậnngàyxưa)

LINK LIÊN KẾT



Links Tổng Hội Cựu SVSQ TB QLVNCH:
TỔNG HỘI CỰU SVSQTB QLVNCH

Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQTB 2025 TP Houston TX USA:
[Tiền Đại Hội Sinh Viên Sĩ Quan 2025 tại Houston, Texas, USA](#)

Đại Hội Tổng Hội Tại TP Houston TX USA:

<https://www.youtube.com/watch?v=MoK9NvdPI14>

Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQTB 2024 TP San Diego, CA:

[\(199\) ĐẠI HỘI TỔNG HỘI CSVSQ TB QLVNCH 2024 - YouTube](#)

Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQTB 2023 TP/ San Jose, CA:

<https://www.youtube.com/watch?v=9WTtoxNJMBw0>

Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH:

<https://www.youtube.com/watch?v=HxFk4clt4oQ&authuser=>

Link xem tiền đại hội 2019, Oklahoma, USA:

<https://youtu.be/QmKy8atKteM>

Link đại hội 2019, Oklahoma, USA:

<https://www.youtube.com/watch?v=0BpbPWwhIPNk&feature=youtu.be>

Diễn Hành Ngày Quân Lực VNCH, 19-6-1971, 19-6-1973

<https://www.youtube.com/watch?v=GCANWgxlTc>

Link xem Sinh Hoạt 30.4.2023 Tại San Jose CA:

<https://youtu.be/MnpeWa86Ql8>

Le Tưởng Niệm 30/4 tại Toronto năm 2023:

<https://www.youtube.com/watch?v=DqmtHTFmEZ8>

Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa - ngày 25 Tết Xuân Giáp Thìn 2024:

<https://www.youtube.com/watch?v=oxE5fGxxmwE>

Lễ Thương Kỳ Đầu Năm Giáp Thìn 2024 tại TT. Sinh Hoạt Cộng Đồng NVTD/NSW Do Hội Cựu SVSQ/TĐ/NSW và các CQN phụ trách: https://www.youtube.com/live/P88RtnGw_OQ?si=VN7PfbOGbj1q-r_O

Link xem một số hình ảnh kỷ niệm:

<https://www.flipsnack.com/172799/dac-san-tong-hoi-thu-duc-hinh.html>



Lễ Chào Cờ Đầu Năm 2026 Trước Tượng Đức Thánh Trần Tại Little Saigon, Nam California USA

<https://www.youtube.com/watch?v=E8pn4I0MlcQ>





CỰU SVSQ/TB/QLVNCH KHÓA 26 HỌP MẶT TẠI OREGON USA



1-AC Phùng
q. Sự



2- AC Đỗ Q.
Thùy



3- AC Trần
Huy Tiềm



4-AC Huỳnh
V Định



khóa 26 6



khóa 26 7



khóa 26 8



khóa 26 10



khóa 26 11



khóa 26 12



HÌNH ẢNH TẤT NIÊN CỦA HỘI THỮ ĐỨC & CĐ NGƯỜI VIỆT QG MICHIGAN



LIÊN TRƯỜNG SĨ QUAN TRỪ BỊ QLVNCH TẠI SAN JOSE MỪNG KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP (2010 – 2025)

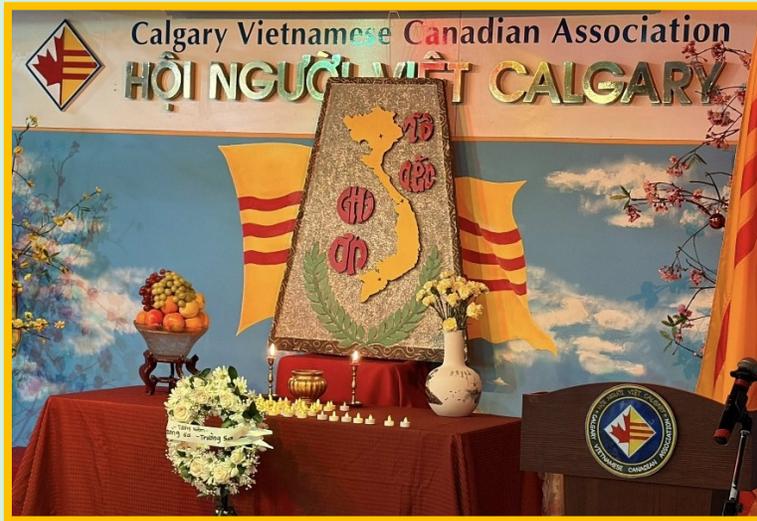








**HỘI NGƯỜI VIỆT CALGARY CANADA VÀ CỰU QUÂN NHÂN
TƯỞNG NIỆM TRẬN CHIẾN HOÀNG SA**







Cộng Đồng Việt Nam Calgary Canada Hội Chợ Tết Bính Ngọ 2026







HỘI CHIẾN SĨ SAN FENANDO VALLEY & VPC CÙNG HỘI THIẾU SINH QUÂN TẠI THỦ ĐÔ TỰ NẠN TẮT NIÊN 2025





Và hình kỷ niệm Quốc Hận 30/04 tại Nam California USA



HỘI CỤ QUÂN NHÂN VÀ THỦ ĐỨC WICHITA, KS TẤT NIÊN 2025



HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH NAM CALIFORNIA USA MỪNG XUÂN BÌNH NGỌ 2026 <https://youtu.be/cjnAAiz1NaU>







CỘNG ĐỒNG NVQG TẠI MONTREAL MỞ HỘI CHỢ TẾT BÌNH NGỌ 2026









TORONTO CA HỘI CHỢ TẾT BÌNH NGỌ 2026





XEM LẠI HÌNH KỶ NIỆM



The screenshot shows the homepage of the website for the Veterans Association of the Republic of Vietnam. At the top left is the organization's logo, a circular emblem with a yellow background and red and blue stripes, containing a central figure and the text "CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA" and "TỔNG HỘI". To the right of the logo, the text "TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA" is displayed in white on a blue background. Below this text is a navigation menu with buttons for "TRANG CHỦ", "THÔNG BÁO", "TỔNG HỘI & KỶ NIỆM", "LIÊN LẠC", and "BẢN TIN & ĐẶC SAN". A visitor counter shows "8,118 Visits". On the right side, there is an image of a yellow and red flag with a central figure. Below the navigation menu, there are several images: a group of veterans in uniform, a banner for a meeting, and a poster for a meeting. The banner text reads "Link Website: [TỔNG HỘI CỰU SVSQTB](#)". The poster text reads "THIỆP MỜI ĐẠI HỘI TN 2026 CUỐI TUẦN 27- 28- 29 THÁNG 08 TẠI TP. WICHITA, KANSAS USA KỶ NIỆM 75 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG SĨ QUAN TRỪ BỊ QLVNCH" and "Trân Trọng Kính Mời".

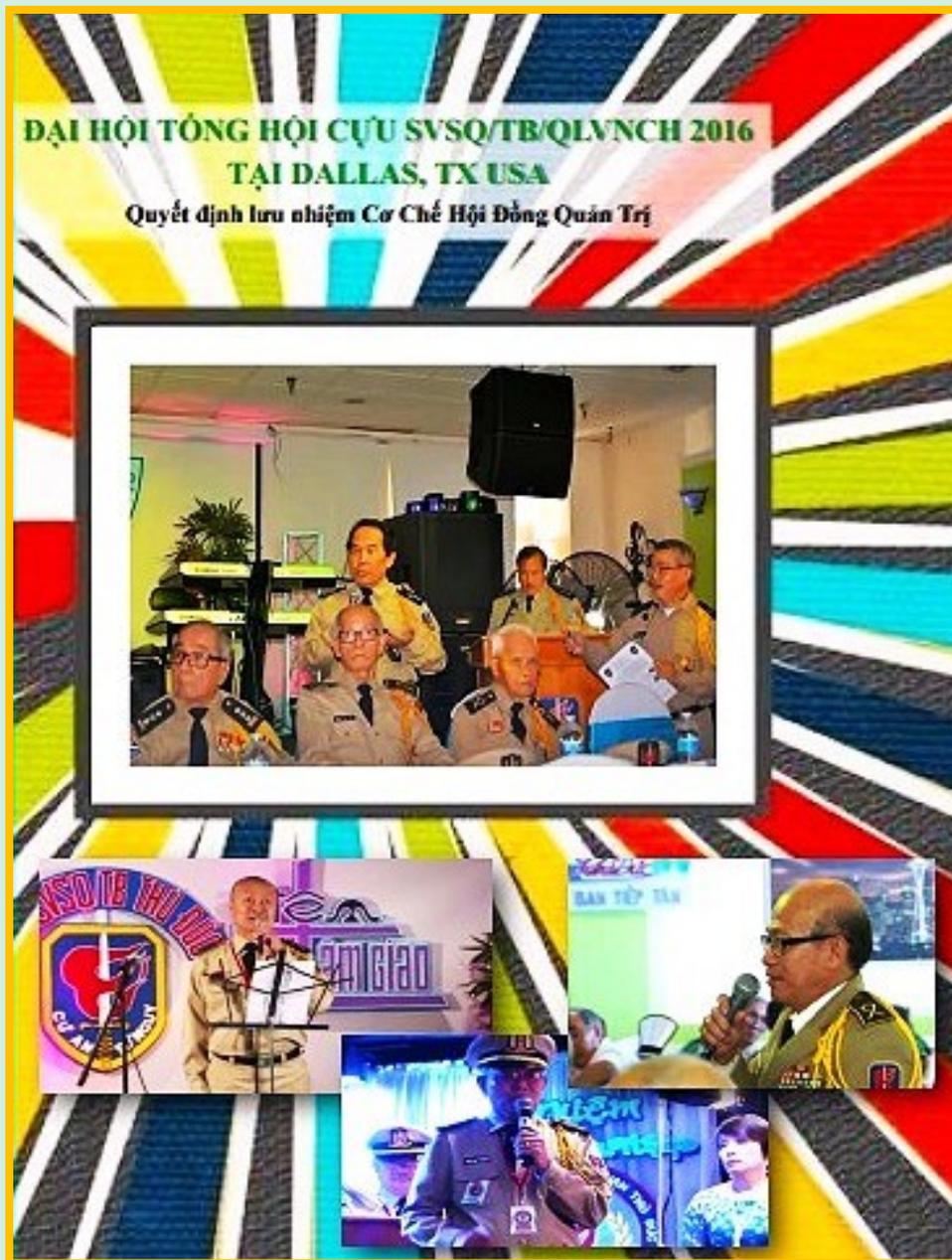
Link Website: [TỔNG HỘI CỰU SVSQTB](#)

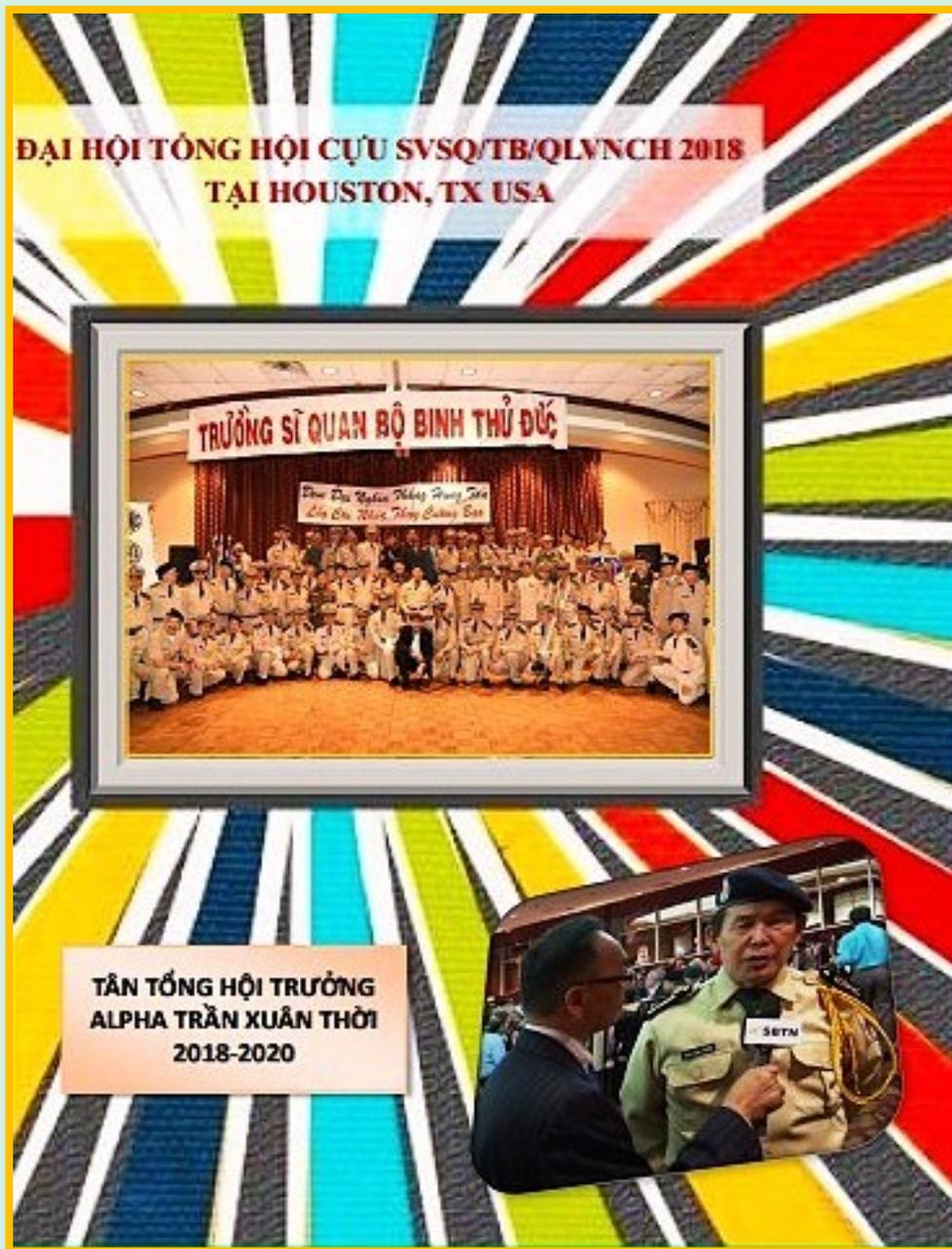
THT VŨ ĐÌNH HIẾU
2512 Centaurus Dr.
Garland, Texas 75044
Phone: 469-776-4652
Email: hieu.vu53@yahoo.com
hl: tonghoisvsqtb@gmail.com



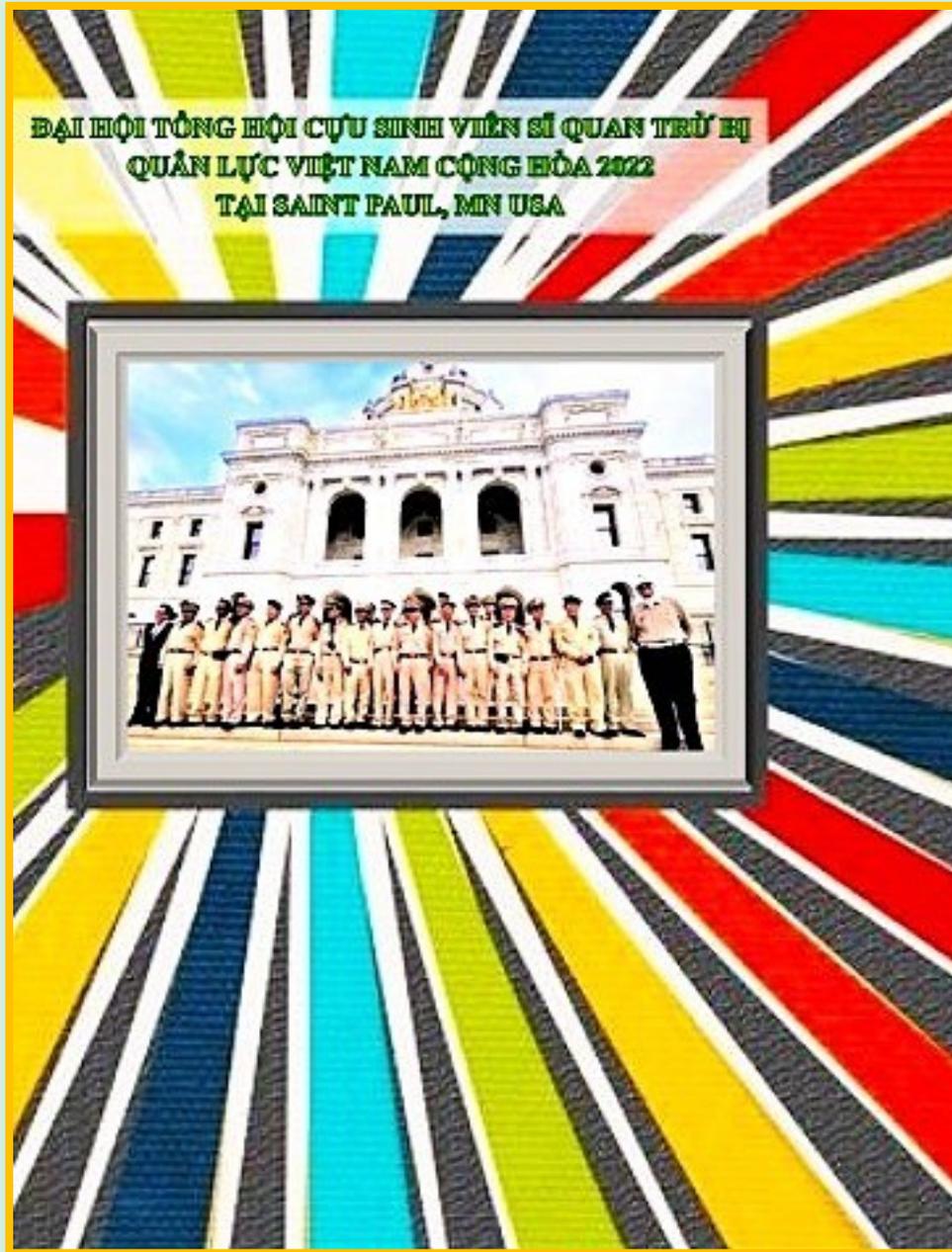








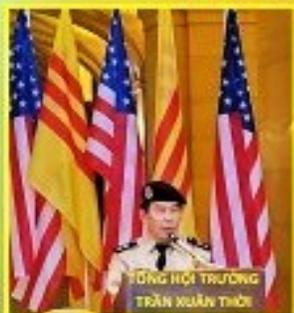


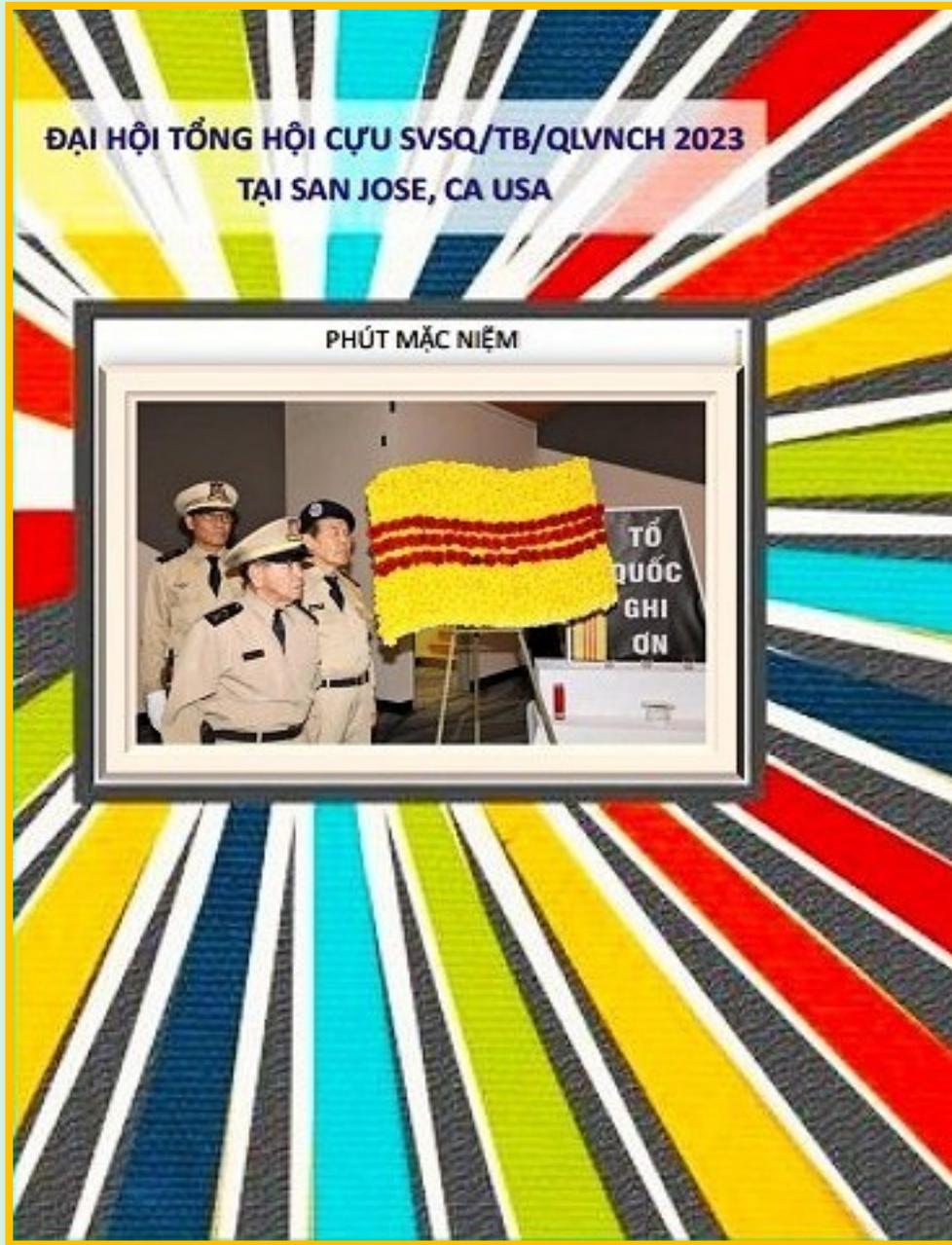


**ĐẠI HỘI TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TR/QLVNCH 2022
TẠI TP. SAINT PAUL, MN USA**



HÌNH KHUNG CẢNH ĐẠI HỘI NƠI TIỀN DƯƠNG THỦ PHỦ TIỂU BANG





Không bao giờ ở quên Anh! Cảm ơn TBTC/ĐH Anh Chị Phan Thành Lạc "tìm ấm tình nòng"

QUÝ PHỤ NHÂN CÙNG THAM DỰ CÁC ĐẠI HỘI

**TỔNG HỘI
CƯ ƯU SINH VIÊN SI QUAN TRÚ' BỊ
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA**

KỶ YẾU
10 NĂM SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY
2014-2024
CỦA CƯ ƯU SƯNG TRƯ BỊ QUÂN LỰC
NAM ĐỊNH THỦ ĐỨC ĐÔNG ĐỀ TỈNH THÀNH

PHÁT HÀNH TRONG ĐẠI HỘI 2024
TẠI TRUNG ƯƠNG ĐỒ, CALIFORNIA, MỸ

KỶ YẾU SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY - 2014-2024

Phát hành trong Đại Hội 2024 tại San Diego, CA USA

HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI TN 2024 TẠI SAN DIEGO, CA USA - Tiền Đại Hội thứ bảy 17/8/2024 nhà hàng Tràm Chim



Tân THT VŨ Đình Hiếu



Trưởng BTC Alpha Phan th. Lạc



Đại Hội Ngày Chủ Nhật: 18/8/2024 Tại Nhà Hàng Tràm Chim



ĐẠI HỘI TỔNG HỘI CỰU SVSQ TB QLVNCH 2025



CHÀO CỜ TẠI TƯỢNG ĐÀI CHIẾN SĨ VIỆT MỸ



**Đại Hội Cựu Quân Nhân QL-VNCH Liên Bang Úc Châu. Lễ Thượng Kỳ và
đặt Vòng Hoa Tưởng Niệm sáng Chủ Nhật 28/12/2025
tại Trung Tâm Sinh Hoạt CD SYDNEY
Chiều tối cùng ngày lúc 7PM sẽ có Dạ Tiệc và Văn Nghệ
Chúc Mừng Đại Hội tại nhà hàng Crystal Palace.
Face book NICK NGUYEN: <https://www.facebook.com/nikki.nguyen.98837>**







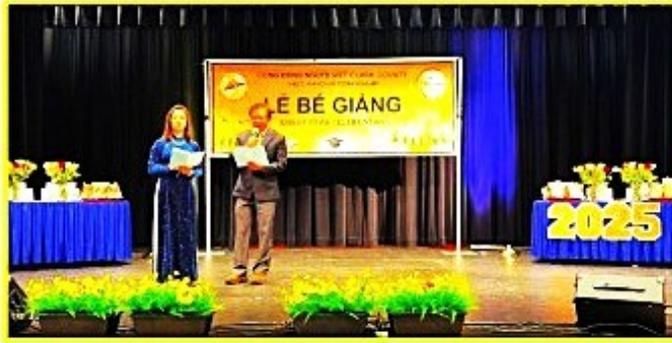
CỘNG ĐỒN VN HOUSTON PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO TÔN VINH CỜ VÀNG
Tại Chùa Liên Hoa Houston, TX Dec 7 2025
Ban Hợp Ca Cộng Đồng Và Ca Nhạc Sĩ Hoàng Tường Tác Giả Lá Cờ Thiêng cùng hát





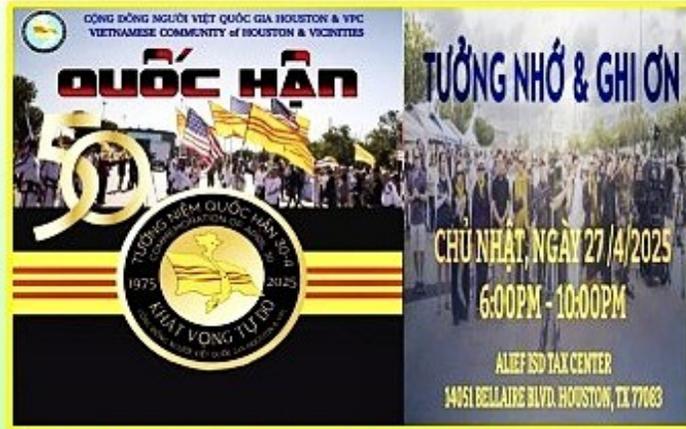


VIET INNOVATION CLUB (VIC) THUỘC CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM CLARK COUNTY, WA
LỄ GIẢNG NĂM HỌC 2024 - 2025
tại Clark College, Vancouver, WA ngày 14/06/2025





HOUSTON TX DIỄN HÀNH TƯỜNG NIỆM 50 NĂM NGÀY QUỐC HẬN







HỘI CHỢ TẾT ẤT TY. 2025 TẠI MONTRÉAL CANADA



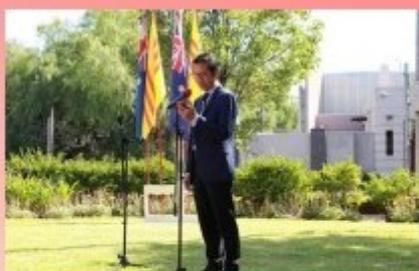




**LỄ THƯỢNG KỶ ĐẦU NĂM NHÂM DẦN 2022 TẠI THÀNH PHỐ
GREATER DANDENONG , VICTORIA, AUSTRALIA**



**LỄ THƯỢNG KỶ VNCH TẠI THÀNH PHỐ MARIBYRNONG - VICTORIA,
AUSTRALIA. NGÀY 05-02-2022**



**LỄ THƯỢNG KỶ ĐẦU NĂM NHÂM DẦN 2022 TẠI THÀNH PHỐ BRIMBANK
AUSTRALIA. NGÀY 06-02-2022**



**THỦ ĐỨC ONTARIO, CANADA DIỄN HÀNH NHÂN DỊP KỶ
NIỆM NGÀY QUỐC KHÁNH CANADA**





LỄ THƯỢNG KỲ & TƯỞNG NIỆM 30 THÁNG 4 tại City Hall Toronto và Thủ đô Ottawa Canada



Hình Ảnh Kỷ Niệm 60 Năm Ngày Quân Lực 19/6

do Hội Quân Cán Chính VNCH-Oregon USA tổ chức
ngày 22/6/2025 tại nhà hàng Mekong Bistro qua link đính kèm:
<https://photos.app.goo.gl/ArgomqS5b5S4MHkM7>

Mary Nguyen nguyenmary00@gmail.com







**CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA PARIS
KỶ NIỆM QUỐC HẬN 30/4**



CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA PARIS KỶ NIỆM QUỐC HẠN 30/4 (Tiếp theo)



CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA ĐỨC QUỐC KỶ NIỆM QUỐC HẬN 30/4



QUỐC HẬN 30/4 TẠI OSLO NA UY



QUỐC HẬN 30/4 TẠI Bruxelles Bỉ



QUỐC HẬN 30/4 TẠI Bruxelles Bỉ (tiếp theo)







**BẢN TIN SINH HOẠT
CƯ AN TƯ NGUY SỐ 20
SẼ LƯU HÀNH VÀO
CUỐI THÁNG 06/2026
XIN GỬI TIN TỨC,
HÌNH ẢNH SINH HOẠT
CÙNG VĂN THƠ
VỀ CHO BAN BIÊN TẬP**

**Chúc Mừng
Năm Mới**